

Annabelle - Người Phụ Nữ Tuyệt Vời

Contents

Annabelle - Người Phụ Nữ Tuyệt Vời	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	7
3. Chương 3	9
4. Chương 4	13
5. Chương 5	17
6. Chương 6	20
7. Chương 7	28
8. Chương 8	32
9. Chương 9	37
10. Chương 10	40
11. Chương 11	47
12. Chương 12	50
13. Chương 13	53
14. Chương 14	59
15. Chương 15	62
16. Chương 16	66
17. Chương 17	72
18. Chương 18	77
19. Chương 19	82
20. Chương 20	83
21. Chương 21	87
22. Chương 22	90
23. Chương 23	96
24. Chương 24	100
25. Chương 25	103
26. Chương 26	107
27. Chương 27	115

Annabelle - Người Phụ Nữ Tuyệt Vời



Giới thiệu

Bị phản bội và chịu nhiều tai tiếng từ một xì căng đan mà nàng là nạn nhân, Annabelle đã quyết định

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/annabelle-nguoi-phu-nu-tuyet-voi>

1. Chương 1

Sáng ngày 14 tháng 4 năm 1912, Annabelle Worthington ngồi lặng lẽ đọc sách trong thư viện tại ngôi nhà của bố mẹ, thư viện nhìn ra khu vườn rộng có tường bao bọc. Mùa xuân đã bắt đầu báo hiệu khắp nơi, thợ làm vườn đã trồng hoa, mọi thứ đều có vẻ đẹp để chờ đợi ngày về của bố mẹ nàng trong vài hôm nữa. Ngôi nhà nàng ở với bố mẹ và anh trai Robert rộng lớn, uy nghiêm, nằm ở đoạn đường phía bắc của Đại lộ 5 ở New York. Gia đình Worthington và gia đình Sinclair có bà con thân thuộc với dòng họ Vanderbilt và Astor, gián tiếp có quan hệ với tất cả những gia đình nổi tiếng nhất ở New York. Bố nàng, Arthur, chủ một ngân hàng có uy tín nhất trong thành phố và hiện đang điều hành ngân hàng này. Gia đình ông làm ngân hàng từ nhiều thế hệ nay, cũng như gia đình của mẹ nàng đã làm ngân hàng tại Boston. Anh Robert của nàng 24 tuổi, làm việc cho bố nàng đã ba năm rồi. Và dĩ nhiên khi nào Arthur về hưu, Robert sẽ thay ông điều khiển ngân hàng của gia đình; tương lai của họ rất tươi sáng, bảo đảm và bình an. Annabelle sẽ được sống một cuộc sống thoải mái dưới sự che chở của gia đình.

Bố mẹ nàng yêu nhau, nàng và Robert luôn luôn gần bên nhau, đi đâu đều có nhau. Không có gì có thể làm cho họ buồn rầu, bối rối. Nếu có chuyện gì rắc rối nhỏ nhỏ xảy ra, họ sẽ tìm cách giải quyết ngay. Annabelle lớn lên trong thế giới vàng son, thiêng liêng, có thời thơ ấu hạnh phúc, sống giữa những con người tốt bụng đáng yêu. Mấy tháng vừa qua, cuộc sống của nàng rất sôi động, mặc dù có vài chuyện buồn bực xen vào. Trong tháng mười hai, trước lễ Giáng sinh, nàng được bố mẹ tổ chức một buổi dạ vũ sang trọng để giới thiệu nàng với xã hội thượng lưu. Đây là lễ ra mắt của nàng, mọi người đều cho rằng đây là buổi dạ vũ tuyệt vời nhất, sang trọng nhất ở New York từ nhiều năm nay. Mẹ nàng thích tổ chức những buổi tiệc lớn. Phòng khiêu vũ trong nhà tuyệt đẹp có ban nhạc hay nhất trong thành phố được mọi người hâm mộ. Bốn trăm người đến dự, và cái áo dạ hội làm cho Annabelle giống như nàng công chúa trong chuyện thần tiên.

Annabelle nhỏ nhắn, xinh đẹp, mảnh mai, nhỏ hơn cả mẹ. Tóc nàng vàng, mái tóc mịn như nhung và hai mắt to, xanh biếc. Tay chân nàng nhỏ và đáng người cân đối, hoàn hảo. Hồi còn ấu thơ, bố nàng thường nói nàng như con búp bê bằng sứ. Đến năm mười tám, thân hình nàng phát triển đều đặn, xinh đẹp, duyên dáng. Cái gì nơi nàng cũng toát ra vẻ quý phái, yếu tố mà nàng thừa hưởng được của tổ tiên.

Tiếp theo buổi dạ vũ, gia đình cùng vui hưởng lễ Giáng sinh, và sau những buổi tiệc tùng bùng, sau những đêm đi chơi với anh trai và bố mẹ trong chiếc áo dài dạ hội mỏng manh trong thời tiết mùa đông, vào tuần đầu của tháng giêng, Annabelle đã bị cảm cúm nặng. Rồi bệnh cảm cúm vừa khỏi, nàng lại bị viêm phế quản và sau đó gần chuyển sang viêm phổi, khiến cho bố mẹ nàng hết sức lo lắng. May thay, nhờ tuổi trẻ và có sức khỏe tốt, nàng đã vượt qua cơn bệnh, nhanh chóng bình phục. Nhưng nàng vẫn còn sốt về lúc chiều tối gần suốt một tháng. Bác sĩ gia đình quyết định rằng nàng không nên đi chơi xa trong tình trạng sức khỏe còn yếu như vậy. Bố mẹ nàng và Robert có kế hoạch đi du lịch sang châu Âu để thăm bạn bè hàng tháng trời. Vào giữa tháng hai, khi họ đáp tàu thủy Mauretania để đi thì Annabelle đang trong thời gian dưỡng bệnh. Trước kia nàng đã cùng đi với họ trên chiếc tàu này nhiều lần rồi và lần này mẹ nàng muốn ở nhà với nàng, nhưng đến khi sắp khởi hành, Annabelle đã khỏe nhiều, nên họ yên tâm để nàng ở nhà một

mình. Nàng nhất quyết nói rằng mẹ không nên bỏ chuyến đi mà bà đã mong đợi từ lâu. Họ rất buồn khi để nàng ở nhà một mình và Annabelle rất thất vọng vì không thể đi với gia đình. Tuy nàng thừa nhận khi gia đình ra đi nàng đã cảm thấy khỏe nhiều, nhưng nàng vẫn nghĩ rằng mình không đủ sức để đi du lịch ra nước ngoài lâu đến vậy. Nàng cam đoan với bà Consuelo, mẹ nàng, rằng nàng sẽ coi sóc nhà cửa trong khi họ đi vắng. Họ hoàn toàn tin tưởng vào nàng.

Annabelle không phải kiểu con gái mà bố mẹ phải bỏ công lo lắng, hoặc lợi dụng bố mẹ đi vắng để rong chơi thỏa thích. Bố mẹ nàng rất buồn vì nàng không cùng đi với họ, cũng như Annabelle buồn vì không đi được với gia đình. Khi nàng nhìn họ lên đường ở bến tàu Cunard vào tháng hai, nàng rất vui vẻ, nhưng khi về nhà nàng cảm thấy hơi lạc lõng. Nàng bèn chú ý vào việc đọc sách và làm việc nhà để vui lòng mẹ, vì mẹ nàng có kế hoạch làm nhiều việc trong nhà. Nàng rất thích công việc thêu thùa, thường bỏ ra hàng giờ để khâu những tấm khăn bàn và vải trải giường rất đẹp. Nàng không thích giao tiếp với nhiều người trong xã hội, nhưng cô bạn thân Hortense (tên gọi thân mật là Hortie) của nàng cứ đến thăm luôn. Hortense cũng bước đầu ra mắt xã hội thượng lưu trong năm đó, hai cô là bạn thân với nhau từ hồi còn nhỏ. Hortie đã có người yêu, Annabelle cá với bạn rằng thế nào James cũng cầu hôn với cô vào lễ Phục sinh. Nàng đã nói đúng, hóa ra hai người ấy đã công bố việc đính hôn của họ vào tuần trước. Annabelle nôn nóng muốn báo cho mẹ biết tin này và bà cũng sắp về nhà. Họ đã đáp chuyến tàu thủy mới để về từ Southampton bốn ngày rồi và theo lịch trình, họ sẽ đến nơi vào ngày mười bảy tháng tư.

Vắng bố mẹ và anh trai suốt hai tháng trời nên Annabelle rất nhớ họ. Nhưng việc họ đi vắng giúp nàng có cơ hội lấy lại sức khỏe và có thì giờ để đọc rất nhiều sách. Sau khi đã làm xong những công việc vặt vãnh trong nhà, nàng dành cả buổi chiều và buổi tối để ngồi đọc sách trong thư viện của bố và suy ngẫm những điều trong sách. Sách nàng thích đọc nhất là những cuốn viết về các danh nhân và về khoa học. Nàng không quan tâm nhiều đến các tiểu thuyết mẹ thường đọc và lại càng ít quan tâm hơn những loại sách mà Hortense cho nàng mượn, vì nàng nghĩ loại sách ấy đề cập đến những vấn đề nhảm nhí. Annabelle là một thiếu nữ thông minh. Nhờ đọc sách nhiều nên nàng có nhiều chuyện để bàn bạc với anh trai và anh phải tự nhủ rằng nàng có kiến thức rộng khiến anh phải hổ thẹn với chính mình. Anh nàng tuy có đầu óc kinh doanh tài tình và có tinh thần trách nhiệm cao, nhưng vẫn thích những buổi tiệc tùng, thích vui chơi với bạn bè. Còn Annabelle tuy ngoài mặt cũng tỏ ra thích gặp mọi người, nhưng trong lòng nàng thích những việc nghiêm túc, thích đọc sách, nhất là sách viết về khoa học và thích được học hỏi. Trong nhà, nàng thích nhất là thư viện của bố, nàng có thể ngồi đọc sách ở đây nhiều giờ trong ngày.

Vào tối ngày mười bốn, Annabelle đọc sách rất khuya, nên sáng mai ngủ dậy trưa, đây là việc bất thường đối với nàng. Khi dậy, nàng đánh răng chải tóc, mặc áo dài rồi chậm rãi bước xuống lầu để ăn sáng. Khi xuống đến dưới, nàng ngạc nhiên thấy ngôi nhà yên lặng khác thường và nàng không thấy có gia nhân nào hết. Nàng bèn vào phòng để thức ăn, thấy nhiều người đang chú ý vào tờ báo. Thấy nàng, họ bèn vội xếp tờ báo lại. Nàng thấy bà Blanche, người quản gia trung thành của gia đình đang khóc. Bà ta rất nhạy cảm, chỉ nghe nói về con vật nào hay em bé nào gặp chuyện đau khổ là bà đã rơi nước mắt. Annabelle nghĩ chắc báo đăng một chuyện như thế, nên nàng cười và chào mọi người, nhưng William, cậu gia nhân trẻ bặt khóc và bước ra khỏi phòng.

- Lạy Chúa, chuyện gì thế này? - Annabelle ngạc nhiên nhìn Blanche và hai cô giúp việc dưới quyền bà. Nàng thấy tất cả đang khóc và không biết tại sao, lòng nàng hồi hộp lo sợ. - Có chuyện gì thế? - Annabelle hỏi và tự nhiên đưa tay lấy tờ báo. Blanche ngăn ngừa một lát rồi đưa cho nàng. Annabelle mở ra xem, hàng tit lớn trên trang đầu đập vào mắt nàng. Chiếc Titanic đã bị chìm trong đêm. Đây là tên chiếc tàu thủy mới ra lò mà bố mẹ và anh nàng đã đi từ Anh về. Mắt nàng mở to khi đọc nội dung ở dưới. Nội dung viết rất ít, chỉ nói rằng chiếc Titanic bị chìm, hành khách được đưa lên thuyền cứu hộ và chiếc Carpathia của hãng hàng hải White Star Line đã được phái đến hiện trường ngay. Bài báo không nói gì đến số thương vong hay số được cứu sống, mà chỉ nói rằng người ta tin với chiếc tàu lớn và mới như thế, hành khách sẽ được cứu sống kịp thời, hoàn toàn nhanh chóng. Bài báo cho biết chiếc tàu đã va phải một tảng băng lớn, và mặc dù người ta không tin chiếc tàu khổng lồ sẽ chìm, nhưng thực tế là nó đã chìm trong mấy giờ sau đó. Điều không nghĩ đến đã xảy ra.

Annabelle liền hành động ngay tức khắc, nàng bảo bà Blanche gọi tài xế đưa xe hơi đến ngay. Nàng vội chạy lên lầu để thay áo quần, vừa ra khỏi cửa phòng chứa thức ăn, nàng nói cho họ biết nàng phải đến văn phòng của hãng tàu thủy White Star Line để hỏi tin tức về bố mẹ và anh trai. Nàng không nghĩ rằng hàng

trăm người khác cũng đang làm như nàng.

Nàng vớ lấy chiếc áo dài bằng len xám và mặc lên người, tay run run khi mặc áo. Rồi mang vớ dài, đi giày, lấy áo khoác và cái xách tay, nàng chạy xuống lầu, không thèm kẹp tóc. Khi nàng chạy ra khỏi cửa trước, nàng đóng mạnh cửa, tóc bay phất phơ như một đứa bé. Mọi người trong nhà sững sờ như chực than khóc. Khi Thomas, tài xế của bố nàng đưa nàng đến hãng White Star Line nằm dưới chân khu Broadway, Annabelle cảm thấy lòng hoảng hốt lo sợ. Nàng thấy chú bé bán báo đứng nơi góc đường, miệng rao báo mới ra có tin hấp dẫn. Nàng bảo tài xế dừng xe, mua một tờ.

Báo đăng tin có một số người bị mất tích không biết danh tính, còn những người sống sót đã được tàu Carpathia đánh điện về hãng rồi. Annabelle khóc ròng khi đọc tin trên báo. Làm sao chuyện như thế này có thể xảy ra được? Đây là chiếc tàu lớn nhất, mới nhất kia mà. Nàng đã từng đi biển rồi, tại sao một chiếc tàu như Titanic lại có thể chìm được? Số phận của bố mẹ nàng và nhiều người khác ra sao rồi?

Khi họ đến văn phòng của hãng tàu thủy White Star Line, đã có hàng trăm người đang chen lấn trước cửa, họ la hét đòi đi vào trong. Annabelle nghĩ thật khó để chen qua đám đông vào trong được. Nhờ người tài xế của bố nàng to lớn, nên anh ta giúp nàng đi vào được, nhưng cũng phải mất một giờ mới vào đến văn phòng. Nàng nói với người nhân viên ở đây, bố mẹ nàng và anh trai nàng đi khoang hạng nhất trên tàu. Người nhân viên trẻ vội ghi tên nàng, trong khi những nhân viên khác đem danh sách những người sống sót ra dán lên tường ở bên ngoài. Danh sách những người sống sót được nhân viên truyền tin trên tàu Carpathia đánh về với sự phụ giúp của người phụ trách máy truyền tin trên tàu Titanic còn sống sót. Trên danh sách, người ta viết chữ in rất lớn rằng hiện danh sách người được cứu sống chưa đầy đủ, với hy vọng giúp nhiều người tin rằng thân nhân của họ còn sống.

Annabelle đưa tay run run lấy một tờ danh sách để xem. Nước mắt giàn giụa, nhưng nàng cũng cố đọc hết tên trên danh sách, mãi đến gần cuối nàng mới thấy một tên. Consuelo Worthington, hành khách ở khoang hạng nhất. Bố và anh trai nàng không có trên danh sách. Nàng cố giữ bình tĩnh, nhủ thầm rằng danh sách chưa đầy đủ. Trên danh sách chỉ có một ít tên mà thôi.

Annabelle trả lại tờ danh sách và hỏi người nhân viên:

- Khi nào mới biết tin những người khác?

- Chúng tôi hy vọng trong vài giờ nữa, - anh ta đáp. Những người đứng sau nàng la hét, gọi to hỏi chuyện. Nhiều người khóc, bàn luận, còn những người đứng ngoài tiếp tục chen lấn nhau để vào. Cảnh tượng thật ồn ào, hoảng loạn, mọi người đều lo sợ và thất vọng.

- Họ còn vớt người lên thuyền cứu hộ chứ? - Annabelle hỏi, nàng vẫn nuôi hy vọng. Ít ra nàng đã biết mẹ nàng còn sống, nhưng ai biết tình trạng của bà như thế nào. Nàng hy vọng bố và anh nàng cũng sẽ được cứu sống.

- Họ vớt người cuối cùng lên vào lúc tám giờ ba mươi sáng nay, người nhân viên đáp, mắt buồn rầu. Anh ta đã nghe nói về chuyện người bị nạn bơi trên mặt nước, la hét cầu cứu trước khi chết. Nhưng anh không nói chuyện này cho mọi người ở đây nghe và cũng không có can đảm nói cho họ biết số người mất tích lên đến hàng trăm và có lẽ lên đến hàng ngàn. Danh sách những người còn sống chỉ hơn sáu trăm, và chiếc Carpathia báo về nói rằng họ đã vớt được hơn bảy trăm, nhưng họ chưa có đầy đủ danh tính. Nếu đúng như thế, thì số hành khách và nhân viên trên tàu đã bị mất tích lên đến trên một ngàn người. Người nhân viên cũng không tin có chuyện như thế. Bỗng có người đàn ông dọa anh ta rằng, nếu anh không đưa cho ông tờ danh sách, ông sẽ đánh anh. Anh ta bèn đưa cho ông một tờ và nói một cách tội nghiệp:

- Trong vài giờ nữa, chúng tôi sẽ có thêm danh tính những người được cứu sống. Mọi người hoảng loạn, khiếp sợ, thất vọng trước cái thông tin trấn an này. Các nhân viên của hãng cố lách ra ngoài để dán lên tường những danh sách đã có. Annabelle và người tài xế đành quay ra ngoài, đến xe hơi để chờ tin mới. Thomas đề nghị đưa nàng về nhà, nhưng nàng cương quyết ở lại, đợi xem danh sách bổ sung trong vài giờ sắp tới. Nàng không muốn đi đâu hết.

Nàng ngồi yên lặng trong xe, chốc chốc lại nhắm mắt, nghĩ đến bố mẹ và anh trai, mong sao họ còn sống. Annabelle mừng vì trên danh sách những người sống sót có tên mẹ nàng. Nàng không ăn không uống cả ngày, mỗi giờ lại đến xem danh sách bổ sung. Đến năm giờ, người ta nói rằng danh sách những người

sống sót đã đầy đủ, ngoại trừ vài em bé họ chưa xác định được danh tính. Nhưng những người được tàu Carpathia vớt đều có tên trong danh sách.

- Có ai được tàu khác vớt không? - Có người hỏi. Người nhân viên lắc đầu. Có những tàu khác vớt những thi thể trên mặt nước giá lạnh, nhưng chỉ có nhân viên tàu Carpathia mới cứu những người còn sống, hầu hết ở trên thuyền cứu sinh, chỉ có một số rất ít trên mặt nước. Hầu hết những người ở trong nước giá lạnh của Đại Tây Dương đều chết trước khi tàu Carpathia đến, vì tàu này đưa nhân viên cứu hộ đến hiện trường sau khi tàu Titanic chìm đã hai giờ. Thời gian ở trong nước lạnh quá lâu khó cho ai có thể sống sót được.

Annabelle đọc lại danh sách nhiều lần nữa. Có cả thấy 706 người còn sống sót. Nàng thấy có tên mẹ nhưng không thấy có tên Worthington nào nữa, không có Arthur, Robert cũng không. Nàng chỉ còn biết cầu sao có sự lầm lẫn ở đây. Có thể có sự sai sót, hay là họ bất tỉnh nên không nói tên mình cho nhân viên kiểm tra. Họ không có cách gì để hỏi thêm tin tức. Họ nói rằng tàu Carpathia sẽ đến New York trong vòng ba ngày nữa, vào ngày mười tám. Nàng cứ tin có sự sai lầm cho đến ngày hôm đó và mừng vì mẹ nàng còn sống. Nàng không tin bố và anh trai đã chết. Không thể có chuyện đó được.

Tối đó, sau khi về nhà, nàng thức cả đêm và vẫn không ăn uống gì. Hortense đến thăm nàng, ở lại đêm với nàng. Họ nói rất ít, chỉ nắm tay nhau, khóc ròng. Hortie cố trấn an nàng và mẹ cô ta cũng đến thăm nàng một lát để an ủi nàng. Không có lời nào có thể làm nhẹ bớt được nỗi đau trong lòng nàng. Tin loan truyền làm cho mọi người sửng sốt, vì đây là chuyện rất bi thảm.

- Cảm ơn Chúa, may bạn bị bệnh không đi, - Hortie nói nhỏ bên tai Annabelle khi họ nằm trên giường nàng sau khi mẹ cô ta đã ra về. Bà có ý kiến con gái bà nên ở lại đêm với Annabelle và thực ra nên ở lại cho đến khi mẹ nàng trở về. Bà ta không muốn để Annabelle một mình. Annabelle nghe bà nói liền gật đầu, lòng cảm thấy có tội vì đã không đi với gia đình. Nàng tự nhủ nếu có nàng đi, chắc nàng sẽ có cách giúp đỡ họ. Có thể nàng cứu được ít ra là một người, hay cứu hết cũng nên.

Ba ngày tiếp theo đó, nàng và Hortie đi trong nhà như những bóng ma. Hortie là người bạn duy nhất nàng muốn gặp, muốn nói chuyện trong khi gặp cảnh buồn rầu lo lắng này. Annabelle hầu như không ăn gì, dù bà quản gia khuyên nhủ nàng mãi. Cuối cùng Annabelle cùng Hortie đi dạo một vòng để thay đổi không khí.

James đến và đi theo họ, anh rất tử tế với Annabelle, anh nói mình rất buồn vì tai nạn đã xảy ra cho nàng. Mọi người trong thành phố không ai nghĩ đến chuyện gì khác ngoài chuyện này.

Tàu Carpathia vẫn không cho biết thêm tin tức gì mới lạ, ngoại trừ việc họ xác nhận chiếc Titanic đã chìm và danh sách những người còn sống đã đầy đủ, chính xác. Chỉ có mấy em bé không biết tông tích là không có trên danh sách, người ta hy vọng khi vào cảng, nếu chúng là người Mỹ, chúng sẽ được gia đình nhận về. Còn nếu không, người ta sẽ trả chúng về Cherbourg và Southampton cho các gia đình đã mất chúng. Sáu em này không có quan hệ với những người còn sống sót và chúng còn quá nhỏ không nói được chúng là con ai. Những người đang chăm sóc chúng không biết chúng là ai. Nhưng người ta cam đoan rằng những người có tên trên danh sách, dù bệnh hay bị thương tích, là chắc chắn. Vào tối ngày mười tám, khi Thomas lái xe đưa nàng đến bến tàu Cunard, nàng vẫn không tin danh sách là đúng. Hortie không muốn đi với Annabelle, vì cô không muốn xen vào chuyện riêng của nàng, cho nên nàng đến cầu tàu số 54 một mình.

Đám đông chờ đợi, thấy chiếc Carpathia từ từ chạy vào cảng theo sau chiếc tàu dạt, khi ấy đã quá 9 giờ tối. Annabelle hồi hộp nhìn chiếc tàu và mọi người đều ngạc nhiên khi thấy tàu cặp bến số 59 và 60 của White Star Line. Con tàu từ từ hạ các thuyền cứu sinh còn lại của chiếc Titanic xuống, để giao chúng lại cho hãng White Star Line, sau đó chiếc Carpathia mới cặp vào bến tàu của mình. Các nhiếp ảnh gia chen nhau trên một số thuyền nhỏ để chụp những tấm hình về các thuyền cứu sinh và những người sống sót đứng thành hàng dọc theo lan can tàu. Không khí quanh họ vừa tang tóc vừa sôi nổi. Thân nhân của những người sống sót im lặng, lo lắng chờ đợi để xem ai sẽ bước xuống khỏi tàu. Các phóng viên, nhiếp ảnh gia la hét, chen nhau tìm thế đứng tốt để chụp những tấm hình đẹp.

Sau khi đã hạ xong các thuyền cứu sinh, chiếc Carpathia từ từ cặp vào bến số 54, công nhân bến tàu vội buộc dây cho tàu đứng yên và cuối cùng người ta hạ cầu tàu xuống. Những người sống sót của chiếc Titanic xuống tàu đầu tiên, mọi người yên lặng để tỏ lòng tôn kính họ, chưa xốt cho họ. Hành khách trên tàu Carpathia ôm ghì một vài người, bóp mạnh tay họ. Họ nói ít mà khóc nhiều, rồi lần lượt từng người khách

sống sót bước xuống tàu, hầu hết người nào cũng giàn giụa nước mắt, có người vẫn còn sững sờ trước những gì họ đã thấy, đã sống qua cái đêm hãi hùng ấy. Không ai quên được tiếng la hét khủng khiếp, tiếng than khóc từ mặt nước vọng lên, hay tiếng kêu cứu vô vọng của những người sắp chết. Những người trên thuyền cứu sinh sợ việc vớt những người trên mặt nước lên, vì thuyền sẽ bị lật úp vì quá nặng, rồi nhiều người nữa sẽ chết đuối theo họ. Cảnh tượng quanh họ rất thảm, nhiều xác chết của những người đợi lâu trên mặt nước nhưng không có ai đến cứu, trôi lênh bênh.

Khi những người sống sót bước ra khỏi tàu Carpathia, người ta thấy có những phụ nữ dắt con còn nhỏ, vài bà còn mặc áo dài dạ hội từ đêm cuối cùng trên chiếc tàu lâm nạn, họ lấy chân vắn quanh người. Một số quá xúc động nên không thay được áo quần trong suốt ba ngày qua, họ ngồi bó gối trong phòng ăn và phòng khách của tàu Carpathia. Hành khách trên tàu này và thủy thủ đoàn đã làm đủ cách để giúp họ, nhưng không làm sao giúp họ trút bỏ được cảnh chết chóc hãi hùng mà họ đã chứng kiến khi tàu chìm, một cảnh tượng mà họ chưa từng thấy.

Annabelle hồi hộp, khó thở cho đến khi nàng thấy mẹ bước xuống cầu tàu. Nàng nhìn bà Consuelo từ xa đi về phía nàng, bà mặc áo quần người ta cho mượn, vẻ mặt đau thương, đầu ngẩng cao chịu đựng mọi thử thách. Annabelle thấy mặt mẹ hiện ra vẻ chịu đựng. Không có ai thân thuộc đi với bà. Nàng không thấy bóng dáng bố và anh trai đâu hết. Annabelle nhìn ra phía sau bà lần nữa, nhưng bà Consuelo chỉ đi một mình giữa đám người xa lạ, hầu hết là phụ nữ, chỉ có vài người đàn ông có vẻ hơi ngượng ngùng khi đi với vợ. Máy ảnh nháy sáng liên tục, các phóng viên cố tường thuật cảnh đoàn tụ đầy nước mắt nhiều chừng nào hay chừng nấy. Rồi mẹ nàng đứng trước mặt, nàng liền ôm chầm lấy mẹ, ghì mẹ thật mạnh đến nỗi cả hai người gần hụt hơi. Bà Consuelo khóc ròng, nàng cũng vậy, hai mẹ con cứ ôm nhau, mặc cho hành khách tránh họ khi cùng gia đình đi qua. Rồi nàng quàng tay quanh vai mẹ, họ từ từ ra về. Trời mưa, nhưng không ai quan tâm. Consuelo mặc chiếc áo dài bằng len thô tháp không vừa người bà, chân vẫn còn mang giày dạ hội và cổ vẫn còn đeo chiếc dây chuyền bằng kim cương, tai vẫn còn đeo đôi hoa tai kim cương dự tiệc vào buổi tối tàu chìm. Bà không mặc áo khoác nên Thomas vội đem đến cho Annabelle tấm chăn trong xe để nàng quàng quanh người bà.

Họ vừa rời khỏi cầu tàu thì Annabelle đã hỏi điều nàng muốn hỏi. Nàng đã biết câu trả lời, nhưng nàng vẫn hỏi vì muốn chính mẹ trả lời thẳng với nàng. Nàng hỏi nhỏ:

- Robert và bố ra sao?... - Mẹ nàng lắc đầu và khóc to hơn. Annabelle dìu mẹ vào xe. Bỗng nàng thấy mẹ quá yếu đuối, quá già nua. Bà trở thành góa phụ khi mới bốn mươi ba tuổi. Khi Thomas giúp nàng đưa bà vào xe, trông bà như một bà già. Anh ta lấy tấm chăn lông đắp lên người bà. Consuelo nhìn anh ta và khóc ròng, rồi cảm ơn anh. Trên xe về nhà, hai mẹ con ôm ghì lấy nhau, im lặng không nói gì. Mãi cho đến khi xe về đến nơi, mẹ nàng mới nói lại.

Tất cả những người làm đều tề tựu ở tiền sảnh để ôm, ghì lấy bà và khi thấy bà về một mình, họ đều tỏ ra rất buồn rầu. Một giờ sau, trước cửa nhà bà xuất hiện vòng hoa tang. Đêm đó ở New York có nhiều vòng hoa tang như thế xuất hiện, vì rõ ràng những ai không về sẽ không bao giờ về nữa.

Annabelle giúp mẹ tắm, mặc áo ngủ cho bà, còn Blanche lăng xăng quanh bà như quanh một đứa trẻ. Bà ta đã chăm sóc Consuelo khi bà chủ còn trẻ, rồi đến chăm sóc Annabelle và Robert khi họ chào đời. Bây giờ, bà ta lại trở về với những giây phút ấy. Khi họ đưa Consuelo vào giường, Blanche kê gối dưới lưng cho bà, vừa làm vừa khóc và thốt ra những lời an ủi êm dịu. Rồi bà ta bưng vào khay trà, cháo yến mạch, bánh mì nướng dùng với xúp và bánh bích qui loại Consuelo thích nhất. Nhưng bà chủ không ăn, chỉ ngồi nhìn hai người, không nói được lời nào.

Đêm đó, Annabelle ngủ trong giường mẹ. Khi đêm khuya, Consuelo run lên bần bật, không ngủ được, bà kể cho con gái nghe chuyện đã xảy ra trên biển. Bà ở trên chiếc thuyền cứu sinh số bốn, với người em họ của bà là Madeleine Astor, chồng người này cũng không sống sót. Bà nói chiếc thuyền cứu sinh chỉ mới đầy một nửa, nhưng chồng bà và Robert không chịu leo lên, mà muốn ở lại trên tàu để giúp những người khác và dành chỗ trên thuyền cứu sinh cho phụ nữ và trẻ em, mặc dù trên thuyền vẫn còn rộng chỗ cho họ.

- Giá mà họ lên thuyền thì vẫn còn sống, - Consuelo nói, vẻ buồn rầu thất vọng. Gia đình Wildener, gia đình Thayer và Lucille Carter cũng đã lên thuyền cứu sinh, bà biết hết những người này. Nhưng Robert và Arthur cương quyết ở lại trên tàu để giúp những người khác lên thuyền cứu sinh, vì thế mà họ bỏ mạng. Consuelo còn nói đến một người đàn ông tên Thomas Andrews, ông ta cũng là một anh hùng vào tối hôm

đó. Bà nói với Annabelle rằng bố và anh trai nàng rất can đảm, bây giờ nghĩ đến lúc ấy, bà cảm thấy được an ủi phần nào.

Họ nói chuyện hàng giờ, Consuelo sống lại giây phút cuối cùng ở trên tàu. Nàng vừa nghe mẹ kể, vừa ôm bà vào lòng mà khóc. Mãi cho đến khi bình minh ló dạng, Consuelo mệt quá, bà thở dài rồi thả mình vào giấc ngủ.

2. Chương 2

Tuần đó, khắp nơi trong thành phố New York và các nơi khác đã tổ chức lễ tang cho những người xấu số. Báo chí đua nhau tường thuật nhiều chuyện đau thương, kinh hoàng. Mọi người khi ấy mới hay rằng các thuyền cứu sinh khi rời khỏi tàu chỉ đầy một nửa, vì thuyền chỉ chở những hành khách đi khoang hạng nhất. Tin này làm cho mọi người sững sốt. Người được tuyên dương anh hùng là thuyền trưởng tàu Carpathia, người đã cho tàu chạy nhanh đến chỗ xảy ra tai nạn để vớt những người còn sống sót. Việc tại sao tàu chìm vẫn chỉ được giải thích sơ sài. Họ chỉ cho biết tàu va phải băng nên không thể tránh khỏi bị chìm. Nhưng việc tại sao tàu Titanic chạy vào vùng biển đầy băng như thế sau khi đã được báo động, thì vẫn không nghe ai nói đến. May thay là tàu Carpathia nghe lời kêu cứu qua máy radio, họ đã đến gấp để cứu người lâm nạn, nếu không, có lẽ không có ai có thể sống sót.

Bác sĩ đến khám cho Consuelo, ông thấy sức khỏe bà rất tốt, mặc dù bà bị sốc quá mạnh và rất đau đớn trước việc xảy ra. Bà không còn tâm trí để làm việc gì, nên Annabelle phải thay bà vạch kế hoạch tang lễ cho bố và anh trai. Tang lễ của hai người được tổ chức cùng một lần ở nhà thờ Trinity Church, nhà thờ được bố nàng thích nhất.

Buổi lễ buồn và trang nghiêm, hàng trăm người đến dự để chia buồn cùng tang quyến. Hai cái hòm trống không, vì không tìm ra xác và buồn thay là sẽ không bao giờ tìm ra. Trong số 1517 người chết, chỉ có 51 người được tìm thấy xác, còn những người khác đều biến mất dưới đáy biển.

Sau tang lễ tại nhà thờ, mấy trăm người tham dự đều về nhà Consuelo, thức ăn đồ uống được dọn ra mời khách. Họ ở lại để tạo ra không khí thức canh người chết, nhưng buổi ăn uống này không phải nhằm mục đích ấy. Robert chết khi mới 24 tuổi, còn bố cậu thì 46, cả hai đã chết một cách bi thảm khi còn trẻ. Cả Annabelle và Consuelo đều mặc đồ tang màu đen; Annabelle đội mũ đen, còn mẹ nàng trùm khăn voan góa phụ. Đêm đó, khi mọi người đã ra về, bà Consuelo có vẻ bơ phờ không thể tưởng tượng nổi. Bà hết sức phờ phạc, đến nỗi Annabelle không thể nào không tự hỏi làm sao mẹ nàng có thể sống nổi. Tâm trí bà đi theo hai người đã chết, Annabelle hết sức lo lắng cho bà.

Sau tang lễ hai tuần, vào buổi sáng, Annabelle rất mừng khi nghe mẹ nàng tuyên bố rằng bà muốn đến bệnh viện, nơi bà làm thiện nguyện, để làm việc lại. Bà nói việc giúp đỡ mọi người ở đây sẽ làm cho bà cảm thấy vui hơn và Annabelle đồng ý với mẹ.

- Mẹ đi làm ở đây có được không, mẹ? - Annabelle hỏi, vẻ mặt lo lắng. Nàng không muốn mẹ mắc bệnh, nhưng bây giờ đã sang tháng năm, thời tiết ẩm áp.

- Mẹ khỏe, - mẹ nàng đáp. Bà cảm thấy người đã bình thường trở lại như trước. Và chiều hôm đó, cả hai mẹ con mặc áo dài đen, mang tạp dề trắng của bệnh viện, họ đến bệnh viện St.Vincent, nơi Consuelo đã làm việc thiện nguyện nhiều năm trời. Annabelle đến làm việc với mẹ từ năm mười lăm tuổi. Họ làm việc với những người nghèo khổ và chỉ tiếp xúc với những người bị thương tật chứ không phải với các bệnh nhân mắc các bệnh truyền nhiễm. Annabelle thường say mê công việc và nàng có tài bẩm sinh về săn sóc bệnh nhân, còn mẹ nàng rất dịu dàng và nhân hậu. Nhưng Annabelle luôn luôn quan tâm đến vấn đề thuốc men, nên bất cứ khi nào có dịp thuận lợi là nàng đọc sách y khoa, để giải thích cho các bệnh nhân về cách thức chữa trị mà nàng đã thấy. Nàng không khó tính như Hortie. Annabelle đã thuyết phục bạn đi làm thiện nguyện với mình, nhưng chỉ mới lần đầu, cô ta đã ngắt xiu. Trường hợp càng khó khăn bao nhiêu, Annabelle càng thích bấy nhiêu. Mẹ nàng thích phục vụ thức ăn trên khay cho bệnh nhân, trong khi đó Annabelle phụ giúp

các y tá bất cứ khi nào họ để cho nàng giúp, như thay băng băng, rửa vết thương. Các bệnh nhân đều nói rằng tay nàng khi đụng đến vết thương của họ rất nhẹ nhàng.

Sau buổi chiều dài làm việc luôn tay, tối đó họ về nhà mệt mỏi, rồi gần cuối tuần họ quay lại bệnh viện.

Nếu không có gì xảy ra, công việc này sẽ làm cho họ vui đi phần nào nỗi buồn rầu vì mất hai người thân yêu. Mùa xuân là mùa vui thú nhất trong đời, nhất là sau khi Annabelle đã làm lễ ra mắt xã hội thượng lưu, nhưng chuyện xảy ra đã làm cho đời nàng trở nên cô đơn. Năm sau, chắc họ sẽ không nhận được lời mời của ai hết, điều này khiến bà Consuelo lo lắng. Trong khi Annabelle phải ở nhà chịu tang, thì những cô khác vừa ra mắt xã hội thượng lưu đều đi chơi tự do và sẽ lấy chồng. Bà sợ chuyện đau thương vừa đổ xuống đầu họ sẽ tác động mạnh đến tương lai của con gái, làm cho nàng mất dịp may để lấy chồng tốt, mà không thể làm gì được. Annabelle có vẻ không lo đến những chuyện mẹ nàng sợ. Thực ra, nàng chỉ buồn về nỗi mất cha mất anh, chứ không lo buồn về tương lai, hay lo việc không tiếp xúc với mọi người trong xã hội.

Hortie vẫn đến thăm hai mẹ con nàng luôn và vào giữa tháng năm, họ lặng lẽ ăn mừng sinh nhật thứ mười chín của Annabelle. Khi ăn, Consuelo rất buồn, bà nói rằng bà lấy chồng năm mười tám tuổi, khi ra mắt xã hội thượng lưu và khi bà bằng tuổi của nàng bây giờ, đã sinh Robert. Nghĩ đến chuyện đó, bà lại chảy nước mắt, bà phải để hai cô gái ở ngoài vườn rồi đi lên lầu nằm nghỉ.

- Tội nghiệp cho bác gái, - Hortie nói về đây thương cảm. Rồi cô ta nhìn bạn và nói tiếp: - Và tội nghiệp cho cậu. Mình rất buồn, Belle à. Chuyện xảy ra quá kinh khủng. - Cô ta cảm thấy rất buồn, đến nỗi đã ở lại thêm hai giờ nữa để nói cho bạn biết cô ta và James đã định ngày cưới rồi, vào tháng mười một, họ đã vạch kế hoạch làm đám cưới thật lớn. Annabelle đáp rằng nàng rất mừng cho bạn và nàng đã nói thật lòng mình. Hortie hỏi bạn: - Thế cậu không lo ngại việc không thể đi ra ngoài để tiếp xúc với mọi người thật ư? - Cô ta rất ghét việc phải ru rú ở nhà suốt một năm để tang, nhưng Annabelle vui vẻ chấp nhận việc này. Nàng chỉ mới 19 tuổi và sang năm chắc gì đã có chuyện vui cho nàng. Chỉ trong một thời gian ngắn mà nàng đã trưởng thành rất nhiều, từ khi bố và anh trai chết.

- Mình chẳng quan tâm, - Annabelle đáp. - Chừng nào mẹ mình còn đến làm cho bệnh viện, mình còn theo bà đến làm việc ở đây.

- Ấy, đừng nói chuyện đó với mình. - Hortie tròn xoe đôi mắt. - Chuyện đó làm mình đau đầu. - Nhưng Hortie biết bạn mình thích làm việc ấy. - Năm nay cậu cũng vẫn đi Newport chứ? - Gia đình Worthington có ngôi nhà trệt rất đẹp ở đây, ở Rhode Island, gần nhà của gia đình Astor.

- Mẹ nói chúng tôi sẽ đi. Có lẽ đi sớm hơn, vào tháng sáu thay vì tháng bảy, trước khi mùa hè bắt đầu. Mình nghĩ làm thế chắc bà sẽ vui hơn. - Bây giờ đối với Annabelle, việc quan trọng là chăm sóc mẹ, chứ không giống Hortie chỉ nghĩ đến việc làm đám cưới, nghĩ đến tiệc tùng và vị hôn phu yêu dấu. Đáng ra cuộc đời của nàng cũng giống như đời của Hortie, nhưng không được như thế nữa. Nàng nghĩ thế giới của mình đã bị gián đoạn, thay đổi hoàn toàn.

- Vậy thì chúng ta sẽ gặp nhau ở Newport, - Hortie sung sướng đáp. Hai cô thích bơi lội khi mẹ họ cho phép. Họ nói chuyện về chương trình đám cưới thêm một lát nữa, rồi Hortie ra về. Đối với Annabelle, đây là ngày sinh nhật rất lặng lẽ.

Những tuần sau lễ tang, có rất nhiều người đến thăm Consuelo và Annabelle như họ đã đoán. Bạn bè của Robert đến thăm, các mệnh phụ phu nhân già đến phân ưu cùng Consuelo, hai người đàn ông làm việc tại ngân hàng của Arthur, họ biết những người này và sau cùng, người đàn ông thứ ba đến, người này Consuelo đã gặp nhiều lần và rất thích. Anh ta tên là Josiah Millbank, 38 tuổi, được mọi người ở ngân hàng của Arthur kính trọng. Anh ta là người ít nói, dịu dàng. Anh ta kể cho Consuelo nghe nhiều chuyện về Arthur, những chuyện mà bà không hề biết và làm cho bà cười. Bà ngạc nhiên thấy mình vui khi được Josiah đến thăm, và anh ta đến thăm được một giờ thì Annabelle đi chơi với Hortie trở về. Annabelle nhớ nàng đã gặp anh ta rồi, nhưng không biết rõ về anh. Anh ta thuộc thế hệ của bố nàng hơn là thế hệ của nàng và lớn hơn anh trai của nàng đến mười bốn tuổi, cho nên mặc dù gặp nhau tại các buổi tiệc, nhưng họ không có gì để nói chuyện với nhau. Tuy nhiên nàng cũng giống như mẹ, rất ấn tượng trước sự tử tế của anh ta, và anh ta cũng rất có cảm tình với Annabelle.

Anh ta nói anh sẽ đi Newport vào tháng bảy. Anh thường làm như thế. Anh có ngôi nhà nhỏ khá dễ thương ở đây. Josiah là người gốc ở Boston, sinh trưởng trong một gia đình đáng kính và giàu có như gia đình bố

mẹ nàng. Thế nhưng anh ta sống rất lặng lẽ, không khoa trương. Anh ta hứa khi đến Newport sẽ tới thăm Consuelo lại và bà nói bà rất thích. Khi Josiah về rồi, Annabelle mới thấy anh có đem đến bó hoa tử đinh hương trắng thật lớn và hoa đã được cắm trong bình. Consuelo bèn nói về anh ta cho nàng nghe.

- Anh ta rất dễ thương, - Consuelo nói, vừa ngắm bình hoa. - Bố con rất thích anh ta, mẹ nghĩ thích cũng phải. Mẹ chỉ phân vân không biết tại sao anh ta không lấy vợ.

- Có người không lấy vợ như thế, - Annabelle đáp, vẻ thản nhiên. - Không phải mọi người đều lấy vợ lấy chồng hết cả đâu, mẹ à. - Nàng cười nói. Nàng tự hỏi không biết rồi mình có lấy chồng hay không. Nàng nghĩ bây giờ nàng không thể bỏ mẹ một mình để đi lấy chồng. Nếu nàng không lấy chồng cũng là chuyện bình thường thôi, không có gì bi đát hết. Đối với Hortie, thì chuyện không lấy chồng sẽ rất đau khổ, nhưng với nàng thì không. Bây giờ anh trai và bố chết rồi, mẹ đau đớn tận tâm can, Annabelle cảm thấy mình có trách nhiệm nhiều hơn với gia đình, không bức bối gì về chuyện không đi lấy chồng. Việc chăm sóc mẹ là mục đích hàng đầu của nàng.

Mẹ nàng thường đọc được tư tưởng trong đầu nàng, nên bà nói:

- Nếu con muốn nói con không lấy chồng, thì nên bỏ ý nghĩ ấy đi. Chúng ta chỉ để tang một năm, rồi sau đó mẹ sẽ tìm chồng cho con. Bố con muốn như thế đấy.

Annabelle nhìn mẹ, mặt nghiêm trang.

- Bố chắc không muốn con để mẹ một mình đâu, - nàng nói.

- Làm thế thật quá vô nghĩa. Mẹ đủ sức để lo cho bản thân mình. - Nhưng nói xong, mắt bà rướm lệ. Nàng động lòng trước hình ảnh của mẹ.

- Chúng ta sẽ tính chuyện ấy sau, - nàng bèn nói rồi ra khỏi phòng, đi pha trà, bỏ vào khay rồi bưng lên phòng cho mẹ. Khi nàng quay lại, nàng quàng tay ôm quanh mẹ, dịu dàng lên lầu để ngủ một lát. Nàng dịu dàng vào giường, chiếc giường bà đã ngủ với chồng, bây giờ chồng đã mất, khiến bà rất đau lòng.

- Con rất tốt với mẹ, con yêu à, - bà nói, vẻ bối rối.

- Con không tốt đâu. - Annabelle đáp nho nhỏ. Nàng là tia nắng mặt trời còn lại trong nhà. Nàng chỉ mang lại cho mẹ nguồn vui, cũng như mẹ là nguồn vui của nàng. Bây giờ hai mẹ con chỉ có nhau. Nàng kéo tấm chăn mỏng đắp lên người Consuelo, rồi xuống lầu, ra vườn đọc sách, hy vọng ngày mai mẹ nàng sẽ khỏe và có thể đến bệnh viện được. Làm việc ở đây là nguồn vui duy nhất cho Annabelle và ở đây mới có việc hữu ích cho nàng làm.

Nàng cũng đợi tháng sau sẽ đi Newport nữa.

3. Chương 3

Annabelle và mẹ đi Newport sớm hơn thường lệ một tháng, họ đi vào tháng sáu. Đây là tháng có thời tiết đẹp trong năm và cũng như mọi khi, các gia nhân lo đến dọn dẹp sạch sẽ trước. Thường khi, mùa này ở Newport hoạt động xã hội rất sinh động, vui vẻ, nhưng năm nay họ sẽ sống rất bình lặng. Người ta có thể đến thăm họ tại nhà, nhưng Annabelle và mẹ sẽ không đi đâu, vì bố và anh trai nàng mới chết cách đó hai tháng. Trước cửa nhà ở Newport cũng treo hai dải băng tang để báo cho mọi người biết rằng họ đang có tang.

Năm đó ở Newport có một số nhà treo băng tang như thế, kể cả nhà của Astor. Madeleine Astor có chồng bị mất tích trên tàu Titanic, chồng chị là John Jacob. Chị ta sẽ sinh con vào tháng tám này. Chuyện bị thương đã làm cho xã hội ở New York chấn động, vì đây là chuyến đi đầu năm và trên tàu có nhiều vị tai to mặt lớn, nhiều nhà quý tộc. Tin tức tiếp tục nói về sự thiếu khả năng của thủy thủ đoàn trong việc đưa hành khách ra khỏi tàu, đã làm cho mọi người bối rối, bất mãn.

Hầu hết các thuyền cứu sinh còn trôi chỗ đến một nửa. Một số đàn ông đã chen lên thuyền với đàn bà và trẻ em. Và hầu như không hành khách nào ở hạng bình dân được cứu sống. Tòa án sẽ chính thức mở phiên xử về vụ này.

Tháng sáu ở Newport thường rất yên tĩnh, nhưng sang tháng bảy không khí sẽ trở nên nhộn nhịp, sinh động vì người từ New York và Boston đổ xô về “những ngôi nhà trệt” của họ. Không nói ra, nhưng mọi người đều biết những ngôi nhà trệt này đều là những biệt thự to lớn. Nhà nào cũng có nhiều phòng, có đèn chùm khổng lồ, nền nhà bằng đá cẩm thạch, bàn ghế cổ vô giá, có vườn hình chữ nhật ven theo bờ biển. Ở đây qui tụ số người giàu có sang trọng ở Bờ Đông, gia đình Worthington là một trong số ấy. Ngôi nhà trệt của họ là ngôi nhà đẹp nhất, rộng nhất trong thành phố.

Khi Hortie đến Annabelle mới vui. Họ cùng nhau lên xuống biển, đi dạo với nhau và hôn phu của Hortie thường đến dự pích ních với họ trên bãi cỏ. Thỉnh thoảng anh ta đem bạn bè đến, Annabelle rất vui và mẹ nàng giả vờ không hay biết. Vì họ không đi dự tiệc được, nên bà không phản đối việc Annabelle gặp gỡ các thanh niên. Nàng là người tốt, tận tụy với mẹ, nên nàng đáng được như thế. Consuelo tự hỏi không biết có ai trong số bạn bè của James, hay bạn thân của Robert, làm cho Annabelle để mắt đến không. Càng ngày bà càng lo thời gian để tang một năm sẽ tác động mạnh đến số phận của Annabelle. Trong số các cô gái cùng lứa với Annabelle ra mắt xã hội thượng lưu trong mùa Giáng sinh vừa qua, đã có sáu cô đính hôn. Còn Annabelle không gặp ai hết, vì nàng ở nhà với mẹ. Sau hai tháng qua, trông nàng có vẻ già hơn, chín chắn hơn những cô khác nhiều. Điều ấy sẽ làm cho nhiều thanh niên lo sợ, khiến họ xa lánh nàng. Vì thế cho nên mẹ nàng rất muốn nàng có chồng. Annabelle thì chẳng quan tâm đến chuyện đó, nàng sung sướng khi gặp Hortie và những người khác, nhưng đàn ông thì không có ai để mắt đến nàng.

Khi Josiah Millbank đến Newport vào tháng bảy, anh ta đến thăm họ. Mỗi lần đến thăm mẹ con nàng, anh ta đều mang theo quà tặng, ở thành phố thì mang hoa, còn ở Newport là trái cây hoặc kẹo. Anh ta ngồi nói chuyện với Consuelo rất lâu, họ ngồi ghé xích đu kê ở ngoài hiên rộng. Sau chuyến thăm thứ ba của anh, Annabelle liền trêu mẹ.

- Mẹ à, con nghĩ ông ta thích mẹ, - nàng cười nói.

- Đừng ngốc, - Consuelo đỏ mặt đáp. Bà không muốn có người cầu hôn. Bà định trung thành với chồng suốt đời và có ai đề cập đến chuyện này, bà đều nói thế. Bà không phải là kiểu góa phụ muốn tìm chồng, nhưng bà muốn Annabelle có chồng. - Ông ta tử tế với chúng ta thôi, - Consuelo nói tiếp, giọng quả quyết, tin vào điều mình nói. - Ông ta còn trẻ hơn mẹ nhiều và nếu ông ta quan tâm đến ai, thì đó chính là con. - Tuy nhiên, không có bằng chứng gì để chứng minh điều đó. Ông ta có vẻ thích nói chuyện với cả hai mẹ con, nhưng chỉ với thái độ thân ái, chứ không phải tán tỉnh.

- Ông ta không quan tâm đến con đâu, - Annabelle cười đáp. - Ông ta chỉ trẻ hơn mẹ năm tuổi thôi. Con thấy ông ta rất dễ thương và cũng đáng tuổi bố con.

- Nhiều cô gái bằng tuổi con lấy chồng lớn tuổi như ông ta, - mẹ nàng đáp. - Mà lạy Chúa, ông ta đâu có già. Mẹ nghĩ ông ta mới ba mươi tám tuổi thôi, nếu mẹ nhớ không lầm.

- Ông ta hợp với mẹ hơn. - Annabelle cười nói, rồi chạy ra ngoài với Hortie. Trời nắng nóng, hai cô muốn đi bơi và James hứa sẽ đến sau. Tối đó có đại tiệc ở nhà Schuyler, James, Hortie và tất cả bạn bè của họ đều đến dự, nhưng dĩ nhiên Annabelle không đi được. Nàng không mong gì xin mẹ được và nàng không muốn làm cho mẹ buồn.

Ngồi ở hàng hiên họ có thể nghe tiếng nhạc vọng lại từ ngôi nhà mở tiệc cách đó một đoạn. Tiệc có đốt pháo bông, Consuelo biết đó là lễ đính hôn của con gái nhà Schuyler. Nghe tiếng nhạc, bà đau đớn cho số phận của Annabelle.

Họ rất ngạc nhiên khi thấy Josiah đêm đó ghé nhà họ lúc gần khuya, mang theo bánh của buổi tiệc. Trên đường về nhà, anh ta đi qua nhà họ và việc anh ghé vào đưa bánh đã làm cho họ rất xúc động. Josiah ở lại uống nước chanh với họ một lát rồi ra về, nói rằng ở nhà có khách đang đợi. Khi họ cảm ơn anh, anh hứa sẽ trở lại thăm họ. Ngay Annabelle cũng phải cảm động trước cử chỉ thân ái ấy. Nàng không yêu anh ta, nhưng cảm thấy như thể anh ta đang thay vai trò anh trai mình, thế cũng hay. Nàng thích nói chuyện với anh ta, anh cũng thường trêu nàng như Robert thường làm, khiến cho nàng rất nhớ anh trai.

Khi Consuelo để ly và bình đựng nước chanh vào phòng cất thức ăn, bà trầm ngâm nói:

- Mẹ không hiểu tại sao ông ta không đưa khách đi dự tiệc?

- Có lẽ không tiện cho họ, - Annabelle đùa. - Có lẽ ông ấy có tình nhân và bà ta ngại ngần không muốn đi. - Nàng cười, còn mẹ nàng thì cười lớn. Vì họ xem Josiah là người đứng đắn, lịch sự, nên chuyện ông có tình nhân lén lút là không thể tin được. Nếu ông ấy có tình nhân, chắc ông sẽ không gọi bà ta là khách.

- Trí tưởng tượng của con thật không tưởng, - mẹ nàng rầy nàng. Một lát sau, hai mẹ con lên lầu, họ nói chuyện vui vẻ về Josiah. Đây là lần đầu tiên Annabelle thấy tiếc vì mình không thể đi chơi được. Tất cả bạn bè của nàng đều đi dự tiệc, đây là buổi tiệc ăn mừng rất lý thú, có cả pháo bông nữa. Mùa hè này nàng sẽ sống rất bình lặng, ngoại trừ thỉnh thoảng có Hortie, Josiah và có thể một ít bạn bè đến thăm thôi.

Ngày hôm sau, Josiah lại đến chơi và Consuelo mời anh ở lại dự picnic với Annabelle và Hortie. Josiah có vẻ rất thoải mái với hai cô, dù Hortie luôn cười khúc khích và có hành động ngốc nghếch. Josiah nói anh có cô em gái cùng cha khác mẹ bằng tuổi hai cô, em anh là con bà hai, bố anh lấy bà này sau khi mẹ anh mất. Annabelle vẫn ngạc nhiên về việc Hortie sắp có chồng, bốn tháng nữa cô ta sẽ lấy chồng. Cô ta còn quá trẻ con, nhưng yêu James say đắm và khi nào cô ta và Annabelle ngồi riêng với nhau, cô thường nói năng rất sòng sảng về tối tân hôn và tuần trăng mật. Mỗi lần nghe cô ta nói thế, Annabelle tròn xoe mắt kinh ngạc. May thay là Hortie không nói gì khi có mặt Josiah. Anh ta nói rằng em gái mình đã lấy chồng hồi tháng tư và sắp có con. Anh ta có vẻ thành thạo về cuộc sống, biết nhiều chuyện yêu đương và rất quan tâm đến các thiếu nữ. Cả hai cô đều thích nói chuyện với anh.

Anh nói cho họ nghe về người khách ở nhà anh, là người bạn ở Harvard, cứ đến hè lại đến thăm anh. Anh cho biết anh ta tính tình trầm lặng, cần cù, thường tránh không dự tiệc tùng và những nơi đông đúc.

Josiah ở lại chơi cho đến xế chiều và khi Hortie về rồi, anh đưa Annabelle về nhà. Mẹ nàng đang ngồi nói chuyện với bạn ở hàng hiên trông rất thoải mái. Nhiều người đến thăm bà thường ngồi ở đây, vì họ thấy rõ cuộc sống đang diễn ra quanh mình. Annabelle lại càng thích ngồi ở đây, vì nàng rất muốn trở về thành phố, nên ngồi ở đây đỡ buồn hơn. Nàng nói với Josiah rằng nàng thích làm việc ở bệnh viện. Anh trêu nàng về việc này.

- Chắc cô muốn làm y tá khi lớn tuổi. - Anh nói, nhưng tin rằng chuyện này sẽ không bao giờ xảy ra. Việc trước mắt là nàng làm việc từ thiện cho bệnh viện, còn việc nàng đọc sách về y học thì không nói cho ai biết, nên không ai tin nàng muốn theo nghề y.

- Thực ra tôi muốn làm bác sĩ hơn, - nàng đáp, không che giấu anh điều nàng mong ước. Nàng cảm thấy có thể nói với Josiah về bất cứ điều gì và tin anh sẽ không cười mình. Từ ngày bố và anh trai nàng mất, Josiah đến thăm họ luôn và trở thành người bạn tốt của họ. Nhưng lần này anh có vẻ rất ngạc nhiên. Nhìn nàng nói, anh nghĩ nàng rất nghiêm túc, nàng đã nói thật chứ không đùa.

- Ý muốn rất ấn tượng, - Josiah nói, giọng cố giữ bình tĩnh. - Cô sẽ thực hiện ý muốn của mình chứ?

- Chắc mẹ tôi sẽ không cho, nhưng nếu có thể, tôi sẽ thực hiện. Thỉnh thoảng tôi lấy những cuốn sách viết về y học, hay về giải phẫu học trong thư viện để đọc. Nhiều đoạn tôi không hiểu, nhưng có đoạn tôi hiểu và cố học cho thuộc. Tôi thấy y học rất hấp dẫn và bây giờ có rất nhiều phụ nữ học làm bác sĩ. - Josiah biết phụ nữ theo học trường thuốc đã có hơn sáu mươi năm nay, nhưng ông nghĩ Annabelle theo nếp sống của người xưa, lấy chồng sinh con sau khi làm lễ ra mắt xã hội.

- Tôi không muốn làm bác sĩ, - Josiah thú thật, - nhưng khi tôi được mười hay mười hai tuổi, tôi muốn theo gánh xiếc. - Nàng cười khi nghe anh nói, đây là lời thú nhận rất ngộ nghĩnh. - Tôi yêu thú vật và thường muốn trở thành nhà ảo thuật, để có thể làm cho bài tập ở nhà biến mất. Tôi là học sinh lười biếng.

- Tôi không tin ông là học sinh tôi, vì ông đi học ở Harvard kia mà. - Nàng cười đáp. Tôi nghĩ ông muốn theo gánh xiếc là để cho vui thôi. Tại sao ông không theo?

- Vì bố cô cho tôi vào làm với ông ấy, mặc dù sau này mới cho. Có lẽ khi ấy tôi không có tinh thần tiến thủ, nên họ không cho tôi theo. Tôi không biết có phải thế không, nhưng tôi không có tham vọng như cô. Chỉ nghĩ đến những năm theo học trường y thôi, tôi cũng đã rùng mình lo sợ rồi. Tôi lười lắm, không làm bác sĩ được.

- Tôi không tin thế, - nàng vui vẻ đáp. - Nhưng tôi thì thích làm bác sĩ. - Mắt nàng sáng lên khi nói thế.
- Ai biết chuyện tương lai, có thể ngày nào đây cô sẽ dùng kiến thức mình đã học trong sách để áp dụng vào công việc từ thiện. Đây là công việc rất cao quý. - Ít ra Josiah khâm phục nàng vì đã làm thế.
- Họ không để cho tôi làm nhiều việc đâu, - nàng nói với vẻ thất vọng.
- Cô muốn làm việc gì? - Anh hỏi.
- Tôi khâu vá rất đẹp, mọi người thường nói thế. Tôi muốn có lúc sẽ được khâu các vết thương cho bệnh nhân. Tôi tin mình có thể làm được việc này. - Josiah có vẻ sửng sốt khi nghe nàng nói, rồi cười xòa.
- Mong sao tôi không bị đứt tay trước mặt cô, nếu không chắc cô sẽ lấy kim chỉ trong túi ra để khâu cho tôi.
- Tôi sẽ rất sung sướng được làm thế, - nàng đáp, cười với anh, nụ cười tinh nghịch.
- Chắc sẽ có người giữ cho cô bận việc, thưa cô Worthington, nếu không, cô sẽ ngứa ngáy tay chân mà làm chuyện nghịch ngợm ấy.
- Chuyện nghịch ngợm trong y học rất hợp với tôi.

Này nhé, nếu chúng ta được tự do chọn nghề, tôi sẽ theo học trường thuốc để thực hiện điều mình mong muốn. Như thế không thoải mái ư? - Nàng nói vừa giống như trẻ con lại cũng giống người đã trưởng thành. Tự nhiên Josiah ôm ghì lấy nàng như thường ôm ghì cô em gái. Nàng cũng có cảm giác như vậy, cảm thấy giữa mình với Josiah có mối liên hệ thâm thiết của tình anh em. Giữa họ đang phát triển một mối quan hệ tốt đẹp.

- Nếu cô không ở vào cương vị của mình như bây giờ, cô cũng không thể đi học trường thuốc được, - Josiah nói một cách thực tế. Nàng gật đầu đồng ý.
- Đúng thế. Nhưng nếu tôi là đàn ông, tôi có thể theo học được. Nếu Robert muốn học, anh ấy có thể đi được, bố mẹ tôi sẽ để cho anh ấy đi. Làm thân con gái rất khó, nhiều việc mình không thể làm được, vì bị xem là không chính đáng. Thật rất chán, - nàng nói, vừa lấy mũi giày đá một viên sỏi. Josiah cười nàng.
- Tôi tin cô không thuộc trong nhóm phụ nữ muốn tranh đấu đòi tự do và quyền phụ nữ. - Anh thấy nàng không phải thuộc loại người đó, nếu đúng thì quả là điều hết sức ngạc nhiên.
- Không. Nhưng tôi sẽ rất sung sướng nếu phụ nữ có quyền ấy. Tôi ước sao mình có thể làm bác sĩ.
- Trời, tôi ước sao được làm vua nước Anh, nhưng chắc chuyện như thế sẽ không xảy ra. Có những điều nằm ngoài tầm tay của chúng ta, Annabelle à, chúng ta phải chấp nhận thôi. Cô đã có cuộc sống tốt đẹp rồi.
- Phải, đúng thế, - nàng đồng ý. - Và tôi yêu mẹ tôi, tôi không muốn làm bà buồn, nếu tôi không nghe lời bà, bà sẽ rất đau khổ.
- Phải, chắc thế.
- Năm nay bà gặp chuyện rất đau đớn, tôi muốn làm cho bà vui.
- Quả thật cô là người con tuyệt vời, và cũng rất dễ thương nữa.

Ngay khi ấy, Hortie ở đâu xuất hiện đến bên cạnh họ, cô ta liền lên tiếng:

- Không, cô ấy có lần đã mổ xẻ một con nhái. Cô ấy đọc trong sách cách mổ sinh vật. Chưa bao giờ tôi thấy một việc ghê tởm như vậy. Cô ta không phải là người dễ thương đâu. - Cả ba đều cười trước lời Hortie vừa nói.
- Tôi nghĩ đúng thế đấy, - Josiah nói. Anh bắt đầu hiểu Annabelle rõ hơn. Nói tóm lại, nàng là người thiếu nữ hết sức đặc biệt.
- Phải, đúng vậy, - Annabelle tự hào đáp. - Tôi mổ giống như người ta dạy trong sách. Việc này rất hấp dẫn. Tôi muốn được giải phẫu người thật. Dĩ nhiên người chết, như trong sách y học đã nói.
- Ôi lạy Chúa! - Hortie thốt lên, vẻ choáng váng, còn Josiah kinh ngạc nhưng thích thú.
- Hai cô nên đi bơi thôi, - Josiah nói, rồi từ giã hai người, bước lên thềm để tạm biệt bà Consuelo.

- Ba người nói chuyện gì thế? - Bà hỏi.

- Ồ, chuyện bình thường, chuyện tiệc tùng, đính hôn, đám cưới, - Josiah đáp, muốn che giấu cho Annabelle, vì anh biết nếu bà nghe chuyện Annabelle muốn giải phẫu tử thi, chắc bà sẽ xỉu mất. Khi về nhà, ông vẫn còn cười một mình. Annabelle Worthington có lẽ là một thiếu nữ kỳ diệu, chứ không phải cô gái mười chín tuổi bình thường.

Khi Josiah về đến nhà, người bạn cùng phòng khi còn học đại học với anh vừa đi ăn về. Josiah thấy anh ta, liền vẫy tay chào. Henry Orson là bạn thân kỳ cựu, hè nào họ cũng gặp nhau, vui thú bên nhau. Họ là đôi bạn chân tình từ ngày còn học đại học và Henry là người chân chất, nên mọi người rất mến anh.

- Ăn vui không? - Josiah hỏi bạn. Cả hai người đều đẹp mã, luôn luôn có khả năng tán tỉnh cô nào họ muốn, nhưng họ không có tính trăng hoa bầy bạ. Henry đã đính hôn cách đây hai năm và thất vọng nãy nề khi vị hôn thê yêu một thanh niên trẻ hơn, cùng tuổi với mình. Từ đó anh không đính hôn với ai nữa, khiến cho các bà mẹ ở Newport hy vọng, như họ hy vọng nhiều về Josiah vậy.

- Không được vui, - Henry đáp. - Còn anh ăn ra sao? - Henry thấy nhiều cuộc tụ họp ngoài xã hội tẻ ngắt, nên anh thích bàn chuyện làm ăn với những người nghiêm túc hơn là đi tán gái.

- Tôi ăn với một cô muốn mổ xẻ xác người. - Josiah cười đáp và Henry cười to.

- Lạy Chúa Jesus! - Henry nói, vẻ thích thú và kinh ngạc, giả vờ sợ sệt. - Cô ta có vẻ nguy hiểm. Anh nên tránh xa cô ta thôi!

- Đừng lo, - Josiah cười nói. Hai người cùng đi vào nhà. - Tôi sẽ tránh.

Suốt thời gian còn lại trong buổi chiều, hai người chơi bài với nhau, vừa chơi vừa bàn đến chuyện kinh doanh, Henry rất thích vấn đề này. Đây là vấn đề khiến cho anh thích đàn ông mà chán đàn bà, vì anh là người cực kỳ hiểu biết và rất thông minh. Josiah luôn luôn sung sướng khi nói chuyện với anh. Cách đây mấy năm, anh đã xin cho Henry vào làm ở ngân hàng của bố Annabelle và anh được cấp trên cũng như đồng nghiệp hết sức kính trọng. Mặc dù ít giao thiệp với mọi người hơn Josiah, nhưng anh làm việc ở ngân hàng rất tốt. Henry chưa bao giờ gặp bà Consuelo hay Annabelle, nhưng Josiah hứa sẽ giới thiệu anh ta với họ trong thời gian anh ở chơi tại Newport. Henry vừa nhìn bài trên tay, vừa cau mày và lắc đầu.

- Thôi, vì tôi sợ cô ta sẽ chặt mình ra nhiều khúc như mổ xẻ cái cây ma, - Henry nói, giọng vờ rầu rĩ, rồi anh ta cười, hạ bài xuống vì thắng cuộc.

- Chán thật! - Josiah nói, xếp bài và cười với anh ta. - Đừng lo chuyện đó. Cô ta chỉ là con nít thôi.

4. Chương 4

Josiah thường đến thăm nhà Worthington trong tháng bảy và tám, cũng như Hortie và James với một số bạn bè khác. Josiah giới thiệu Henry với họ như đã hứa. Henry chia buồn với Consuelo, dạy cho Annabelle nhiều ngón chơi bài. Nàng rất sung sướng, nhất là khi nàng thấy anh ta. Nàng vui khi có nhiều bạn tốt đến thăm ở Newport, mặc dù mùa hè năm đó họ không sống hòa đồng với mọi người, nhưng nàng cảm thấy ít cô độc hơn khi ở thành phố. Cuộc sống có vẻ trở lại bình thường ở đây, mặc dù không có mặt của bố và anh trai nàng. Nhưng khi còn sống, hai người này thường ở lại thành phố để làm việc.

Vào cuối tháng tám, họ rời Newport, nàng trông khỏe mạnh, da rám nắng, hạnh phúc và mẹ nàng cũng có vẻ đỡ hơn nhiều. Sau mùa xuân tang thương, bây giờ họ được sống trong mùa hè êm ả, thanh bình.

Khi về thành phố lại, nàng theo mẹ đến làm việc ở bệnh viện. Nàng tình nguyện làm riêng một mình mỗi tuần một ngày tại Khoa gãy xương què chân ở Bệnh viện New York. Nàng rất thích phụ các nhân viên y tế ở đây để giúp cho các bệnh nhân được thoải mái hơn. Mỗi khi Josiah đến nhà uống trà, là nàng kể cho anh nghe về chuyện này.

- Cô chưa mổ xẻ xác chết chứ? - Josiah hỏi, giả vờ lo sợ khiến cho nàng phá lên cười.
- Không, tôi chỉ mang thức ăn nước uống đến cho bệnh nhân thôi, nhưng một người y tá nói rằng, có ngày tôi sẽ được xem họ giải phẫu.
- Cô thật là đặc biệt, - anh nói, miệng cười thoải mái.

Cuối tháng đó, Consuelo mới có can đảm dọn dẹp đồ đạc của chồng và con trai. Bà cất một vài thứ, bỏ hết áo quần của họ, nhưng vẫn để yên phòng làm việc của Arthur và phòng ngủ của Robert. Không ai có thể dẹp các phòng ấy đi, không có lý do gì phải làm thế, vì họ không cần những phòng ấy.

Trong tháng chín, họ ít gặp Josiah hơn là trong mùa hè. Anh ta bận nhiều việc ở ngân hàng, họ vẫn lo ổn định các công việc cho được rõ ràng. Mặc dù Arthur không nghĩ đến chuyện bắt trắc xảy ra, nhưng khi nào ông cũng thu xếp công việc rất ngăn nắp, minh bạch, nên Annabelle và mẹ nàng sẽ được sống trong sự sung túc. Cả hai mẹ con sẽ sống thoải mái suốt đời nhờ tài sản ông để lại và dư sức để nuôi con của Annabelle nếu nàng có con. Nhưng nàng không nghĩ đến điều này.

Tháng đó, Annabelle cũng ít gặp Hortie. Chỉ còn sáu tuần nữa là đến ngày đám cưới rồi, nên Hortie lo làm nhiều việc. Cô ta bận đi thử áo cưới nhiều lần, chuẩn bị đồ đạc để đem theo về nhà chồng. Bố cô ta đã cho vợ chồng cô ngôi nhà, nên cô và James lo sắm đồ đạc bàn ghế để trang hoàng trong nhà. Họ sẽ đi châu Âu để hưởng trăng mật và đi du lịch cho đến lễ Giáng sinh. Annabelle nghĩ rằng nàng sẽ nhớ Hortie trong thời gian cô ta đi xa. Khi cô ta lấy chồng, mọi chuyện sẽ không giống như trước nữa. Nàng đã thấy như thế khi số bạn bè khác đi lấy chồng. Nghĩ thế, nàng đã nhớ Hortie rồi.

Đầu tháng mười thì Josiah đến thăm họ lại. Annabelle đang làm ở Khoa gãy xương què chân tại bệnh viện, còn Consuelo uống trà buổi chiều, sưởi nắng ngoài vườn. Bà ngạc nhiên khi thấy Josiah, nhưng anh ta luôn luôn được chào mừng, cho nên bà vui vẻ đứng dậy để chào anh.

- Lâu rồi chúng tôi không thấy ông, Josiah. Ông khỏe chứ?
- Khỏe. - Ông cười đáp. - Mấy tuần qua tôi bận việc ở Boston. Gia đình tôi có chút việc cần tôi giải quyết giúp cho họ. Bà và Annabelle thì sao?
- Chúng tôi khỏe. Annabelle bận việc ở bệnh viện, nhưng ít ra nhờ thế mà nó có việc để làm. Ở nhà chẳng có việc gì cho nó làm hết. - Họ còn để tang sáu tháng nữa và mặc dù Annabelle không phàn nàn, nhưng bà nghĩ việc này rất buồn cho nàng. Nàng còn sáu tháng không được đi chơi với bạn bè, đây là việc rất chán cho cô gái 19 tuổi. Nàng cần đi chơi cho vui, nhưng Consuelo không làm gì được để giúp nàng.
- Tôi biết thời gian này quá dài cho cả hai người, - Josiah nói. Anh ngồi xuống ghế ngoài vườn và từ chối không uống trà.
- Tôi thì không sao, nhưng tôi ngại cho Annabelle, - bà đáp. - Trước khi tiếp xúc lại với mọi người, nó đã gần 20 tuổi. Như thế có lẽ không hay cho nó.
- Cô ấy chắc không sao đâu, - Josiah trấn an bà. - Annabelle là kiểu người vui với mọi hoàn cảnh. Cô ấy không bao giờ phàn nàn với tôi về việc mình không đi chơi ở ngoài. - Bà gật đầu khi nghe Josiah nói thế.
- Tôi biết. Nó rất đáng yêu. Tiếc là hôm nay không có nó ở nhà, nếu nghe nói có ông đến chơi, chắc nó sẽ buồn lắm. Chiều thứ hai nó thường bận làm việc ở bệnh viện. - Anh gật đầu, ngáp ngừng một lát, mắt nhìn vào quãng không với vẻ trầm tư, rồi quay nhìn Consuelo với ánh mắt quả quyết.
- Hôm nay tôi không đến để thăm Annabelle. Tôi đến để gặp bà, tôi có chuyện riêng muốn nói với bà. - Josiah nói với vẻ đứng đắn, giọng của một người làm ăn, như thể anh có sứ mạng gì của ngân hàng giao phó.
- Việc về tài sản của Arthur ư? Ông không thể giải quyết việc đó với các luật sư được à? Tôi không rành việc này đâu. Arthur giải quyết mọi việc. Tôi mù tịt về công việc làm ăn của anh ấy.
- Không, không, mọi việc ở đây đều tốt đẹp. Ngân hàng giải quyết mọi chuyện với các luật sư, tất cả đều rõ ràng. Việc tôi muốn nói là việc riêng tư, có lẽ là việc của tôi, nhưng tôi muốn bàn trước với bà và mong bà giữ kín chuyện này. - Bà không nghĩ ra được việc Josiah sắp nói là gì và không hiểu tại sao anh muốn nói khi Annabelle không ở nhà. Bỗng bà lo sợ lời của Annabelle nói cách đây mấy tháng là đúng, nàng đã nói

anh ta muốn tán tỉnh bà. Điều bà mong không phải thế. Bà rất thích anh ta, nhưng nếu anh ta muốn yêu bà, bà sẽ dứt khoát từ chối ngay. Bà không muốn dan díu tình ái với anh ta, mà cũng không muốn dan díu với ai hết. Consuelo nghĩ rằng việc yêu đương đối với bà xem như đã chấm dứt.

- Tôi muốn nói với bà về Annabelle, - Josiah nói thẳng, để cho họ hết bối rối. Anh thấy rằng tuy anh tuổi gần bằng bà và lớn hơn con gái bà rất nhiều, nhưng anh không yêu Consuelo, có chăng chỉ là lòng tôn kính, mến mộ và tình bạn thân ái thôi. Từ khi Arthur chết, gia đình Worthington đón tiếp anh rất niềm nở và anh rất vui khi được sống với họ. - Tôi biết bà và cô ấy còn chịu tang trong sáu tháng nữa và bà rất lo cho cô ấy. Điều rất buồn cho cô ấy là phải để mất cả năm trời, không có cơ hội để vui sống với mọi người. Mới đầu, tôi nghĩ là không nên nói gì với bà, dù lòng tôi rất xúc động. Annabelle còn trẻ, tôi tin rằng cô ấy sẽ được hạnh phúc nếu có bạn đời cùng trang lứa với mình. Thú thật với bà, tôi không tin chuyện ấy là đúng.

- Annabelle là một cô gái phi thường về nhiều mặt, thông minh, trí thức, có khát vọng hiểu biết và chín chắn trước tuổi. Tôi không biết bà nghĩ sao, nhưng tôi muốn xin phép bà cho tôi cầu hôn với cô ấy khi thời gian để tang chấm dứt và tôi muốn biết ý kiến cô ấy như thế nào. Nếu bà và tôi giữ chuyện này bí mật, cô ấy sẽ còn sáu tháng nữa để làm quen với tôi. Nếu bà đồng ý, tôi sẽ đến thăm bà và cô ấy luôn. Nhưng trước hết, tôi muốn bà cho phép. - Consuelo ngồi yên nhìn Josiah. Bà nghĩ anh ta là câu trả lời cho lời cầu nguyện của bà và giấc mơ của bà đã thành hiện thực. Bà lo sợ năm để tang này sẽ làm cho đời Annabelle lỡ dịp lấy chồng, cuối cùng sẽ thành góa già. Mặc dù Annabelle mới 19 tuổi, nhưng Consuelo nghĩ rằng Josiah rất xứng đôi với nàng.

Josiah sinh trưởng trong một gia đình rất tốt, có giáo dục, cực kỳ lễ phép, duyên dáng, đẹp trai và có việc làm rất tốt trong ngân hàng của bố Annabelle. Theo những gì Consuelo thấy, nhất là qua mùa hè vừa rồi, hai người đã thành bạn bè thân thiết. Consuelo thấy rằng việc này sẽ là nền móng vững chắc cho hôn nhân hơn là tình yêu lãng mạn hời hợt, vì thứ hôn nhân dựa trên tình yêu lãng mạn này sẽ không bền. Hôn nhân của bà và Arthur cũng đi theo con đường như thế. Ông là bạn của gia đình bà, ông xin phép bố bà đến với bà, rồi hai người thành bạn và sau đó thành vợ chồng. Bà nghĩ không có đám cưới nào tốt cho con gái bà hơn Josiah. Bà tin Annabelle sẽ được hạnh phúc khi có người chồng lớn tuổi hơn và chín chắn hơn mình nhiều như anh ta.

- Tôi mong bà không quá kinh ngạc và giận tôi, - Josiah e dè nói. Consuelo cúi người tới, ôm ghì anh như mẹ con.

- Không, tại sao tôi lại giận anh? Tôi rất sung sướng. Tôi nghĩ anh và Annabelle sẽ rất đẹp đôi. - Bà nghĩ dù sao thời gian để tang một năm cũng không phí. Nhờ thời gian này mà hai người có điều kiện tìm hiểu nhau. Không có cảnh kèn cựa của thanh niên ở các buổi tiệc, các buổi khiêu vũ, ở đây sẽ có nhiều thanh niên ngu ngốc muốn làm cho Annabelle đổi ý. Josiah là người vững vàng, ổn định, có khả năng là một người chồng tốt cho bất kỳ ai, nhất là con gái bà. Annabelle có vẻ không quan tâm đến anh ta, nhưng thực ra nàng rất thích anh.

- Theo anh thì nó có tin những lời anh nói với nó không? - Consuelo hỏi một cách thẳng thắn. Bà không biết anh ta đã nói gì với nàng chưa, đã hôn nàng chưa, có tán tỉnh nàng không, hay chỉ nói bóng gió ý nghĩ trong đầu mình. Annabelle không hề nói gì với mẹ hết, bà nghĩ nàng không biết gì về ý định của Josiah.

- Tôi không nói gì hết, - Josiah thành thật đáp. - Tôi đợi nói với bà trước đã, rồi mới nói với cô ấy sau. Mặc dù tôi đã nghĩ đến chuyện đó suốt cả mùa hè, nhưng tôi nghĩ thời gian còn quá sớm. Rủi thay trong mấy tuần vừa qua tôi bận việc đi xa. Tôi không tin Annabelle nghi ngờ gì hết. Tôi muốn đợi cho đến ngày hết tang vào tháng tư, tôi sẽ nói với cô ấy chuyện này. - Anh biết khi ấy nàng được 20 tuổi, còn anh sẽ 39, tuổi này quá lớn đối với nàng. Josiah sợ nàng sẽ phản đối, nhưng không tin vậy. Nàng không có vẻ thích anh, nhưng anh có cảm giác họ chơi với nhau rất thân. Và giống như mẹ nàng, anh nghĩ tình bạn tốt sẽ là nền móng căn bản cho hôn nhân. Đây là lần đầu tiên anh nghĩ đến chuyện này. Josiah chưa hề cầu hôn với ai, nhưng anh hy vọng cơ hội không quá muộn. Mới đây, anh nghĩ đến chuyện muốn có con với nàng. Nàng có vẻ muốn sống chung với anh suốt đời. Consuelo sẽ rất sung sướng trước cảnh tượng này.

- Tôi nghĩ không thể chọn chồng cho nó người nào tốt hơn anh, - Consuelo nói, vẻ hồ hởi, bà liên rung chuông gọi gia nhân. Khi William xuất hiện, bà yêu cầu anh ta rót hai ly sâm banh. Josiah hơi kinh ngạc. Ông không ngờ việc này lại dễ dàng như thế.

- Tôi nghĩ chúng ta chưa nên ăn mừng vội. Chúng ta còn phải hỏi ý kiến của cô ấy vào tháng năm nữa. Có thể cô ấy không thích ý kiến của chúng ta. Cô ấy còn trẻ, còn tôi tuổi lại gấp đôi cô ấy.

- Tôi nghĩ nó tệ hơn thế nhiều, - Consuelo nói. Anh người hầu đem sâm banh vào, đưa cho mỗi người một ly. Arthur có hầm rượu vang rất ngon, rượu quý rất nhiều. - Nó thích anh, Josiah à. Tôi nghĩ hai người rất hợp nhau.

- Tôi cũng nghĩ thế, - Josiah đáp, vẻ sung sướng, lòng ước chi có thể hỏi nàng trong chiều hôm đó, nhưng Arthur và Robert mới mất, mà đề nghị sớm như thế sẽ không phải đạo chút nào. - Tôi hy vọng cô ấy sẽ bằng lòng, - Josiah nói tiếp.

- Bằng lòng hay không do anh, - Consuelo nhắc Josiah nhớ thế. - Anh có sáu tháng để chinh phục trái tim nó và kết hôn với nó.

- Mà không để cho cô ấy biết tôi đang làm gì, - anh thận trọng đáp.

- Có lẽ thỉnh thoảng anh nên nói bóng gió cho nó hiểu, - nhắc mẫu tương lai của Josiah đề nghị và anh cười.

- Cô ấy quá thông minh nên sẽ hiểu liền. Nếu tôi nói bóng gió, chẳng khác nào tôi hỏi cô ấy. Tôi không muốn làm cho cô ấy sợ hãi vì hỏi quá sớm.

- Tôi nghĩ việc anh làm cho nó tin anh không khó khăn gì, - Consuelo đáp, tươi cười nhìn Josiah. Ánh mặt trời buổi chiều tháng mười ảm áp xuyên qua lá cây, chiếu lốm đốm lên người họ. Nhờ anh ta mà bà có được một ngày tuyệt vời. Bà tiếc là không có Arthur để chia vui cùng bà. Bà tin chắc rằng anh cũng rất sung sướng trước việc này.

Hai người đang nói chuyện vui vẻ với nhau về kế hoạch của Josiah, thì Annabelle về. Nàng vào vườn, người mặc chiếc tạp dề bệnh viện. Trên tạp dề còn dính vết máu, khiến mẹ nàng nhăn mặt.

- Cởi áo ra, - Consuelo nói - và đi rửa tay đi. Lạy Chúa, con đem vi trùng về nhà mất, Annabelle à. - Bà xua nàng đi và năm phút sau, Annabelle quay lại, không có tạp dề mà mặc chiếc áo dài đen trang nghiêm. Trông nàng có vẻ như một nữ tu. Nét mặt bình thản, nhưng khi thấy Josiah, nàng mỉm cười. Trên người nàng chỉ còn lại cái áo đen trông u buồn nhưng trông nàng có vẻ như đang hưng phấn.

- Hôm nay con gặp chuyện rất tuyệt vời, - nàng nói, rồi nàng thấy sâm banh họ đang uống. Nàng thường quan sát mọi thứ, không bỏ sót vật gì. - Tại sao hai người uống sâm banh. Mẹ và Josiah ăn mừng gì thế?

- Josiah vừa báo cho mẹ biết anh ấy được thăng chức ở ngân hàng, - mẹ nàng đáp suôn sẻ. - Họ để cho anh ấy giải quyết tất cả các tài khoản mới. Mẹ nghĩ chúng ta nên chúc mừng anh ấy. Con uống mừng một ly chứ? - Annabelle gật đầu. Nàng thích sâm banh, nên đi lấy một ly rồi chúc mừng Josiah được thăng chức, mặc dù nàng thấy công việc ngân hàng không thú vị gì hết. Khi nào bố và anh trai nói về chuyện này, nàng thấy rất chán. Annabelle chỉ thích lĩnh vực khoa học thôi.

- Hôm nay cô làm gì ở bệnh viện? - Josiah dịu dàng hỏi. Bỗng anh cảm thấy như thể nàng đã là vợ mình. Anh cư xử với nàng rất dịu dàng, nhưng cố không để lộ cảm giác ấy ra ngoài.

- Nhiều việc rất hấp dẫn, - nàng đáp, miệng cười rất tươi, rồi hớp một ngụm rượu sâm banh. Nàng không biết rằng đã uống mừng cho lễ đính hôn trong tương lai của mình, nghĩ thế cả Josiah và Consuelo cùng cười. Chiều đó, hai người đã trở thành những người cùng âm mưu với nhau. - Họ để cho tôi xem họ khâu một vết thương nặng.

- Nếu con nói chuyện ấy, mẹ sẽ phát bệnh đấy, - mẹ nàng cảnh cáo. Annabelle cười, họ bèn chuyển sang nói chuyện khác. - Ngày nào đấy con phải chấm dứt làm việc ấy, - Consuelo nói với vẻ bí mật. - Khi con đã trưởng thành, lấy chồng rồi, con không thể đến bệnh viện để xem người ta khâu vết thương nữa.

- Thì mẹ đang làm đấy, - Annabelle đáp, cười với bà.

- Mẹ không làm như con. Mẹ chỉ mang khay thức ăn đến cho bệnh nhân trong một bệnh viện tiên tiến hơn và khi con còn nhỏ mẹ đã không làm. Con có thể quay lại đấy khi con đã lớn hơn.

- Con không hiểu tại sao phải thôi việc nếu con lấy chồng. - Annabelle đáp. - Nhiều phụ nữ có con nhỏ vẫn làm việc ở bệnh viện đấy thôi. Vả lại, có lẽ con không lấy chồng. Biết đâu?

- Mẹ không muốn nghe như thế! - Mẹ nàng đáp, cau mày, rồi quay qua Josiah. Bà trông đợi ngày họ lấy nhau, có con với nhau. Đây sẽ là một giai đoạn mới trong đời họ, bà biết Annabelle sẽ là người mẹ tốt. Nàng kiên nhẫn, dễ thương, bà tin nàng sẽ là người vợ tuyệt vời của Josiah.

Rồi họ nói sang chuyện đám cưới của Hortie, chỉ còn vài tuần nữa thôi là đến ngày cưới. Cô ta bận rộn nhiều việc đến nỗi Annabelle đã không gặp được bạn. Và Josiah nói anh ta sẽ đi dự đám cưới. Annabelle nói nàng không đi được, mẹ nàng ngạc nhiên khi nghe thế.

- Tại sao đi lễ nhà thờ mà con không đi được? - Consuelo điềm tĩnh nói. - Không có ai nói chúng ta không đi lễ nhà thờ được cả. Thực ra, có lẽ chúng ta nên đi thường xuyên hơn. Đi nhà thờ xong chúng ta về, không đến dự tiệc tiếp tân. Nhưng ít ra con phải chứng kiến cảnh Hortie làm đám cưới chứ. Dù sao cô ấy cũng là bạn thân từ lâu của con mà. - Và Consuelo nghĩ có lẽ khi nàng lấy Josiah, cô ta sẽ làm phụ dâu cho Annabelle.

- Tôi sẽ rất sung sướng được rước cả hai cùng đi, - Josiah vội đề nghị. Anh quay qua nhìn vợ tương lai, nàng không biết ý nghĩ ấy trong óc anh. Đây là cơ hội đầu tiên để anh đi với nàng gặp gỡ mọi người. Nghĩ đến chuyện ấy, anh rất phấn khích.

- Chắc tôi không nên đi, - Consuelo đáp. Bà chưa sẵn sàng để xuất hiện trước công chúng. - Nhưng nếu anh đi với Annabelle đến nhà thờ làm lễ, thì chắc rất tuyệt.

- Cô muốn thế không? - Anh hỏi Annabelle. Nàng cười thoải mái và gật đầu.

- Tôi muốn thế. - Tất cả bạn bè của nàng đều đến dự. Hortie đã muốn nàng làm phụ dâu, thế mà nàng không thể làm được. Làm như thế này ít ra nàng mới có thể đến dự đám cưới. Đi với Josiah chắc sẽ vui, như khi đi với Robert. Anh trai nàng thường đưa nàng đi dự tiệc, nhưng khi ấy họ đang còn nhỏ, trước khi nàng ra mắt xã hội lần đầu. Hortie làm đám cưới rất lớn. Đám cưới mời đến tám trăm người và khách có lẽ sẽ đến dự đầy đủ.

- Chúng ta phải tìm cái áo gì đẹp cho con mặc mới được, - mẹ nàng trầm ngâm nói. Annabelle phải mặc áo dài đen mới thích hợp, mà nàng thì không có áo gì màu đen đẹp hết.

- Khi ấy chắc sẽ rất vui! - Annabelle vỗ tay reo như trẻ con. Mẹ nàng và Josiah nhìn nàng cười vui vẻ.

- Ngay bây giờ đã vui rồi, - mẹ nàng nói, vẻ thương mến. Bà rất sung sướng trước đề nghị của Josiah.

Nghe thế, Annabelle đến quàng tay quanh cổ Josiah, nàng ôm ghì anh thật mạnh. Anh sung sướng ra mặt. Nàng vui vẻ nói: - Cám ơn ông sẽ đưa tôi đi.

- Đây là nhiệm vụ cao cả người ta phải làm, - anh trêu nàng. - Tôi phải lo mà làm cho tốt chứ. - Anh mong đợi thời gian sáu tháng qua mau, khi ấy nếu anh may mắn, họ sẽ cùng đến nhà thờ để làm lễ cưới cho mình.

Ngay khi ấy, mẹ nàng cũng có ý nghĩ như thế, bà và Josiah nhìn nhau với ánh mắt thông cảm qua đầu nàng, và họ cười với nhau. Annabelle không hay biết gì hết, nhưng tương lai của nàng đã bảo đảm. Đây là điều mẹ nàng mong muốn cho nàng từ khi nàng mới sinh ra.

5. Chương 5

Khi Annabelle mặc áo để đi dự đám cưới cô bạn thân, nàng bị kích động không thua gì Hortie. Mẹ nàng đã gọi người thợ may đến để may áo cho nàng. Chị ta may cho nàng chiếc áo dài bằng vải đen bóng như lụa thật đẹp trong một thời gian kỷ lục. Thân trên và đường lai được viền nhung đen. Khoác ra ngoài là chiếc áo vét cũng bằng nhung đen và chiếc mũ được trang điểm bằng lông chồn, nhờ thế mà trông mặt nàng sáng lên, màu đen dịu bớt. Trông Annabelle như nàng công chúa nước Nga. Mẹ nàng còn phá luật không mang đồ nữ trang trong thời gian có tang, bà cho nàng mượn đôi hoa tai bằng kim cương để đeo. Khi Josiah đến đón nàng, trông nàng tuyệt đẹp. Anh cũng vậy, mặc áo vét đuôi tôm và thắt cà vạt trắng, đội mũ nổi lịch sự đã đặt làm ở Paris. Họ là một cặp xinh đẹp, nhìn họ, mắt Consuelo ướt lệ. Bà ước sao Arthur thấy được

cảnh này. Nhưng nếu ông còn sống, có lẽ không có chuyện này xảy ra. Vì ông mất nên Josiah mới đến thăm và họ mới thân nhau. Cho nên số phận họ đã thay đổi một cách kỳ diệu.

Consuelo buộc hai người phải đi xe của bà và để Thomas lái xe. Cho nên họ đã đi dự đám cưới trong chiếc Hispano Suiza sang trọng, chiếc xe quý của bố nàng để lại và chỉ đem ra dùng vào những trường hợp trọng đại. Theo Consuelo, thì đây cũng là chuyện quan trọng. Lần đầu tiên người ta sẽ thấy con rể tương lai của bà cùng đi với con gái duy nhất của bà. Còn việc gì quan trọng hơn việc hôn nhân của họ?

Bà đứng nhìn họ ra đi với ánh mắt thân thương, rồi lên phòng ngủ, chìm đắm trong suy tư. Bà nhớ lần đầu bà đi chơi với Arthur, sau khi ông đã xin phép bố bà. Hôm đó họ đi dự dạ vũ ra mắt xã hội của một người bạn. Khi ấy bà chỉ trẻ hơn con gái bà bây giờ một tuổi.

Xe đưa họ đến nhà thờ St.Thomas Episcopal nằm trên Đại lộ 5. Người tài xế để cho Josiah ra trước, rồi ông quay lại, đưa tay dìu Annabelle ra khỏi xe. Nàng vuốt mái tóc vàng ra sau dưới chiếc mũ nhung và lông chồn với chiếc mạng che mặt nhỏ. Trông nàng hợp thời trang như bất cứ người phụ nữ cao sang nào ở Paris và trông già hơn tuổi vì chiếc áo dài màu đen sang trọng. Chưa bao giờ Josiah cảm thấy tự hào như bây giờ.

- Em biết không, khi em mặc áo quần hần hoi, trông em rất đẹp, không còn là cô gái thích chùi nền nhà trong bệnh viện và thích mổ xẻ tử thi nữa, - anh nói nhỏ và nàng cười. Khi cười, trông nàng càng đẹp hơn, đôi hoa tai kim cương của mẹ sáng long lanh sau chiếc mạng mỏng manh. Trông nàng thật xinh đẹp, đa cảm, lãng mạn, khiến Josiah ngây ngất trước người mình hy vọng sẽ được cưới làm vợ. Anh không thấy nàng đẹp rực rỡ như thế này trước đây, vì nàng ít chăm sóc đến dung nhan của mình và trong thời gian để tang, nàng không mặc áo quần đẹp, không trang điểm. Ông có đến dự buổi dạ vũ ra mắt xã hội thượng lưu của nàng vào năm ngoái, nhưng ông không thấy nàng đẹp như bây giờ. Từ khi ấy, nàng đã thành phụ nữ hoàn toàn.

Người dẫn đường mặc áo đuôi tôm, thắt cà vạt trắng đưa họ đến hàng ghế gần phía trên bàn thờ, chỗ dành cho cô dâu. Người ta đang đợi họ, Josiah thấy mọi người nhìn họ với ánh mắt thán phục. Họ là một cặp rất đẹp đôi. Annabelle không để ý đến chuyện đó, nàng hoa mắt trước những đám phong lan trắng nhiều như rừng mà mẹ của Hortie đã đặt mua hoa này. Annabelle đã thấy chiếc áo dài cô dâu rồi, nàng nghĩ Hortie sẽ trông rất rực rỡ trong chiếc áo này. Cô ta có thân hình rất tuyệt. Chiếc áo bằng xa tanh trắng, viền đăng ten trắng và phía sau có đuôi áo dài lê thê. Mười sáu cô phụ dâu mặc áo lễ bằng xa tanh màu xám nhạt cầm hoa lan nhỏ. Đây là đám cưới rất hợp thời trang. Hortie sẽ ôm bó hoa lan chuông thật lớn.

Họ ngồi vào chỗ, Annabelle đưa mắt nhìn quanh. Nàng biết những người ở hàng ghế trước và sau, còn Josiah cũng biết hầu hết mọi người. Mọi người cười ra dấu chào mừng. Họ có vẻ thích thú khi thấy Josiah đi với nàng và khi ấy anh mới thấy mẹ nàng đã để cho nàng tô son môi. Anh nghĩ trong nhà thờ không ai đẹp bằng Annabelle, kể cả cô dâu khi cô ta đi vào giữa lối đi của nhà thờ, theo tiếng đồng ca mừng cô dâu của Wagner trong bản trường ca Lohengrin.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào Hortie, bố cô có vẻ rất tự hào. Khi ấy Annabelle mới nhận ra rằng, đến ngày đám cưới của nàng sẽ không có ai đi với nàng giữa lối đi của nhà thờ, không có bố mà cũng không có anh trai. Nghĩ đến chuyện đó, mắt nàng rướm lệ. Thấy thế, Josiah nhẹ vỗ lên cánh tay nàng. Anh biết nàng đang nghĩ gì. Anh thấu hiểu tâm trạng của nàng, biết rõ cảm nghĩ trong đầu nàng. Mặc dù không sống lâu với nàng, nhưng anh yêu nàng tha thiết. Josiah thích thú được ngồi bên cạnh nàng trong nhà thờ như thế này. Buổi lễ trôi qua suôn sẻ và khi chú rể cùng cô dâu đi ra khỏi nhà thờ, trong tiếng nhạc của Mendelssohn, mọi người hồ hởi vui sướng. Tất cả mười sáu cô phụ dâu và mười sáu chú phụ rể nghiêm trang đi theo phía sau, kể cả chú bé năm tuổi mang chiếc nhẫn và cô bé ba tuổi mang hoa, cô bé mặc áo dài phin trắng, bé quên rắc cánh hoa hồng trên lối đi trong nhà thờ mà ôm chặt hoa trên tay.

Annabelle và Josiah đi theo họ ra tiền sảnh nhà thờ. Họ chào bạn bè trong đám đông ở đây. Họ đi qua đoàn tiếp khách để đến chúc mừng cô dâu chú rể, chào bố mẹ hai bên, rồi cuối cùng, sau một giờ nghỉ lễ, mọi người rời khỏi nhà thờ đến dự tiệc tiếp tân. Annabelle ước chi được cùng đi với mọi người, nàng biết buổi tiệc sẽ diễn ra suốt đêm, rất tuyệt, nhưng nàng không làm sao đến dự được. Josiah cùng nàng lên xe về nhà, Annabelle cảm ơn anh đã đi cùng nàng đến dự lễ.

- Tôi đã có một buổi lễ kỳ diệu, - nàng nói với vẻ hân hoan. Thật vui khi gặp lại bạn bè, ngay cả được gặp

bạn bè của Josiah, dĩ nhiên bạn của anh đều lớn tuổi hơn nàng nhiều, nhưng họ rất dễ thương.

- Tôi cũng vậy, - anh thành thật đáp. Josiah rất tự hào khi đi với nàng. Nàng là một thiếu nữ rất xinh đẹp.

- Ông nên đi gấp kéo trễ giờ dự tiệc tiếp tân, - nàng nói, vừa lấy mũ xuống và hôn lên má ông. Trông nàng đẹp hơn khi không có mạng che mặt và đôi hoa tai long lanh càng tăng thêm sắc đẹp cho nàng.

- Tôi không vội, vì không đi dự tiệc. - Anh nói một cách thoải mái và cười nhìn nàng.

- Không đi à? - Nàng ngạc nhiên hỏi. - Tại sao? Đây là đám cưới lớn trong năm. - Bố mẹ Hortie đều đến dự, nàng không muốn Josiah vắng trong buổi tiệc. Nàng không biết tại sao anh từ chối.

- Tôi đã dự nhiều đám cưới lớn trong năm. - Anh cười rồi nói thêm: - Có nhiều người khác đến dự rồi. Tại sao cô không đi được mà tôi đi? Tôi thấy thế quá bất công. Đi dự lễ nhà thờ là tốt rồi. Chúng ta đã gặp nhiều người. Tôi có thể đi dự tiệc bất cứ lúc nào. Tại sao chúng ta không xuống bếp làm cái gì để ăn? Tôi làm bánh xăng ụch rất ngon và chiên chả trứng khéo lắm. - Cả hai không ai ăn tối. Người làm đều về nhà nghỉ, còn mẹ nàng lên phòng trên lầu, có lẽ đã ngủ.

- Ông nói thật không? Thật ông không đi dự tiệc tiếp tân? - Nàng cảm thấy xấu hổ vì đã giữ Josiah ở lại.

- Tôi đã từ chối mà bây giờ đến dự thì chắc quá kỳ.

- Anh lại cười. - Không những tôi không có chỗ ngồi mà mọi người còn cho tôi là điên. Cho nên ta xuống bếp xem trong tủ lạnh còn gì không, tôi sẽ trở tài nấu bếp cho cô xem.

- Mặc áo quần thế mà làm bếp à? - Anh mặc áo vét đuôi tôm, thắt cà vạt trắng, khuy nút măng xet bằng xà cừ và kim cương rất đẹp.

- Tôi sẽ cởi áo vét ra, nếu cô không ngại. - Josiah có vẻ ngoài rất đẹp, rất xứng đôi với nàng.

- Tôi không ngại đâu. Tôi cũng cởi áo vét ra, - nàng đáp, cởi chiếc áo khoác bằng nhung viền lông chồn cùng màu với áo dài, để lộ đôi vai trần màu trắng kem và bộ ngực đầy đặn. Josiah lên nhìn nàng.

- Cái áo dài tuyệt đẹp! - anh nhìn nàng, cười với vẻ khâm phục.

- Tôi sung sướng vì ông thích cái áo, - nàng e thẹn đáp. Bỗng nàng cảm thấy buổi tối thật hạnh phúc. Cơ hội khởi đầu xảy ra tốt đẹp như lòng nàng mong đợi. Nàng rất vui khi đi dự lễ cưới cùng với Josiah.

Annabelle dẫn Josiah xuống bếp và bật đèn lên. Mọi thứ ở đây ngăn nắp gọn gàng. Họ mở tủ lạnh ra xem và thấy có trứng, bơ, rau quả, đồ nấu chín, nửa con gà tây và một ít thịt dăm bông. Nàng lấy hầu hết ra để trên bàn rồi tìm rau diếp và một ít rau quả còn tươi trong phòng cất thức ăn.

Trong khi Josiah cởi áo vét đuôi tôm và nấu ăn, thì nàng dọn bàn, sắp bát đĩa ra, người còn mặc áo dài dạ hội. Anh thái dăm bông và thịt gà tây, trộn rau, chiên trứng với bơ trên lò. Bữa ăn rất ngon, họ ngồi vào bàn vừa ăn vừa nói chuyện vui vẻ, đề cập đến những người họ đã gặp. Ông kể cho nàng nghe một vài câu chuyện đồn đãi về một vài người mà nàng đã gặp và nàng kể cho ông nghe về một vài người bạn của nàng. Câu chuyện giữa họ rất sinh động và sau khi đã ăn xong, họ còn ngồi nói chuyện một hồi lâu nữa. Nàng không có chìa khóa mở hầm rượu, nhưng Josiah nói rất sung sướng được uống ly sữa với nàng. Từ lâu, bây giờ Annabelle mới có một buổi tối tuyệt vời như thế này.

Họ nói đến những ngày lễ. Anh nói sẽ đi Boston để mừng lễ Tạ ơn với gia đình, nhưng sẽ ở New York vào lễ Giáng sinh. Nàng nhắc mình nhớ sẽ hỏi mẹ có mời anh ăn tối mừng lễ Giáng sinh không. Lễ Giáng sinh năm nay sẽ rất buồn cho họ. Thật không tin nổi rằng sau buổi dạ vũ ra mắt xã hội thượng lưu của nàng, cuộc đời nàng lại gặp chuyện đáng cay như thế này. Nàng nói với Josiah như thế.

- Cuộc đời khó nói, - anh đáp. - Hãy vui với cuộc sống trước mắt. Nhiều khi những chuyện oái oăm lại mang đến cho ta nhiều hạnh phúc bất ngờ sau đó.

Nàng gật đầu, nhìn anh với vẻ buồn bã.

- Tôi nghĩ chúng tôi đã sống hạnh phúc biết bao. Mẹ tôi cũng nghĩ thế. Tôi thường nghĩ tôi được may mắn có bố mẹ và anh trai thương mến. Không ngờ bố và anh trai ra đi vĩnh viễn. - Josiah nhìn nàng, nhẹ để tay lên tay nàng.

- Nhiều khi số phận lấy đi của ta những người thân yêu, nhưng lại sẽ cho ta những người khác. Cô phải tin rằng những người khác sẽ làm cho cô được hạnh phúc lại. Đời cô còn dài.

Nàng gật đầu.

- Nhưng cuộc đời mẹ tôi xem như đã hết. Tôi nghĩ bà sẽ không trở lại được như trước. - Annabelle rất lo cho bà.

- Mình không biết được chuyện tương lai, - Josiah dịu dàng nói. - Có thể nhiều chuyện tốt lành sẽ đến cho bà.

- Tôi hy vọng thế. - Annabelle khẽ đáp, rồi cảm ơn ông về bữa ăn. Buổi tối thật tuyệt vời. Anh giúp nàng để đĩa dơ vào bồn rửa, nàng quay qua nhìn anh và cười, tình bạn giữa họ ngày càng thân thiết. - Ông nấu ăn rất giỏi.

- Đợi khi nào ăn bánh nướng phồng do tôi làm mới biết. Tôi còn nhồi gia vị vào bụng gà tây vào lễ Tạ ơn nữa đấy, - anh nói, vẻ tự hào.

- Ông học cách nấu ăn bao giờ thế? - Nàng hỏi, vẻ vui thích. Trong nhà này, đàn ông không ai biết nấu ăn, thậm chí không biết cách dọn bàn nữa.

Josiah cười.

- Nếu người ta ở một mình thì phải học cách nấu ăn, không thì chết đói. Nếu đêm nào cũng đi ăn ngoài quán thì chán chết. Cho nên nhiều đêm, tôi muốn ở nhà nấu ăn hơn.

- Tôi cũng vậy, muốn ở nhà hơn. Nhưng tôi nấu ăn không được ngon.

- Cô khỏi cần, - anh đáp và nàng bỗng có vẻ bối rối. Nàng luôn đợi dịp để được nấu nướng và anh cũng vậy.

- Có lẽ ngày nào đó tôi phải học nấu nướng. - Nàng rất ấn tượng về khả năng nấu ăn của Josiah.

- Tôi sẽ dạy cho cô một vài món, - anh đề nghị và nàng thích ý kiến này.

- Thế thì hay quá, - nàng đáp, vẻ vui thích. Lúc nào nàng cũng thấy thoải mái khi ở bên anh.

- Cô nên xem việc nấu nướng là một môn khoa học, việc này sẽ làm cho ta thấy dễ chịu. - Nàng cười rồi tắt đèn. Anh đi theo nàng lên cầu thang. Họ đi qua hai cánh cửa, trở lại phòng khách, đến dưới ngọn đèn chùm. Anh đem theo áo đuôi tôm, còn mũ và găng tay để trên bàn ở phòng khách. Josiah mặc áo khoác, đội mũ, trông đẹp đẽ lịch sự, không ai ngờ anh vừa nấu ăn xong.

- Thưa ông Millbank, trông ông rất hấp dẫn. Tối nay tôi ở bên ông rất thoải mái.

- Tôi cũng vậy, - anh đáp, hôn nhẹ lên má nàng. Anh không hối thúc nàng, họ còn nhiều thời gian để làm bạn với nhau, mặc dù mẹ nàng mong chóng hết tang. - Hẹn gặp lại cô. Cảm ơn cô đã đi dự lễ cưới Hirtie với tôi. Nếu không có ai cùng đi với mình, tôi sẽ rất buồn.

- Tôi cũng nghĩ thế, - nàng đồng ý. - Và tuyệt nhất là lúc nói chuyện với nhau trong bếp sau đó. - Nàng cười và Josiah cũng cười.

- Chúc ngủ ngon, Annabelle, - anh nói, rồi mở cửa, quay lại, vừa bước ra và đóng cửa. Nàng lấy áo khoác trên lưng ghế, đội mũ nghiêng nghiêng lên đầu, rồi lên lầu về phòng ngủ, miệng mỉm cười rồi ngáp lớn. Nàng đã được hưởng một đêm tuyệt vời và rất sung sướng được trở thành bạn của Josiah.

6. Chương 6

Consuelo rất sung sướng làm theo lời yêu cầu của Annabelle, là mời Josiah đến ăn tối vào đêm trước Giáng sinh. Với Annabelle, đây không phải vì tình yêu, nhưng nàng nghĩ anh quá tốt với họ, nên họ phải làm gì để đáp lại, vì anh chỉ có một mình vào lễ Giáng sinh. Họ tổ chức bữa ăn mừng lễ Giáng sinh rất long trọng

như mọi năm. Annabelle và mẹ mặc áo dạ tiệc, còn Josiah mặc áo vét đuôi tôm đo cắt rất khéo, áo sơ mi trắng hồ cứng với áo gilê, khuy nút măng sét bằng xà cừ và kim cương đẹp đẽ, cặp nút để lại từ đời ông nội anh. Anh đem quà đến tặng họ, khiến hai người cảm động.

Annabelle mua tặng Josiah chiếc khăn quàng casơmia, và cuốn sách nấu ăn để trêu anh cho vui, nhưng anh nói rất thích cuốn sách đó. Annabelle bối rối khi thấy Josiah mua tặng nàng chiếc vòng vàng thật đẹp ở cửa hàng Tiffany và mua tặng mẹ nàng cái khăn trùm bằng lụa đen tuyệt đẹp.

Họ cùng nhau hưởng bữa tối êm ả, ấm cúng và sau khi ăn xong, họ ngồi trước lò sưởi. Josiah uống unction ky, còn hai mẹ con nàng uống món trứng đánh pha rượu rum, theo công thức mà Arthur đã làm. Họ chiêm ngưỡng cây Giáng sinh do Consuelo và Annabelle trang hoàng. Năm ấy Giáng sinh đối với họ thật u buồn, đó là điều dễ hiểu và Josiah tránh không đề cập đến chuyện tòa đang nghe các nhân chứng nói về biến cố của chiếc Titanic. Ông nghĩ dù có chuyện gì xảy ra, họ cũng không muốn nghe. Đối với họ, bây giờ nó chẳng thay đổi được gì.

Annabelle nói rằng Hortie đi hưởng trăng mật về vào chiều nay rồi. Cô ta đến thăm nàng và báo cho nàng biết cô ta đã có thai. Hortie tin chắc như thế và cô ta nói rằng cô và James rất sung sướng, mặc dù viễn tượng làm mẹ khiến cho cô hơi lo sợ. Cô ta vừa mới làm vợ chưa được bao ngày thì nay sắp làm mẹ, có lẽ vào hạ tuần tháng tám, quá gần. Hortie nói cô có thai ở Paris, rồi cười khúc khích khó hiểu, như mình còn bé nhỏ chứ không phải đã có chồng. Rồi cô nói bóng gió đủ thứ về chuyện tình dục, những chuyện Annabelle không muốn nghe. Annabelle không nói chuyện này với mẹ và Josiah, nhưng nàng nói Hortie sắp có con, cô ta rất thích thú về chuyện này. Nghe tin này, Consuelo hy vọng vào Giáng sinh năm sau, Annabelle và Josiah cũng sẽ có tin vui như thế, miễn là khi ấy họ đã lấy nhau. Bà thiết tha hy vọng họ sẽ lấy nhau và sẽ có con. Consuelo không muốn sau khi đính hôn, họ kéo dài ngày cưới quá lâu.

Tối đó trước khi ra về, Josiah nói anh sẽ đi trượt băng ở Vermont vào dịp năm mới với người bạn học cũ là Henry Orson. Theo anh, thì họ là hai người duy nhất còn độc thân trong lứa tuổi ấy, nên anh nói cùng đi chơi với nhau như thế rất tuyệt. Chuyến đi trượt tuyết vào dịp năm mới ở Woodstock là một truyền thống họ đã làm hàng năm với nhau, nên anh rất mong năm nay đến đó trượt chơi, họ sẽ dùng phương pháp nhảy ván trượt mới, rồi tiếp theo là trượt xuống đồi. Josiah hỏi Annabelle có biết trượt băng hay trượt tuyết không. Nàng nói không, nhưng nàng thích học. Josiah và Consuelo lén nhìn nhau, rồi anh hứa sẽ dạy cho nàng cách trượt. Anh đề nghị có lẽ Annabelle và mẹ nàng nên cùng nhau đến Vermont. Mắt Annabelle sáng lên, nàng nói việc này thật vui biết bao. Anh nói họ cũng đi xe trượt tuyết ở Woodstock rất vui.

Josiah ngồi chơi cho đến sau nửa đêm mới ra về và trước khi về, anh cảm ơn họ đã tặng quà và chiêu đãi bữa ăn rất ngon. Consuelo lén rút lui để hai người chào nhau. Annabelle lại cảm ơn rồi rút về chiếc vòng vàng, nàng rất thích nó và đã mang nó trên tay.

- Tôi sung sướng vì cô thích nó, - anh nói. - Tôi nghĩ, bây giờ cô đeo nữ trang thì không đúng, nhưng nếu mẹ cô phản đối, có lẽ cô nên để sau này hãy đeo. - Anh không muốn xúc phạm Consuelo bằng cách tặng Annabelle chiếc vòng trong lúc họ đang chịu tang, nhưng anh muốn tặng nàng cái gì làm cho nàng vui. Anh không muốn tặng nàng cái gì xa hoa quá, nếu không nàng sẽ nghi ngờ về ý đồ trong óc anh. Anh nghĩ chiếc vòng vàng là vật ý nghĩa, Annabelle sẽ rất sung sướng khi nhận món quà này.

- Chúc ông đi trượt băng vui vẻ, - nàng nói, rồi tiễn Josiah ra cửa. Anh mặc áo khoác màu đen và quần khăn quàng bằng lụa trắng trên áo vét, đầu đội mũ phớt mềm. Như mọi khi, trông anh rất lịch sự. Còn Annabelle chỉ mặc áo dài dạ tiệc trông rất trẻ trung và đẹp đẽ.

- Khi nào đi về, tôi sẽ gọi cô, - anh hứa. - Có lẽ sau ngày mừng một. - Anh hôn lên má nàng một cách vô tư và nàng cũng làm như vậy, rồi hai người chào tạm biệt.

Annabelle thấy mẹ đang ngồi trong thư viện, lật xem một cuốn sách. Đây là cuốn sách của bố nàng mà trước đây nàng đã đọc rồi.

- Tại sao mẹ ở đây? - Annabelle hỏi, vẻ kinh ngạc. Mẹ nàng không phải người ham đọc sách. Bà quay qua nhìn con gái và cười với nàng.

- Mẹ nghĩ con và Josiah thích ở riêng với nhau. - Mắt bà ánh lên vẻ gì đó có ý nghĩa sâu sắc, khiến Annabelle bỗng cảm thấy bối rối.

- Josiah à? Mẹ đừng đùa. Chúng con chỉ là bạn thôi. Đừng có ý nghĩ gì về ông ấy. Nghĩ vậy không tốt đâu. Con thích tình bạn như bây giờ thôi.

- Nếu ông ấy muốn đi xa hơn tình bạn thì sao? - Bà hỏi khiến cho nàng cau mày.

- Ông ấy không muốn thế đâu và con cũng không. Chúng con chỉ muốn như hiện nay. Việc Hortie có chồng và sắp có con đối với con chẳng có ý nghĩa gì. Còn bốn tháng nữa là hết tang, con cũng không đi chơi được. Cho nên con sẽ không gặp ai trong một thời gian và ai biết con có gặp được người mình muốn lấy làm chồng không?

- Nàng thở dài, quàng tay ôm mẹ. Mẹ muốn xa con phải không, mẹ?

- Dĩ nhiên là không, mẹ chỉ muốn con được hạnh phúc. Không có gì làm cho phụ nữ hạnh phúc bằng việc có chồng và có con. Con cứ hỏi Hortie thì biết. Mẹ tin chắc cô ấy rất mong có con để ẵm trên tay.

- Cô ấy có vẻ rất hạnh phúc, - Annabelle cười nói.

- Cô ấy cứ nói cho con nghe về chuyện đi hưởng trăng mật của mình. Cô ấy có vẻ như muốn nói họ rất thích chuyện này. - Hầu hết thời gian cô ta đều nói về chuyện chăn gối, nhưng nàng không nói cho mẹ nghe, thậm chí nàng cũng không thích nghĩ đến.

- Khi nào cô ấy sinh?

- Cuối tháng tám, con nghĩ thế. Cô ấy không biết chắc. Cô ấy nói có thai ở Paris và James cũng rất sung sướng. Anh ấy muốn có con trai.

- Tất cả đàn ông đều muốn thế, nhưng họ lại thương con gái. Bố con thương con ngay khi thấy con. - Hai mẹ con cười khi nhớ chuyện ấy. Đây là buổi tối trước Giáng sinh rất cô đơn cho cả hai mẹ con, nhưng có Josiah họ cũng bớt lẻ loi phần nào. Khi có anh bên cạnh, họ thấy mọi việc thoải mái hơn, thú vị hơn.

Hai mẹ con cặp tay nhau lên lầu, về phòng ngủ. Hôm sau họ tặng quà cho nhau: mẹ nàng mua cho nàng chiếc áo khoác bằng lông tuyết đẹp, còn Annabelle mua cho bà đôi hoa tai bằng ngọc xaphia ở Cartier. Nàng cố mua tặng mẹ loại quà bố nàng thường mua tặng bà, nhưng rẻ tiền hơn chút ít. Ông thường mua tặng hai mẹ con những món quà quý giá. Năm nay nàng muốn làm sao để bù đắp cho bà được phần nào, dù nàng nghĩ không làm sao bù đắp được những gì họ đã mất. Tuy nhiên mẹ nàng rất cảm động trước hành động này của nàng, bà liền đeo món quà xinh đẹp của con gái mua tặng ngay.

Họ cùng xuống lầu, ăn bữa sáng do Blanche nấu. Tuyết rơi suốt đêm, phủ trắng xóa khắp vườn. Ăn sáng xong, họ mặc áo quần, đi dạo chơi trong công viên. Hai mẹ con lủi thủi với nhau cả ngày thật buồn. Họ mất nửa số người trong gia đình và vào những ngày lễ như hôm nay, không có Arthur và Robert bên cạnh, họ rất đau đớn.

Cuối cùng, ngày lễ trôi qua không buồn thảm lắm như họ lo sợ. Cả hai mẹ con đều khổ sở, nên họ cố tìm công việc gì để làm cho bận rộn. Consuelo và nàng cùng ăn trưa với nhau, chơi bài suốt buổi chiều và đến giờ ăn tối họ mệt nhoài, muốn đi nằm cho khỏe. Ăn tối xong họ liền lên phòng ngay. Và khi nàng thay áo quần đi ngủ, nàng nghĩ đến Josiah ở Vermont. Nàng tự hỏi không biết anh và Henry có đến đó bình an không, có vui không? Nàng muốn thỉnh thoảng được anh đề nghị đi trượt băng chơi với họ. Annabelle thấy đi trượt băng có vẻ vui. Nàng hy vọng sẽ có cơ hội cùng đi với anh, có lẽ sang năm, nếu nàng thuyết phục được mẹ cùng đi.

Thời gian còn lại của đợt nghỉ lễ thoải mái hơn ngày lễ Giáng sinh. Annabelle có gặp Hortie và bây giờ cô bạn chỉ nói đến hài nhi, y như cách đây sáu tháng cô ta chỉ nói về đám cưới. Cô ta không nghĩ đến chuyện gì khác hơn, hay tìm việc gì cho bận rộn. Khi cô ta gặp Consuelo, bà chúc mừng cô và Hortie nói chuyện bên Paris suốt nửa giờ, nói đến số áo quần cô ta mua ở bên ấy và bây giờ cô ta sắp mặc không được nữa. Cô ta nói vào mùa hè này sẽ đi Newport, nếu sinh con ở đấy thì càng tốt. Cô ta chỉ muốn sinh con ở nhà, ở Newport hay ở New York. Khi Hortie nói chuyện với Consuelo, Annabelle cảm thấy mình đứng ngoài cuộc. Nàng không góp ý gì. Hortie đã thành gái có chồng và thành mẹ rất nhanh. Nhưng chán hay không, nàng vẫn yêu bạn. Hortie mua ở Paris về tặng nàng chiếc áo len tay dài rất đẹp, với nút bằng ngọc trai. Cái áo có màu hồng nhạt, Annabelle mong đến hè để mặc nó.

- Mình không muốn mua cho bạn cái áo màu đen, - Hortie nói với vẻ ân hận. - Màu đen trông buồn quá và bạn phải mặc nó ngay. Mình hy vọng màu này đẹp hơn.

- Mình thích màu này. - Annabelle đáp cho bạn an tâm, nàng nói thật lòng mình. Cái áo có cổ viền đăng ten rất đẹp và có màu hồng phấn thanh nhã. Màu này rất hợp với màu da và màu tóc của Annabelle. Tuần đó, đôi bạn cùng đi ăn trưa với nhau nhiều lần, họ cảm thấy mình đã trưởng thành hơn khi đến ăn ở Astor Court tại khách sạn St.Regis. Hortie đã lột xác rất nhiều, cô ta ăn mặc sang trọng, đeo nữ trang của James mua tặng, và trông rất chững chạc. Khi họ đi ăn, Annabelle mặc cái áo khoác lông mẹ nàng đã mua cho vào dịp lễ Giáng sinh. Nàng đeo thêm chiếc vòng của Josiah tặng vào tay.

- Bạn kiếm chiếc vòng ở đâu đấy? - Hortie hỏi khi cô ta thấy. - Mình thích quá.

- Mình cũng thích, - Annabelle đáp. - Josiah Millbank tặng mình vào dịp Giáng sinh. Ông ta thật tốt. Ông ta còn tặng mẹ mình cái khăn quàng.

- Hai người đến dự đám cưới của mình trông tuyệt quá. - Bỗng mắt Hortie sáng lên, vì cô ta nghĩ ra một ý hay. Cô hỏi tiếp: - Có gì với ông ta không?

- Có gì với ông ta à? - Annabelle có vẻ thản nhiên.

- Mình muốn hỏi cậu có gì với ông ta không. Nghĩa là cậu có muốn lấy ông ta làm chồng không?

Annabelle cười to:

- Đừng ngốc, Hortie. Ông ấy lớn gấp đôi tuổi mình. Bạn giống như mẹ mình đấy. Mình chắc nếu bà già mình được cho anh chàng vắt sữa bò, bà cũng già.

- Anh chàng vắt sữa bò có đẹp không? - Hortie cười hỏi.

- Không. Anh ta quăng một trăm tuổi, rụng răng hết.

- Hỏi thật bạn, tại sao không lấy Josiah? Ông ta thích bạn. Ông ta đeo bạn như đĩa xôi.

- Chúng tôi chỉ là bạn bè thôi. Chúng tôi thích như vậy. Dính dáng vào việc yêu đương chỉ thêm mệt.

- Ông ta tặng cho bạn cái vòng vàng như thế tuyệt quá.

- Đây chỉ là quà, chứ không phải sự đề nghị. Ông ấy đến ăn tối vào đêm trước Giáng sinh. Giáng sinh năm nay quá buồn, - nàng nói để thay đổi đề tài.

- Mình biết, - cô ta buồn rầu đáp, quên chuyện Josiah. - Xin lỗi Belle, chắc ngày lễ buồn lắm. - Annabelle gạt đầu và họ chuyển sang đề tài khác, hầu hết là về áo quần. Hortie nghĩ khi cô mập ra, sẽ không mặc áo quần như cũ được. Cô ta định tìm người thợ may của mẹ nhờ may áo quần khác để mặc trong vài tuần nữa. Cô nói eo đã bắt đầu chặt, ngực đau cứng. Cô nghĩ ngực mình đã lớn gấp đôi.

- Có thể bạn sẽ sinh đôi đấy, - Annabelle cười nói.

- Đừng nói tầm bậy, - Hortie cười đáp. Cô không biết ra sao, nhưng hiện giờ cô nghĩ chắc hai nhai sẽ rất lớn thôi.

Hai tuần sau, cô ta kém vui vì bắt đầu nôn mửa. Rồi hai tháng tiếp theo, cô không ra khỏi giường, vì đau ốm. Đến nửa tháng ba, cô ta mới thấy khỏe người lại. Trong thời gian này, Annabelle phải đến thăm cô ta, vì Hortie không đi ra ngoài. Từ Giáng sinh, Hortie không đi dự tiệc, cô thấy mệt mỏi, không sung sướng như trước đây vì có thai. Cô thấy mình mập ra, đau ốm, cô nói có thai không vui tí nào hết. Annabelle thương bạn, đem hoa, sách và tạp chí đến cho Hortie xem. Nàng có nhiệm vụ làm cho Hortie vui lên. Cuối cùng, đến tháng tư Hortie ra khỏi giường. Bây giờ trông cái bụng có thai của cô rất rõ, vì thai đã năm tháng rồi. Tất cả phụ nữ trong gia đình cô đều nói cô chỉ có thai một đứa, nhưng bụng cô quá to và mẹ cô nói hai nhai trong bụng cô chắc là con trai.

Hortie chỉ có chuyện này để nói, hầu như lúc nào cô ta cũng nằm và kêu ca. Cô nói cô cảm thấy mình như con cá voi vậy. Cô nói James không làm tình nữa, việc này làm cho cô chán nản. Anh ta đi chơi với bạn, hầu như đêm nào cũng đi một mình, hứa với cô rằng khi sinh nở xong, họ sẽ đi chơi và làm tình bù. Nhưng mẹ cô ta nói rằng cô còn phải nuôi con và tính đường để lấy lại sức. Cho nên việc trưởng thành có vẻ chẳng

thú vị gì hết. Lần nào đến thăm bạn, Annabelle cũng phải hết sức kiên nhẫn để nghe Hortie khóc lóc, rên rỉ. Đạo này Hortie thường khóc luôn.

Consuelo lên kế hoạch tổ chức ngày lễ giỗ đầu năm cho Arthur và Robert vào tháng ấy. Lễ tổ chức ở nhà thờ Trinity Church và sau đó sẽ ăn uống ở nhà. Khách mời đến dự là bạn bè thân thiết của bố nàng, nhiều anh chị em họ kể cả Madeleine Astor, chồng chị ta là anh em họ với Consuelo và dĩ nhiên Josiah sẽ đến, cũng như mọi người ở ngân hàng, kể cả Henry Orson

Trong mấy tháng vừa rồi, Josiah đến nhà nàng luôn, lúc nào cũng giúp đỡ gia đình vui vẻ, luôn luôn nở nụ cười trên môi, hay là mang đến món quà nhỏ. Anh mua cho Annabelle một loạt sách về y khoa, những cuốn nàng thích và một cuốn về giải phẫu học của Gray. Ngoài Hortie ra, anh đã trở thành bạn thân của nàng, bây giờ anh gặp nàng thường xuyên hơn. Annabelle làm bạn với anh rất vui và gần đây, anh đã đưa nàng đi ăn tối ở nhà hàng. Sau ngày giỗ đầu, nàng mong có dịp để đến những nơi đông người với anh. Đã hơn một năm nàng không đi đâu hết ngoài đám cưới của Hortie. Trước khi tàu Titanic chìm, bố mẹ nàng đã đi xa hai tháng và trước đó nàng bị bệnh một tháng, như vậy là nàng không giao du với mọi người đã mười lăm tháng. Ở tuổi nàng, đó là một thời gian dài.

Vào tháng năm, nàng được 20 tuổi. Hai tuần sau ngày giỗ bố và anh trai, Josiah mời nàng đi ăn ở nhà hàng Delmonico. Annabelle đoán chắc đây là nhà hàng rất sang và nàng chưa bao giờ đến ăn ở đây. Nàng rất mong chóng đến ngày đó. Nàng mua cái áo mới để mặc trong dịp này và Consuelo đã làm tóc cho nàng. Bà nghĩ ngày trọng đại đã đến, bà hy vọng mọi thứ tốt lành cho cả hai người.

Josiah đến đón nàng lúc bảy giờ. Lần này anh đi xe của mình và khi thấy Annabelle, anh sững sờ kinh ngạc. Nàng mặc chiếc áo lụa màu ngà xếp nếp rất khéo, áo để hở hai vai và nàng quàng chiếc khăn lụa màu trắng. Thật tương phản với màu đen ảm đạm nàng mặc trước đây. Mẹ nàng vẫn mặc tang chế, bà nói mình chưa cần phải đẹp đồ tang. Annabelle sợ bà sẽ không bao giờ đẹp. Nhưng nàng vui sướng đẹp hết đồ tang, vì đã đến lúc.

Họ đến nhà hàng sang trọng lúc bảy giờ rưỡi, được mời vào ngồi ở bộ bàn trong góc phòng yên tĩnh. Nàng cảm thấy đi chơi như thế này rất thú vị và lại đi ăn tối với Josiah thì thật tuyệt vời. Thú hơn đi với Hortie nữa, vì nàng cảm thấy mình là người lớn khi ngồi đối diện với Josiah ở bàn ăn. Nàng cất cái khăn quàng khi ngồi xuống. Nàng vẫn mang chiếc vòng của Josiah tặng vào hôm Giáng sinh. Nàng không bao giờ tháo chiếc vòng ra.

Người phục vụ hỏi họ có thích uống cocktail không, nàng từ chối. Mẹ nàng đã dặn đừng uống rượu nhiều, chỉ uống rượu vang thôi. Bà nói uống nhiều rất dễ say và phụ nữ say rượu chẳng ra thể thống gì hết. Nàng cười, nói với mẹ đừng lo. Josiah gọi scotch với soda, khiến Annabelle ngạc nhiên. Nàng chưa bao giờ thấy anh uống rượu mạnh như thế, nàng tự hỏi không biết anh có điều gì lo sợ phải không. Nhưng nàng không hỏi, vì họ là bạn thân với nhau.

Khi nhà hàng đem rượu đến, anh hỏi nàng:

- Cô muốn uống sâm banh không?

- Không, tôi không uống, - nàng đáp rồi cười và nói tiếp: - Mẹ tôi dặn đừng uống say để làm phiền ông. - Anh cũng cười. Không có gì mà họ không nói với nhau. Họ kể cho nhau nghe nhiều chuyện họ quan tâm, vui vì được ở bên nhau. Cả hai đều gọi món tôm hùm Newburg danh tiếng và bánh nướng Alaska để ăn tráng miệng.

Họ đã trải qua một buổi tối thú vị với nhau và khi ăn tráng miệng, Josiah gọi sâm banh cho cả hai. Người hầu bàn đem chai rượu đến và mở nút chai rót ra ly. Annabelle nhấp một hớp rồi cười. Trong buổi ăn, nàng chỉ uống một ly vang, cho nên lời căn dặn của mẹ nàng đã giúp nàng giữ được vẻ tỉnh táo.

- Sâm banh ngon quá, - Annabelle lên tiếng. Josiah đã gọi một chai rượu loại rất ngon. Anh uống nhiều hơn nàng, nhưng vẫn tỉnh táo. Anh muốn tâm trí sáng suốt để nói những điều cần phải nói. Khi anh cười, đưa ly chúc nàng, lòng anh bồn chồn hồi hộp.

- Chúc sức khỏe cô Worthington, người bạn tuyệt vời của tôi. - Nàng cười.

- Chúc ông cũng như vậy, - nàng đáp nho nhỏ, hớp một ngụm sâm banh. Nàng không biết một tí gì về ý nghĩ trong đầu anh. Anh thấy điều này hiện trên gương mặt nàng. Nàng rất thơ ngây, vô tư lự.

- Annabelle, tôi đã trải qua một thời gian tuyệt vời với cô, - anh nói, quả đúng như vậy.

- Em cũng thế, - nàng đáp. - Chúng ta đã có nhiều chuyện vui. - Nàng bèn nói đến những cuốn sách thuốc mà anh đã tặng cho nàng và anh cắt ngang lời nàng làm nàng ngạc nhiên. Anh thường để cho nàng nói huyền thuyên hàng giờ về những điều mà nàng đã học được trong sách.

- Tôi có chuyện này muốn nói với cô. - Nàng nhìn Josiah một cách ngạc nhiên, lòng phân vân không biết anh muốn nói gì. Nàng hy vọng mọi việc đều tốt đẹp. - Tôi đã đợi rất lâu bây giờ mới nói được với cô về điều này. Tôi nghĩ nói chuyện này với cô trước tháng tư có lẽ không đúng, vì còn ngày giỗ nữa. Nhưng ngày sinh nhật của cô sắp đến, cho nên chúng ta đến đây.

- Có phải chúng ta đến ăn mừng cái gì không? - Nàng hỏi một cách thơ ngây, cảm thấy hơi choáng váng bởi sâm banh.

- Tôi hy vọng vậy, - anh đáp nho nhỏ. - vấn đề còn tùy thuộc vào em. Điều mà tôi muốn nói từ mùa hè năm ngoái là tôi yêu em. Tôi không có ý muốn đảo lộn tình bạn của chúng ta để làm cho em phải lo sợ. Nhưng trong tình bạn giữa chúng ta, tôi đã yêu em, Annabelle à. Tôi nghĩ chúng ta làm bạn với nhau rất tốt, nên tôi không thể ở độc thân mãi được. Tôi không gặp người phụ nữ nào làm cho tôi muốn ổn định cuộc sống. Nhưng tình bạn là căn bản tuyệt vời để xây dựng hôn nhân, mà chúng ta đã là bạn bè tốt với nhau. Cho nên tôi tha thiết xin em cho tôi được hân hạnh làm chồng em, nếu em muốn. - Ông vừa nói vừa nhìn Annabelle, thấy nàng nhìn ông với vẻ hết sức kinh ngạc. Miệng nàng hơi hé mở và hai mắt mở to.

Cuối cùng, khi nàng đã lấy lại hơi thở, nàng hỏi:

- Ông nói thật chứ?

Ông gật đầu:

- Thật. Tôi biết em sẽ ngạc nhiên khi nghe tôi nói, nên nếu cần em cứ suy nghĩ cho kỹ. Tôi yêu em từ lâu rồi, Annabelle à.

- Tại sao ông không nói với em? - Anh không thể khẳng định nàng mừng hay giận, mà mặt nàng chỉ để lộ vẻ kinh ngạc thôi.

- Tôi nghĩ nên đợi cho đến bây giờ. - Nàng gật đầu. Thế mới đúng đắn, phải đạo. Josiah luôn luôn hành động theo lẽ phải. Đây là điều khiến nàng thích anh. Nàng lắc đầu. Khi nàng nhìn anh, mắt nàng đắm lệt.

- Không, dĩ nhiên không. Em rất xúc động, - nàng đáp, đưa tay nắm tay anh.

- Tôi biết tôi lớn tuổi hơn em nhiều, đáng tuổi cha. Nhưng tôi không muốn thế. Tôi muốn làm chồng em, tôi hứa tôi sẽ săn sóc em mãi mãi.

Nàng tin anh nói thật và bỗng nàng hỏi: - Mẹ em có biết không? - Nàng nhớ nhiều lần mẹ nàng kín đáo nhắc đến chuyện về Josiah và mỗi lần như thế nàng thường bỏ qua.

- Tôi đã xin phép bà vào hồi tháng mười, bà nói được. Tôi nghĩ bà cho chuyện này rất tốt.

- Em cũng vậy, - Annabelle nói nhỏ, miệng cười e thẹn. - Em không ngờ chuyện này xảy ra. Em cứ nghĩ chúng ta chỉ là bạn thôi.

- Thì chúng ta vẫn là bạn, - ông đáp, cũng cười với nàng. - Nếu em chấp nhận, chúng ta sẽ mãi mãi là bạn. Tôi nghĩ vợ chồng nên là những người bạn tốt, cùng những thứ tình cảm khác. Tôi muốn có con với em nữa, muốn sống với em suốt đời. Và tôi muốn vẫn mãi mãi là bạn của em.

- Em cũng muốn vậy, - nàng nói, mắt nhòe lệt. Nghĩ đến chuyện có con với ông, nàng hơi kinh ngạc, nhưng lòng rung động. Khi nghe anh nói, nàng cố không nghĩ đến những điều điên khùng mà Hortie đã miêu tả khi ở Paris. Nàng và Josiah sẽ sống đời vợ chồng thanh khiết, chứ không như Hortie.

- Chắc em muốn có thời gian để suy nghĩ về chuyện này phải không? Tôi biết em rất ngạc nhiên khi nghe điều này. Tôi đã cố giữ yên lặng không nói gì trong một thời gian dài. - Bỗng anh cười. - Vì thế mà hôm

nay tôi phải uống unction ky và nửa chai vang, rồi bây giờ còn uống sâm banh. Tôi nghĩ mẹ em đáng ra nên dặn tôi đừng uống nhiều. Tôi phải lấy can đảm mới hỏi em điều này được. Tôi không biết em chấp nhận hay từ chối lời yêu cầu của tôi.

- Em phải chọn một trong hai con đường ấy ư? - Nàng hỏi, đưa thêm tay kia nắm tay ông. - Chấp nhận hay từ chối ư?

- Phải. - Josiah cười, bóp mạnh hai bàn tay nàng.

- Việc này rất dễ. Em chấp nhận. Nếu em từ chối, sẽ xảy ra chuyện không hay liền. Trước mắt là chúng ta phải rời khỏi nhà hàng tức thì. Sau đó tình bạn của chúng ta sẽ chấm dứt, có lẽ anh không còn là bạn của em nữa.

- Phải, chắc thế. - Rồi anh hỏi: - Em có nói thật không? - Anh muốn ám chỉ đến câu trả lời “em chấp nhận” một cách gượng gạo của nàng. Câu hỏi của ông tuy nhẹ nhàng, nhưng chân thành sâu sắc.

- Thật, em nói thật. Em chưa hề nghĩ đến chuyện này. Mỗi khi mẹ em đề cập đến chuyện này, em cho là bà điên. Nhưng bây giờ em nghĩ đến chuyện đó, không ai trên đời em muốn lấy làm chồng. Đời em chỉ có Hortie là bạn thân, nhưng bây giờ cô ấy lo đến nhiều chuyện. Cho nên em chỉ có thể lấy anh mà thôi, vì anh là bạn thân của em. - Hai người cùng cười khi nàng nói xong.

- Anh đã nói với em anh yêu em chưa? - Anh hỏi.

- Rồi. Nhưng anh cần nhắc lại luôn. - Nàng đáp với nụ cười vui trên môi.

- Annabelle, anh yêu em.

- Em cũng yêu anh, Josiah. Em yêu anh rất nhiều. Em nghĩ, tình yêu mới giữ cho tình bạn bền vững. - Anh thấy mắt nàng đầm lệ, môi run run, nét buồn hiện ra trên khuôn mặt.

- Có chuyện gì không ổn à? - Anh hỏi nhỏ.

- Ước chi em báo cho bố và Robert biết việc này. Đây là chuyện rất quan trọng mà em không có ai để thông báo. Mẹ em đã biết rồi. Ai sẽ đưa em đi giữa nhà thờ? - Nước mắt chảy xuống má nàng.

- Chúng ta sẽ tính đến chuyện này, - Josiah dịu dàng đáp, lấy tay lau nước mắt cho nàng. - Đừng khóc, em yêu. Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp hết.

- Phải, - nàng đáp. Nàng tin chắc nàng sẽ được Josiah chăm sóc lo lắng đầy đủ. Bỗng nhiên nàng thấy chuyện này rất ý nghĩa. Chính chàng đưa ra ý kiến và nàng chấp nhận, chứ không do ai nêu ra. Chính họ tự quyết định mọi việc. - Anh muốn khi nào ta tổ chức đám cưới?

- Anh không biết. Tùy em. Kể từ bây giờ, anh chỉ làm theo ý kiến của em. Chúng ta làm đám cưới ở đâu em muốn.

- Chúng ta làm đám cưới tại Newport vào mùa hè này được không? - Nàng hỏi. - Cưới trong vườn. Ở đây đơn giản hơn ở nhà thờ. Ở đây không có hành lang giữa như ở nhà thờ, không lo việc có người dẫn đi. Nàng không có ông chú ông bác nào để dẫn nàng đi, không có ai thay thế chỗ của bố hay anh trai nàng. - Có lẽ chúng ta chỉ tổ chức lễ cưới nhỏ thôi, rồi sau đó sẽ mở tiệc lớn. Bây giờ bố và anh em đã mất, làm lễ cưới lớn không hay, vả lại em nghĩ sẽ rất khó khăn cho mẹ em. Cưới nhau ở Newport trong tháng tám được không?

- Anh thấy thế là tuyệt, - Josiah cười thật tươi. Mọi việc xảy ra rất tốt ngoài mong muốn của anh kể từ tháng mười năm ngoái. - Em có đủ thì giờ để lo tổ chức lễ cưới không?

- Chắc đủ. Em không muốn làm lễ cưới như Hortie. Và em muốn cô ấy làm phụ dâu, mà khi ấy Hortie đã có thai chín tháng.

- Anh thấy như vậy Hortie sẽ là phụ nữ có chồng làm phụ dâu, - ông trêu nàng. Hai người biết mọi người chắc sẽ rất sững sốt khi thấy cô ta xuất hiện với tình trạng như vậy.

- Cô ấy nói sẽ sinh con ở Newport, - nàng nói tiếp.

- Có lẽ cô ấy sẽ sinh khi đang dự lễ cưới. - Josiah cười nói. Anh nghĩ cuộc sống có Annabelle bên mình chắc sẽ rất thú vị.

- Em có thể tiếp tục làm việc tình nguyện ở bệnh viện được không? - Annabelle hỏi, vẻ lo lắng.
 - Em có thể làm bất cứ việc gì em muốn, - ông cười đáp.
 - Mẹ em nói khi em lấy chồng, em phải thôi làm.
 - Đối với anh, em khỏi cần, nhưng cái đó còn tùy em. Nếu em thấy cần nghỉ một thời gian thì cũng tốt thôi. - Nàng nghĩ Josiah nói rất có lý và tin rằng anh luôn luôn có mặt để bảo vệ nàng. Nàng nghĩ, tại sao trước đây nàng không nghĩ đến chuyện kết duyên với anh. Nàng thích bất cứ chuyện gì anh nói. Họ ngồi nói chuyện rất lâu về kế hoạch đám cưới. Mẹ anh mất đã lâu, bố anh lấy vợ khác, Josiah không thích bà ta, nhưng anh nghĩ nên mời họ đến ăn cưới. Em anh ở Chicago, Josiah không biết anh ta có đến dự lễ cưới không. Anh nói em trai anh hơi lập dị. Còn nàng chỉ có mẹ và một số bà con xa trong họ. Nàng nói thích mời khách dưới một trăm người, có lẽ chừng năm chục thôi. Mẹ nàng có thể tổ chức một buổi đại tiệc vào mùa thu ở trong thành phố để mời khách. Anh thấy ý kiến này quá tuyệt. Anh thích ý kiến làm lễ cưới một cách đơn giản, riêng tư, dành riêng cho họ, chứ không có đông đến hàng ngàn người tham dự. Anh không muốn làm lễ cưới rầm rộ và cho đến bây giờ anh cũng không muốn thế.
 - Em muốn chúng ta đi đâu để hưởng trăng mật? - Anh hỏi. Tháng tám đã đến bên hông rồi.
 - Đi đâu mà đừng đi thuyền là được. Em nghĩ chắc mẹ em không thích thế và em cũng không thích.
 - Chúng ta sẽ tính sau. Có lẽ đi California hay vùng nào ở trong dãy Rockies. Hay đi Canada, hay đến Maine cũng được. Mùa này New England rất đẹp.
 - Em không để ý đến nơi ta sẽ đi, Josiah à, - nàng thành thật đáp. - Miễn có anh bên cạnh là được. - Chính anh cũng thích có nàng bên cạnh. Anh ra dấu gọi bồi bàn tính tiền. Mọi việc đã thu xếp ổn thỏa, anh chỉ tiếc một điều là chưa có nhẫn. Anh sợ không tìm được nhẫn đúng theo ý muốn của nàng.
- Anh lái xe đưa nàng về nhà và khi họ về đến, mẹ nàng vẫn còn thức. Vì muốn biết chuyện xảy ra như thế nào, bà quá bối rối nên không ngủ được. Bà nhìn hai người đi qua cửa, nhìn họ, lòng nôn nóng muốn biết kết quả. Hai người tươi cười.
- Tôi đã có con rồi phải không? - Bà hỏi nhỏ, như tiếng thì thầm.
 - Tháng tám bà sẽ có, - Josiah trịnh trọng đáp, tay quàng quanh vai Annabelle.
 - Ở Newport, - Annabelle nói thêm, miệng cười hồ hởi, mắt nhìn Josiah.
 - Ôi lạ Chúa, đám cưới vào tháng tám ở Newport, chỉ có ba tháng để thu xếp. Hai người không đùa chứ?
 - Mẹ à, tụi con chỉ muốn làm đám cưới nhỏ thôi, - Annabelle khẽ đáp và mẹ nàng hiểu lý do. Chính bà cũng rất muốn làm như thế.
 - Con muốn làm sao tùy ý, - bà đáp, vẻ rộng lượng.
 - Bọn con chỉ muốn mời chừng năm hay sáu chục người, quá lắm là một trăm, ở trong vườn thôi.
 - Ý muốn của con là lệnh đưa ra cho mẹ, - Consuelo nói đùa, lòng ước chi gọi người bán hoa và người cung cấp thực phẩm ngay lúc đó. Bà bước đến ôm ghì Josiah, rồi hôn con gái. - Mẹ rất mừng cho cả hai. Mẹ mong hai người được hạnh phúc.
 - Chúng con cũng vậy, - họ đồng thanh đáp, rồi cả ba đều cười vang. Consuelo nhất quyết rót cho mỗi người một ly sâm banh, bỗng Annabelle nhớ hôm tháng mười khi nàng đi làm ở bệnh viện về, thấy mẹ và Josiah uống sâm banh trong vườn.
 - Có phải ngày hôm ấy anh được thăng chức hay không? - Annabelle hỏi Josiah, trong khi mẹ nàng rót sâm banh ra ly.
 - Không, mà là anh đã có được em, hay được phép của mẹ em. Anh nói với bà, anh muốn đợi đến tháng năm để hỏi cưới em.
 - Hai người đã có âm mưu từ trước, - nàng cười nói. Consuelo nâng ly chúc mừng họ.

- Chúc các con hạnh phúc như mẹ và Arthur, chúc các con trường thọ và sức khỏe tốt, có nhiều con cái. - Cả nàng và Josiah đều nâng ly rồi uống một hớp. Annabelle ôm mẹ, ghì nhẹ bà vào lòng. Nàng biết tuy mẹ vui sướng nhưng bà cũng đau khổ vì không có Arthur và Robert. Tất cả mọi người đều nhớ bố và anh nàng. - Con yêu mẹ, mẹ à, - Annabelle nói và Consuelo ghì con vào lòng.

- Mẹ cũng yêu con, Annabelle à. Mẹ rất sung sướng cho con. Mẹ nghĩ dù bố con và Robert ở đâu, họ cũng mừng cho con.

Hai mẹ con lau nước mắt. Josiah dang hắng giọng và quay đi, để hai người không thấy anh cũng đang khóc. Đây là đêm hạnh phúc nhất của đời anh.

7. Chương 7

Những tuần lễ tiếp theo, Consuelo hết sức bận rộn, bà phải lo tìm những người cung cấp thực phẩm và người bán hoa ở Newport, gặp mục sư, thuê nhạc công. Bà quyết định mở cửa nhà vào tháng sáu. Bố của Josiah bằng lòng đứng ra tổ chức buổi tiệc diễn tập ở nhà hàng Newport Country Club.

Consuelo lo lập danh sách những người được mời. Annabelle cần áo cưới và đồ đạc mang theo về nhà chồng. Có vô số chuyện cần phải lên kế hoạch và lo tổ chức, trong một năm trời bây giờ mới thấy bà Consuelo vui. Bà chỉ tiếc một điều là Annabelle không có bố để chứng kiến hạnh phúc này, bà muốn làm gì tốt đẹp hơn để bù đắp cho Annabelle.

Lễ đính hôn của họ được công bố trên tờ New York Herald vào ngày trước lễ sinh nhật của Annabelle và sau ngày Josiah tặng nàng chiếc nhẫn đính hôn. Đây là chiếc nhẫn của mẹ anh, nó bằng kim cương và nặng 10 cara. Chiếc nhẫn rất đẹp trên tay Annabelle. Anh nghĩ rằng tặng chiếc nhẫn của mẹ có ý nghĩa nhiều hơn nhẫn mới mua và Annabelle rất thích chiếc nhẫn. Khi ấy nàng và mẹ đã lo sắm áo cưới. Thật may, họ tìm được chiếc áo tuyệt đẹp ở tiệm B. Altman vào đầu tháng sáu. Chiếc áo mảnh mai đơn giản bằng đăng ten Pháp rất đẹp, may theo kiểu Patou, đơn giản để phù hợp với lễ cưới ở trong vườn tại Newport. Áo có đuôi rất dài, duyên dáng và có mạng che mặt lớn. Mặc áo vào, trông Annabelle thật tuyệt. Khi nàng nói với Hortie về việc nhờ cô làm phụ dâu, cô bạn cũ la làng.

- Cậu điên rồi à? Cậu không đợi mình sinh xong rồi làm đám cưới được hay sao? Nếu mẹ cậu thuê tám bạt để che rạp thì hãy nhờ bà thuê cho mình một tấm luồn. Mình chỉ trùm tấm bạt mà thôi.

- Mình không quan tâm đến việc trông bạn ra sao hay người ta nói gì, - Annabelle đáp. - Mình chỉ muốn bạn có mặt với mình là đủ. - vấn đề khổ sở cho nàng và mẹ là nàng phải đi giữa lối đi một mình, nhưng nàng đã quyết định sẽ đi.

- Mình không muốn xuất hiện ngoài công chúng khi có thai như thế này. Số bạn cũ ở Newport sẽ bàn tán về mình cho mà xem. - Annabelle cũng biết thế, Hortie gần như muốn khóc.

- Ai quan tâm làm gì? Bạn như thế nào, mình cũng yêu bạn. Bọn mình không muốn đợi lâu nữa. Tháng tám rất tuyệt cho bọn mình. - Annabelle năn nỉ bạn.

- Mình ghét cậu. Có lẽ mình phải bơi nhiều cho hài nhi chào đời trước. Nhưng mình vẫn còn mập. - Khi Hortie nhận ra Annabelle không chịu nghe cô, hoãn ngày đám cưới, cô đành thua. Cô ta hứa dù thế nào cũng đến với nàng. Đám cưới diễn ra trước khi cô sinh một tuần và khi cô ta nói hy vọng ngày sinh sẽ còn trẻ nữa, nàng rất mừng. Cô ta muốn sinh con sớm hơn, vì quá chán cảnh mang thai quá mập và xấu xí.

Annabelle và Hortie cùng nhau đi mua sắm, xem có thứ gì để mua đem về nhà chồng. Còn Annabelle và Josiah phải nghĩ đến chuyện họ sẽ ở đâu. Ở Newport, Josiah có ngôi nhà để nghỉ hè nho nhỏ rất đẹp do mẹ anh để lại, nhưng căn hộ ở New York thì quá nhỏ khi họ có con. Họ nhất trí khi đi hưởng tuần trăng mật ở Wyoming về sẽ mua căn hộ lớn hơn. Bây giờ quá lo về việc tìm nhà mới thì thật là điên. Tạm thời, căn hộ của Josiah cũng đủ cho hai người ở rồi. Nó lại gần nhà mẹ nàng, nên Annabelle rất thích. Nàng không muốn để mẹ sống một mình ở nhà. Nàng nghĩ, sống một mình mẹ nàng sẽ rất cô đơn.

Nhưng trước mắt, bà Consuelo rất bận rộn, không có thì giờ để cảm thấy cô đơn. Bà đi đến Newport hai chuyến để lo việc đám cưới, bảo người làm vườn làm gì theo ý bà. Họ đã thuê tám vài bạt có kích cỡ vừa cho việc tổ chức đám cưới.

Vào cuối tháng sáu, trước sự kinh ngạc của Josiah và Annabelle, tất cả những công việc chuẩn bị đám cưới đều hoàn tất đầu vào đó. Consuelo là mẫu người chăm lo công việc tới nơi tới chốn, bà muốn đám cưới của Annabelle được hoàn hảo. Trong thời gian chuẩn bị này, Josiah có thái độ rất đáng phục. Anh không tỏ dấu hiệu gì bồn chồn lo sợ, mặc dù đã chờ đợi ngày đám cưới rất lâu khi đã 39 tuổi và quyết định lấy vợ. Anh còn quyết tâm nhiều hơn cả vợ sắp cưới nữa.

Khi việc kết hôn của họ được công bố trên tờ Herald họ được nhiều người mời đi dự tiệc, hầu như đêm nào họ cũng đi chơi. Họ là cặp uyên ương rất đẹp, chỉ có hai người bạn của Consuelo là bất mãn, cho rằng Josiah già hơn Annabelle quá nhiều. Consuelo đáp rằng Josiah rất tốt. Người anh họ của bà là John Jacob Astor 44 tuổi đã cưới Madeleine 18 tuổi. Josiah chứng tỏ cho mọi người thấy rằng chàng là người chồng hoàn hảo cho nàng. Annabelle vẫn xoay sở tìm cách để tiếp tục đi làm việc từ thiện, với sự chấp thuận của chàng cho đến cuối tháng sáu. Khi ấy nàng mới xin nghỉ phép cho đến mùa thu.

Điều duy nhất Consuelo mong muốn ở họ, là làm sao bà chóng có cháu ngoại. Bà thường nói như thế, khiến Annabelle nghĩ rằng nếu bà nói với nàng thêm một lần nữa, nàng sẽ la làng lên cho bà thôi.

Còn Hortie không ngớt nói rằng Annabelle làm cho cô ta hết sức ngạc nhiên và luôn luôn nói đến tình dục. Hortie nói tình dục rất thú vị. Nghe cô bạn cũ nói thế, nàng rất bức mình, càng ngày cô ta càng bực ra và càng ca ngợi tình dục, khuyên nàng những việc nàng không thích. Annabelle hy vọng khi nàng có thai, nàng sẽ không quá bực như Hortie. Một hôm nàng nói thế với Josiah, chàng cười.

- Khi em có thai, em sẽ đẹp cho mà xem và các con ta cũng sẽ rất đẹp. - Chàng nhẹ hôn nàng. Họ mong sẽ được như thế và hai tháng tiếp theo, họ có nhiều việc phải làm.

Hình như tất cả mọi người quen biết Josiah đều muốn chúc mừng họ. Đến tuổi 39 chàng mới lấy vợ. Henry Orson mở một buổi tiệc gồm những người độc thân để chiêu đãi Josiah. Cả nhóm uống say đến ba ngày sau vẫn còn lâng lâng. Josiah nói rằng bữa tiệc rất vui, mặc dù chàng không kể đầy đủ chi tiết.

Consuelo đến Newport vào tháng sáu, và vào giữa tháng bảy thì Annabelle cũng đến đó với mẹ. Cuối tháng, Josiah đến, chàng ở trong nhà của mình. Henry Orson đi với chàng, để yểm trợ tinh thần cho chú rể, Josiah có vẻ khỏe mạnh vui vẻ. Khi họ đi hưởng tuần trăng mật, anh ta đến ở tại nhà của Josiah. Năm nay Josiah xin nghỉ thêm ba tuần nữa để đi hưởng tuần trăng mật. Ngân hàng thông cảm về việc này, nhất là khi cô dâu là Annabelle.

Annabelle đâm ra mến ông bạn Henry của Josiah. Anh ta thông minh, dí dỏm, tốt và hơi e lệ. Nàng liền tìm cách giới thiệu bạn gái cho anh ta. Nàng giới thiệu nhiều người và anh công nhận thích hai người, nhưng chưa có kết quả gì khả quan. Annabelle hy vọng anh ta sẽ kết duyên với ai đó trong số bạn bè của nàng. Khi anh ta và Josiah gặp nhau, họ rất vui và lém lỉnh, lời đối đáp qua lại rất sắc sảo, thông minh. Henry thường tỏ ra rất dễ thương với nàng. Anh ta đối với Josiah như Hortie đối với nàng. Và Annabelle rất kính phục anh ta.

Hortie đến ở tại Newport cả mùa hè năm ấy, cô ta ở tại nhà bố mẹ mình và James cũng đến với cô. Họ tin chắc thế nào cũng sinh con ở đây và ngày nào Hortie cũng đến thăm Annabelle. Annabelle giúp mẹ nàng bất cứ khi nào có thể nhưng Consuelo cứ nhất quyết phải kiểm tra hết mọi việc. Annabelle đã đem theo áo cưới đến đây. Họ đi dự nhiều bữa tiệc tại Newport. Gia đình Astor tổ chức mời họ một buổi dạ vũ rất lớn. Consuelo than phiền chưa bao giờ trong đời bà thức khuya như thế này, nhưng bà thích thế.

Số khách mời đám cưới đã vượt quá con số giới hạn một trăm, lên đến xấp xỉ một trăm hai mươi khách. Mỗi lần có ai mời họ đi dự tiệc, họ lại thêm vào danh sách. Nhưng đôi uyên ương có vẻ rất vui. Trong một bữa pích ních có Henry tham dự, Josiah nói đùa với nàng rằng, nếu biết đám cưới vui như thế này chắc chàng đã lấy vợ từ lâu.

- Nếu anh làm thế thì bậy quá, - Annabelle đáp, - vì khi ấy anh sẽ không cưới em.

- Em nói đúng, - Josiah cười, vừa khi ấy Hortie đến chơi. Cô ta đi lạch bạch, cứ mỗi lần thấy cô ta là Annabelle không nín cười được. Không hiểu tháng sau cô ta còn bực đến chừng nào nữa. Bây giờ trông cô

đã có vẻ như sắp bề bầu đến nơi. Cả Josiah và Henry liền vội đến giúp cô ta ngồi xuống bãi cỏ và họ còn gắng sức thêm đến gần gần cả lưng khi giúp cô đứng lên lại.

Khi thấy cả ba người cười cô ta, cô ta bèn nói:

- Thế này không vui gì hết. Nhiều tháng nay tôi không thấy được bàn chân mình. - Cô ta có vẻ như một con voi và cô quả quyết mình như thế.

Annabelle lo lắng hỏi cô ta:

- Bạn sẽ mặc gì để đi đám cưới? - Nàng không biết có áo dài nào to rộng để cho cô ta mặc vừa không.

- Chắc tôi phải mặc vải trải giường hay khoác tấm vải bạt làm lều.

- Mình hỏi thật đấy, bạn có áo gì mặc vừa không? Bạn không thể tránh mặt được đâu.

- Đừng lo. Mình sẽ có mặt, - cô ta đáp, bảo đảm với nàng. - Mình sẽ có áo để mặc đi với mọi người. - Thực vậy, cô ta đã yêu cầu bà thợ may của mẹ mình may áo cho cô. Cái áo khổng lồ như cái lều màu xanh dương và đã đóng đôi giày cho vừa chân. Áo không đúng với áo của phụ dâu, nhưng cô ta chỉ có thể mặc được như thế thôi. Cô ta không thích mặc áo như thế, nhưng biết làm sao được.

Consuelo có áo dài màu ngọc bích và cái mũ cùng màu. Bà định sẽ đeo nữ trang bằng ngọc bích của Arthur đã tặng bà. Màu này rất hợp với bà, Annabelle tin rằng bà sẽ rất xinh đẹp, xứng với mẹ của nàng dâu.

Cuối cùng ngày trọng đại đã đến. Bố Josiah với bà mẹ kế, cùng vợ chồng người em gái cùng cha khác mẹ với chàng và con của họ đã đi xe hơi từ Boston đến. Annabelle thích họ. Buổi tiệc thử rất tốt. Consuelo tiếp xúc với gia đình Josiah trước ngày đám cưới, bà mời họ ăn trưa. Cả hai gia đình đều vui mừng trước cặp vợ chồng xứng đôi này. Họ rất môn đăng hộ đối. Và đúng như lời Josiah đã tiên đoán, ông em trai lập dị, George, sống ở Chicago không đến dự. Thay vì thế, anh ta tham dự một trận đấu golf. Anh ta thường như thế, nên Josiah không bị chạm tự ái. Nếu anh ta đến, có lẽ chàng còn phiền hơn nhiều, nên anh ta không đến là hay cho chàng. Gia đình chàng không được bình thường, thiếu quân bình và không gắn bó keo sơn với nhau như gia đình của Annabelle. Bà mẹ kế của Josiah thường khiến cho chàng ngao ngán. Giọng nói của bà ta the the chói tai và hề có gì bất bình là bà kêu ca đủ thứ.

Vào sáng ngày đám cưới, Consuelo ăn bữa giữa buổi sáng với bà con của Josiah mà không có cô dâu hay chú rể. Theo tục lệ, Annabelle không muốn gặp Josiah trước lễ cưới và chàng cùng với Henry nghỉ ngơi thoải mái ở nhà, cố giữ bình tĩnh. Hôm ấy trời nóng bức, Consuelo sợ hoa sẽ héo và bánh cưới sẽ chảy hết trước khi lễ cưới bắt đầu. Lễ tổ chức ở vườn dự định sẽ bắt đầu lúc bảy giờ tối và khách ngồi vào bàn tiệc lúc chín giờ. Rõ ràng mọi người đều tin rằng buổi tiệc đến khuya mới tan.

Cuối cùng có đến một trăm bốn chục người khách, hầu như một nửa là của cô dâu, một nửa của chú rể. Henry Orson làm phụ rể, dĩ nhiên như vậy.

Hortie làm phụ dâu, trông cô ta như sắp sinh đến nơi. Cô nói với Annabelle rằng, - chắc chỉ dọa, - bụng cô ta co thắt từ hai ngày nay, nên cô cầu sao đừng vỡ nước ối tại bàn thờ. Cô ta nói tình hình rất có thể xảy ra như thế. Cô ta biết mọi người sẽ hoảng hồn khi thấy cô ta ở đám cưới và có lẽ họ rất sợ. Nhưng cô ta không muốn làm cho người bạn thân thất vọng. Annabelle đã nói với cô ta rằng nàng rất buồn khi không có bố và anh trai dự đám cưới, nên Hortie không thể vắng mặt được.

Bà quản gia Blanche đến Newport với họ để dự đám cưới. Bà ta chạy quanh phòng ngủ của Annabelle suốt buổi chiều, chăm nàng như chăm em bé. Khi đến giờ bà và Consuelo giúp nàng mặc áo cưới, cài những hạt nút li ti. Chiếc áo dài hẹp, thắt khít hông trông rất đẹp. Consuelo nín thở đội mũ trùm lên mái tóc vàng của Annabelle, rồi gắn tấm mạng che mặt quanh mũ trùm đầu. Hai người phụ nữ đứng xa hơn để ngắm nàng, nước mắt chảy xuống má. Rõ ràng Annabelle là cô dâu đẹp nhất họ chưa từng thấy.

- Ôi lạ Chúa! - Consuelo thì thào thốt lên, nàng tươi cười nhìn họ. - Con tuyệt vời quá! - Bà nôn nóng mong đến lúc Josiah nhìn thấy nàng. Họ ước chỉ có mặt bố nàng ở đấy. Consuelo nghĩ rằng khi ông đưa nàng đi giữa lối đi, ông sẽ rất xúc động. Annabelle luôn luôn là niềm vui, niềm tự hào của ông.

Hai người phụ nữ giúp nàng đi xuống thang lầu, họ nâng đuôi áo lên cho nàng đi. Rồi một cô hầu đưa cho nàng bó hoa lan chuông rất lớn. Annabelle ôm hoa cùng mẹ và bà Blanche đi ra bằng cửa bên hông.

Blanche đến báo cho những người hướng dẫn biết nàng đang đến. Khách đã vào chỗ, Josiah và Henry đã có mặt ở bàn thờ và Hortie đứng bên cạnh họ, trông cô ta như quả bóng khổng lồ màu xanh nhạt. Khi các bà giàu có đứng tuổi thấy nàng, nhiều bà há hốc miệng kinh ngạc. Nhưng mọi người còn nghĩ rằng đây là một đám cưới bất thường. Chú rể lớn hơn cô dâu đến gần hai mươi tuổi, chưa có vợ bao giờ và gia đình cô dâu mới gặp chuyện bi thương chưa quá một năm trời. Người ta phải châm chước một vài điều.

Consuelo đứng bên vườn một lát, nhìn con gái, rồi ôm nàng vào lòng.

- Chúc con hạnh phúc, con yêu... Bố và mẹ rất yêu con. - Rồi nước mắt chảy xuống mặt, bà vội đi vào chỗ ngồi của mình ở hàng ghế đầu. Ghế ngồi được kê ở khu vườn chính để làm lễ cưới.

Tất cả một trăm bốn chục người đều ở đây, ngay khi Consuelo đến chỗ ngồi, các nhạc công liền trỗi nhạc, bài Mừng cô dâu trong trường ca Lohengrin, như họ đã chơi trong đám cưới của Hortie. Giây phút trọng đại đã đến. Cô dâu xuất hiện. Consuelo nhìn lên Josiah, chàng cười với bà. Họ nhìn nhau ánh mắt chan chứa tình thương. Hơn bao giờ hết, Consuelo nghĩ chàng là người đàn ông đứng đắn. Bà tin chắc thế nào Arthur cũng nghĩ như bà.

Vị mục sư ra dấu, tất cả khách đến dự đám cưới đều đứng dậy, quay đầu nhìn. Mọi người đều im lặng nhìn cô dâu tuyệt đẹp một mình đi qua khu vườn, bước đi đều đặn, từ tốn và trang nghiêm. Không có ai đi bên cạnh nàng, không có ai dẫn nàng đi, không ai bảo vệ nàng, giao nàng cho người đàn ông nàng lấy làm chồng. Nàng đi một mình đến với chàng, vẻ hãnh diện, lạnh lẽ, tin tưởng và cao quý. Vì không có ai dẫn nàng đến giao cho Josiah, nên nàng tự mình đến bên chàng với sự cho phép của mẹ.

Mọi người đến dự lễ cưới, từ những người gần trên bàn thờ cho đến khách trong vườn đã từng bị vụ đắm tàu tang tóc gây chấn động, nay họ đều sửng sốt khi thấy người con gái bé nhỏ xinh đẹp đang tiến về phía bàn thờ, hai tay ôm bó hoa lan chuông lớn, mặt đeo mạng kín đáo.

Nàng đến đứng trước mặt Josiah và ông mục sư, Henry và Hortie bước sang một bên. Cô dâu chú rể nhìn nhau qua tấm mạng, chàng nhẹ nắm bàn tay nàng. Nàng thật can đảm.

Ông mục sư tuyên bố buổi lễ bắt đầu. Khi ông hỏi:

- Ai gả người con gái này?

Mẹ nàng ngồi hàng ghế đầu bên đứng dậy, bà đáp:

- Tôi gả.

Thế là buổi lễ tiến hành. Đúng thời gian đã ấn định, Josiah nhẹ nâng tấm mạng trên mặt nàng lên, nhìn vào mắt nàng. Họ trao lời thề cho nhau, chàng đeo vào tay nàng chiếc nhẫn kim cương, còn nàng đeo vào tay chàng chiếc nhẫn vàng. Họ được tuyên bố là vợ chồng, hôn nhau, rồi tươi cười quay lại lối đi ở giữa. Consuelo nhìn họ, mắt đầm lệ. Con gái bà cũng khóc, bà đi một mình phía sau Henry và Hortie. Hortie sung sướng khoác tay Henry cùng đi lạch bạch bên anh ta. Chưa bao giờ anh ta thấy có người phụ nữ nào có mang lớn như thế này xuất hiện giữa mọi người, mà cũng chưa ai từng thấy. Nhưng cô ta rất vui khi được dự đám cưới, sung sướng khi được có mặt ở đây. Cô ta vội tìm James trong đám đông, rồi Consuelo, Annabelle và Josiah đứng thành một hàng để tiếp khách.

Nửa giờ sau, mọi người chen lấn nhau, họ nói chuyện và thưởng thức rượu sâm banh. Đây là một đám cưới tuyệt vời khiến mọi người cảm động. Khi Henry đến hôn cô dâu, chúc vợ chồng hạnh phúc, Annabelle âu yếm nhìn Josiah.

- Cô đã làm một việc rất tốt, - Henry cười nói, - cô đã giáo hóa được anh ấy. Người ta nói, làm cho anh ấy chịu lấy vợ là việc rất khó.

Annabelle hôn anh ta và đáp: - Tiếp theo đến phiên anh đấy. Chúng tôi phải tìm vợ cho anh mới được. - Nghe nàng nói, anh có vẻ lo sợ và giả vờ run:

- Tôi không có ý định lấy vợ, - anh ta đáp. - Tôi thích đi theo anh chị, vui chung với hôn nhân của anh chị. Chị không ngại việc tôi đi theo anh chị chứ? - Anh ta hỏi đùa và nàng đáp họ sẵn sàng đón tiếp anh bất cứ lúc nào. Nàng biết anh ta rất thân với Josiah, như nàng thân với Hortie vậy. Trong cuộc sống mới của họ, họ sẵn sàng vui vẻ cùng với bạn bè cũ.

Annabelle và Josiah chào mừng tất cả khách đến dự. Rồi sau chín giờ, họ mời khách an tọa. Annabelle và Josiah hết sức cẩn thận khi sắp xếp chỗ ngồi, họ để cho những nhân vật quan trọng ở Newport ngồi ở những chỗ thích hợp. Consuelo ngồi với gia đình của Josiah và ngồi cùng bàn với cô dâu chú rể là Henry, một cô bạn gái của Annabelle, James và Hortie với ba cặp trẻ tuổi mà họ thích. Hầu hết khách được mời đều là những người họ thích. Họ mời rất ít khách vì bị bắt buộc phải mời, chỉ vài người đàn ông làm việc ở ngân hàng của Arthur, bạn đồng nghiệp cùng Josiah. Họ nghĩ có bốn phận phải mời những người này.

Josiah và Annabelle mở màn cuộc khiêu vũ, bản van êm dịu, họ nhảy rất tuyệt. Đây là bản nhạc mà hai người thích và thường nhảy luôn. Hai người đều khiêu vũ giỏi, trông họ trên sàn nhảy mọi người đều tấm tắc khen ngợi. Rồi bố Josiah nhảy với cô dâu, Josiah với Consuelo, và sau đó mọi người đều đưa nhau ra sàn nhảy. Gần mười giờ, mọi người bắt đầu ăn bữa tiệc sang trọng do Consuelo đặt món. Họ nhảy giữa các bàn ăn, cười nói vui vẻ với nhau, tuyên bố thức ăn rất ngon, ít có đám cưới nào có thức ăn ngon bằng. Cặp vợ chồng mới cưới cắt bánh cưới vào lúc nửa đêm, rồi họ nhảy thêm vài bản nữa và khách lần lượt ra về cho đến hai giờ sáng. Đám cưới thành công rực rỡ và khi họ ra xe Hispano Suiza của Arthur để về khách sạn New Cliff nghỉ đêm, Josiah hôn nàng.

- Cám ơn em đã đem đến cho anh một đêm tuyệt vời nhất đời, - Josiah nói trong khi người ta ném cánh hoa hồng vào họ. Chàng nhẹ đẩy nàng vào xe. Họ đã cám ơn mẹ nàng rất nhiều vì bà đã tổ chức đám cưới hoàn hảo và hứa sáng mai sẽ ghé thăm bà trước khi lái xe vào thành phố để đón tàu hỏa đi Wyoming. Hành lý của họ đã chuẩn bị sẵn ở khách sạn. Sáng mai khi ra đi, Annabelle sẽ mặc bộ đồ lạnh có màu xanh nhạt, đội chiếc mũ rộng vành có đính hoa màu xanh dương với đôi găng tay cùng màu.

Khi xe rời bánh để đưa hai vợ chồng đến khách sạn, họ vẫy tay chào những người đứng tiễn. Bỗng Annabelle tự hỏi những hình bóng nào đáng cho nàng ghi nhớ nhất. Hình ảnh cuối cùng nàng thấy là Hortie vẫy tay chào họ, cô ta to lớn hơn hết. Annabelle cười, vẫy tay chào lại, nàng hy vọng nếu có thai, nàng sẽ không bị như Hortie bây giờ. Henry là người cuối cùng hôn nàng và bắt tay Josiah. Hai người đàn ông nhìn vào mắt nhau và cười. Henry chúc hai người hạnh phúc. Annabelle nghĩ anh ta là người tốt, đối với Josiah, anh ta như người em trai, thân thiết hơn cả người em ruột của chàng.

Họ ngồi trong phòng khách của căn hộ khách sạn một lát, nàng vẫn mặc chiếc áo cưới và chàng vẫn mặc áo vét đuôi tôm thắt nơ trắng. Họ nói chuyện về đám cưới, bạn bè, về việc Consuelo đã tổ chức lễ cưới tuyệt vời. Sự thiếu vắng của bố và anh trai là nỗi đau đớn cho Annabelle, nhưng lễ cưới đã bù đắp tất cả lại cho nàng. Bây giờ nàng đã có Josiah, chàng là chỗ dựa cho nàng, chàng sẽ che chở nàng, thương yêu nàng. Và chàng đã có Annabelle để cùng sống với nhau suốt đời. Họ không còn đòi hỏi gì nhiều hơn nữa.

Khi họ đi tắm tại những phòng tắm riêng và xuất hiện trở lại thì đã ba giờ sáng. Chàng mặc bộ pijama lụa trắng của ai đây tặng làm quà cưới, còn nàng mặc áo ngủ bằng sa trắng trang nhã, trên cổ có viền những hạt ngọc nhỏ li ti, bên ngoài khoác áo dài ngủ cùng màu. Khi vào giường nằm bên cạnh chàng, nàng cười khúc khích như một cô gái nhỏ. Josiah nằm đợi nàng, chàng ôm nàng vào lòng, chàng nghĩ nàng lo sợ, hồi hộp và cả hai đều mệt sau một đêm dài.

- Đừng lo, em yêu, - chàng nói nhỏ. - Chúng ta có nhiều thì giờ. - Rồi chàng nhẹ ôm nàng vào lòng, khiến nàng ngạc nhiên sung sướng cho đến khi nàng ngủ, mơ thấy cảnh đời đẹp biết bao. Trong giấc mơ, nàng thấy họ đang đứng trước bàn thờ, trao nhau lời thề và lần này có cả bố lẫn anh trai nàng đứng đấy, đưa mắt nhìn họ. Nàng nghĩ bố và anh nàng sẽ ở bên nàng mãi mãi, rồi nàng du vào giấc ngủ trong vòng tay của Josiah. Chàng ôm nàng như ôm vật gì quý giá nhất trên đời vậy.

8. Chương 8

Như đã hứa, Annabelle và Josiah ghé nhà mẹ nàng để chào tạm biệt bà trước khi đi khỏi thị trấn. Thomas lái chiếc Hispano Suiza đưa họ vào thành phố để chiều hôm đó đón tàu hỏa đi du lịch. Thoạt tiên họ đến Chicago, rồi từ đây họ đi miền Tây tới Wyoming, đến ở tại trại chăn nuôi mà chàng đã từng ở và ưa thích. Họ sẽ cưới ngựa, đi câu, đi bộ giữa khung cảnh tuyệt vời của vùng Grand Tetons. Josiah nói rằng ở đây còn

đẹp hơn vùng núi Alps ở Thụy Sĩ - mà họ không cần phải đi tàu thủy. Họ sẽ ở lại chơi ở đây ba tuần. Rồi họ sẽ về lại New York, tìm mua ngôi nhà khá lớn để đủ cho hai vợ chồng và con cái ở sau này. Consuelo hy vọng rằng, giống như Hortie, Annabelle sẽ có thai khi hưởng trăng mật về.

Sáng hôm sau bà Consuelo quan sát sắc mặt con gái để tìm xem có gì thay đổi không. Bà hy vọng sẽ thấy nét mệt mỏi hiện ra trên mặt nàng, nhưng bà chỉ thấy nét tươi vui của đứa bé mà bà hằng yêu mến. Không có gì thay đổi. Consuelo thấy mặt con vẫn bình thường, không có gì tỏ ra gay gắt, không có vẻ ngạc nhiên hoảng sợ của những cô dâu vừa trải qua đêm tân hôn. Annabelle vẫn sung sướng như bao giờ, vẫn xem Josiah như người bạn cũ chứ không phải người yêu mới. Trước khi chào từ biệt mẹ, họ đã ghé vào nhà Josiah để chào tạm biệt Henry.

Khi cặp vợ chồng mới ghé vào chào tạm biệt mẹ, Consuelo đang ăn trưa với bố Josiah và bà mẹ kế của chàng. Mọi người đều rất phấn khởi, họ nói đến những chuyện vui đêm qua. Mẹ nàng lại ghì nàng vào lòng, nàng và Josiah cảm ơn bố chàng về buổi tiệc diễn tập trước khi đám cưới và sau đó một lát họ lên chiếc Hispano Suiza để lên đường.

Annabelle muốn đến thăm để chào Hortie, nhưng mẹ nàng nói James đã gửi tin nói rằng cô ấy đang chuyển dạ. Cô ấy đã đau bụng trong lúc dự đám cưới và chuyển dạ cả đêm. Mẹ cô ta và bác sĩ đang túc trực bên cô, còn James đang ăn trưa với bạn. Annabelle hy vọng cô được mẹ tròn con vuông. Nàng biết Hortie rất lo sợ em bé quá lớn nên khó sinh. Một cô bạn của họ đã chết khi sinh nở cách đây mấy tháng. Họ rất buồn. Chuyện này thường xảy ra, khó tránh, vì người mẹ thường bị nhiễm trùng sau khi sinh khiến tử vong. Cho nên Annabelle lặng lẽ cầu nguyện cho Hortie, nàng không biết có phải mẹ nàng đã nói cô ta sẽ sinh con trai không nữa. Và việc bà hy vọng nàng sẽ có thai khi đi hưởng trăng mật ở vùng hoang dã ở Wyoming về, cũng là ý hay khiến nàng thấy thú vị.

Nàng mừng vì đêm qua Josiah rất tốt và tôn trọng nàng. Cả ngày quá mệt vì làm việc, mà tối lại thêm chuyện tình dục nữa có lẽ quá nhiều. Nhưng nếu chàng nhất quyết muốn làm tình, chắc nàng cũng phải bằng lòng thôi. Và chàng không ép, nên nàng rất sung sướng. Chàng đúng là người chồng tốt, hiểu biết, hoàn hảo và như chàng đã hứa ngay từ đầu, chàng vẫn là người bạn rất tốt. Khi họ đi xe về thành phố, nàng nhìn chàng với vẻ kính phục. Họ nói chuyện về lễ cưới, rồi chàng miêu tả về Wyoming cho nàng nghe. Chàng đã hứa sẽ dạy cho nàng cách câu cá. Đối với Annabelle, chuyến đi hưởng trăng mật này có vẻ rất hoàn hảo. Khi nàng nói với Josiah như thế, chàng đồng ý với nàng.

Họ đến New York vào lúc năm giờ, kịp để đáp chuyến tàu lúc sáu giờ. Họ ngồi trong toa hạng nhất trên tàu và khi thấy toa tàu, Annabelle vỗ tay sung sướng.

- Vui quá, em rất thích toa tàu này. - Chàng cười sung sướng nhìn nàng hân hoan.

- Em thật dễ thương, anh rất yêu em. - Chàng quàng tay quanh nàng, kéo nàng vào sát mình và hôn nàng.

Ngày hôm sau họ ở tại Chicago, đợi đến tối mới đáp tàu khác đi miền tây. Chàng đã hứa với nàng sẽ chỉ cho nàng xem thành phố trong lúc ở lại đây. Họ thuê phòng ở khách sạn Palmer House để nghỉ ngơi trong thời gian đợi tàu. Chàng nghĩ đến đủ thứ. Chàng muốn Annabelle được hạnh phúc. Nàng đáng được hạnh phúc sau khi đã gặp cảnh mất cha mất anh đau đớn. Khi tàu rời ga Grand Central, Josiah thề với mình sẽ không bao giờ làm nàng thất vọng. Chàng muốn giữ lời hứa ấy và đây là lời hứa rất quan trọng đối với chàng.

Đến sáu giờ chiều hôm đó, khi con tàu chở Annabelle và Josiah rời ga, Hortie vẫn chưa sinh được. Cô ta chuyển dạ khó khăn và đau đớn. Hài nhi quá lớn, mà cô ta thì bé nhỏ. Cô quần quai rên la suốt nhiều giờ. James ăn trưa xong về nhà, thấy vợ khóc la thảm thiết, anh rót cho mình ly rượu mạnh, rồi đi ra khỏi nhà và ăn tối với bạn. Anh ghét cảnh để cho Hortie đau đớn như thế, nhưng biết làm sao được. Phụ nữ phải lo việc ấy thôi. Anh tin bác sĩ, mẹ cô và hai cô y tá sẽ lo việc đó ổn thỏa.

Đến hai giờ sáng anh ta mới về nhà say oải và ngạc nhiên khi nghe nói đứa bé vẫn chưa chào đời. Anh quá say nên không quan tâm đến vẻ lo lắng trên mặt của nhạc mẫu. Khi ấy Hortie quá yếu đến nỗi tiếng rên của cô nhỏ lại, làm cho anh ta dễ chịu hơn và bây giờ nó nghe như tiếng mèo kêu. Anh ta lấy gối bịt tai để ngủ. Đến năm giờ sáng, anh ta nghe có tiếng gõ cửa phòng dành cho khách thật mạnh, anh ngủ trong phòng này, xa phòng vợ nằm sinh. Người gõ cửa là nhạc mẫu của anh, bà đến báo cho anh biết vợ anh đã sinh rồi, đứa con trai nặng gần mười pound (1 pound = 0,4356kg). Chú bé đã hành hạ con gái bà, nhưng

bà không nói chuyện ấy cho anh nghe. Nếu anh không say, thế nào anh cũng thấy rõ điều này. Anh cảm ơn bà rồi ngủ tiếp, nói rằng sáng mai khi ngủ dậy, anh sẽ đến thăm Hortie và em bé. Dù sao anh cũng chưa đến thăm vợ được, vì bác sĩ đang khâu cho cô, sau khi đứa bé chào đời, nó đã làm rách cổ tử cung.

Hortie đã chuyển dạ lâu đến 26 giờ, với chú bé nặng như vậy. Khi bác sĩ khâu cho cô, cô vẫn khóc rất khổ sở và cuối cùng họ phải cho cô hít thuốc mê. Cô đã sinh rất khó nên rất nguy hiểm. Người ta còn lo việc nhiễm trùng, nên cô chưa được yên ổn. Nhưng em bé thì khỏe mạnh. Hortie không được như con. Việc khởi đầu làm mẹ của cô gặp sự thử thách quá lớn. Mẹ cô sẽ rỉ tai cho bạn bè biết chuyện đứa bé đã chào đời và mẹ tròn con vuông. Còn chuyện sinh khó sẽ được nói đến giữa các bà với nhau trong chốn kín đáo, không cho các ông nghe chuyện đau khổ trong việc sinh nở gặp nhiều nguy hiểm chết người.

Ngày hôm sau, khi Consuelo nghe mẹ Hortie nói về chuyện này, bà rất thương hại cô đã gặp chuyện khó khăn như thế. Bà đã sinh Robert một cách dễ dàng, nhưng sinh Annabelle thì khó vì hai chân nàng ra trước, thế mà kỳ diệu thay là cả hai mẹ con đều bình an vô sự. Bà mong sao khi Annabelle sinh nở, nàng sẽ sinh dễ hơn Hortie. Bây giờ họ phải hết sức cẩn thận để tránh nhiễm trùng xảy ra. Sau khi sinh khó khăn như thế, việc nhiễm trùng khó mà tránh khỏi, nhưng không ai biết tại sao.

Consuelo nói vài ngày nữa bà sẽ đến thăm Hortie, nhưng mẹ cô ta nói rằng cô không muốn ai đến thăm, có lẽ cô chưa muốn một thời gian. Họ định để cô ta nằm nghỉ một tháng. Bà ấy nói James đã đến thăm Hortie và em bé mấy phút, họ đã đánh phấn hồng và chải tóc cho cô, nhưng cô chỉ khóc. Anh ta sung sướng ngây ngất vì có đứa con trai. Nghe chuyện này, Consuelo nghĩ đến Arthur. Ông rất tốt với vợ mỗi khi bà sinh nở. Khi còn trẻ, ông đã có lòng trắc ẩn và hiểu biết một cách kỳ lạ. Bà nghĩ Josiah cũng sẽ như thế. Nhưng James đang còn trẻ, anh ta không biết việc sinh nở khó như thế nào. Khi dự đám cưới, anh ta đã nói rằng anh ta mong làm đám cưới lại cho vui. Hortie tròn xoe mắt và cười ha hả. Consuelo thấy thương cô ta, bà nghĩ cô đã trải qua những giây phút rất nguy hiểm. Chiều hôm đó, bà gửi cho cô một giỏ trái cây và bó hoa thật lớn và cầu nguyện cho cô chóng bình phục. Người ta chỉ biết làm thế thôi. Cô ấy đã có người chăm sóc cẩn thận chu đáo rồi. Consuelo tin rằng sau lần sinh nở này, chắc Hortie không còn vô tư như trước đây nữa. Cô ta có nhiều chuyện phải lo lắng.

Hóa ra Hortie chỉ nằm có ba tuần, rồi ra khỏi giường chứ không phải một tháng như dự kiến. Em bé lớn rất nhanh, người ta thuê một bà vú để cho em bú và bịt vú của Hortie lại để cho sữa khỏi chảy ra. Chân cô ta còn hơi run, nhưng người đã khỏe lại. Cô ta trẻ, khỏe mạnh, may mắn không bị nhiễm trùng, hết sợ nguy hiểm. Consuelo đến thăm cô ta nhiều lần và James rất hãnh diện vì có đứa con trai bụ bẫm. Họ đặt tên cho bé là Charles, bé lớn từng ngày. Sau khi sinh được ba tuần, người ta đưa Hortie về New York bằng xe cứu thương, để cô ta tiếp tục dưỡng sức ở thành phố. Cô ta rất sung sướng khi được về nhà và Consuelo cũng rời Newport về nhà từ hôm đó.

Khi về New York, Consuelo rất cô đơn. Ngôi nhà không có Annabelle nên rất yên ắng. Nàng đã đem sức sống đến cho ngôi nhà, có nàng ngôi nhà trở nên vui vẻ, sinh động hơn. Nàng luôn luôn chăm sóc mẹ, đề nghị bà để cho nàng cùng làm những công việc với bà. Khi Consuelo về nhà, cảnh vắng lặng và sự cô đơn làm cho bà cảm thấy ngột ngạt, khó thở như bị bom dội. Ở một mình thật quá buồn. Và bà mừng vì chỉ còn hai ngày nữa là cặp vợ chồng mới cưới đi hưởng trăng mật sẽ về. Bà gặp Henry Orson ở ngoài phố và anh ta cũng cô đơn. Josiah và Annabelle đã mang đến nguồn vui cho nhiều người chung quanh, không có họ, nhiều người cảm thấy lạc lõng. Consuelo, Hortie và Henry rất mong họ trở về.

Rồi họ trở về, mọi người đều hân hoan. Trên đường từ ga về nhà, Annabelle nhất quyết đòi ghé nhà mẹ để thăm bà và Consuelo rất sung sướng khi gặp lại con gái, thấy nàng khỏe mạnh, vui vẻ, da sạm nâu, bà quá đổi vui mừng. Josiah trông cũng khỏe mạnh. Hai vợ chồng son cũng đùa dỡn nhau như học sinh trong sân trường, họ cười đùa, nói khôi hài về đủ thứ. Annabelle nói rằng Josiah đã dạy cho nàng câu cá và nàng đã câu được một con cá hồi thật lớn. Josiah có vẻ tự hào về nàng. Họ đã cưới ngựa, đi bộ trong núi và hoàn toàn vui hưởng cuộc sống ở trong trại chăn nuôi. Trông nàng như đứa bé đi nghỉ hè xa trở về. Thật khó tin nàng đã trưởng thành và có chồng. Consuelo không thấy có dấu hiệu gì hiện ra trên mặt con gái chứng tỏ nàng là gái có chồng. Bà không biết nàng đã có thai chưa, nhưng bà không hỏi. Annabelle vẫn có vẻ như một cô gái vô tư, vui vẻ như ngày ra đi. Nàng hỏi Hortie có khỏe không, Consuelo trả lời cô ta khỏe. Bà không muốn kể chuyện Hortie sinh nở khó khăn, sợ sẽ làm cho Annabelle hoảng sợ, cho nên bà chỉ nói cô ta khỏe mạnh và em bé được đặt tên là Charles. Bà để cho Hortie muốn kể gì thì kể, hay không thì thôi. Bà hy vọng cô ta không kể gì. Chuyện sinh khó sẽ làm cho các thiếu nữ hoảng sợ, không nên kể cho họ nghe.

Nhất là kể cho người sắp đi qua con đường gian khổ này. Không nên làm cho họ lo sợ.

Họ ở lại chơi một giờ mới chào bà về nhà. Nàng hứa hôm sau sẽ đến chơi và đi ăn tối với bà. Hai vợ chồng ôm hôn Consuelo trước khi về nhà. Bà rất vui sướng khi gặp lại hai vợ chồng, nhưng khi họ về rồi, ngôi nhà lại trống vắng hơn bao giờ hết. Bà không ăn gì, chỉ ngồi một mình trong phòng ăn, vẻ buồn rầu.

Đúng với lời hứa, hôm sau Annabelle đến ăn trưa với mẹ. Nàng mặc bộ đồ trong số áo quần đem theo về nhà chồng, bộ đồ len màu xanh nước biển trông rất người lớn, nhưng nàng vẫn như con nít trước mắt bà. Dù đã ăn mặc áo quần của người lớn và đeo nhẫn, nàng vẫn có hành động giống như trẻ con vậy. Khi vừa ăn vừa nói chuyện, nàng có vẻ rất hạnh phúc, rồi nàng hỏi bà sẽ làm gì trong những ngày sắp tới. Mẹ nàng nói rằng bà đã về thành phố lâu rồi, đã ở lại Newport một thời gian khá lâu để hưởng thời tiết đẹp trong tháng chín, bây giờ bà định sẽ đi làm công việc từ thiện ở bệnh viện lại. Bà tưởng thế nào nàng cũng nói nàng sẽ cùng đi với bà, hay đi làm trở lại như trước, nhưng bà rất ngạc nhiên khi nghe nàng nói nàng sẽ đi làm việc từ thiện ở bệnh viện Ellis Island. Nàng nói công việc ở đây khó khăn hơn, nhưng rất thú vị. Ở đây thiếu nhân viên, nên nàng có cơ hội để giúp các nhân viên y khoa, chứ không đến quan sát hay chỉ bưng khay thức ăn đến cho bệnh nhân thôi. Nghe thế, mẹ nàng hoảng hồn.

- Bệnh nhân ở đây thường bệnh rất nặng, họ mang bệnh truyền nhiễm từ các nơi khác đến. Điều kiện ở đây rất kinh khủng. Mẹ thấy con đến làm ở đây là việc điên khùng. Con sẽ lây bệnh cúm lại và bệnh sẽ nặng hơn trước nhiều. Mẹ không muốn con làm ở đây. - Nhưng bây giờ nàng đã là gái có chồng, mọi việc sẽ do Josiah quyết định. Bà bèn hỏi nàng chàng có biết gì về ý định của nàng hay không. Annabelle gật đầu, cười. Josiah rất tế nhị về những việc như thế này, chàng luôn luôn thông cảm, có cảm tình với những mối quan tâm về y học và công việc thiện nguyện ở bệnh viện của nàng. Nàng đã nói cho chàng biết về kế hoạch mới của nàng.

- Anh ấy cho rằng công việc này rất tốt.

- Còn mẹ thì không. - Consuelo cau mày vẻ tức bực.

- Mẹ à, mẹ đừng quên con bị mắc bệnh cúm trước đây. Con mắc bệnh ấy vì đi khiêu vũ và đi ăn tiệc, chứ không bị lây ở những người nghèo.

- Chính vì thế mà con càng không nên đi làm ở đây. Nếu con lây bệnh do đi dự tiệc, con chỉ lây của những người giàu có, mạnh khỏe, bệnh nhẹ thôi; nhưng nếu con lây từ những người nghèo khổ, bệnh sẽ nặng hơn nhiều, vì cuộc sống của họ không tốt, có nhiều bệnh truyền nhiễm ngất nghèo. Vả lại nếu con có thai, mẹ hy vọng con có rồi hay sẽ có, mà lây bệnh thì rất khủng khiếp, không những nguy hiểm cho con mà còn rất nguy hiểm cho thai nhi. Josiah có nghĩ đến chuyện ấy không? - Mắt của con gái bà thoáng có cái gì đầy mà bà không hiểu, nhưng chỉ một thoáng điều đó liền biến mất.

- Con không vội có con, mẹ à. Josiah và con muốn được vui trước đã. - Lần đầu tiên Consuelo nghe con nói thế, bà rất kinh ngạc. Bà phân vân không biết có phải con gái bà đang dùng biện pháp gì mới để ngừa thai, hay đã dùng biện pháp cũ. Nhưng bà không dám hỏi.

- Con quyết định như thế khi nào? - Lời của con gái bà vừa nói đã trả lời cho thắc mắc của bà về việc nàng có thai khi đi hưởng trăng mật hay không. Rõ ràng nàng không có thai.

- Con thấy con còn quá trẻ. Chúng con cần vui chơi, chưa muốn bận bịu vì có con. Chúng con muốn đi du lịch nhiều năm hơn. Có lẽ sang năm chúng con đi California. Josiah nói San Francisco rất đẹp và anh ấy muốn chỉ cho con xem cảnh ở Grand Canyon. Nếu con có con, chắc không làm được thế.

- Grand Canyon sẽ thăm sau, - mẹ nàng đáp, vẻ thất vọng. - Mẹ rất buồn khi nghe thế. Mẹ trông có cháu cho vui cửa vui nhà thôi. - Bà buồn rầu nói. Bây giờ bà không có gì trên cõi đời này hết, ngoại trừ những lần thăm viếng của Annabelle, chứ không ở với nàng. Những đứa cháu sẽ lấp vào khoảng trống của đời bà.

- Mẹ sẽ có cháu, - Annabelle bảo đảm với bà. - Chưa có thôi. Mẹ đừng nóng vội, Josiah đã nói chúng con có nhiều thì giờ. - Chàng đã nói thế nhiều lần khi đi du lịch, và nàng không có chọn lựa nào khác hơn là phải bằng lòng với chàng. Dù sao chàng cũng là chồng nàng, nàng phải nghe theo lời chồng.

- Thôi được, nhưng mẹ vẫn không muốn con làm việc ở bệnh viện Ellis Island. Mẹ nghĩ con thích công việc từ thiện con đang làm. - Khoa gãy xương ở bệnh viện đã quá bết rồi, bệnh viện Ellis Island lại còn tồi tệ

hơn nhiều, không tưởng tượng nổi, Consuelo nghĩ vậy.

- Con nghĩ bệnh viện Ellis Island thú vị hơn nhiều, nó giúp cho con cơ hội để học hỏi thêm nhiều kỹ năng, - Annabelle đáp. Nghe nàng nói, mẹ nàng hết sức kinh ngạc.

- Kỹ năng gì thế? Con có điều gì bí mật à? - Annabelle luôn luôn nghĩ đến những tư tưởng mới lạ, nhất là về y học và khoa học. Nàng rất đam mê học hỏi về các môn này, dù nàng không chính thức hoạt động trong các lĩnh vực ấy.

- Không có gì đâu, mẹ à. - Annabelle đáp, vẻ hơi buồn. - Con chỉ muốn giúp mọi người, mà các bệnh viện ở đây người ta không để cho con làm nhiều việc quan trọng hơn. - Mẹ nàng không biết nàng muốn làm bác sĩ. Đây là giấc mơ mà nàng biết sẽ không bao giờ được toại nguyện, cho nên tại sao nói đến chuyện này để làm cho bà bức tức? Nhưng ít ra nàng có thể đến làm việc này chừng nào hay chừng ấy bằng con đường tình nguyện. Bệnh viện Ellis Island đông bệnh nhân mà ít nhân viên, họ cần người giàu kỹ năng về y học, nên họ sẽ cho nàng có cơ hội để làm việc ấy. Chính Henry Orson đã đưa ra ý kiến ấy. Anh ta quen biết một bác sĩ ở đây và hứa giới thiệu cho nàng. Mà vì người đề nghị là Henry Orson, nên Josiah đã chấp thuận.

Ăn trưa xong, Annabelle cùng mẹ đến thăm Hortie. Cô ta còn phải nằm nghỉ ngơi, nhưng ngồi dậy nhiều hơn trước. Annabelle ngạc nhiên khi thấy cô ta gầy và mệt mỏi. Chú bé thì mập mạp, xinh đẹp, nhưng Hortie có vẻ như người chạy giặc và cô ta nói mình giống như người phải chạy giặc vậy.

- Thật khủng khiếp, - cô nói. Nhìn mặt cô thôi, người ta cũng đủ biết chuyện khủng khiếp như thế. - Mình nghĩ chắc chết mất thôi, mẹ mình nói mình gần chết. Còn James thì nói anh ấy muốn có gấp thêm đứa con nữa. Chắc anh ấy muốn lập nên một triều đại, hay lập đội bóng đá cầu hay cái gì đó. Mình vẫn không thể ngồi được và may là mình không bị nhiễm trùng. Nếu bị, chắc có lẽ mình sẽ chết như Aimee Jacken hồi năm ngoái. - Hortie có vẻ kinh hoàng và run lẩy bẩy khi nhắc lại chuyện đã xảy ra. Annabelle không thể không tự hỏi chú bé đáng giá đến như thế ư. Chú bé dễ thương thật đấy, nhưng nếu chú ra đời mà giết mẹ như thế thì chú có đáng dễ thương thật không. Mà quả thật việc chú ra đời đã gần giết chết Hortie. Khi Hortie kể cho nàng nghe chuyện đã xảy ra, nàng cảm thấy quá khủng khiếp. - Mình đã rên la suốt 26 giờ. Mình nghĩ chắc mình không muốn sinh đẻ nữa. Nếu mình sinh đôi, chắc mình chết chứ không chịu nổi. Nghĩ đến chuyện sinh một lần hai đứa mà khiếp. - Trông cô ta có vẻ khiếp sợ, trong khi trước đó sáu tháng, nói đến chuyện sinh đôi, cô ta lại vui. Chuyện có con hóa ra là chuyện quá nghiêm trọng hơn điều cô đã nghĩ đến lúc trước. Và chuyện cô sinh khiến cho người bạn cũ đâm ra lo sợ. Quá sợ đến nỗi Annabelle mừng vì mình không có thai. - Còn bạn thì sao? - Hortie hỏi, bỗng nhiên cô ta có vẻ tình nghịch giống như bản tính trước đây của cô. - Hưởng trăng mật vui không? Tình dục tuyệt chứ, phải không? Tình dục là chuyện nhấp nháy như thế, kết cục phải sinh đẻ, nhưng mình nghĩ nếu người ta gặp may, họ sẽ tránh khỏi sự đau đớn như mình. Bạn thấy đã có thai chưa?

- Chưa, - Annabelle vội đáp. - Mình không có thai. Chúng mình không vội. Nghe bạn nói, mình không muốn sinh con nữa.

- Mẹ mình dặn mình không nên nói cho các phụ nữ chưa có con nghe chuyện này. - Hortie có vẻ như có lỗi vì đã nói điều cấm kỵ. - Nếu mình làm bạn lo sợ, mình xin lỗi.

- Không sao. - Annabelle vui vẻ đáp. Nàng không bàn đến đời sống tình dục với cô ta. - Bạn làm cho mình mừng vì không có thai. - Hortie nằm xuống giường, thở dài mệt mỏi. Khi ấy bà vú đem chú bé vào cho họ thấy chú ta mập mạp và xinh đẹp như thế nào. Chú rất dễ thương, ngủ say trong tay bà vú.

Khi chị y tá đi ra rồi, Hortie nói với vẻ nghi ngờ:

- Mình nghĩ nó đáng giá cho mình đau đớn. - Hortie không thích ẵm nó luôn. Cô ta còn sợ tình mẫu tử, chưa quên cảnh đứa bé làm cho mình đau đớn. Cô ta nghĩ mình còn nhớ cảnh này một thời gian nữa rất lâu. - Mẹ mình nói cuối cùng mình sẽ quên. Mình không tin thế. Chuyện quá khủng khiếp, - cô nhắc lại. - Tội nghiệp James, anh ấy không biết gì hết và mình không được phép nói cho anh ấy biết. Đàn ông không cần biết chuyện này. - Annabelle thấy đây là một nguyên tắc kỳ lạ, vì nếu Hortie chết, chắc họ phải nói với anh ta chứ. Nhưng vì cô chưa chết, nên họ giữ chuyện này trong vòng bí mật, người ta phải giả vờ mọi chuyện đều tốt đẹp, bình yên.

- Mình không hiểu tại sao không nói anh ấy biết. Mình sẽ nói cho Josiah biết, không có chuyện gì mà mình không nói với anh ấy. Mình nghĩ nếu mình không nói, chắc anh ấy sẽ rất lo cho mình.
- Có nhiều đàn ông như thế. Còn James thì không. Anh ấy còn quá trẻ. Josiah lớn hơn nhiều, anh ấy như bố của bạn. Vậy bạn có gì vui không?
- Chúng tôi sống với nhau rất tuyệt vời. - Annabelle cười. - Mình học cách câu cá và ngày nào cũng cưỡi ngựa. - Nàng thích cưỡi ngựa với Josiah trên những chân đồi giữa rừng hoa dại.
- Bạn có học gì nữa không? - Hortie hỏi, ánh mắt quỷ quái. Annabelle tăng lời không để ý đến lời cô ta hỏi.
- Khi mình đi hưởng trăng mật ở Paris, mình học từ James rất nhiều điều thú vị. - Mọi người trong thành phố đều biết chuyện trước khi đám cưới, James thường đi đến nhà thổ. Nhiều người xì xào với nhau về chuyện này, cho nên có lẽ anh ta đã học nhiều thứ từ các cô gái điếm. Những chuyện này Annabelle không muốn biết, nhưng Hortie có vẻ không quan tâm. Annabelle thích được kết hôn với Josiah, dù họ không có con trong một thời gian. Và trước hết, họ cần tìm một ngôi nhà khác rộng hơn, vì ngôi nhà chàng đang ở quá nhỏ.

Hortie không có dịp để hỏi về chuyện tình dục và nói bóng gió về chuyện sổ sàng, nên cuối cùng cô mệt mỏi, phải ngủ một giấc và Annabelle từ già bạn để về nhà. Nàng đến thăm bạn thế là rất tốt, đứa bé xinh xắn, những chuyện sinh nở làm cho Annabelle run sợ. Nàng muốn có con, nhưng không muốn đau đớn khi sinh như vậy. Và nàng tự hỏi không biết bao lâu nữa nàng mới có con. Bỗng nàng muốn ẵm Charles một lát, nhưng Hortie không có ý kiến gì và cô ta có vẻ không muốn ẵm con của mình. Vì Hortie đã gặp phải những chuyện khó khăn khi sinh nở, nên Annabelle tự nhủ rằng việc cô ta không muốn bồng con cũng dễ hiểu và nàng tự hỏi phải chăng cần có thời gian bản năng làm mẹ mới phát triển, cũng như cần phải có thời gian mới quen với ý niệm làm chồng hay làm vợ. Cả nàng và Josiah đều chưa có ai quen với ý niệm đó.

9. Chương 9

Đến mùa giao tiếp xã hội tại New York diễn ra vào tháng chín, Hortie đã đi đứng bình thường trở lại và Josiah cùng Annabelle được mời dự tiệc khắp nơi. Họ thường gặp Hortie và James tại các buổi tiệc và tinh thần Hortie đã phấn khởi trở lại. Em bé đã gần ba tháng, Josiah và Annabelle lấy nhau cũng đã lâu như thế.

Chỉ một sớm một chiều, Annabelle và Josiah trở thành cặp vợ chồng được mọi người ở New York mến chuộng nhất. Trông họ rất tuyệt, tình nghĩa vợ chồng thắm thiết. Họ vui đùa với nhau rất vui vẻ và thường bàn luận về những vấn đề chính trị, thời sự nghiêm trọng, thường có Henry tham dự khi nào anh ta đến ăn tối. Họ bàn về sách, về tư tưởng và câu chuyện giữa họ với Henry diễn ra rất thoải mái, sôi động. Thỉnh thoảng ba người chơi bài, cười đùa rất vui.

Josiah và Annabelle đến ăn với mẹ nàng ít ra hai lần trong một tuần và thỉnh thoảng nhiều hơn. Annabelle cố dành nhiều thì giờ trong ngày để ở với mẹ, vì nàng biết mẹ nàng rất cô đơn, mặc dù Consuelo không bao giờ phàn nàn về việc này. Bà rất đáng yêu và cao quý. Consuelo không thúc ép nàng có con, nhưng bà mong sao nàng có con. Bà thấy Annabelle nói năng với chồng như nàng đã nói với Robert. Có phần nào Annabelle chưa trưởng thành, mặc dù nàng đã lớn, nhưng Josiah có vẻ sung sướng về điểm này và chàng cứ xem nàng như con nít.

Như đã hứa, Henry giới thiệu nàng với người bạn bác sĩ ở Ellis Island và Annabelle bắt đầu làm công việc từ thiện ở đấy. Nàng làm việc nhiều giờ vất vả, thường chăm sóc các em bé mắc bệnh. Mẹ nàng đã nói đúng, mặc dù nàng không chấp nhận, nhiều người đau nặng khi nàng đến đấy. Sự lây nhiễm là điều dễ dàng. Nhưng công việc rất hấp dẫn, nàng thích làm. Mỗi lần gặp Henry là nàng cảm ơn anh ta. Josiah rất tự hào về công việc của vợ, dù nàng hiếm khi nói cụ thể với chàng. Chàng biết nàng rất tận tâm với bệnh viện, với những dân di cư và với công việc.

Nàng đến Ellis Island một tuần ba lần và thường về nhà rất trễ, mệt mỏi nhưng sung sướng. Annabelle làm việc ở bệnh viện nằm ở phía Nam của hòn đảo có hình chữ U này. Thỉnh thoảng người ta đưa nàng đến làm ở phòng lớn tại đại sảnh. Một trận hỏa hoạn đã thiêu rụi khu này cách đây mười sáu năm, sau đó người ta xây dựng lại, mới xong cách đây ba năm. Tại phòng lớn, những người di cư được giữ trong những khu rộng lớn được rào kín, ở đây họ được phỏng vấn để bảo đảm giấy tờ và những bản câu hỏi của họ có trùng hợp nhau không. Hầu hết những người di cư đều là dân lao động khỏe mạnh, nhiều người đã có vợ con. Một số có vợ sắp cưới đang chờ đợi ở quê nhà. Annabelle thường giúp công việc phỏng vấn và quãng hai phần trăm trong số này bị trả về những nước nơi họ đã từ bỏ để ra đi; họ trở về trong nước mắt và khát vọng. Vì sợ bị tù đầy, nhiều người đã nói dối khi trả lời những câu hỏi của nhân viên phỏng vấn. Annabelle thấy thương hại họ, nên nàng đã nhiều lần ghi những câu trả lời một cách mơ hồ, hay ghi sai. Nàng không có lòng dạ nào làm cho họ bị tù đầy.

Mỗi tháng có năm chục ngàn người đến Ellis Island, nếu Consuelo thấy họ, chắc bà sẽ sợ cho Annabelle nhiều hơn nữa. Nhiều người đến đây đã chịu đựng nhiều gian nan khủng khiếp, có người lâm bệnh phải đưa vào bệnh viện. Những người may mắn sẽ rời khỏi Ellis Island trong vòng một thời gian ngắn, nhưng những ai có giấy tờ không rõ ràng, hay đau ốm, có thể bị giam giữ riêng hay trì hoãn hàng tháng trời, có người hàng năm. Họ phải có tài sản là 25 đôla và bất cứ người nào nhập vào nội địa mà có vấn đề, sẽ được đưa đến trại tập trung, nếu không được phóng thích. Những người đau ốm phải đến bệnh viện của Ellis Island, nơi Annabelle đang có việc làm ở đây. Nàng rất thích công việc được giao.

Bác sĩ và y tá ở đây quá ít mà bệnh nhân thì đông, họ làm việc không xuể, nên phải giao bớt công việc cho những người tình nguyện. Nếu không đến đây,

Annabelle sẽ không bao giờ có việc như ở đây mà làm. Nàng giúp họ sinh con, chăm sóc các em bé bị ốm, phụ bác sĩ khám mắt hột, rất nhiều người di cư bị mắc bệnh này. Có người giấu các triệu chứng mắc bệnh vì sợ bị đầy ải. Có nhiều phòng dành riêng cho những người mắc bệnh sởi, sốt vàng da và bạch hầu. Annabelle không được vào trong những phòng này. Nhưng nàng giải quyết hầu như tất cả các việc khác, các bác sĩ mà nàng giúp việc đều công nhận nàng có tài định bệnh rất giỏi. Là một người không được huấn luyện về bộ môn, nhưng nàng có kiến thức rất rộng về y học, nhờ nàng đọc nhiều sách về ngành y và có năng lực bẩm sinh về thuốc men. Ngoài ra nàng có cách đối xử với bệnh nhân rất nhã nhặn. Các bệnh nhân rất thương mến và tin tưởng nàng. Thỉnh thoảng nàng thăm khám hàng trăm bệnh nhân trong một ngày, nếu bệnh nhẹ nàng tự chữa trị, còn bệnh nặng thì nàng phụ giúp với bác sĩ hay y tá. Có ba nhà rộng được dành cho các bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm và nhiều bệnh ở đây không được rời khỏi Ellis Island.

Khoa lao phổi là một trong những khoa buồn nhất ở bệnh viện. Consuelo rất lo khi biết Annabelle thường tình nguyện làm việc ở đây. Nàng không nói cho mẹ biết và cũng không nói cho Josiah hay, nhưng những bệnh nhân nặng nhất là những người làm cho nàng quan tâm nhất và nàng nghĩ chính ở đây nàng mới học hỏi được nhiều về sự quản lý và cách chữa trị những người mắc bệnh hiểm nghèo này.

Nàng làm việc ở phòng lao phổi suốt ngày và một đêm nàng về trễ, thấy Henry và Josiah đang nói chuyện trong bếp. Josiah hỏi sao nàng về khuya, nàng liền xin lỗi, cảm thấy mình có lỗi. Nàng cho biết hôm ấy nàng làm ở phòng lao phổi dành cho trẻ em, nên không thể dứt chúng để ra về sớm. Khi nàng về nhà, đã mười giờ đêm, Henry và Josiah đang nấu ăn và nói chuyện về ngân hàng. Josiah ôm ghì mạnh nàng vào lòng. Nàng quá mệt, và lạnh vì đi về khuya. Chàng bảo nàng ngồi xuống bàn, đưa cho nàng tô xúp và bữa tối đã nấu cho nàng rất ngon.

Câu chuyện giữa ba người ở bàn ăn rất sinh động như mọi lần. Câu chuyện làm nàng nghĩ đến những chuyện khác ngoài chuyện các bệnh nhân. Họ thích bàn đến những tư tưởng xưa và nay, nói đến chính trị, nghi vấn về những luật lệ xã hội mà người đời phải chấp nhận, thực hiện từ nhiều thế kỷ nay. Họ rất vui khi đàm đạo với nhau như thế này. Họ là ba người có đầu óc minh mẫn, linh hoạt, đồng thời là bạn thân với nhau. Nàng mến Henry chẳng thua gì Josiah mến anh ta, xem anh như anh trai của mình, vì nàng đã mất người anh thân thương.

Tối đó nàng quá mệt nên không tham gia bàn luận với họ nhiều. Khi nàng chào họ để đi ngủ, hai người vẫn còn ngồi để bàn tiếp về các vấn đề chính trị nóng bỏng. Nàng đi tắm nước nóng, mặc áo ngủ rồi chui vào giường, đắp chăn ấm áp và nghĩ đến công việc nàng đã làm ở bệnh viện Ellis Island hôm đó. Trước khi Henry ra về và Josiah đi ngủ với nàng, nàng đã ngủ một giấc lâu. Khi chàng vào giường, nàng tỉnh dậy,

nhìn chàng nằm vào chăn bên cạnh nàng. Nàng quay qua ôm chàng. Mấy phút sau, nàng tỉnh hẳn và đã ngủ được mấy giờ.

- Xin lỗi, em quá mệt, - nàng mơ màng nói, tận hưởng hơi ấm của chàng. Nàng thích ngủ với chàng, thích ôm ấp chàng. Nàng thích mọi thứ về chàng và luôn luôn hy vọng chàng cũng yêu nàng tha thiết. Thỉnh thoảng nàng không biết chắc chàng có yêu nàng hay không. Nàng không có kinh nghiệm về chuyện liên quan đến đàn ông, với những nhược điểm của họ. Chồng thì khác với cha và anh. Nhiều lúc nhiệt tình đối với chồng tế nhị hơn, khó ăn khó nói hơn.

- Đừng ngốc, - chàng thì thào nói. - Chúng ta nói quá nhiều. Em đã làm việc cả ngày dài. Anh hiểu. - Nàng có lòng thương người, không ngần ngại làm việc cực nhọc để phục vụ người khác. Nàng là người có lòng tốt, chàng rất yêu nàng. Chàng thấy rõ ràng như thế.

Hai người im lặng một hồi lâu, sự im lặng thật khác thường. Annabelle ngần ngại, muốn hỏi chàng điều gì đó. Nàng luôn thận trọng khi muốn nêu ra với chàng một vấn đề. - Anh có nghĩ... có lẽ chúng ta có thể... có con không... - Nàng thì thào nói và chàng không nói gì một lát, nhưng nàng cảm thấy chàng cứng người. Nàng đã nói với chàng như thế một lần rồi và chàng không thích có con. Có nhiều lúc, nhiều vấn đề, Josiah không thích bị thúc đẩy và chuyện có con là một trong những vấn đề đó.

- Chúng ta có nhiều thì giờ, Annabelle à. Chúng ta chỉ mới đám cưới ba tháng. Người ta cần quen nhau. Anh đã nói với em trước đây rồi, cứ đợi thêm một thời gian nữa, đừng nóng vội.

- Em không nóng vội. Em chỉ nói vậy thôi. - Nàng không thích làm theo những chuyện Hortie đã nói, nhưng nàng muốn có con, nàng muốn nói thể với chàng, chứ không phải muốn làm nũng với chàng hay yêu sách gì.

- Đừng nôn nóng, chuyện ấy sẽ đến thôi. Chúng ta cần ổn định đã. - Chàng có vẻ cương quyết, nàng không muốn tranh luận với chàng, không muốn làm chàng buồn. Chàng luôn luôn tốt với nàng, nhưng khi nàng chọc tức chàng, chàng thờ ơ lạnh nhạt, nhiều khi mấy ngày mới hết. Nên bây giờ nàng không muốn tranh cãi với chàng nữa.

- Em xin lỗi. Em sẽ không nói lại chuyện này nữa, - nàng nói nhỏ, cảm thấy hối hận.

- Xin em đừng nói, - chàng đáp, rồi quay đi khỏi nàng, bỗng giọng nghe có vẻ lạnh lùng, vấn đề gì chàng cũng rất nhiệt tình, năng nổ, nhưng vấn đề này chàng không thể. Rồi mấy phút sau, không nói một tiếng, chàng ngồi dậy, bỏ đi. Nàng nằm đợi chàng thêm một lát nữa, nhưng đã ngủ trước khi chàng quay lại. Sáng mai, khi nàng thức dậy chàng đã dậy rồi, mặc áo quần xong. Hầu như sáng nào cũng vậy. Hành động của chàng cũng cố thêm câu nói của chàng rằng đừng thúc đẩy chàng, nếu không, chàng sẽ giận và nhắc cho nàng nhớ rằng đừng nêu vấn đề có con lại với chàng.

Tuần sau nàng đến thăm Hortie, thấy cô ta khóc. Cô ta tức giận vì nhận ra mình lại có thai nữa. Hải nhi sẽ chào đời khi Charles được mười một tháng tức là vào tháng sáu. James rất sung sướng, anh ta hy vọng lại có thêm một cậu con trai nữa. Nhưng Hortie rất lo sợ, vì cảnh đau đớn khi sinh đứa đầu còn in rất rõ trong đầu cô ta, nên cô nằm khóc. Annabelle cố khuyên giải cô ta, nhưng nàng không biết nói sao. Nàng chỉ biết an ủi Hortie bằng cách nói rằng hy vọng sinh đứa thứ hai này sẽ không đau đớn như đứa đầu. Hortie không tin nên nàng rất lo.

- Mình không muốn trông giống như con bò cái lại! - Cô ta khóc, - James không đến gần mình. Đời mình hồng bét và có lẽ lần này mình chết mất! - Cô ta nói một cách khổ sở. - Đây là lần cuối cùng mình có thai.

- Bạn không chết đâu, - Annabelle đáp, nàng hy vọng nói đúng sự thật. - Bạn có bác sĩ giỏi, lại có mẹ ở bên cạnh. Họ sẽ không để xảy ra chuyện gì đâu. - Nhưng cả hai đều biết có nhiều phụ nữ khi sinh đẻ, mặc dù đã được chăm sóc rất kỹ càng, nhưng vẫn chết. - Chắc lần này không tệ hơn lần trước đâu, - Annabelle trấn an cô ta, nhưng Hortie vẫn không an tâm. - Mình không thích con nít, - cô ta thú thật. - Mình nghĩ nó dễ thương thật, nó giống như con búp bê lớn, chỉ biết ăn, ngủ và khóc, ơn Chúa là mình không cho con bú. Tại sao mình phải liều mạng vì chuyện này?

Ngay khi ấy, mẹ cô ta vào phòng, bà nhìn con gái với vẻ bất bình và gay gắt nói:

- Vì con đã lấy chồng, và vì phụ nữ phải làm thế! Đáng ra con phải mừng vì có khả năng sinh con để làm cho chồng hạnh phúc. - Tất cả họ đều biết phụ nữ không có khả năng sinh con đều bị chồng bỏ để đi tìm

cô nào có thể có thai. Nhưng khi nghe những chuyện này, Annabelle bỗng mừng vì đây không phải là vấn đề quan trọng đối với nàng và Josiah, mặc dù nàng thấy yêu con của Hortie hơn cô ta. Nhưng dù sao thì đến tháng bảy này, Hortie sẽ có hai đứa con trong vòng chưa đầy hai năm. - Con là đồ ích kỷ, hư đốn con à, - mẹ cô mắng rồi bỏ ra khỏi phòng, không chút xót thương, mặc dù trong khi Hortie đau đớn sinh đẻ, bà luôn luôn có mặt bên cạnh con. Bà nói rằng bà cũng đã sinh đẻ, con bà sinh cũng lớn, nhiều lần bị sẩy thai và hai lần sinh con chết, cho nên Hortie không có lý do gì để phàn nàn.

- Vậy thì chúng ta cứ sinh cho nhiều là tốt hay sao? - Hortie giận dữ nói với bạn sau khi mẹ cô đã ra khỏi phòng. - Tại sao đàn ông được sống thoải mái như thế? Họ chỉ có việc vui chơi với mình, rồi mình gánh chịu cảnh thai nghén khổ sở, mình mập lên, xấu đi, nôn mửa suốt nhiều tháng trời rồi sinh con nguy hiểm, có người mất mạng. Còn đàn ông sẽ làm gì? Không làm gì hết, họ chờ, rồi đi chơi với bạn. - Cũng như Hortie, Annabelle nghe nhiều người trong thành phố nói rằng James đi chơi rất nhiều, cặp với nhiều phụ nữ khác nữa. Annabelle nghĩ rằng không có cuộc hôn nhân nào cũng như không có cuộc đời nào hoàn hảo. Josiah muốn đợi một thời gian mới có con, nhưng nàng biết chàng không lừa dối nàng. Chàng không phải loại đàn ông ấy. Thực ra, chỉ có hôn nhân của bố mẹ nàng mới hoàn hảo, bây giờ bố nàng mất, mẹ nàng thành góa phụ chỉ mới bốn mươi tám tuổi. Có lẽ cuộc đời không công bằng.

Nàng nghe Hortie khóc lóc, than thân trách phận mấy giờ liền mới chào tạm biệt về nhà với Josiah. Nàng sung sướng vì đời họ đơn giản hơn, mặc dù đêm đó chàng vẫn còn lạnh lùng với nàng. Đêm qua chàng không thích nghe nàng nói thế. Đêm đó, chàng đi ăn với Henry tại nhà hàng Metropolitan Club, chàng nói có nhiều việc làm ăn cần bàn với anh ta. Annabelle ở nhà, nghiền ngẫm các cuốn sách y học. Ngày hôm sau nàng sẽ đến Ellis Island. Nàng đọc bất cứ thứ gì có được nói đến các bệnh truyền nhiễm, nhất là về bệnh lao phổi. Dù khó khăn, gian khổ và mệt mỏi, nàng vẫn thích làm việc ở đây. Và đêm đó, cũng như nhiều đêm trước, khi Josiah về nhà thì nàng đã ngủ. Nhưng khi nàng thức dậy, chàng đang ôm nàng. Nàng mỉm cười ngủ lại. Mọi việc giữa họ đều tốt đẹp.

10. Chương 10

Khi Josiah không ở gần gia đình mình, nên chàng và Annabelle ăn lễ Tạ ơn và Giáng sinh với mẹ nàng. Và vì Henry sống một mình trơ trọi, nên họ mời anh đến dự cả hai buổi với họ. Anh duyên dáng, vui vẻ và quan tâm đến Consuelo, cho nên anh đem thêm nguồn vui đến cho họ.

Hortie cuối cùng đã trở lại bình tĩnh, vì đã quen với ý niệm có thêm một đứa con nữa. Cô ta không mừng, nhưng không có sự lựa chọn nào khác. Dù sao cô ta cũng muốn có nhiều con, nhưng vì mới sinh khó vào tháng tám, nên cô chưa muốn có thêm nữa. Cô hy vọng lần này việc sinh đẻ sẽ dễ dàng hơn và không đau nhiều như lần trước.

Annabelle rất tận tâm với công việc ở bệnh viện Ellis Island, mặc dù mẹ nàng phản đối kịch liệt. Bà không hỏi Annabelle về việc sinh cháu cho bà nữa, bà biết nàng không muốn có con vội, và mặc dù rất lo cho họ, nhưng bà không muốn xen vào đời tư của họ. Bà xem Josiah như con trai.

Đến tháng tư, họ ngạc nhiên khi nhớ ra rằng tàu Titanic chìm đã tròn hai năm. Nhiều khi họ có cảm giác như chuyện ấy mới xảy ra ngày hôm qua vậy, những lúc khác lại thấy thời gian như đã quá lâu rồi. Bao nhiêu chuyện đã xảy ra. Hôm đó, Annabelle và mẹ đi nhà thờ, tổ chức Thánh lễ đặc biệt cầu nguyện cho bố và anh nàng. Mẹ nàng cô độc, đơn chiếc, nhưng cố làm quen với những sự mất mát trong đời. Bà mừng vì có Annabelle và Josiah đến chơi với bà luôn. Họ rất thương bà.

Vào tháng năm, Annabelle đã hơn 21 tuổi. Consuelo tổ chức một buổi tiệc nhỏ, mời một số bạn bè của nàng. James và Hortie đến, nhiều cặp vợ chồng trẻ quen biết với nàng và Henry Orson đến cùng với một cô gái anh mới quen thật đẹp. Annabelle hy vọng hai người sẽ đi đến kết quả khả quan.

Buổi tối hôm ấy rất tuyệt vời. Consuelo đã thuê một số nhạc công, cho nên sau buổi tiệc, họ đã khiêu vũ. Buổi tiệc rất vui. Và tối đó, khi Josiah và nàng đi ngủ, nàng hỏi chàng câu hỏi có tính định mệnh ấy lại. Nàng không hỏi chàng đã nhiều tháng nay. Chàng đã tặng chiếc vòng kim cương rất đẹp vào ngày sinh nhật

của nàng, mọi người đều trầm trồ khen ngợi, các bạn bè của nàng đều thêm muốn, ganh tị. Nhưng nàng muốn điều quan trọng hơn chiếc vòng của chàng. Điều đó ray rứt nàng trong nhiều tháng nay.

- Khi nào thì chúng ta có thể có con? - Nàng hỏi nhỏ khi họ nằm xuống giường. Nàng nhìn lên trần nhà và nói, như thể nếu nàng không nhìn vào chàng, chàng sẽ dễ dàng trả lời chân thật hơn. Giữa họ hiện có rất nhiều điều không thể nói ra. Nàng không muốn làm chàng khó chịu, nhưng sau chín tháng lấy nhau, có nhiều chuyện không giải thích rõ và chàng không thể nào cứ nói mãi với nàng rằng họ “còn có thời gian”, không “cần vội”. Thời gian bao lâu rồi?

- Anh không biết, - chàng thành thật đáp, vẻ khổ sở. Khi nàng quay mặt nhìn chàng, nàng thấy nỗi khổ sở hiện ra trong mắt chàng. - Anh không biết nói sao với em, - chàng đáp, gần rơi nước mắt. Bỗng nàng hoảng sợ. - Anh cần thời gian. - Nàng gật đầu, nhẹ quay qua phía chàng, đưa tay sờ má chàng.

- Không sao. Em yêu anh, - nàng thì thào nhỏ nhỏ. Có rất nhiều chuyện nàng không hiểu mà không biết hỏi ai. - Em cần phải thay đổi gì không? - Chàng lắc đầu, nhìn nàng.

- Không phải em, mà chính anh. Anh sẽ giải quyết chuyện này, anh xin hứa, - chàng đáp, nước mắt lưng tròng, rồi ôm nàng vào lòng. Đây là lúc họ gần gũi nhau, nàng cảm thấy như là chàng đang chắn quanh nàng bằng những bức tường thành kiên cố.

Nàng ôm chàng và mỉm cười, đáp:

- Chúng ta còn có thời gian mà! - Nghe nàng nói, nước mắt chảy xuống má chàng.

Vào tháng sáu, Consuelo đi Newport. Bây giờ ở thành phố có ít việc làm, nên bà thích đến đây trước khi mùa hè đến. Annabelle hứa sẽ đến với bà vào tháng bảy, và Josiah hứa sẽ đến vào cuối tháng.

Khi Consuelo đã rời thành phố thì tin tức từ châu Âu đưa đến làm cho mọi người sửng sốt. Vào ngày 28 tháng sáu năm 1914, Archduke Franz Ferdinand người sẽ kế vị ngôi vua đế quốc Áo và vợ là Sophie đang đi thăm Sarajevo ở Bosnia, thì bị tên khủng bố người Serbia, tên là Gavrilo Princip, bắn chết. Princip là thành viên của tổ chức Bàn tay đen, một tổ chức khủng bố đáng sợ của Serbia đòi chấm dứt sự cai trị của Áo Hung tại vùng Balkan. Vị đại công tước và vợ bị bắn bằng chỉ một viên đạn ở cự ly rất gần vào đầu. Tin khủng khiếp truyền khắp thế giới và kết quả này ở châu Âu đã làm cho mọi người ở Hoa Kỳ hết hoảng, lo sợ.

Áo đổ hết trách nhiệm này cho chính quyền Serbia và tìm sự giúp đỡ của nước Đức. Mấy tuần ngoại giao không kết quả vào ngày 28 tháng 7, Áo tuyên bố chiến tranh với Serbia và bắn phá thành phố Belgrade. Hai ngày sau, Nga điều động quân đội và chuẩn bị chiến tranh, dựa theo hòa ước đã ký giữa hai nước này. Chỉ trong vòng mấy ngày, ngôi nhà bằng giấy được châu Âu dựng lên để duy trì hòa bình đã bị sụp đổ hoàn toàn. Hai phát đạn giết chết vị đại công tước nước Áo và vợ đã khơi ngòi chiến tranh cho các nước lớn ở châu Âu. Vào ngày 3 tháng 8, mặc cho nước Bỉ trung lập phản đối, nước Đức vẫn tiến quân qua nước Bỉ để đánh với Pháp.

Chỉ trong vòng mấy ngày, các nước Nga, Anh và Pháp liên minh với nhau, tuyên bố chiến tranh với các nước Đức và đế quốc Áo. Người dân Mỹ và chính quyền đều kinh ngạc trước những diễn biến đang diễn ra ở châu Âu. Vào ngày 6 tháng 8, các lực lượng lớn mạnh ở châu Âu đều tham chiến, người Mỹ không nói gì được với họ.

Annabelle hoãn ngày đi Newport vì những biến cố diễn ra ở châu Âu. Nàng muốn ở nhà để được gần Josiah. Đây không phải là cuộc chiến tranh của họ, mặc dù các nước đồng minh ở châu Âu đang ra trận nhưng Hoa Kỳ không có dấu hiệu gì sẽ tham chiến. Và Josiah nói rằng, cho dù đến lúc nào đó Hoa Kỳ bị lôi kéo vào cuộc chiến, mà nếu không bị, thì Annabelle vẫn không có gì để lo sợ, vì nàng đã lấy một “ông già”. Đã 41 tuổi, chàng sẽ không bị gọi vào lính để ra mặt trận. Tổng thống Wilson đã quả quyết rằng ông sẽ đứng ngoài cuộc chiến ở châu Âu, nhưng tình hình vẫn bị xáo trộn rất sâu sắc.

Annabelle đi Newport với Josiah vào cuối tháng bảy, chậm hơn dự kiến hai tuần. Nàng bận rộn với công việc ở Ellis Island như mọi khi. Nhiều người di cư lo sợ cho họ hàng ở quê nhà không được an toàn. Rõ ràng chiến tranh đã được tuyên bố tại nhiều nước sở tại, sẽ tác động đến gia đình họ, ngăn cản những ai có ý định đến đoàn tụ với họ tại Hoa Kỳ. Nhiều người có con trai, em trai và bà con họ hàng bị động viên ở quê nhà.

Ở New York, trước khi họ ra đi, Annabelle, Josiah và Henry thường nói về chiến tranh ở châu Âu vào những buổi ăn tối trong vườn nhà Millbank, họ nói chuyện đến khuya. Và ngay cả Newport kín đáo cũng sôi động trước những gì đã xảy ra. Ở đây thường người ta lo công việc giao tiếp xã hội, ít khi quan tâm đến tin tức xảy ra trên thế giới, thế mà họ vẫn còn bàn tán xôn xao đến chuyện đang diễn ra ở châu Âu.

Tại bữa tiệc mừng kỷ niệm năm đầu tiên ngày Josiah và nàng lấy nhau, Consuelo nhận thấy hai vợ chồng gần gũi nhau hơn bao giờ hết, mặc dù bà thấy họ nghiêm túc, việc này cũng dễ hiểu thôi, vì chuyện quan trọng đang xảy ra trên thế giới. Henry từ New York đến đây để tham dự lễ kỷ niệm với họ.

Hortie đã sinh đứa thứ hai, lần này là con gái. Cô ta đến đây trễ hai tuần, vào đầu tháng tám. Lần sinh này cũng lâu và gay gắt, nhưng không tệ như lần sinh Charles. Họ đặt tên bé thứ hai là Louise, bé chỉ nặng tám pound rưỡi thôi. Hortie không đến dự lễ kỷ niệm năm cưới đầu tiên của Annabelle và Josiah tại nhà bà Consuelo được, vì cô ta vẫn còn nằm trên giường, đang bị mẹ và y tá quấy rầy đủ thứ. Nhưng dĩ nhiên James có đến dự. Như mọi khi, anh ta đi dự đủ các buổi tiệc ở Newport vào mùa hè năm đó cũng như khi ở New York, dù có Hortie hay không.

Tháng tám ở Newport yên tĩnh hơn mọi khi vì tin tức chiến tranh ở châu Âu làm cho mọi người lo lắng. Họ nói đến các lực lượng đồng minh ở phía bên kia Đại Tây Dương, họ lo cho số phận của bạn bè, nên không khí bao giờ cũng có vẻ như bao trùm cảnh tang tóc, buồn tẻ. Annabelle và Josiah bàn đến chuyện này luôn và sau khi Henry ra về, họ được hưởng với nhau vài ngày yên tĩnh. Giữa Annabelle và Josiah hình như có một sự thông cảm ngầm, nhưng Consuelo thấy họ nghiêm túc hơn những ngày mới cưới rất nhiều. Bà buồn khi thấy hai người vẫn không có con và Annabelle vẫn không đề cập đến chuyện này với bà. Có lần, khi bà thấy ánh mắt của con gái buồn bã, bà tự hỏi không biết có chuyện gì bất ổn không. Nhưng Annabelle không nói gì với bà và có vẻ tận tụy với chồng hơn bao giờ hết. Consuelo vẫn tin họ rất xứng đôi, là một cặp vợ chồng lý tưởng, bà vui sướng khi được gần gũi họ và bạn bè của họ. Bà hy vọng ngày nào đó gần đây bà sẽ có cháu.

Đầu tháng chín, hai vợ chồng về lại New York, Josiah đi làm việc ở ngân hàng, Annabelle tiếp tục công việc ở Ellis Island. Nàng càng ngày càng gắn bó với bệnh viện này, càng kính trọng và yêu mến những người nàng phụ giúp ở đây, hầu hết họ đều là những người Ba Lan, Đức và Ai len. Mẹ nàng vẫn lo cho sức khỏe của nàng, vì nàng quá gần gũi với người bệnh. Người ở đây đều mắc nhiều bệnh, trẻ em bệnh nặng và Consuelo cho rằng bệnh lao lây nhiễm rất nhanh. Điều bà không biết là Annabelle không sợ và không quan tâm đến việc hằng ngày tiếp xúc với họ. Mùa thu ấy, nàng làm việc ở đây nhiều hơn, mặc cho lời mẹ than phiền và cảnh báo.

Josiah bận bịu với công việc ở ngân hàng, giải quyết những vấn đề rất nhạy cảm. Vì đứng vào thế trung lập, nên chính quyền Hoa Kỳ tuy có thiện cảm với hoàn cảnh của họ, nhưng vẫn không chịu tài trợ, giúp các phe đồng minh lâm chiến. Do đó, các xí nghiệp tư nhân và một số cá nhân giàu có đứng ra giúp đỡ. Họ gửi tiền bạc sang châu Âu, gửi vật phẩm bằng đường thủy sang giúp, không những chỉ giúp cho đồng minh thôi, mà còn cho kẻ thù của đồng minh nữa. Việc này gây lên một tình trạng hỗn loạn, các vật cứu trợ chuyển đi trong vòng bí mật và Josiah phải giải quyết nhiều việc chuyển tiền này. Vì chàng làm hầu hết các công việc này, nên đã kể cho Annabelle nghe, chia sẻ những sự lo âu của mình với nàng. Chàng rất bối rối vì có nhiều khách hàng quan trọng của ngân hàng của bố nàng gửi phẩm vật và tiền bạc đến nước Đức, vì những khách hàng này có mối ràng buộc ở đây. Chàng không muốn đóng vai trò giúp đỡ cả hai phe, nhưng chàng phải thực hiện các yêu cầu của khách hàng.

Để ngăn chặn việc chuyển tiền trong vòng bí mật nhưng ai cũng biết và để chặn đứng nguồn phẩm vật ào ào đổ đến nước Đức, nước Anh bắt đầu thả mìn phong tỏa miền Bắc. Để trả đũa, người Đức dọa sẽ đánh đắm bất cứ tàu nào thuộc quân Anh và đồng minh. Tàu ngầm Đức tuần tra dưới biển Đại Tây Dương. Việc băng qua Đại Tây Dương bây giờ trở nên nguy hiểm, tuy nhiên, làn sóng di cư vẫn tiếp tục đổ đến Ellis Island, họ hy vọng sẽ tìm được cuộc sống mới ở Hoa Kỳ.

Những người mà Annabelle gặp ở đây bệnh hoạn, tiều tụy hơn trước kia rất nhiều. Trong nhiều trường hợp, họ đã rời bỏ quê hương đang lâm vào cảnh chiến tranh tang tóc, nên khi đến Hoa Kỳ, họ hôn mảnh đất họ cập bến. Họ cảm ơn lòng tốt nàng đã đối xử với họ, cảm ơn mọi thứ giúp đỡ người ta ban cho. Nàng đã giải thích cho mẹ nghe rằng, ở đây rất cần nàng và những người khác giúp đỡ những người di cư này khi họ đến, nhưng lời nàng không có kết quả. Mẹ nàng khẳng định tin rằng nàng đi làm như thế rất nguy hiểm

cho tính mạng, như thế là quá sai lầm, nhưng Annabelle không đồng ý với mẹ. Chỉ có Josiah thông cảm với nàng, ủng hộ công việc của nàng. Nàng mua nhiều sách y học mới và hàng đêm trước khi đi ngủ, nàng nghiên cứu rất kỹ. Nhờ thế mà nàng có việc để làm khi Josiah bận bịu ở ngân hàng. Chẳng phải làm việc trễ hay đi với bạn đến các câu lạc bộ không cho phụ nữ vào, để thảo luận các vấn đề đã xảy ra. Nàng nói, như thế nàng càng có nhiều thì giờ để đọc sách và học hỏi thêm.

Khi ấy, nàng đã được xem nhiều cuộc phẫu thuật, đã đọc cần mẫn tất cả các tài liệu sách báo nói về các bệnh truyền nhiễm đã lây cho những người mà nàng phụ giúp. Nhiều người di cư đã chết, nhất là những người già, sau những chuyến đi khổ nhọc, hay là do bệnh hoạn đã có trên người khi họ đến. Trong nhiều trường hợp, Annabelle được các nhân viên y tế ở đây xem như một y tá không chính thức, không trường lớp, là người có năng lực như họ hay giỏi hơn. Nàng có tâm hồn trong sáng, có tài định bệnh, thỉnh thoảng đã hành động khác người và cứu sống được bệnh nhân. Josiah thường nói nàng là một vị thánh, Annabelle bác bỏ lời khen quá đáng không thích hợp ấy. Nàng tiếp tục làm việc hết mình, mẹ nàng thường nói nàng làm thế là để lấp đầy cuộc sống mà đáng ra đứa con đã làm cho nàng bận bịu suốt ngày. Bà than phiền nàng không có con và buồn vì chuyện này còn hơn cả chính Annabelle nữa. Nàng không nói đến chuyện con cái với mẹ nữa.

Năm đó, Henry lại đến ăn lễ Giáng sinh với họ. Bốn người ăn bữa tối lặng lẽ vào đêm trước Giáng sinh. Đây là lễ Giáng sinh thứ ba của họ không có Arthur và Robert, sự thiếu vắng hai người đã để lại cho họ vô vàn đau khổ. Annabelle nhận thấy việc bố và anh trai mất đi đã làm cho mẹ nàng mất hết sức sống. Consuelo mừng vì họ đến chơi với bà, đã quan tâm đến những chuyện xảy ra trên thế giới, nhưng hình như sau vụ đắm tàu Titanic cách đây hai năm, bà không lưu ý đến việc xảy ra cho bà nữa. Henry là người duy nhất có thể làm cho bà cười. Đối với Consuelo, việc mất chồng mất con là nỗi đau quá lớn. Bây giờ bà chỉ muốn sống để đợi ngày Annabelle sinh con. Bà càng lúc càng lo rằng có chuyện gì không ổn nên con gái bà không có thai. Nhưng mỗi ràng buộc giữa nàng và Josiah có vẻ càng ngày càng mặn mà thêm.

Như thường khi, ngay cả vào đêm trước Giáng sinh, câu chuyện của họ vào cuối bữa ăn xoay về chiến tranh. Không có tin gì tốt hết. Thật khó mà không tin rằng, vì lòng nhân đạo, nên đến lúc nào đó, nước Mỹ sẽ nhảy vào cuộc chiến. Và khi ấy sẽ có nhiều thanh niên Mỹ phải hy sinh. Tổng thống Wilson cương quyết khẳng định rằng nước Mỹ sẽ không can thiệp, nhưng Josiah không tin điều đó.

Sau lễ Giáng sinh hai ngày, Annabelle ghé nhà mẹ để thăm bà. Nàng ngạc nhiên khi nghe người quản gia nói bà nằm trên lầu. Annabelle vội đi lên, thấy mẹ nằm đắp chăn, người tái mét, hai má có hai vết đỏ nhạt. Blanche đem trà lên cho bà, nhưng bà không uống. Trông bà có vẻ bệnh nặng, Annabelle liền sờ tay vào trán bà để xem mạch, nàng thấy bà đang bị sốt cao.

- Cái gì đã xảy ra? - Annabelle hỏi, vẻ lo lắng. Đúng là bệnh cúm rồi, nhưng hy vọng không nặng lắm. Mẹ nàng đã lo cho nàng lây nhiễm bệnh này. Nhưng Annabelle trẻ, sức đề kháng bệnh của nàng tốt. Đặc biệt trong hai năm qua, Consuelo trở nên yếu hơn. Bà luôn luôn buồn rầu vì mất chồng mất con, nỗi buồn này đã làm cho sức khỏe bà sa sút nhiều. - Mẹ bị bệnh bao lâu rồi? - Annabelle mới gặp mẹ trước đây hai ngày, nàng thấy bà không có dấu hiệu gì của bệnh tật cả. Consuelo đã dặn Blanche đừng làm con gái bà lo sợ, bà nói rằng chỉ vài ngày bà sẽ khỏe.

- Mới hôm qua, - mẹ nàng đáp, cười với nàng. - Không có gì đâu. Chắc mẹ bị cảm lạnh khi ra vườn chơi vào ngày Giáng sinh. - Annabelle thấy tình trạng của bà không phải chỉ bị cảm lạnh thôi, mà Blanche cũng lo sợ.

- Mẹ đã khám bác sĩ chưa? - Annabelle cau mày hỏi. Mẹ nàng lắc đầu. - Con nghĩ mẹ nên đi khám. - Khi nàng nói, mẹ nàng ho và Annabelle thấy mắt bà sáng long lanh.

- Mẹ không muốn làm phiền ông ta ngay sau lễ Giáng sinh. Ông ta có nhiều việc phải làm.

- Đừng nói thế, mẹ, - Annabelle nhẹ nhàng khiển trách mẹ. Nàng lặng lẽ rời khỏi phòng, đi gọi bác sĩ. Mấy phút sau, nàng quay lại bên giường mẹ, nụ cười nở trên môi, có vẻ bảo đảm hơn trước. - Bác sĩ nói lát nữa ông ta sẽ đến. - Mẹ nàng không tranh cãi với nàng về việc khám bác sĩ, chuyện này quá bất thường. Annabelle nhận thấy chắc bà mắc bệnh nặng. Không giống người nàng chữa trị ở bệnh viện Ellis Island, bây giờ nàng cảm thấy tình trạng mẹ nàng vô phương cứu chữa, rất đáng sợ. Chưa bao giờ nàng thấy mẹ đau nặng như thế này. Và nàng không nghe gì về việc có dịch cúm đang diễn ra. Khi ông bác sĩ đến, ông

cũng xác nhận với nàng như thế.

- Tôi không biết tại sao bà mắc phải bệnh này, - ông ta hốt hoảng nói. Trong những ngày nghỉ lễ, tôi có gặp một số bệnh nhân mắc bệnh này, nhưng hầu hết là những người già, có sức yếu. Mẹ cô còn trẻ và có sức khỏe tốt, - ông ta trấn an Annabelle. Ông ta tin rằng Consuelo sẽ bị bệnh ít ngày rồi sẽ hết, ông để cho bà vài giọt thuốc phiện để bà dễ ngủ và một ít thuốc aspirin để hạ sốt.

Nhưng đến sáu giờ thì mẹ nàng nặng hơn, nên Annabelle quyết định ở lại đêm với bà. Nàng gọi cho Josiah để báo tin cho chàng biết. Josiah tỏ vẻ xót thương, hỏi chàng có thể làm gì để giúp nàng không. Nàng đáp, không có gì, rồi trở lại với mẹ. Bà nghe hai người nói chuyện qua điện thoại.

- Con có được hạnh phúc với Josiah không? - Consuelo hỏi con gái, giọng yếu ớt. Annabelle nghĩ rằng mẹ đã hỏi một câu kỳ quặc.

- Hạnh phúc chứ, mẹ. - Annabelle cười, ngồi xuống chiếc ghế bên giường và đưa tay nắm tay mẹ. Nàng ngồi yên nắm tay mẹ như khi còn nhỏ. - Con rất yêu anh ấy, - Annabelle nói tiếp. - Anh ấy là một người tuyệt vời.

- Mẹ rất buồn là con không có con. Đã có gì xảy ra chưa? - Annabelle lắc đầu, vẻ nghiêm túc, rồi nói cho mẹ biết nguyên tắc của hai người đã đưa ra.

- Bọn con còn nhiều thời gian. - Mẹ nàng chỉ mong nàng không phải là một phụ nữ không có khả năng có con. Bà nghĩ nếu họ không có con thì đây là điều rất bi đát và Annabelle cũng nghĩ như thế, mặc dù nàng không nói cho mẹ hay. - Mẹ yên tâm về việc của chúng con, - nàng nói để làm cho bà vui. Consuelo gật đầu và một lát sau bà thiu thiu ngủ, trông như một đứa bé. Annabelle ngồi nhìn mẹ. Những giờ tiếp theo, mẹ nàng sốt cao và đến nửa đêm Annabelle đắp khăn ướt lên trán mẹ. Blanche đã chuẩn bị sẵn sàng cho nàng. Khi nàng làm việc ở Ellis Island, những thứ như thế này đều có sẵn cho nàng sử dụng, nhưng không có gì giúp nàng được. Nàng ngồi thức cả đêm bên giường mẹ, hy vọng đến sáng cơn sốt sẽ giảm, nhưng nó vẫn không giảm.

Bác sĩ đến khám cho bà. Sáng và chiều sốt ba ngày tiếp theo, vì Consuelo vẫn không thuyên giảm. Đây là trường hợp cúm nặng, từ lâu bác sĩ chưa hề thấy ai bị cúm như thế này, nặng hơn bệnh cúm Annabelle đã mắc cách đây ba năm, khiến cho nàng không đi du lịch trên chiếc Titanic bạc mệnh ấy.

Một buổi chiều, Josiah đến ngồi với mẹ vợ, để Annabelle có thể đi ngủ vài giờ trong phòng ngủ trước đây của nàng. Chàng rời ngân hàng để làm thế và chàng ngạc nhiên khi thấy Consuelo tỉnh dậy, nhìn chàng với cặp mắt sáng ngời. Bà có vẻ tỉnh táo hơn mấy ngày trước rất nhiều và chàng hy vọng bà sắp bớt. Chàng biết vợ mình rất lo cho mẹ vì có lý do chính đáng. Bà bệnh rất nặng, nhiều người đã chết vì bệnh cúm, nhưng bà được chăm sóc rất cẩn thận, nên không có lý do gì bà gặp trường hợp như thế. Annabelle luôn ở bên cạnh bà, ngoại trừ thỉnh thoảng đi ngủ chừng nửa giờ khi nào có Blanche hay Josiah ngồi với mẹ nàng. Consuelo không bao giờ bị để mặc một mình. Và bác sĩ đến thăm một ngày hai lần.

- Annabelle rất yêu anh, - Consuelo nói. Bà nằm yên trên giường, nhìn con rể và mỉm cười. Bà rất yếu và tái mét.

- Con cũng rất yêu cô ấy, - Josiah đáp. - Cô ấy là một người đặc biệt, một người vợ kỳ diệu. Consuelo gật đầu, có vẻ rất sung sướng khi nghe chàng rể nói thế. Bà thường nghĩ rằng Josiah xem nàng như cô em gái hay đứa bé, chứ không như vợ hay như một người phụ nữ trưởng thành. Có lẽ chàng đã từng xem nàng như thế, vì nàng trẻ hơn chàng quá nhiều. - Mẹ phải nghỉ ngơi cho khỏe - chàng khích lệ mẹ vợ. Bà quay mắt nhìn chỗ khác, như thể bà biết sự nghỉ ngơi chẳng làm cho tình thế thay đổi, rồi bà nhìn thẳng vào Josiah lại.

- Josiah, nếu có mệnh hệ gì, tôi mong anh chăm sóc nó. Nó chỉ còn có anh thôi và tôi hy vọng ngày nào đó anh và nó sẽ có con.

- Con sẽ làm thế, - chàng đáp nhỏ. - Cô ấy sẽ là người mẹ tốt. Nhưng mẹ không nên nói đại, mẹ sẽ khỏe thôi. - Consuelo có vẻ không tin điều Josiah nói, chàng thấy bà nghĩ là mình sắp chết, hay có lẽ bà sợ thế.

- Anh hãy chăm sóc nó, - bà đáp, rồi nhắm mắt ngủ. Bà nằm yên không nhúc nhích cho đến khi Annabelle trở lại sau đó một giờ để kẹp mạch cho bà xem có hạ sốt không. Nàng hết sức ngạc nhiên vì thấy sốt càng

lên cao hơn, liền ra dấu cho Josiah biết và khi ấy mẹ nàng mở mắt.

- Mẹ thấy khỏe hơn không? - Annabelle hỏi, miệng mỉm cười, Consuelo lắc đầu, nàng bỗng lo sợ và nghĩ chắc mẹ nàng không chống chọi nổi với cơn bệnh. Những gì họ làm cho bà đều không có tác dụng.

Josiah về nhà, chàng dặn Annabelle nếu trong đêm nàng cần chàng làm gì thì cứ gọi. Nàng hứa sẽ làm theo lời chàng dặn. Khi rời khỏi nhà Worthington, chàng bị những lời bà Consuelo nói ám ảnh. Chàng đã có ý định chăm sóc Annabelle. Và thực tế là trên cõi đời này, ngoài mẹ nàng ra, nàng chỉ có mình chàng, chàng luôn luôn nhớ đến điều ấy. Dù sao thì nếu mẹ nàng mất, đây là một gánh nặng lớn đối với chàng.

Vào đêm giao thừa, bác sĩ nói rằng Consuelo bị viêm phổi. Khi bà mới bệnh, ông ta đã sợ như thế. Bà khỏe mạnh, chưa già, nhưng bệnh viêm phổi rất nguy hiểm, và ông có cảm giác rằng Consuelo muốn từ già cõi đời này, tất cả mọi người đều nghĩ thế. Bà có vẻ đang yếu dần trước mắt họ, họ không thể thắng cuộc chiến đấu này mà không có sự trợ giúp của bà. Và ngay cả khi bà giúp họ đi nữa, kết quả khả quan cũng không chắc. Annabelle có vẻ hoảng sợ khi ngồi bên cạnh bà trên giường. Giây phút duy nhất nàng cảm thấy vui là khi mẹ nàng tỉnh dậy, khi nàng đỡ dành bà ăn uống, cam đoan với bà rằng bà sẽ chóng bình phục. Consuelo không nói, bà không ăn đủ để duy trì sức lực, lại bị cơn sốt hành hạ, dày vò. Bà ngày càng suy nhược, cơn sốt không thuyên giảm. Bà Blanche mỗi khi bưng khay thức ăn lên phòng bà, cũng đau khổ không kém gì Annabelle. Người đầu bếp cố làm thức ăn ngon để Consuelo có thể ăn được, nhưng bà vẫn không ăn. Tình hình rất đáng lo ngại.

Vào ngày 6 tháng 1, Consuelo bỏ cuộc. Sau một ngày dài khó nhọc, bà ngủ vào đầu hôm. Chiều đó, bà nắm tay Annabelle, hai mẹ con nói chuyện một lát. Trước khi bà ngủ, bà cười với nàng và nói rất yêu nàng. Annabelle ngồi trên ghế bên giường mẹ, ngủ gà ngủ gật cho đến tám giờ tối. Bỗng nàng chợt tỉnh dậy, cảm thấy có chuyện gì khác lạ đang xảy ra. Nàng nhìn vào mặt mẹ, nét mặt bình thản và nàng nhận ra mẹ nàng đã tắt thở. Annabelle há hốc miệng. Đây là lần đầu tiên trong suốt hai tuần, mặt mẹ nàng lạnh lùng, bất thường như thế. Cơn sốt đã hết, nhưng nó đã cướp đi mạng sống của mẹ nàng. Annabelle cố đánh thức bà dậy, nhưng vô ích. Nàng quì xuống bên giường, ôm xác mẹ trong tay, khóc nức nở. Đây là giây phút vĩnh biệt mà nàng không làm được với bố và anh trai, nàng khóc ngất không ngớt.

Một lát sau, Blanche chạy đến, khóc với nàng. Bà nhẹ vuốt tóc Consuelo rồi dẫn Annabelle đi chỗ khác, bảo Thomas đi tìm Josiah. Lát sau, Josiah đến nhà, chàng chỉ còn biết tìm cách an ủi Annabelle thôi.

Tối đó, bác sĩ đến ký giấy khai tử và sáng mai, nhân viên tổng tang đến lo tang lễ cho bà. Họ để quan tài của Consuelo tại phòng khiêu vũ, khắp nơi đều có hoa. Annabelle đứng bên quan tài, đau khổ, Josiah nắm tay nàng.

Bạn bè đọc tin buồn trên báo, đều đến phúng viếng cả ngày hôm sau. Ngôi nhà lại buồn vì có người chết sau ba năm mất hai người thân yêu. Annabelle nghĩ rằng bây giờ mình trở thành mồ côi và chỉ còn Josiah trên đời. Trong những ngày tiếp theo, nàng níu chặt lấy chàng như người chết đuối và tại lễ tang của mẹ ở Nhà thờ Tân giáo St.Thomas, nàng cũng đeo cứng chàng. Chàng luôn luôn choàng tay quanh vai nàng và làm đúng lời hứa của mình. Josiah không hề rời khỏi nàng, lại còn ngủ với nàng tại phòng ngủ thời thơ ấu của nàng trên chiếc giường chật hẹp. Nàng không muốn về lại căn hộ của họ, nhất quyết đòi ở lại nhà nàng cùng với chàng. Nàng nói đến chuyện dọn nhà đến ở đây, ngôi nhà rất lớn, nhưng chàng nghĩ làm thế rất buồn, quá đau đớn cho nàng. Nhưng tạm thời chàng để nàng làm theo ý muốn của mình. Annabelle rất đau khổ, khó nguôi trước sự mất mát này. Henry thường đến chơi với họ, giúp cho nàng khuây khỏa được phần nào. Anh đến thăm luôn, nói chuyện với Josiah hay chơi bài tại thư viện, trong khi Annabelle lên lầu nằm nghỉ, vì nàng thường ở trong trạng thái kinh hoàng, khổ sở.

Một tháng sau nàng mới rời khỏi ngôi nhà bố mẹ. Nàng không động đến gì trong phòng ngủ của mẹ. Tất cả áo quần của Consuelo vẫn còn nguyên tại đây. Josiah giải quyết tài sản ở ngân hàng. Toàn bộ tài sản của bố mẹ nàng bây giờ là của nàng, kể cả phần của Robert. Nàng không quan tâm. Đến tháng ba, mặc dù Josiah rất đau khổ, nhưng chàng vẫn chuyển đến nàng lời đề nghị của một gia đình quen biết gia đình nàng, rằng họ muốn mua ngôi nhà. Annabelle hoảng sợ, không muốn bán ngôi nhà. Josiah nhẹ nhàng nói cho nàng biết rằng chàng thấy nàng sẽ không bao giờ được hạnh phúc khi ở trong ngôi nhà của bố mẹ. Nàng đã mất hết những người thân yêu, ngôi nhà đầy những bóng ma. Và lời đề nghị mua nhà lại quá tốt, nếu sau này nàng muốn bán, có lẽ không được giá như bây giờ. Chàng nghĩ bán nhà là điều rất đau đớn cho nàng, nhưng tình thế nàng phải bán thôi.

- Rồi chúng ta sẽ sống ở đâu? - Nàng buồn bã hỏi. - Căn hộ của anh quá nhỏ, khi chúng ta có con không ở đủ đâu. Mà em không thích ngôi nhà khác. Nàng không muốn bán ngôi nhà của bố mẹ, nhưng nàng nghĩ điều chàng nói rất đúng. Nàng và Josiah cần một ngôi nhà khác, nhưng không mua vì Josiah không chịu có con. Còn ngôi nhà của bố mẹ thì nàng không muốn ở, vì ở đây nàng luôn luôn gặp hình ảnh của bố mẹ và anh trai. Cho dù họ có con đi nữa thì nàng vẫn không hết buồn vì kỷ niệm của những người thân thương đã chết.

Nàng nói chuyện này với Hortie. Cô ta lại có mang đứa thứ ba và ốm nghén lại. Cô ta phàn nàn James đã biến cô thành cái máy đẻ, nhưng hiện những vấn đề khó khăn của cô so với khó khăn của Annabelle còn nhỏ hơn nhiều. Cô ta bèn khuyên nàng nên làm theo lời Josiah. Cô nói ý của Josiah rất đúng, chàng và Annabelle nên bán ngôi nhà Worthington, mua một ngôi nhà mới, để không có những kỷ niệm đau buồn cho nàng.

Annabelle rất đau lòng khi nói đến chuyện này, nhưng hai tuần sau nàng bằng lòng. Nàng không tưởng tượng nổi việc từ giã ngôi nhà nàng đã sống hạnh phúc khi còn thơ bé, nhưng bây giờ nó chứa đầy những kỷ niệm buồn thảm. Josiah hứa sẽ giải quyết mọi việc cho nàng, cam đoan với nàng sẽ tìm mua ngôi nhà khác hay xây ngôi nhà mới phù hợp với họ. Trong thời gian tang chế của nàng, họ không nói đến những vấn đề mà họ đã bàn với nhau. Nàng không nghĩ đến chuyện con cái, hay tạm không nhắc về vấn đề đó. Nàng không có tâm trạng nào để nghĩ đến chuyện đó khi nỗi buồn trong lòng quá lớn.

Nàng bận dọn dẹp nhà cửa suốt cả tháng tư, đem gửi các thứ vào kho. Những thứ gì không cần thiết nàng đem bán đấu giá. Các gia nhân, Josiah và Henry giúp nàng làm mọi việc, và ngày nào nàng cũng khóc nhiều giờ. Từ ngày mẹ mất, nàng không đi làm ở Ellis Island. Nàng nhớ bệnh viện kinh khủng, nhưng quá bận dọn dẹp đồ đạc trong nhà của bố mẹ. Vật cuối cùng đem đến gửi ở kho vào tháng năm, kỷ niệm ngày nàng và Josiah lấy nhau trước đây hai năm. Nàng rời khỏi ngôi nhà của bố mẹ vào tháng sáu, đến ở ngôi nhà trọ ở Newport. Nàng nhất quyết giữ lại ngôi nhà này. Nàng và Josiah sẽ đến nghỉ hè ở đây.

Sáu ngày sau khi nàng đóng cửa ngôi nhà ở New York, người Đức đánh đắm chiếc tàu Lusitania, làm 1.198 người chết. Đây là cảnh chết người thê thảm trên biển làm sống lại những kỷ niệm của nàng về chiếc Titanic và một lần nữa làm chấn động thế giới. Mẹ nàng lại có bà con chết trong vụ này. Alfred Gwynne Vanderbilt ở lại để giúp người khác lên thuyền cứu sinh như bố và anh nàng trên chiếc Titanic. Giống như họ, Alfred đã mất mạng khi chiếc tàu nổ và chìm trong chưa đầy hai mươi phút. Hai tuần sau, nước Ý nhảy vào cuộc chiến, đứng về phía đồng minh. Nhiều chuyện được lan truyền nói đến việc sử dụng loại khí độc ở ngoài mặt trận khiến cho nhiều binh sĩ chết hàng loạt. Cả châu Âu đều lâm vào cảnh dầu sôi lửa bỏng, chẳng khác nào tâm trạng đau buồn của Annabelle.

Nàng ở tại căn hộ của Josiah cho hết tháng năm mới đi Newport vào tháng sáu. Nàng đem bà Blanche theo và giữ lại những gia nhân giúp việc cho mẹ nàng còn ở lại Newport với bà. Vào cuối mùa hè, hầu hết họ sẽ đi làm việc khác, cuộc sống của họ sẽ thay đổi. Bà Blanche và William sẽ ở lại Newport với vài người khác.

Josiah hứa sẽ đến với nàng vào trung tuần tháng sáu, chàng định năm đó sẽ nghỉ hè lâu hơn mọi khi, vì chàng nghĩ Annabelle cần chàng ở bên nàng. Khi nàng rời thành phố trông nàng rất đau khổ. Ngôi nhà rất thân thương của nàng ở thành phố bây giờ đã thuộc về người khác.

Khi đến Newport, Annabelle và Hortie đã gặp nhau vài lần, cô ta đã đến đây sớm với các con, bà vú và mẹ cô. Mặc dù mới có mang sáu tháng, nhưng bụng cô ta đã lớn, còn Annabelle bồn chồn đứng ngồi không yên, nên nàng không ở lâu với cô ta. Nàng cảm thấy buồn, bất ổn từ khi mẹ nàng mất, đến Newport mà không có bà là một khó khăn cho nàng. Nàng cảm thấy tình hình chẳng khác nào cảnh đã xảy ra cho nàng vào mùa hè sau khi xảy ra vụ đắm tàu Titanic. Khi Josiah đến nàng mới vui.

Họ ở tại nhà mẹ nàng, chứ không ở tại nhà Josiah, và ngủ tại phòng ngủ thời con gái của nàng. Họ đi bộ gần bờ biển, đi thật xa và yên lặng. Chàng trầm tư lặng lẽ như nàng, nhưng nàng không giục chàng nói. Thỉnh thoảng chàng buồn, lặng lẽ, thậm chí còn có vẻ thất vọng. Hai người không ai vui. Nàng hỏi khi nào thì Henry đến thăm họ, nàng hy vọng việc anh ta đến thăm sẽ làm cho Josiah vui, nhưng chàng hờ hững về việc này và nói chàng không biết.

Josiah đến đây gần một tuần, cuối cùng một đêm khi họ ngồi trước lò sưởi, chàng mới quay qua nói chàng có chuyện muốn nói với nàng. Nàng cười, tự hỏi không biết chàng muốn nói gì. Lúc này, hầu hết câu chuyện

họ nói đến đều là chuyện về chiến tranh. Nhưng lần này chàng thở dài thườn thượt và khi chàng quay qua nhìn nàng, nàng thấy mắt chàng ướt ướt.

- Anh có khỏe không? - Nàng nói. Bỗng nàng thấy lo và chàng nhìn nàng, từ từ lắc đầu.

- Không, anh không khỏe. - Chàng đáp. Lòng nàng trĩu nặng.

11. Chương 11

Annabelle không ngờ Josiah nói với nàng những lời kỳ lạ như thế. Lời của chàng có sức công phá như một quả bom, như khi đọc tin về chiếc Titanic được đăng trên trang đầu của báo chí vào buổi sáng hôm ấy. Mới đầu, chàng không biết nói sao. Nàng đưa tay nắm tay chàng.

- Có chuyện gì không ổn phải không? - Nàng hỏi. Nàng không nghĩ ra được chuyện gì đã làm cho chàng có vẻ thất vọng đến thế. Trông chàng thật đau đớn. Chàng thở mạnh và nói.

- Annabelle, anh không biết nói sao với em, - chàng bóp mạnh tay nàng. Chàng biết nàng còn quá thơ ngây và chuyện này sẽ quá bi đát không làm sao chịu nổi. Chàng đã muốn nói với nàng cách đây sáu tháng, nhưng chàng nghĩ tốt nhất nên đợi đến sau những ngày nghỉ lễ, rồi tiếp theo là mẹ nàng ngã bệnh. Sau khi Consuelo qua đời, chàng không thể nói cho nàng nghe được. Cái chết của Consuelo đã làm cho Annabelle suy sụp, nên chàng thấy không nên trút lên đầu nàng một vỏ quá đau đớn nữa. Bây giờ đã được sáu tháng kể từ ngày Consuelo mất và việc bán ngôi nhà cũng là một cú sốc đối với nàng. Nhưng chàng không thể đợi lâu hơn nữa. Nàng phải biết. Chàng không thể sống trong sự day dứt thêm nữa, sống như thế này sẽ làm chàng nổi điên.

- Em không hiểu có chuyện gì sai lầm không, - nàng nói, nước mắt chảy ra khi nào nàng không biết. - Em có chuyện gì làm cho anh buồn khổ phải không? - Chàng lắc đầu quảy quảy.

- Không có đâu. Em không có gì sai trái hết, mà rất tuyệt vời anh. Em là người vợ hoàn hảo, tận tụy. Em không làm gì sai trái hết, mà chính anh... sai trái ngay từ đầu. Anh cứ nghĩ anh sẽ là người chồng tốt, anh sẽ đem đến cho em cuộc sống hạnh phúc. Anh muốn... - chàng định nói nhiều, nhưng nàng vội cắt ngang lời chàng, hy vọng khơi nguồn chuyện khác, nhưng câu chuyện mới bắt đầu, chàng không thể dừng được. Chàng phải nói ra hết sự thật.

- Anh là người chồng tốt, anh đã cho em cuộc sống hạnh phúc. - Giọng nàng van lơn, cầu khẩn, khiến chàng tan nát cõi lòng.

- Không, anh không tốt. Em đáng được hạnh phúc nhiều hơn thế. Nhiều hơn anh đã cho em. Mới đầu anh nghĩ anh có thể cho em nhiều hạnh phúc, anh tin chắc như thế, nếu không chắc thì anh không bao giờ lấy em. Nhưng anh không làm được. Em đáng có người chồng cho em tất cả những gì em muốn, tất cả những gì lòng em ao ước, người có thể làm cho em có con.

- Josiah, chúng ta không vội. Anh thường nói chúng ta có nhiều thì giờ mà.

- Không, chúng ta không có, - chàng đáp, giọng quả quyết, môi mím chặt. Chàng nói được điều này thật là một kỳ công, chàng sợ không nói ra được. Điều bực nhất là chàng yêu nàng và bây giờ chàng nghĩ chàng không có quyền làm thế, không được yêu nàng nữa. Chàng cảm thấy tội lỗi vì đã hứa với mẹ nàng là sẽ chăm sóc nàng, nhưng khi ấy tình thế quá phức tạp, Consuelo không hình dung ra được hoàn cảnh của chàng. - Chúng ta cưới nhau đã hai năm. Anh không bao giờ làm tình với em, anh đã lừa dối em. - Trước đây, nàng đã tự hỏi một hai lần rằng, phải chăng chàng có vấn đề khó khăn về thể xác và chàng quá bối rối nên không thể nói cho nàng biết. Nhưng nàng thường nghĩ rằng đây là chuyện tình cảm và là vấn đề điều chỉnh cho thích hợp, nàng hy vọng với thời gian chàng sẽ giải quyết được. Cả hai đều biết rằng sau hai năm kết hôn với nhau, nàng vẫn còn trinh. Nàng không nói cho ai biết việc này, ngay cả Hortie và mẹ nàng. Nàng đã quá xấu hổ, sợ rằng vì nàng có cái gì đó không ổn, hay Josiah thấy nàng không hấp dẫn. Nàng đã nghĩ đến những cách làm cho mình được hấp dẫn, từ những kiểu tóc mới cho đến áo quần khác biệt, mặc

áo ngủ kêu gọi hơn, cho đến khi nàng thấy rằng những thứ đó vẫn không thay đổi được gì, nàng đành bỏ cuộc. Nàng nghĩ rằng chàng có gì lo lắng và chuyện làm tình sẽ xảy ra khi thời điểm thích hợp. Nhưng nàng rất lo về chuyện này, mặc dù bây giờ nàng cố coi nhẹ nó. - Khi cưới em, anh đã nghĩ rằng anh có khả năng làm chồng em, nhưng anh không làm được. Mỗi lần nghĩ đến chuyện đó, anh thấy mình đã sai lầm, anh không thể tiếp tục nói dối để dối lấy sự thành thật của em.

- Anh không nói dối, - nàng cương quyết đáp, chiến đấu cho đời mình và cho hôn nhân của họ. Nhưng nàng đã thua trước khi bắt đầu. - Chúng ta yêu nhau. Em không quan tâm việc anh không muốn làm tình với em. Đời sống có nhiều chuyện quan trọng hơn việc làm tình. - Chàng cười vì nàng còn quá thơ ngây. Mọi người, cả hai giới đều không đồng ý với nàng và chàng cũng không đồng ý. Nàng không biết gì hết, nếu nàng cứ ở với chàng, chắc nàng sẽ không biết gì.

- Em đáng được nhiều hạnh phúc hơn những gì anh đã cho em. Annabelle, em phải nghe anh. Có lẽ vấn đề này đối với em rất khó hiểu, nhưng anh muốn thành thật với em. - Chàng nghĩ đáng ra chàng phải thành thật từ ban đầu. Chàng đã định chiếm đoạt sự thơ ngây trong trắng của nàng trong một đêm và có lẽ làm hủy hoại niềm tin về đàn ông của nàng. Nhưng chàng không có sự lựa chọn nào khác. Chàng đã nghĩ về chuyện này trong một thời gian dài, chờ đợi lâu ngoài sức tưởng tượng của mình, vì số phận của họ. Chàng không thể chờ đợi được nữa. Nhưng mọi thứ về hôn nhân của họ đã sai lầm.

Mắt nàng mở to nhìn chàng, mấy ngón tay nàng bóp mạnh run run, nồn nóng chờ đợi điều chàng sắp nói ra. Cả người nàng run rẩy, mặc dù nàng không biết được điều đó là điều gì. Chàng thấy vai nàng run run khi chờ đợi.

- Anh không muốn làm tình với đàn bà, mà chỉ muốn làm tình với đàn ông, - chàng thú thật với giọng khàn khàn. - Anh muốn làm tình với đàn ông. Anh tưởng anh có thể làm người chồng tốt cho em, tưởng anh có thể từ bỏ được bản năng của mình, nhưng không được. Vì vậy mà anh không lấy vợ. Anh yêu em tha thiết, anh yêu mọi thứ về em, nhưng không thích làm tình với em. - Rồi chàng nói tiếp như cái tát cuối cùng vào mặt nàng.

- Henry và anh yêu nhau từ khi còn bé. - Mắt nàng mở to, nhìn chàng trừng trừng một lát, đến nỗi chàng tưởng nàng sắp ngất xỉu. Nhưng nàng can đảm hơn thế nhiều, nàng không bị choáng váng, không nồn nữa trước chuyện làm cho nàng cảm thấy ghê tởm.

- Henry à? - Nàng hỏi, giọng the thé kinh ngạc. Henry, người mà nàng xem là bạn bè thân thiết với họ ư? Anh ta phản bội nàng thế ư? Anh ta là người mà chồng nàng thương yêu hơn cả nàng ư? Và Josiah cũng phản bội nàng.

- Phải. Anh ấy biết anh muốn cưới em và có con với em. Anh rất yêu em, khi bố em mất, anh rất thương xót em. Anh muốn làm bất cứ gì để giúp em khỏi đau buồn. Anh muốn làm bố, làm anh, làm bạn của em. Điều duy nhất anh không thể làm được, là làm chồng em, nhưng lại muốn làm. Anh không thể để cho mình dối trá thêm nữa. Và anh không thể dối trá con người thực của mình. Tất cả những gì trong người anh đều từ chối việc dối trá. - Nàng yên lặng gật đầu, cố ghi nhớ những gì chàng nói. Quá nhiều chuyện cần phải ghi nhớ một lúc. Chuyện về hôn nhân của họ, về lời thề trước bàn thờ ngày cưới, về tuần trăng mật, về lời hứa mà họ đã hứa với nhau từ hai năm nay, tất cả đều dối trá. - Anh nghĩ anh có thể phân thân, sống với hai thế giới, nhưng không thể làm được. Anh không thể cứ tiếp tục làm như thế với em, trong khi em cứ hỏi anh tại sao giữa chúng ta không có gì xảy ra. Bây giờ chuyện đó không thể tiếp tục được. Cách đây sáu tháng anh đã khám phá ra điều đã thay đổi mọi sự và bây giờ anh mừng vì không có con với em. Trong tháng mười hai anh đã phát hiện mình bị bệnh giang mai. Dù trong hoàn cảnh nào anh cũng không thể truyền bệnh cho em, không cho em đứa con như em mong muốn được. Anh không thể gây nguy hiểm cho em. Anh rất yêu em, nên không muốn em gặp phải những chuyện như vậy. - Hai hàng nước mắt chảy xuống má chàng, nàng quàng hai cánh tay quanh chàng, úp mặt vào cổ chàng, khóc nức nở. Đây là tin xấu nhất nàng nhận được từ chàng, xấu hơn bất cứ tin nào khác.

- Josiah... không thể như thế... - Nàng ngẩng khuôn mặt đầy nước mắt nhìn chàng. Chàng có vẻ không khác gì trước, nàng không thấy có dấu hiệu gì khác hết. Hiện không có gì bất thường nhưng đến một thời điểm nào đó nó sẽ khác. Cuối cùng, chàng sẽ mù không thấy đường đi, thậm chí còn chết. Số phận của chàng đã được định đoạt và số phận của Henry cũng vậy. Họ đã cùng tìm ra số phận, ít ra họ cũng có sự an ủi vì biết

rằng cả hai sẽ cùng chết. Họ đã yêu nhau suốt hai mươi năm, rồi lại cùng nhau xuống mồ. - Anh có chắc không?

- Rất chắc. Khi anh tìm ra bệnh, anh nghĩ phải thành thật với em, nhưng bỗng mẹ em mắc bệnh... anh không có lòng nào làm cho em đau khổ thêm. Nhưng bây giờ chúng ta phải giải quyết việc này. Anh không thể để việc này kéo dài thêm nữa.

- Em không muốn làm gì hết. - Nàng đáp, giọng cương quyết và buông chàng ra, đưa hai tay lau nước mắt.
- Em muốn làm vợ anh cho đến ngày cuối cùng.

- Anh sẽ không để cho em làm việc đó. Làm thế là bất công đối với em. Henry và anh muốn cùng nhau đi xa, hưởng thú vui trong thời gian còn lại. - Nàng kinh ngạc khi nhận ra rằng chàng không muốn sống những ngày cuối cùng với nàng, chàng muốn sống với người đàn ông chàng yêu. Chưa bao giờ nàng bị ai từ chối một cách ác độc như thế. Josiah hít một hơi khác và nói ý còn lại trong đầu cho nàng nghe: - Anh đã nói cho luật sư của anh biết chuyện bí mật này. Ông ta đã thu xếp để chúng ta ly dị. Chúng ta sẽ làm việc lặng lẽ chừng nào hay chừng ấy. Nếu có ai hỏi, em cứ nói anh là thằng chồng khôn nạn, em muốn chia tay.

- Nhưng em không muốn chia tay với anh, - nàng khóc nức nở, nín cứa chàng. Cả hai đều biết tội ngoại tình là nguyên nhân duy nhất để cho người ta ly dị nhau. Nếu chàng ly dị nàng, người ta sẽ nghĩ rằng nàng không chung thủy với chồng. Còn phần nàng, nàng không muốn ly dị và không bao giờ nàng muốn làm thế. Chàng cũng biết thế. Nếu chàng muốn giải phóng nàng vì số phận của nàng, chàng phải ly dị nàng, để cho nàng không thể từ chối được. - Chúng ta không thể cứ giữ tình trạng vợ chồng được hay sao? - Nàng hỏi, vẻ hốt hoảng. Chàng lắc đầu. Chàng đã quyết định, không có gì có thể làm cho chàng từ bỏ nó. Nàng biết chàng rất cương quyết khi làm một việc như thế này.

- Chúng ta không thể duy trì tình trạng vợ chồng được, - chàng đáp, - Chúng ta phải hủy bỏ hôn thú, nhưng phải nói rõ lý do tại sao chúng ta ly dị và chính việc này làm cho hai ta bối rối. Sau hai năm lấy nhau, anh không tin là chúng ta có thể chia tay. Nếu chúng ta ly dị, vấn đề này sẽ rất đơn giản và nhanh chóng. Anh muốn em được tự do bay nhảy, được sống cuộc đời thoải mái. Ít ra anh có bốn phận này đối với em. Em cần tìm một người đàn ông khác, lấy làm chồng, sống cuộc sống hôn nhân xứng đáng với em.

- Nhưng em không muốn bay nhảy, không muốn lấy ai hết, - nàng đáp, khóc nức nở.

- Em muốn có con, còn anh thì bệnh và chỉ còn sống thoi thóp vài năm. Anh không muốn em bị ràng buộc với anh, phí cuộc đời sống bên anh. - Chàng buộc nàng phải từ giã chàng, để chàng ra đi. Nàng vẫn không muốn như thế. Nàng chỉ muốn có chàng. Nàng vẫn yêu chàng như lúc đầu. Nàng không giận chàng nhưng đau lòng trước những lời chàng nói. Và nàng không muốn ly dị.

- Em phải nghe anh, - Josiah nói. - Anh biết điều gì phải. Anh đã mắc phải sai lầm kinh khủng, bây giờ chúng ta phải sửa sai. Chúng ta có thể ly dị ở Kentucky, ở đây kín đáo không ai biết. Chúng ta ở New York mà ly dị ở đây là điều rất hợp lý. Không ai biết các chi tiết. Chúng ta sẽ ra khai trước tòa kín đáo, riêng biệt và rất bí mật. - Chàng thở mạnh và nói tiếp: Ngày mai anh sẽ quay về thành phố để gặp ông luật sư lại. Rồi Henry và anh sẽ ra đi. Bọn anh sẽ đi Mexico một thời gian. - Họ thích đi châu Âu, nhưng như thế không thực tế và không hợp lý, cho nên họ chọn Mexico. Ở đây, họ sẽ không gặp ai quen biết và lặng lẽ biến mất.

- Khi nào các anh sẽ trở về? - Annabelle hỏi nhỏ. Nàng đã mất hết mọi người, bây giờ lại mất thêm chàng nữa.

- Rất lâu, - chàng đáp, giọng gay gắt, không muốn nói "sẽ không bao giờ". Nhưng chàng muốn nàng chấp nhận rằng đến đây chuyện vợ chồng giữa họ chấm dứt hẳn. Chàng nghĩ chuyện tình của họ đáng ra không nên có, nhưng bây giờ chàng muốn chấm dứt nhanh. Việc này sẽ rất tốt cho chàng. Nhưng về mặt Annabelle nói rằng chàng làm thế là sai lầm. Nàng có vẻ không sẵn sàng trước những gì chàng nói, nhất là chuyện ngày mai chàng sẽ từ giã nàng.

- Nàng không tin mình sẽ sống nổi khi không có chàng. Xa chàng, nàng sẽ hoàn toàn cô độc trên cõi đời này. Chàng có Henry và hóa ra chàng đã có anh ta từ lúc nào, còn nàng sẽ không có ai hết. Không bố mẹ, không anh em và bây giờ không có chàng.

- Tại sao chúng ta không duy trì hôn nhân? - Nàng hỏi, giọng than vãn nghe như giọng của em bé. - Việc này không khác gì trước đây hết.

- Khác chứ. Bây giờ em biết sự thật rồi. Anh cần giải phóng em, Annabelle à. Ít ra anh nợ em việc này. Anh đã làm phí phạm đời em hết hai năm. - Tệ hơn thế nữa, chàng đã hủy hoại đời nàng. Bây giờ nàng không có gì ngoài sự thừa hưởng tài sản. Thậm chí nàng không có được ngôi nhà ở thành phố. Nàng phải sống ở khách sạn. Nếu họ ly dị, nàng không thể sống ở căn hộ của chàng. Nhưng chàng đã nghĩ đến điều đó. - Em cứ ở căn hộ của anh cho đến khi em đã lấy lại thăng bằng, cho đến khi em quyết định em muốn làm gì. Anh sẽ ra đi chỉ trong vài ngày sau. - Chàng và Henry đã vạch kế hoạch ra đi.

- Ước gì em đã không bán ngôi nhà, - nàng nói nhỏ. Nhưng cả hai người đều nghĩ rằng bán ngôi nhà là phải. Ngôi nhà quá rộng đối với nàng, nàng không thể ở một mình tại đây, nhất là khi nàng là phụ nữ không chồng. Nàng cần có cuộc sống ổn định, có người giải quyết việc nhà. Chàng tin rằng nàng sẽ lấy chồng lại trong một thời gian ngắn. Nàng mới 22 tuổi và xinh đẹp, lại còn trinh trắng nữa. Ít ra chàng không hủy hoại điều này của nàng, mặc dù nàng cảm thấy trong giờ qua nàng đã già đến 12 tuổi. Chàng đứng dậy, quàng tay ôm nàng, ghì nàng, nhưng không hôn. Chàng không thể làm tiếp việc gian dối ấy. Chàng không thuộc về nàng nữa, không bao giờ nữa. Chàng đã đi với Henry và họ đã phải trả một cái giá rất đắt vì chàng cố chối bỏ con người thật của mình. Chàng yêu nàng, nhưng không đúng theo cách của người chồng yêu vợ. Sự phát hiện ra căn bệnh hiểm nghèo cũng là điều đáng buồn cho chàng. Chàng mừng vì đã không làm tình với nàng. Nếu chàng truyền bệnh cho nàng, chàng sẽ không bao giờ tha thứ cho mình. Điều chàng làm đã đủ xấu rồi. Chàng cảm thấy xấu hổ kinh khủng vì đã dối trá nàng. Tệ hơn thế, chàng đã dối trá với chính mình. Chàng yêu nàng, nhưng lời thề khi làm đám cưới hoàn toàn trống rỗng, không có chút nghĩa lý gì.

Chàng đưa nàng lên phòng, nhưng đêm đó chàng không ngủ với nàng. Chàng nói ngủ với nhau không đúng nữa. Chàng ngủ trong phòng dành cho khách ở dưới lầu, nàng nằm một mình trên giường, khóc suốt đêm. Cuối cùng, nàng xuống lầu, định vào giường nằm với chàng, chỉ để ôm nhau thôi, nhưng chàng không để nàng vào. Chàng đuổi nàng lên phòng trên lầu, cảm thấy mình như con quái vật, rồi sau khi nàng đi, chàng nằm khóc trên giường mình. Chàng yêu nàng, chia tay nàng làm cho chàng tan nát cõi lòng, nhưng chàng không còn lựa chọn nào khác. Chàng biết nàng rất bối rối vì giữa họ không có gì xảy ra và bây giờ chàng không muốn nàng chung đụng với chàng, vì chàng đang bị hủy hoại dần dần hay nhanh chóng và xem như người đã chết. Chàng không có quyền làm thế với nàng, chàng đã có kế hoạch xa lánh nàng cho đến ngày cuối cùng. Căn bệnh đã phát triển với tốc độ rất nhanh, Henry cũng bắt đầu có dấu hiệu của căn bệnh này. Cả hai đang chữa trị bằng Arsenic, nhưng vẫn không có kết quả gì. Họ muốn đi khỏi New York ngay, xa lánh những người quen biết, vì sợ hậu quả sẽ xảy ra sau đó. Đã đến lúc phải từ giã Annabelle để cho nàng bắt đầu cuộc sống mới. Chàng nghĩ, đến lúc nào đấy, khi đã quên với chuyện này, nàng sẽ nghĩ rằng chàng đã làm đúng.

Hôm sau, khi Josiah lái xe ra đi, nàng đứng khóc nức nở trên thềm nhà. Nàng mặc áo đen để tang cho mẹ, trông buồn thê thảm. Từ giã nàng là việc buồn nhất và đau đớn nhất trong đời chàng. Trên đường trở về New York, chốc chốc chàng lại khóc. Nếu chàng dùng tay không để giết nàng, chắc không khó bằng làm việc này và chắc chàng cảm thấy không tội tệ hơn việc bỏ nàng.

12. Chương 12

Sau khi Josiah đi rồi, Annabelle không gặp ai hết. Blanche nghĩ có điều gì ghê gớm đã xảy ra, nhưng bà không dám hỏi. Annabelle ở lì trong phòng, bà quản gia phải bưng khay thức ăn vào, nhưng nàng không hề đụng đến. Ngày một lần, nàng đi bộ dọc theo bờ biển, nhưng không gặp ai và không muốn nói chuyện với ai. Một buổi chiều Hortie đến chơi, nhưng nàng không tiếp. Nàng bảo Blanche nói với cô ta rằng nàng bị bệnh. Annabelle quá đau khổ đến nỗi không muốn gặp người bạn thân, nàng quá xấu hổ không muốn nói nàng sắp ly dị chồng, mặc dù nàng không có lỗi gì hết, nàng không thể nói lý do nàng ly dị cho bạn nghe. Sự thật không ai có thể tin được và nàng muốn bảo vệ cho Josiah. Mỗi lần nghĩ đến chuyện nàng sẽ không bao giờ gặp lại chàng nữa là nàng hốt hoảng.

Nàng biết, khi người ta nghe đến chuyện nàng ly dị, chắc không ai tin và chắc mọi người ở New York sẽ bàng hoàng kinh ngạc. Nàng phân vân không biết tin này sẽ lan truyền trong bao lâu. Vì đang để tang mẹ, nên người ta không mong thấy nàng đi ra ngoài, nhưng họ sẽ rất kinh ngạc vì không thấy Josiah. Bà Blanche đã nghi ngờ có chuyện gì không hay xảy ra, nhưng bà chỉ nghĩ đây là chuyện cãi nhau giữa hai vợ chồng, chứ không nghĩ đến chuyện hai người phải ly dị nhau. Bà ta và William, anh gia nhân thì thảo với nhau rằng chắc Josiah đã ngoại tình với ai đó, nhưng họ không ngờ ông ta đã gian díu với Henry, không ngờ hôn nhân của nàng và Josiah đã tan vỡ. Blanche cố khuyên giải nàng rằng mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp, nhưng Annabelle chỉ lắc đầu và khóc. Cuộc hôn nhân của nàng không sao tốt đẹp lại được.

Đến tháng bảy, luật sư của Josiah đến thăm nàng. Josiah đã xin từ chức ở ngân hàng và đã đi Mexico. Hai tuần trước đó, Henry nói gia đình anh ta có người bệnh và cũng xin thôi việc. Mọi người không ai nghĩ đến chuyện hai việc này có liên quan đến nhau, nhưng việc hai người bỏ việc làm cho ngân hàng thiếu hụt nhân sự có kinh nghiệm.

Josiah trước khi đi có gửi cho Annabelle bức thư, xin lỗi nàng về hành vi bội bạc, xảo trá của mình. Chàng nói chàng sẽ mang tội suốt đời, chàng bảo đảm với nàng rằng chàng yêu nàng rất chân thành. Hồ sơ ly dị đã nộp ở New York, người luật sư đem đến cho nàng bản sao các giấy tờ. Nguyên nhân duy nhất khiến cho chàng ly dị là việc nàng không chung thủy với chồng. Đọc hồ sơ, nàng đau đớn tận tâm can. Nàng đã biết trước chuyện này, nhưng bây giờ đọc hồ sơ, nàng thấy quá đau đớn.

Nàng đã nói với Josiah rằng nàng không muốn ly dị, cho nên Josiah không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải kiểm soát ly dị nàng.

- Mọi người sẽ nghĩ rằng tôi đã lừa dối anh ấy, - nàng nói, nhìn ông luật sư với vẻ tức tối. Ông lắc đầu. Nàng hy vọng Josiah không ly dị nàng, nhưng chàng đã làm, với lý do nàng ngoại tình!

- Không ai thấy được hồ sơ đâu, - luật sư cam đoan với nàng. - Vì bà không muốn ly dị, nên không có cách nào khác. - Nàng muốn chết đi cho rảnh, nàng quá yêu chàng.

Hóa ra sự cẩn thận của Josiah và ông luật sư muốn giữ chuyện này bí mật không thành công. Người nhân viên tòa án sao bản chính hồ sơ ly dị rồi đem bán cho báo chí và tin này được đăng trên báo vào tháng tám với tin là Josiah ly dị vợ vì Annabelle phạm tội ngoại tình. Chỉ trong nháy mắt, cuộc đời và danh tiếng của Annabelle tiêu tan. Trong một sớm một chiều, nàng trở thành kẻ hạ tiện trong xã hội.

Khi nàng nghe tin này do ngân hàng của bố mình báo cho biết, nàng đang ở tại Newport và tin này lan nhanh như đám cháy rừng. Mọi người ở Newport đều nói đến chuyện ly dị của Josiah và Annabelle. Phải mất hai tuần sau nàng mới có can đảm đến thăm Hortie để nói cho cô ta biết sự thật về chuyện này. Nhưng khi nàng đến, nàng gặp chuyện kinh ngạc khác. Thay vì người ta để cho nàng chạy lên lầu gặp bạn như mọi khi và cô ta thường nằm uể oải trên giường, thì bây giờ người quản gia dẫn nàng vào ngồi ở phòng khách, khi ấy mẹ Hortie đang từ trong phòng bà ta bước ra, nhưng bà phớt lờ bỏ đi, cau mày ghê tởm. Bà ta không nói một tiếng với Annabelle và nàng phải chờ đến mười phút sau Hortie mới xuất hiện. Cô ta có vẻ mập hơn lần Annabelle gặp cô mới đây rất nhiều. Cô ta có vẻ bức bối và không ngồi, chỉ đứng nhìn Annabelle với ánh mắt thiếu thiện cảm. Annabelle khóc rống và Hortie quay mắt giả vờ không thấy nàng khóc.

- Chắc bạn đã biết tin về chúng tôi rồi. Mọi người đều biết, - Annabelle nói một cách khổ sở, rồi kín đáo hỉ mũi vào cái khăn tay có viền đăng ten của mẹ nàng. Nàng còn đem theo dù, vì khi nàng ra đi trời nắng như đổ lửa.

- Mình không tin bạn có người khác, - Hortie đáp, giọng ghen ngào, cô ta không chạy đến với bạn, không nói lời an ủi bạn. Cô ta đứng yên một chỗ bên kia phòng như bức tượng trước mặt nàng, hai tay thông xuống hai bên hông.

- Không có ai hết, không bao giờ có chuyện đó. - Annabelle nói rõ. - Tội ngoại tình chỉ là cái cớ để ly dị được thôi. Josiah muốn ly dị, mình thì không. Anh ấy nghĩ rằng tốt nhất... anh ấy không thể... anh ấy không muốn... - Lời nàng nói lịm dần vì tiếng khóc tức tưởi trong họng nàng. Nàng không biết nói sao cho bạn hiểu, vì những chuyện xảy ra hoàn toàn vô nghĩa, nàng không thể nói ra được, dù là với người bạn thân. Nàng không muốn phản bội chàng, dù chàng đã phản bội nàng. Nàng không thể làm thế với chàng. Nếu nàng nói chàng bỏ nàng để theo một người đàn ông, thì chàng sẽ bị nguyên rủa suốt đời. Và nàng không có đủ can đảm để nói cho Hortie biết nàng đang còn trinh, cho nên nàng chỉ ngồi trên ghế và khóc. Nàng

không có cách gì để nói chàng đang mắc phải chứng bệnh kinh hồn như thế. - Hortie hiểu lầm lời nàng, cô ta nghĩ nàng đã phạm tội ngoại tình nên đau khổ. Mẹ cô ta đã nói rằng nàng bị Josiah ly dị là đáng đời. Một người đàn ông có đạo đức như Josiah không đời nào ly dị vợ một cách vô cớ và Hortie tin chắc rằng việc Annabelle đã làm không thể tha thứ được. Dù chàng duy trì hôn nhân với nàng cũng không. Và dĩ nhiên nàng mắc tội ngoại tình, nên chàng mới ly dị vợ. Cô ta nói cô ta rất thương xót cho Josiah, mà không thương gì Annabelle, cô ta nói nàng bị chồng ly dị là việc đáng đời. Còn James thì nói với Hortie rằng anh ta tuyệt đối cấm Hortie tiếp xúc với Annabelle. Anh ta không muốn nàng ảnh hưởng xấu đến vợ anh ta.

- Mình rất buồn vì chuyện này đã xảy ra, - Hortie khó chịu nói. - Bạn hẳn đã phạm một sai lầm kinh khủng. - Cô ta thương hại nàng, nhưng nghĩ rằng mẹ cô đã nói đúng. Josiah là người rất tốt, không làm việc gì vội vàng. Ông ta ly dị Annabelle, bỏ ngân hàng, rời thành phố, chắc vì nàng đã làm một việc gì đó ghê tởm lắm. Trước đây, cô ta không hề nghĩ rằng nàng có thể phạm một tội như thế, nhưng ở đời làm sao tin tưởng vào bạn bè thân thiết được. Cô ta chán nản, nên khi thấy Annabelle khóc lóc thảm thiết, cô ta tin rằng nàng có tội thật. Mẹ cô và James đã nói đúng.

- Mình không làm gì có tội hết. - Annabelle vừa đáp, vừa nức nở khóc. Nàng trông như một đứa trẻ bị bỏ rơi và hết sức kinh ngạc khi thấy Hortie không tử tế với mình sau những năm dài chơi với nhau thân thiết. Hai người là bạn của nhau từ khi còn nhỏ. Hortie tỏ ra rất lạnh lùng và xa cách.

- Mình không có ý muốn biết chuyện gì đã xảy ra, - Hortie nói và đi đến phía cửa. - Mình xin lỗi, mình phải đi. James đã cấm mình gặp cậu. Xin chào, Annabelle, mình phải lên lầu nằm nghỉ, mình không được khỏe. - Nói xong, cô ta bước ra khỏi phòng, đóng cửa lại, không nói thêm tiếng nào. Annabelle ngồi nhìn sững, không tin được chuyện vừa xảy ra. Nàng run lấy bầy khi đứng dậy, chạy ra khỏi cửa, về nhà mình. Nàng nghĩ đến chuyện nhảy xuống biển tự tử, nhưng không có can đảm để làm việc đó. Nàng muốn chết để được gặp bố mẹ và anh trai, nàng tin như thế. Nàng không tin Hortie cũng bỏ nàng và nói không bao giờ gặp lại nàng nữa. Bỗng nàng nghĩ rằng chắc mọi người nàng quen biết cũng sẽ làm như thế. Mọi nhà ở Newport và New York sẽ đóng cửa không cho nàng vào mỗi khi nàng có việc ra ngoài.

Annabelle về đến nhà, nàng đóng cửa thật mạnh rồi chạy lên lầu, về phòng mình. Nàng thả mình xuống giường, quá kinh ngạc không khóc được. Nàng nằm yên cho đến khi Blanche vào phòng và nói với người thiếu phụ mà bà đã biết từ khi còn tằm bé:

- Tôi biết cô không làm điều mà người ta nói, cô Annabelle à. Tôi đã thấy cô hằng ngày, suốt đời cô. Tôi biết cô là người vợ tốt. Tôi không biết giữa hai người có chuyện gì đã xảy ra, nhưng tôi tin cô không làm điều gì nên tội. - Nói xong, bà đến ôm Annabelle vào lòng và hai người cùng khóc. Annabelle không nói cho bà ta biết nguyên nhân gì đã xui khiến họ ly dị, nhưng ít ra Blanche biết rằng nàng không có tội như người ta đã nói. Hai người ôm nhau khóc và Annabelle bỗng nhớ đến mẹ nàng. Nàng không biết rồi đây đời nàng sẽ ra sao. Nàng không muốn ly dị chồng và nghĩ rằng chàng đã cứu nàng ra khỏi số phận hẩm hiu, nhưng rồi biến nàng thành kẻ ngoại tình.

Nàng sống trong cảnh ngao ngán ê chề trong tuần cuối cùng của tháng tám, mùa hè sắp chấm dứt. Nàng đến các cửa hàng vài lần và đến bưu điện, nhưng mỗi lần như thế, những người gặp nàng đều quay mặt làm ngơ, không nói chuyện với nàng. Đàn ông nhìn nàng với ánh mắt bất bình, còn đàn bà nhìn thẳng như không thấy nàng. Nàng đã trở thành kẻ hạ cấp, nàng đã nói như thế với Josiah. Chàng nghĩ rằng như thế sẽ tốt cho nàng, việc này sẽ giải thoát nàng khỏi những vướng mắc khó chịu, nhưng thay vì làm thế, chàng đã biến nàng thành kẻ bị người đời khinh khi, ghét bỏ. Nàng đã bị những người đồng loại xua đuổi. Nàng nghĩ rằng đời nàng đã chấm dứt ở Newport và New York, nàng sẽ không bao giờ được họ mời vào nhà, không được họ cho tham dự vào những hoạt động xã hội. Nàng sẽ mãi mãi là kẻ ngoại tình, đã bị Josiah Millbank ly dị. Đáng ra chàng nên treo cổ nàng cho nàng chết còn hơn. Người phụ nữ đáng kính nơi nàng đã vĩnh viễn biến mất, nàng giống như người thiên cổ.

13. Chương 13

Vào thượng tuần tháng chín, Annabelle trở lại New York, để Blanche, William và nhiều gia nhân khác tại nhà ở Newport. Nàng đem Thomas theo mình về New York, định bán hết xe cộ của bố, chỉ để lại một chiếc thôi.

Nàng ở tại căn hộ của Josiah, nàng nghĩ phải tìm mua ngôi nhà mới, nhưng nàng không biết mua ở đâu và hỏi ai. Hiện thời nàng biết Josiah còn lâu mới về. Chàng đã nói chàng và Henry đi xa nhiều tháng, hay lâu hơn và từ khi chàng đi Mexico đến nay, nàng không nghe tin tức gì về chàng hết. Chàng hoàn toàn bỏ rơi nàng và mọi người khác cũng thế. Josiah nghĩ rằng chàng làm thế là vì lợi ích của nàng.

Nàng quay lại làm việc ở Ellis Island. Người từ châu Âu vẫn đổ đến, mặc dù người Anh phong tỏa Đại Tây Dương và người Đức vẫn đánh đắm tàu thuyền. Một hôm Annabelle nói chuyện với một phụ nữ Pháp về chuyện vượt biển của chị ta, nàng bèn nghĩ đến chuyện của mình. Annabelle nghĩ ra đi là cách hay nhất, có ý nghĩa hơn là cứ ở lại New York như thế này, để bị mọi người quen biết ở đây xua đuổi. Nàng không quan tâm đến chuyện chết chóc khi vượt Đại Tây Dương hay khi đi sang châu Âu. Thực vậy, nàng sẵn sàng đón nhận sự tự do mà số phận đã mang lại cho việc Josiah đã vô tình kết tội nàng ngoại tình để ly dị.

Nàng đã nói chuyện với nhiều người ở Ellis Island về việc nàng sẽ làm. Người bác sĩ mà nàng cộng tác đã cho nàng một lá thư với lời chứng nhận về năng lực của nàng để nàng sử dụng tại bệnh viện ở Pháp. Ông ta nói cho nàng biết về một bệnh viện được thiết lập trong một tu viện tại Asnières-sur-Oise gần Paris, chỉ toàn là phụ nữ làm việc ở đấy. Bệnh viện này do một người đàn bà Scotland, bác sĩ Elsie Inglis thiết lập vào năm trước. Bà này đã đề nghị thiết lập bệnh viện ở Anh, nhưng bị từ chối. Chính phủ Pháp rộng lòng đón nhận bà và bà đến thiết lập bệnh viện tại tu viện này, dùng toàn nhân viên nữ làm việc, cả bác sĩ lẫn y tá, chỉ có vài bác sĩ là nam giới thôi. Người bạn bác sĩ của Annabelle nghe nàng có ý định đi châu Âu, liền khuyến khích nàng đến đấy.

Elsie Inglis là một phụ nữ có tư tưởng tiến bộ, là thành viên đòi quyền đi bầu của phụ nữ, đã học ở trường Edinburgh, một trường y dành cho phụ nữ. Bà đã thành lập trường đại học y khoa tư, đã dạy tại trường New hospital for women. Người bác sĩ giới thiệu Annabelle với bà, nói rằng bệnh viện của Inglis thành lập được điều hành rất tốt. Bà đã sửa sang tu viện Abbaye de Royaumont thành bệnh viện và hoạt động vào tháng 12 năm 1914, sau khi chiến tranh bùng nổ. Các bác sĩ làm việc ở đấy đều có tiếng tăm, họ hết lòng chăm sóc cho các binh sĩ bị thương ngoài mặt trận, được đưa từ các bệnh viện dã chiến đến. Annabelle nghe thế, nàng liền muốn đến đấy và có lẽ sẽ được đón nhận niềm nở. Nàng không quan tâm việc nàng sẽ lái xe cứu thương hay làm việc tại bệnh viện. Dù họ cần nàng làm gì, nàng cũng rất vui lòng làm.

Bây giờ nàng không có lý do để ở lại New York. Nàng không có người thân, họ hàng, không chồng, thậm chí cô bạn thân cũng tuyên bố không muốn gặp nàng. Bạn bè của bố mẹ Josiah và của chàng đều kinh ngạc. Từ khi chàng rời khỏi thành phố, mọi người đều nghĩ rằng nàng đã làm cho tim chàng tan nát. Họ ghê tởm nàng bằng mọi cách và không ai biết sự thật về chuyện đã xảy ra. Nàng không có lý do gì để ở lại đây, nàng phải ra đi cho rảnh mắt.

Annabelle mất nhiều ngày tiếp theo để thu xếp đồ đạc gửi tất cả vào nhà kho, đi làm hộ chiếu mới, vì nàng không đi xa đã sáu năm, từ khi được 16 tuổi. Nàng đăng ký vé tàu Saxonia đi Pháp, mua một ít áo quần vải thô để sang bên ấy mặc. Nàng không cần áo quần mỏng, đẹp, còn đồ nữ trang của nàng và của mẹ nàng, nàng gửi vào ngân hàng của bố, rồi chuẩn bị một số tiền cần thiết để dùng ở châu Âu. Nàng không nói với ai về chuyện này và vào cuối tháng chín, nàng đi Newport để từ giã Blanche và các gia nhân ở đấy. Có cả thầy năm người trong nhà để làm việc vào mùa đông, chăm sóc nhà cửa, sửa sang vườn tược. Với ngôi nhà nhỏ như vậy, số người làm như vậy là đủ, nhưng không quá nhiều. Nàng nói cho bà Blanche biết nàng sẽ làm gì và có lẽ nàng đi một thời gian lâu mới về.

Bà già khóc trước những gì đã xảy ra, bà than thở cho số phận của cô chủ, sợ những chuyện không hay sẽ xảy đến cho nàng tại Pháp. Họ đều biết nàng có thể gặp nguy hiểm khi vượt Đại Tây Dương, vì những bãi mìn trên mặt biển và tàu ngầm Đức có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Bà Blanche biết rất rõ rằng Annabelle không quan tâm đến những việc đó. Nàng không có gì để mất, không có ai để sống cùng. Ít ra tại mặt trận, nàng có thể làm những việc có ích. Nàng lấy hết những cuốn sách về y học để đem theo, nghĩ rằng sẽ cần những cuốn sách này. Hai ngày sau, khi Annabelle rời khỏi Newport, mọi người đều khóc tiễn biệt nàng, họ

tự hỏi không biết có gặp lại nàng hay không.

Khi trở về New York, Annabelle đến từ biệt các bác sĩ và y tá mà nàng đã làm việc với họ tại Ellis Island và một số bệnh nhân điều trị dài mà nàng ưa thích, nhất là các trẻ em. Nàng nói với bác sĩ chính rằng nàng đi làm việc từ thiện tại một bệnh viện dã chiến ở Pháp. Từ biệt mọi người làm cho nàng đau lòng.

Tất cả đồ đạc của Josiah đã được gửi hết vào kho, nàng chỉ còn những chiếc vali cần mang theo, trong vali có áo quần vải thô nàng đã mua để dùng trong chuyến hành trình và nhiều áo vét, áo khoác ấm. Nàng đã thu xếp sao cho vừa ba cái vali lớn và nàng định sẽ ở trong cabin trên tàu, nên không đem theo áo dạ hội. Nàng lấy hộ chiếu ra, đăng ký hành trình theo tên của mình, chứ không phải tên của Josiah. Vào ngày cuối cùng ở New York, nàng đi dạo một đoạn dài, đi qua ngôi nhà của bố mẹ nàng trước đây. Đây là nơi cuối cùng nàng đến từ biệt. Nàng đứng đấy một hồi lâu, nghĩ đến những kỷ niệm đã mất. Khi đang đứng đấy, nàng thấy người hàng xóm cũ từ xe hơi bước ra, ông ta thấy nàng, nhìn nàng với ánh mắt hân hoan. Ông ta quay lưng, không chào nàng một tiếng, rồi bước đến thềm nhà, đóng mạnh cửa. Khi nàng về lại căn hộ của Josiah, nghĩ đến chuyện này, quyết định ra đi của nàng lại càng mạnh thêm. Nàng không có gì ở New York để lưu luyến.

Sáng hôm sau, Thomas lái xe đưa Annabelle ra bến tàu Cunard đúng giờ, để giúp nàng đưa các vali lên tàu. Saxonia là chiếc tàu thủy lớn đã được đóng 15 năm rồi, dùng chuyên chở hành khách và hàng hóa, tàu có bốn cột ăng ten, một ống khói cao ngất. Tàu to lớn nên không chạy nhanh. Tàu không sang trọng, nhưng chạy rất êm và là phương tiện hái ra tiền cho hãng vì chở được nhiều hàng, cho nên khu vực dành cho khách phải thu nhỏ để giảm bớt chỗ rất nhiều. Từ khi xảy ra chiến tranh, khu hạng nhất được loại bỏ. Tàu không tiện nghi như những chiếc tàu mà Annabelle trước đây đã đi với bố mẹ, nhưng nàng không quan tâm, nàng đăng ký mua vé vào ở một phòng riêng rộng rãi hạng nhì.

Hai thủy thủ trẻ đi theo họ dẫn đường lên phòng nàng. Thomas ôm ghì nàng thân thiết để từ biệt. Anh ta sẽ đem chiếc xe của bố nàng gửi trong nhà xe cho thuê và ngân hàng được lệnh của nàng bán chiếc xe đi. Thomas đang tìm việc khác để làm, vì Annabelle không biết khi nào nàng mới trở về.

Nửa giờ sau, khi tàu nhổ neo rời bến, anh ta vẫn còn đứng trên bến tàu, vẫy tay chào nàng. Những người đến tiễn chân trên bến tàu đều có vẻ mặt nghiêm trang, họ biết chiếc tàu sẽ băng qua Đại Tây Dương rất nguy hiểm. Những ai có việc cần làm mới đi. Không ai đi để giải trí trên mặt biển đầy nguy hiểm này. Châu Âu đang có chiến tranh, nên việc băng qua đại dương là chuyện vô cùng nguy hiểm.

Annabelle đứng trên boong tàu cho đến khi tàu lướt qua tượng Nữ thần Tự do. Nàng nhìn thấy Ellis Island, cảm thấy lòng đau như cắt, rồi đi về phòng. Nàng lấy ra cuốn sách y học và bắt đầu đọc, cố không nghĩ đến chuyện sẽ xảy ra nếu bị ngư lôi đánh đắm. Đây là lần đầu tiên nàng đi tàu vượt đại dương kể từ khi bố và anh trai đi tàu Titanic bị chìm. Nàng căng thẳng khi nghe tiếng con tàu gầm gừ, lòng phân vân không biết tiềm thủy đình có ở gần vùng biển của nước Mỹ hay không và không biết chúng có tấn công họ hay không. Mọi người trên tàu đều có ý nghĩ như thế.

Nàng ăn một mình trong phòng riêng, rồi nằm trên giường trần trọc suốt đêm, lòng phân vân không biết có đến được nơi bình an không, không biết khi đến Pháp, nàng có gặp chuyện gì bất trắc không. Nàng định sẽ đến khu vực người ta nói đang cần đến nàng nhất. Vì Mỹ không tham chiến, nên không có tổ chức từ thiện nào của Hoa Kỳ ở đây, nhưng nàng biết có người anh em họ Astor của nàng đang đầu tư cho một bệnh viện dã chiến ở đây và một người anh em họ Vanderbilt đang tình nguyện làm việc. Nhưng sau thông tin về vụ ly dị của nàng được loan truyền, nàng không dám đến tiếp xúc với họ. Khi đến Pháp, nàng sẽ tự tìm nơi khác làm việc. Nàng phải nghĩ ra cách để tìm.

Khi đã tìm ra bệnh viện mong muốn, nàng sẽ làm bất cứ việc gì người ta giao phó. Nàng sẽ bằng lòng làm tất cả mọi công việc, nhưng theo chỗ nàng biết thì các chiến hào đều đầy đầy những người bị thương. Ngay cả các bệnh viện cũng đầy người. Nàng tin chắc có người sẽ giao công việc cho nàng làm, nếu tàu vượt qua được đại dương bình an.

Nàng đã học hỏi được rất nhiều điều từ các bác sĩ và y tá ở Ellis Island và nàng tiếp tục nghiên cứu sách về y học hàng ngày. Nàng nghĩ, ít ra họ cũng để cho nàng lái xe cứu thương, như thế còn hữu ích hơn ở New York để bị mọi người ghê lạnh.

Mặc dù Josiah đã cẩn thận đề phòng cho nàng tránh khỏi bị rắc rối, nhưng bây giờ tất cả danh tiếng của

nàng đã bị việc ly dị hủy hoại hoàn toàn. Mọi người không còn kính nể nàng và khả năng sống cuộc sống mới hoàn toàn hết hy vọng. Chàng không biết việc này. Nàng như bị kết án hình sự, như phạm phải một tội không bao giờ được tha thứ. Bản án kết tội nàng có hiệu lực mãi mãi. Với hoàn cảnh nào, nàng cũng không thể tiết lộ bí mật của Josiah. Nàng quá yêu chàng nên không thể làm thế được và điều chàng dấu còn làm cho mọi người kinh ngạc sửng sốt hơn cả việc ly dị của họ. Việc phát hiện ra mối tình lâu năm của chàng với Henry và căn bệnh giang mai mà hai người đã mắc phải sẽ làm cho đời chàng hoen ố, ô danh. Nàng không thể làm thế với chàng. Bí mật của chàng, nàng sẽ mang theo xuống mồ.

Cho nên nàng rất sung sướng khi sang Pháp, vì ở đây sẽ không ai biết nàng. Mới đầu, nàng không biết mình nên nói là góa phụ hay không có chồng. Nhưng nếu có ai biết Josiah, ngay cả ở châu Âu cũng có khả năng có người biết, chắc họ sẽ biết chàng còn sống và cho nàng là người nói láo, việc này càng gây rắc rối thêm. Cuối cùng nàng quyết định sẽ nói mình không có chồng. Nói thế sẽ đơn giản hơn nếu nàng gặp ai đã biết chàng. Nàng lại là Annabelle Worthington, như thể không có hai năm sống cùng với Josiah, tuy họ đã sống với nhau và nàng yêu chàng tha thiết. Nàng đã yêu chàng đủ để tha thứ cho chàng vì những lỗi lầm mà chàng không thể tránh khỏi và vì căn bệnh hiểm nghèo không biết khi nào sẽ giết chết chàng.

Khi con tàu nhẹ nhàng lướt qua biển trong đêm đầu tiên, nàng nghĩ thầm rằng có lẽ nàng sẽ bị giết chết ở Pháp, nàng sẽ không phải chịu đựng thêm cảnh chứng kiến sự chết chóc hay mất mát. Nàng biết dù họ đã ly dị, nhưng khi chàng chết, chắc nàng cũng đau đớn vô cùng. Nàng chỉ muốn được sống với Josiah, với cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và sinh con cho chàng. Hortie không biết cô ta may mắn biết bao khi có chồng bình thường và có con. Bây giờ Annabelle không có được cảnh như thế. Nàng đã bị bỏ rơi, bị xua đuổi. Sự ruồng rẫy của Hortie đối với nàng là nỗi đau đớn cho nàng sau việc Josiah bỏ nàng ra đi. Trong khi chiếc Saxonia lướt một cách thận trọng trên biển để đến Pháp, Annabelle nghĩ rằng nàng hoàn toàn cô độc trên đời. Đây là ý nghĩ kinh hoàng của người thiếu nữ đã được bảo vệ suốt đời, trước hết là sự che chở của gia đình, sau đó của chồng. Bây giờ cả gia đình và chồng đều biến mất cùng với thanh danh, tầm tiếng của nàng. Nàng sẽ phải mang danh kẻ ngoại tình mãi mãi. Nghĩ đến chuyện đó, nước mắt nàng chảy xuống đầm đìa ướt cả gối.

Đêm đó, tàu chạy không gặp vấn đề gì rắc rối. Họ đã tăng cường nhân viên canh gác gấp đôi để canh chừng mình trên mặt biển. Không có dấu hiệu gì báo cho họ biết họ gặp mình, hay sắp đụng phải tàu ngầm Đức xuất hiện. Họ đã luyện tập cách dùng thuyền cứu sinh trong một giờ khi tàu rời bến. Mọi người đều biết thuyền cứu sinh để ở đâu, còn áo cứu sinh treo trong các cabin ngay trước mắt mọi người. Trong thời bình, áo cứu sinh được chất vào chỗ kín đáo hơn, nhưng từ khi tàu Lusitania bị đắm vào tháng năm, thì hãng tàu biển Cunard không dám coi thường. Họ ra sức đề phòng để bảo đảm an toàn tối đa cho khách hàng, nhưng làm thế chỉ gia tăng không khí căng thẳng trên tàu mà thôi.

Annabelle không nói chuyện với ai. Nàng đã xem danh sách hành khách đi tàu, thấy có hai người quen của bố mẹ trên tàu. Nhưng nàng không muốn gặp họ, vì tin ly dị đã được loan truyền khắp nơi ở New York, nàng tin họ đã biết. Nàng không muốn gặp họ vì sợ họ sẽ hắt hủi nàng, hay tệ hơn thế. Nàng thích ở trong cabin suốt ngày, chỉ ra ngoài đi dạo trên boong khi đêm xuống, khi mọi người đã thay áo quần để ăn tối. Tối nào nàng cũng ăn một mình trong phòng riêng của mình. Mặc dù nàng có đem theo sách để đọc giải trí, nhưng cái chết của bố và anh trai trên chiếc Titanic vẫn làm cho tâm trí nàng hoang mang. Và câu chuyện về chiếc Lusitania bị đắm còn tệ hơn nữa. Nàng bị căng thẳng, lo lắng, ban đêm không ngủ được, nhưng nàng đã dùng phần lớn thời gian dài không ngủ đó để nghiên cứu, học hỏi về y học.

Cô nhân viên trên tàu đã cố gắng giục nàng đến phòng ăn để ăn tối, nhưng không thành công. Vào đêm thứ hai của chuyến đi, ông thuyền trưởng mời nàng đến ăn tối tại bàn ông. Đây là vinh dự cho ai được mời, hành khách nào cũng nhận lời ngay, nhưng nàng từ chối, gửi giấy xin lỗi rất lịch sự, nói rằng nàng không được khỏe. Hôm đó, biển hơi động, cho nên ông ta nghĩ nàng bị say sóng, nhưng thực ra nàng không say. Nàng rất khỏe trong chuyến vượt biển này.

Người tiếp viên nam và cô tiếp viên nữ có nhiệm vụ lo cho nàng, đều tự hỏi phải chăng nàng đã bị mất người thân yêu. Nàng trẻ đẹp, nhưng rất nghiêm nghị. Họ nhìn chiếc áo đen nàng mặc trên người để tang cho mẹ và họ thắc mắc. Rõ ràng đã có chuyện gì xảy ra cho nàng. Khi nàng đi dạo lúc xế chiều, nàng thường đứng nhìn cảnh mặt trời lặn, như người có chuyện tình trắc trở, bị đứt đã xảy ra. Nàng đứng nhìn ra biển, nghĩ đến Josiah, tự hỏi không biết có gặp lại chàng hay không. Nàng cố không nghĩ đến Henry và không ghét anh ta.

Thường thường, khi nào nàng về lại phòng riêng của mình, trông nàng như thể đang khóc. Nàng thường đeo mạng che mặt, ngoài mạng ra, chiếc mũ rộng vành cũng che kín mặt nàng. Nàng không muốn người ta nhận ra mình, không muốn ai thấy mặt mình. Nàng đang biến mất khỏi thế giới của mình, vứt bỏ cuộc sống được che chở mà trước đây nàng rất vui sướng và không muốn ai biết quá khứ đời mình. Nàng trút bỏ hết cuộc sống bình an, quen thuộc, để dần thân vào cuộc sống mới.

Nàng hết sức kinh ngạc khi nhận ra rằng, ngoài ngôi nhà của bố mẹ ở Newport, nàng không có ngôi nhà nào hết. Đồ đạc của nàng đều gửi hết vào kho, còn lại những gì cần thiết đều nằm ở trong ba cái vali nàng đang mang theo. Cô tiếp viên nói với ông quản lý trên tàu rằng nàng không mang theo rương hòm như các bà quý phái, đây là việc hết sức kỳ lạ. Thậm chí không có áo lông, đồ nữ trang hay áo dạ hội, mà theo phong thái và cách giao tiếp, người ta thấy rằng Annabelle đã được sinh ra trong gia đình thượng lưu. Hằng ngày nhìn ánh mắt buồn bã của nàng, cô tiếp viên cảm thấy thương hại nàng. Hai người có tuổi gần bằng nhau và Annabelle rất tốt với cô ta.

Sang ngày thứ tư, khi tàu đến gần châu Âu, bỗng nó chạy chậm lại khiến mọi người kinh ngạc. Tàu không di chuyển nhanh trên mặt nước, nhưng người trưởng toán canh gác không thấy gì đáng nghi, ông ta lo ngại có tàu ngầm gần đây. Tất cả hành khách đều lo sợ, có người mặc áo cứu sinh mặc dù không nghe tin báo động. Lần đầu tiên Annabelle ra ngoài thanh thiên bạch nhật để xem chuyện gì đang xảy ra. Nàng hỏi một sĩ quan, anh ta trả lời cho nàng biết chuyện họ lo sợ, anh ta ngạc nhiên trước sắc đẹp của nàng, được che phía sau tấm mạng và cái mũ. Anh ta tự hỏi, phải chăng nàng là diễn viên danh tiếng cải trang đi du lịch, hay là nhân vật nổi tiếng nào đấy. Nàng mặc áo quần màu đen may đo thật đẹp, và khi nàng tháo găng tay, anh ta thấy hai bàn tay nàng thật duyên dáng. Anh ta nói cho nàng yên tâm, sau đó nàng lánh xa đám người đang nói chuyện hay đang ngồi từng nhóm nhỏ chơi bài để đi quanh tàu một vòng, rồi quay về phòng.

Xế chiều hôm đó, người sĩ quan trẻ gõ cửa phòng nàng. Nàng mở cửa và ngạc nhiên khi thấy anh ta. Nàng đang cầm cuốn sách trên tay, mái tóc vàng dài xoa xuống hai vai. Trông nàng như một cô gái nhỏ và anh càng kinh ngạc hơn trước sắc đẹp của nàng. Nàng đã cởi bộ đồ vét ra, thay vào chiếc váy đen dài và áo sơmi đen. Cũng như người tiếp viên, anh ta nghĩ nàng là một góa phụ trẻ, nhưng không biết tại sao nàng đi châu Âu. Anh ta nói anh ta đến để xem thử nàng có khỏe không, vì hồi nãy nàng có vẻ lo sợ và hiện con tàu vẫn chạy chậm.

Nàng mỉm cười e lệ, trả lời nàng khỏe. Anh nhìn xem nàng đang đọc sách gì và ngạc nhiên khi thấy cuốn sách nàng đang đọc. Đây là cuốn sách về y khoa của bác sĩ Rudolph Virchow và trên bàn phía sau nàng có thêm ba cuốn nữa của bác sĩ Louis Pasteur và bác sĩ Claude Bernard, những nhà bác học nổi tiếng trong ngành y.

- Cô đang học y khoa à? - Anh ta hỏi, vẻ kinh ngạc. Đây là loại sách phụ nữ không ai đọc, anh ta tự hỏi phải chăng nàng là y tá. Thật khó mà đoán ra được địa vị của nàng trong xã hội.

- Phải... không... ờ, không phải, - nàng đáp, vẻ bối rối. - Tôi chỉ thích đọc loại sách y học này. Đây là đam mê của tôi.

- Anh tôi là bác sĩ, - anh ta tự hào nói. - Anh ấy rất thông minh. Mẹ tôi là y tá. - Anh ta nán lại, tìm có đề để nói chuyện với nàng. Nàng có gì đấy rất bí mật, anh không thể không tự hỏi nàng sang Pháp làm gì. Có lẽ nàng có gia đình ở đây. Độ này, càng ngày càng ít phụ nữ đi tàu thủy qua đại dương. - Thưa cô Worthington, nếu cô cần tôi giúp gì, xin đừng ngại nhé. Nàng gật đầu, ngạc nhiên khi nghe có người gọi tên nàng như thế lần đầu trong hai năm nay. Nàng chưa quen với tên gọi này. Nàng cảm thấy như mình đi ngược thời gian trở lại thời niên thiếu. Nàng đã rất tự hào được làm bà Millbank. Bây giờ trở lại tên Worthington nàng thấy buồn, như thể nàng không xứng với tên của Josiah. Họ đã thỏa thuận để cho nàng lấy lại tên cũ của nàng. Chàng có thể kiến nghị với tòa để cho nàng giữ tên chàng, nhưng cả hai đều nghĩ rằng nàng không giữ tên chàng là hay nhất. Dùng tên mình thời con gái dễ dàng cho nàng hơn, như dùng tấm bảng đen còn sạch để viết, nhưng nàng vẫn nhớ tên chàng.

- Rất cảm ơn anh, - nàng lễ phép đáp. Chàng cúi người chào, rồi đóng cửa, trở lại với cuốn sách, không ra khỏi phòng cho đến khi trời tối. Nàng giam mình trong phòng, nên chuyển đi có vẻ quá lâu. Tàu chạy chậm suốt cả ngày, nhưng mọi người bằng lòng, họ thích thà chậm mà yên ổn còn hơn nhanh, dù đến chậm một chút cũng được.

Ngày hôm sau tình hình lại càng căng thẳng hơn ngày hôm trước. Mới sáng sớm, tổ canh gác đã thấy một bãi mìn từ đằng xa về phía mạn bên phải của tàu. Lần này còi báo động hú vang lên, mọi người đều lên boong tàu để nghe thủy thủ đoàn cho biết chuyện gì đang xảy ra. Tất cả mọi người đều mặc áo khoác cứu hộ và họ được báo phải mặc suốt ngày. Annabelle vội ra khỏi phòng không đội mũ và đeo mạng, hôm đó trời nắng ấm, gió thổi nhẹ. Tóc xõa dài xuống lưng, nàng mặc chiếc áo dài đen bằng vải lanh. Người sĩ quan ngày hôm qua lại đến gần nàng, anh ta cười.

- Không có gì đáng lo, - anh ta nói. - Chỉ đề phòng thôi. Chúng ta không gặp chuyện gì rắc rối. Nhân viên của chúng tôi rất giỏi. Họ phát hiện ra bãi mìn ngay. - Nàng nhẹ người, nhưng lòng vẫn lo, không yên tâm.

Bỗng vô tình nàng buột miệng nói cho anh ta biết chuyện riêng của mình:

- Bố mẹ tôi và anh trai tôi đi trên chiếc tàu Titanic, - nói xong, nàng thấy mình lỡ lời, bèn mở to mắt nhìn anh ta.

- Thật đáng tiếc, - anh ta đáp, giọng buồn rầu. - Không có chuyện đáng buồn như thế xảy ra ở đây đâu. Đừng lo, thưa cô. Ông thuyền trưởng đã có cách để kiểm soát. - Nhưng bãi mìn ở trên mặt biển làm cho tàu phải chạy thật chậm suốt ngày hôm đó. Và hai ngày tiếp theo, khi chiếc Saxonia đến gần nước Pháp, họ lại càng phải thận trọng, đề cao cảnh giác nhiều hơn nữa.

Cuối cùng, chuyến hành trình mất bảy ngày. Họ đến cảng Le Havre lúc sáu giờ sáng, con tàu được thả neo ở bến tàu trong khi hầu hết hành khách đang còn ngủ. Bữa sáng sẽ được dọn lúc bảy giờ. Sau đó, chiếc tàu sẽ đi tiếp đến Liverpool, vì Southampton đã bị quân đội lấy làm căn cứ. Trong chuyến đi này, họ dừng lại nước Pháp trước hết, vì phải tránh đường thủy có mìn. Khi tàu cập bến, Annabelle đứng trên boong tàu, phục sức nghiêm chỉnh. Người sĩ quan trẻ quen thuộc thấy nàng bèn đến gần. Trông nàng có vẻ phấn khởi và tỉnh táo. Trong chuyến hành trình, bảy giờ anh ta mới thấy nàng sung sướng ra mặt, anh tự hỏi phải chăng nàng có vẻ u sầu vì lo sợ khi ở trên tàu, hay cho thân nhân của nàng đã bị chìm tàu? Mọi người đều sung sướng khi đến Pháp bình an.

- Chắc cô sung sướng khi đến Paris phải không? - Anh ta vui vẻ hỏi. Rõ ràng nàng sung sướng, bỗng anh tự hỏi phải chăng nàng có hôn phu ở đấy. Nàng cười, gật đầu, nằng mai lấp lánh trên đầu họ. Nàng đội mũ nhưng không đeo mạng, anh có thể nhìn vào đôi mắt xanh của nàng.

- Phải, nhưng tôi không ở lâu, - nàng đáp. Anh rất ngạc nhiên trước câu trả lời của nàng. Bây giờ không ai đến Paris trong một thời gian ngắn. Vì ở đây có thể gặp nhiều nguy hiểm, nên không ai đến đây để nghỉ lễ ngắn ngủi.

- Cô sẽ quay về à?

- Không, tôi không về. Tôi hy vọng sẽ được làm việc tại một bệnh viện ở phía bắc Paris, cách mặt trận quãng ba mươi dặm.

- Cô thật can đảm, - anh ta đáp, vẻ mặt kinh ngạc. Nàng còn quá trẻ và đẹp, anh không thích nghĩ đến chuyện nàng có vẻ bị kích thích khi nghĩ đến chuyện đến đây. Việc này đã nói lên lý do tại sao nàng đọc sách về y học khi anh ghé vào thăm. - Cô có được bình yên ở đây không? - Anh ta hỏi, vẻ lo lắng. Nàng cười.

- Đủ sức bình yên. - Nàng muốn ra mặt trận để phục vụ, nhưng họ cho nàng biết rằng chỉ có nhân viên quân sự được huấn luyện trong ngành y mới được ra đây. Bệnh viện được thiết lập trong tu viện Abbaye de Royaumont ở vùng Asnières-sur-Oise, có lẽ họ sẽ nhận nàng vào làm việc ở đây.

- Cô sẽ đến đây ngay hôm nay à? - Anh ta hỏi với vẻ rất quan tâm. Nàng lắc đầu.

- Chắc đêm nay tôi phải ở lại Paris, tìm phương tiện để ngày mai đến đây. - Bệnh viện ấy ở phía Bắc Paris, cách hai mươi dặm, nàng không biết phải dùng phương tiện gì để đến đó.

- Cô đi một mình đến đó thật quá can đảm, - anh ta nói với vẻ khâm phục, lòng nghĩ rằng nàng, người sống trong cảnh giàu sang, sung sướng, không quen với cảnh thân tự lập thân như thế này. Nhưng bây giờ nàng không còn sự lựa chọn nào khác, Annabelle nghĩ rằng đây là sự khởi đầu mới mẻ của nàng, hay ít ra đây là dịp để cho nàng thoát khỏi sự tấy chay của mọi người ở quê nhà. Nếu ở lại đó, nàng chỉ rước thêm những khó chịu, chỉ gặp toàn cảnh huống tai hại mất.

Người sĩ quan trẻ tuổi phải đi làm công việc của mình, Annabelle trở lại phòng riêng trên tàu để đóng các túi xách. Nàng chuẩn bị để bảy giờ là ra đi. Nàng cảm ơn cô tiếp viên đã tử tế, săn sóc nàng suốt chuyến hành trình, kín đáo tặng cho cô ta món tiền boa hậu hĩnh trong bì thư, rồi đến phòng ăn để ăn sáng. Đây là lần đầu tiên và lần duy nhất nàng ăn với mọi người trong suốt chuyến vượt biển. Nhưng mọi người quá bận nên không ai chú ý đến nàng. Họ bận chia tay với bạn bè mới, thưởng thức bữa ăn ngon lành trước khi rời tàu.

Annabelle là hành khách đầu tiên rời tàu. Nàng chào anh sĩ quan trẻ khi anh đến tiễn nàng, chúc nàng may mắn. Nàng lên tàu hỏa, vào ô dành cho nàng trên toa. Nàng nghĩ đây là cảnh xa hoa cuối cùng nàng được hưởng trong một thời gian dài. Ngày mai, nếu may mắn, nàng sẽ làm việc hết mình và sống như mọi người khác khi làm việc tại tu viện.

Nàng tự mình di chuyển hành lý, tìm chiếc taxi ở nhà ga xe lửa Gare du Nord ở Paris. Nàng đã ăn bữa trưa trên tàu nên không đói, cho nên nàng đi ngay đến khách sạn. Nàng đã đặt phòng trước tại Hotel de Hollande ở quận 9 gần Montmartre. Khi xe chạy đến đây, nàng thấy những người đàn ông đi xe đạp đội mũ kêpi màu xanh, họ thường đi từng nhóm bốn người để tuần tra thành phố. Các hành lang bán cà phê đều được dọn dẹp hết, đây là sự thay đổi lớn so với lần nàng đến thăm Paris cùng bố mẹ lần cuối cùng, khi ấy nàng còn nhỏ. Từ khi lên 16 đến nay nàng không trở lại đây. Không khí ở đây bây giờ lặng lẽ, căng thẳng, nàng thấy không có thanh niên trên đường phố. Hầu hết họ đều bị động viên ra chiến đấu ngoài mặt trận, nhưng thành phố vẫn xinh đẹp như xưa. Quảng trường Place de la Concorde uy nghiêm lộng lẫy, điện Champs Elysées cũng vậy. Thời tiết đẹp, hôm ấy là một ngày mùa thu rực rỡ và cuối cùng xe đậu trước mặt khách sạn.

Không ngạc nhiên, nàng thấy người tiếp tân khách sạn ra đón mình là một ông già, ông ta chỉ cho nàng vào phòng ở lầu một. Phòng nhỏ, nhưng sáng sủa, đầy ánh nắng mặt trời, nhìn ra khu vườn của khách sạn. Ngoài vườn, ghế ngồi xếp quanh bàn, một vài người đang ăn. Nàng hỏi người nhân viên phương tiện để đến Asnières vào ngày hôm sau. Nàng muốn biết có thể tìm xe hơi và tài xế lái xe không. Nàng nói tiếng Pháp rất lưu loát. Nàng đã học tiếng Pháp với người gia sư, đây là một phần trong sự giáo dục của tầng lớp thượng lưu, nhưng nhờ thế mà bây giờ nàng đem ra sử dụng rất hữu ích.

- Tại sao cô muốn đến đây? - Ông ta cau mày khó chịu, hỏi nàng. Theo ông thì nơi ấy rất gần mặt trận, nhưng đối với nàng thì không. Nàng cố đề nghị một cách tế nhị, không cục cằn, rằng nàng sẽ trả tiền hậu hĩnh cho tài xế để anh ta chỉ lái đi một vòng, miễn là bệnh viện cho nàng ở lại. Nàng chưa biết họ có cho không, nhưng nàng hy vọng, vì nàng có lá thư giới thiệu của vị bác sĩ ở Ellis Island trong ví.

- Tôi đến tu viện Abbey ở Asnières, - nàng đáp.

- Đây không còn là tu viện nữa, - ông ta nói, - mà là một bệnh viện do một phụ nữ quản lý.

- Tôi biết, - nàng cười. - Vì thế mà tôi đến đây.

- Cô là y tá à? - Nàng lắc đầu. Ông ta không thể không nghĩ rằng y tá mà lại đến ở trong khách sạn sang trọng như thế này, nhưng cho dù nàng mặc áo quần xuềnh xoàng, trông nàng cũng có vẻ quý phái sang trọng.

- Không, tôi chỉ là người làm bên ngành y, người ta cần tôi làm gì, tôi làm nấy, - nàng khiêm nhường đáp. Ông ta có vẻ kinh ngạc, nhìn nàng và cười.

- Cô đến đây để giúp các thương binh trong bệnh viện phải không? - Lần này nàng gật đầu ngay. Tối đó ông ta đem bữa ăn tối đến phòng cho nàng, với chai rượu vang mà ông để dành cho mình. - Cô là một phụ nữ kỳ diệu, - ông nói khi gặp lại nàng.

- Cảm ơn ông, - nàng đáp nho nhỏ. Nàng nghĩ rằng mọi người ở New York và Newport chắc sẽ bắt bình khi nghe nàng làm việc này.

Sau đó, người tiếp viên già nói cho nàng hay rằng ông ta đã nhờ người cháu trai hôm sau sẽ lấy xe đưa nàng đi. Anh ta bị thương ngoài mặt trận năm ngoái và đã mất mấy ngón tay, nhưng ông cam đoan rằng Jean Luc lái xe rất giỏi, mặc dù ông xin lỗi nàng rằng anh ta sẽ lái cho nàng đến Asnières bằng chiếc xe tải. Hiện họ chỉ có xe ấy và nàng trả lời với ông rằng thế là tốt rồi.

Đêm đó nàng không ngủ được, vì nàng quá hồi hộp. Nàng không biết ngày mai sẽ ra sao, không biết người ta có để cho nàng ở lại tại tu viện hay không. Nàng chỉ còn biết cầu nguyện mong sao họ sẽ cho nàng ở lại làm việc tại đó.

14. Chương 14

Annabelle và người cháu của ông, nhân viên tiếp tân khách sạn, Jean Luc, ra đi lúc 6 giờ sáng hôm sau, khi mặt trời vừa mọc khắp Paris. Trời rất đẹp, anh ta nói với nàng rằng ngày hôm trước đã xảy ra một trận đánh ác liệt tại Champagne và hiện vẫn còn giao chiến dữ dội. Anh ta nói đó là trận thứ hai xảy ra ở đây, có một trăm ngàn người chết và bị thương. Nàng lặng lẽ nghe, lòng sợ hãi, vì số thương vong quá lớn. Thật không tin nổi.

Nhưng dĩ nhiên đó là lý do mà nàng đến đây. Nàng đến để giúp những thanh niên bị thương, làm bất cứ cái gì có thể làm được để cứu họ, hay ít ra cũng an ủi họ. Nàng mặc cái áo dài bằng len nhạt, đi ủng, mang tất dài đen, đem theo tất cả các sách về y học và cái tạp dề trắng sạch trong túi xách. Khi nàng làm việc ở Ellis Island, nàng thường mặc tạp dề. Bây giờ nàng đang để tang mẹ, nhưng khi không có tang, nàng mặc váy và áo màu sáng để làm việc. Hầu như mọi thứ nàng mang theo để mặc đều màu đen.

Họ phải đi theo đường vòng để đến bệnh viện, mất hết ba giờ. Đường đi rất xấu, nhiều ổ gà. Không có ai ở nhà để sửa chữa đường sá, người nào lành lặn đều ở trong quân đội, ngoại trừ người già, phụ nữ, trẻ con và người bị thương được cho về nhà. Annabelle không quan tâm đến đường sá xấu, họ bị xóc lên xóc xuống trong chiếc xe tải của Jean Luc, anh ta nói chiếc xe này dùng để chở gà vịt. Nàng cười khi thấy lông vịt dính vào vali. Bỗng nàng nhìn bàn tay để xem móng tay đã cắt ngắn chưa, nàng thấy dấu chiếc nhẫn in trên ngón tay. Lòng nàng đau thắt. Nàng đã tháo chiếc nhẫn vào tháng tám và vẫn còn nhớ nó. Nàng để chiếc nhẫn trong két của ngân hàng, nơi cất đồ nữ trang với chiếc nhẫn đính hôn. Josiah nhất quyết nói nàng cứ giữ chiếc nhẫn. Nhưng bây giờ nàng không có thì giờ để nghĩ đến chuyện đó.

Họ đến tu viện Abbaye de Royaumont sau chín giờ. Tu viện xây từ thế kỷ mười ba, được sửa chữa lại một ít. Tu viện rất đẹp, có những cổng hình vòm thật duyên dáng và phía sau có cái hồ. Hoạt động trong tu viện tấp nập, những y tá mặc đồng phục đẩy xe lăn chở những người đàn ông đi trong sân, những người khác vội vàng đi vào những nhà chái của bệnh viện và những người đàn ông được khiêng ra trên cáng từ trong các xe cứu thương do phụ nữ lái. Những người khiêng cáng cũng là phụ nữ. Người làm việc ở đây toàn là phụ nữ, kể cả các bác sĩ. Đàn ông nàng thấy ở đây là những người bị thương. Sau mấy phút, nàng thấy một nam bác sĩ đi nhanh vào ngưỡng cửa. Ông ta là số người hiếm hoi ở trong đám đồng phục nữ này. Khi nàng nhìn quanh, không biết đi đâu, Jean Luc hỏi nàng có muốn anh đợi nàng hay không.

- Nếu anh không ngại thì cứ đợi, - nàng đáp, bỗng thấy hoang mang vì không biết nếu họ không nhận nàng vào làm việc tình nguyện, thì nàng sẽ đi đâu và làm gì. Nàng quyết định khi ấy nàng sẽ ở lại nước Pháp kiếm việc làm, nếu không nàng sẽ sang làm việc tình nguyện ở Anh. Nhưng dù sao đi nữa, nàng cũng không về nhà. Không về một thời gian dài, nếu không là mãi mãi. Bây giờ nàng không muốn nghĩ đến điều đó. - Tôi phải gặp người quản lý ở đây để hỏi xem họ có nhận tôi hay không, - nàng nói. Và nếu họ nhận cho nàng làm, nàng cần phải có chỗ ở. Nếu được ở lại, nàng sẽ bằng lòng ở trong trại lính hay trong nhà xe.

Annabelle đi qua sân, theo dấu chỉ đến những bộ phận của bệnh viện tạm thời dựng lên trong tu viện, bỗng nàng thấy mũi tên chỉ về các phòng làm việc ở dưới các cổng hình vòm, có tấm biển ghi "Phòng quản trị".

Khi nàng bước vào, có nhiều phụ nữ ngồi sau bàn làm việc, họ giải quyết công việc giấy tờ, khi đó những tài xế xe cứu thương nữ đưa cho họ những tờ danh sách bệnh nhân được chở đến. Số bệnh nhân ở các bệnh viện đã chiến được ghi lý lịch đầy đủ, nhưng không hoàn toàn đúng vì công việc cấp bách. Ở đây, họ quan tâm đến công việc cứu chữa nhiều hơn là ghi chép lý lịch, miễn sao rõ ràng. Những người phụ nữ ngồi ở bàn làm việc phần lớn là người Pháp, nhưng Annabelle nghe tiếng nói một số là người Anh. Tất cả những tài xế xe cấp cứu đều là phụ nữ Pháp còn trẻ. Họ là người địa phương, được huấn luyện tại tu viện, có người trông có vẻ mới 16 tuổi. Mọi người đều nôn nóng tham gia phục vụ. Annabelle 22 tuổi, lớn tuổi hơn nhiều

người ở đây, mặc dù trông có vẻ không lớn. Nhưng nàng chín chắn đủ để giải quyết công việc nếu họ nhận nàng và chắc chắn nàng có nhiều kinh nghiệm trong công tác tình nguyện.

- Có ai tôi có thể trình bày về công tác tình nguyện không? - Nàng hỏi bằng tiếng Pháp thật chuẩn.

- Có, tôi, - người phụ nữ trả lời có tuổi bằng nàng, chị ta cười với nàng. Chị mặc đồng phục y tá, nhưng làm việc ở bàn giấy. Như mọi người khác, chị làm việc hai ca tiếp. Thỉnh thoảng, những tài xế cứu thương hay bác sĩ, y tá bận việc trong phòng mổ, làm việc luôn một hơi 24 tiếng. Họ làm những việc cần đến họ. Không khí khẩn trương, vui vẻ và hồ hởi, Annabelle rất ấn tượng.

- Cô làm công việc gì? - Người thiếu nữ ngồi nơi bàn hỏi nàng, mắt nhìn khắp người nàng. Annabelle đã đeo tạp dề, trông ra vẻ người lao động. Khi mặc áo dài đen nghiêm trang, trông nàng vừa giống nữ y tá vừa giống nữ tu, mà thật ra nàng không phải như thế.

- Tôi có thư giới thiệu, - Annabelle bồn chồn lo lắng nói, lấy thư trong ví ra, lòng lo sợ bị từ chối. Nếu họ nhận y tá thì sao? - Tôi đã làm công việc hộ lý trong bệnh viện năm 16 tuổi, tôi làm việc tình nguyện. Tôi làm ở bệnh viện Ellis Island hai năm, phục vụ cho những người di cư và có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý những bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm. Trước đó, tôi làm tại bệnh viện New York ở khoa gãy xương. Các công việc ấy giống như công việc mọi người đang làm ở đây, - Annabelle nói một hơi, tràn trề hy vọng.

- Cô có được huấn luyện trong ngành y không? - Người đàn bà mặc đồng phục y tá hỏi khi cô ta đọc xong bức thư giới thiệu của ông bác sĩ ở bệnh viện Ellis Island. Trong thư, ông ta đề cao Annabelle, ông viết rằng nàng là người trợ lý không qua trường lớp nhưng rất có khả năng, ông chưa từng gặp ai như vậy, nàng giỏi hơn y tá rất nhiều và giỏi hơn cả vài bác sĩ. Khi nghe cô ta đọc, nàng đỏ mặt.

- Không đúng vậy, - Annabelle trả lời để nói về tình trạng không được huấn luyện của nàng. Nàng không muốn nói dối họ, không muốn giả vờ nói biết những điều mình không biết. - Tôi đọc nhiều sách y học, nhất là những cuốn viết về bệnh truyền nhiễm, về khoa phẫu thuật chỉnh hình và những vết thương hoại thư. - Người y tá gật đầu, nhìn nàng chăm chăm. Cô ta thích nàng. Nàng có vẻ ham muốn làm việc và như thể chuyện làm việc trong bệnh viện rất quan trọng đối với nàng.

- Bức thư giới thiệu tốt quá, - cô ta nói với vẻ khâm phục. - Tôi đoán cô là người Mỹ phải không? - Annabelle gật đầu. Người thiếu nữ là người Anh nhưng nói tiếng Pháp như người Pháp, nhưng tiếng Pháp của Annabelle cũng giỏi.

- Phải, - Annabelle đáp câu hỏi về quốc tịch. - Tôi vừa đến đây hôm qua.

- Tại sao cô đến đây? - Người y tá hiếu kỳ hỏi. Annabelle ngần ngừ một lát, rồi cười e thẹn, đỏ mặt.

- Tôi nghe tiếng bệnh viện này do ông bác sĩ Ellis Island nói, người đã viết thư giới thiệu cho tôi. Cho nên tôi nghĩ đến đây xem thử có thể làm gì có ích cho bệnh viện không. Tôi sẽ làm bất cứ cái gì quý vị yêu cầu. Đổ bỏ, đổ chậu nước giải phẫu, làm bất cứ cái gì.

- Cô lái xe được không?

- Chưa, - Annabelle e thẹn đáp. Nàng thường được người ta lái đi. - Nhưng tôi sẽ học.

- Cô được nhận vào làm, - cô y tá trẻ người Anh nói. Với lá thư giới thiệu như thế này, không cần phải thử thách làm gì, vả lại cô ta thấy nàng có vẻ là người tốt. Nghe cô ta nói thế, nàng cười sung sướng. Nàng lặn lội đến đây chỉ với mục đích này. Công lao vượt biển một mình cô độc, trải qua những ngày dài sợ hãi, nào là mìn trên biển, nào là sợ tàu ngầm của Đức và nỗi khiếp sợ sau khi tàu Titanic bị chìm, nàng mới đến được đây. - Đến trình diện ở phòng C vào lúc 13h. - Chỉ trong vòng hai mươi phút nữa thôi.

- Tôi cần mặc đồng phục không? - Annabelle hỏi, mặt vẫn tươi cười.

- Cô mặc thế trông tuyệt lắm, - người phụ nữ đáp, mắt nhìn áo tạp dề của nàng. Bỗng chị ta nghĩ đến chuyện gì đấy bèn hỏi: - Có có chỗ ở chưa? - Họ cười với nhau.

- Chưa, ở đây có phòng để ở không? Tôi ngủ ở đâu cũng được. Nếu cần, ngủ trên nền nhà.

- Đừng nói với ai như thế, - cô y tá cảnh cáo, - nếu không sẽ có người dựa vào lời cô liền. Ở đây giường ngủ ít, người ta sẽ rất sung sướng chiếm giường cô. Hầu hết chúng tôi kẹt giường, phải thay nhau ngủ giường

của những người làm khác ca. Có một ít giường còn trong các phòng của các bà nữ tu trước kia và có cư xá trong tu viện, nhưng đã đông người rồi. Nếu tôi là cô, tôi sẽ chiếm một phòng, hay tìm xem có ai để ở chung với mình không. Có người sẽ để cho cô vào ở chung. - Cô ta nói cho nàng biết họ đang ở tại tòa nhà nào. Annabelle vội ra ngoài để tìm Jean Luc. Nhiệm vụ của nàng thành công, họ nhận nàng làm việc ở đây. Nàng không tin mình gặp may như thế này, khi nàng tìm ra Jean Luc, nàng vẫn tươi cười. Anh ta đứng bên cạnh chiếc xe chở gà vịt, để nàng dễ tìm ra mình. Xe cộ lúc này rất ít, anh sợ có người sẽ lấy xe anh đi, trưng dụng nó để làm xe cứu thương.

Khi thấy nàng đi đến phía mình, tươi cười, anh ta hỏi:

- Cô ở lại phải không?

- Phải, họ đã nhận tôi. - Nàng vui vẻ đáp. - Hai mươi phút nữa, tôi bắt đầu làm việc rồi, bây giờ tôi phải tìm phòng để ở. - Nàng đưa tay phui những cái lông dính vào vali để ở sau xe, rồi lúi chúi xuống. Anh ta đề nghị mang vali cho nàng, nhưng nàng nói nàng mang đi là tốt nhất. Nàng đã trả công cho anh sáng nay rồi, nên bây giờ nàng cảm ơn anh. Anh ta ôm ghì nàng, hôn hai má nàng, chúc nàng may mắn, rồi lên xe và lái đi.

Annabelle mang vali vào tu viện, tìm khu vực có những phòng nhỏ cũ mà các nữ tu đã ở. Có nhiều phòng nhỏ, tối tăm, ẩm ướt, mốc meo, trông rất tồi tàn. Mỗi phòng có một tấm nệm xếp lếp, có chăn và một số không có vải trải giường. Chỉ có một ít phòng có vải trải giường, Annabelle nghĩ rằng chính những cô ở trong các phòng nhỏ này đã tự túc vải trải giường. Chỉ có một nhà tắm tập thể cho khoảng năm mươi phòng, nhưng nàng mừng vì trong nhà tắm có nước máy. Dĩ nhiên các nữ tu không sống trong cảnh xa hoa đầy đủ tiện nghi từ thế kỷ thứ mười ba cho đến nay. Tu viện đã mua lại của nhà dòng nhiều năm về trước, rồi mới đây bán lại cho bà Elsie Inglis để bà biến thành bệnh viện. Tòa nhà rất đẹp, mặc dù không tiện nghi, nhưng làm bệnh viện thì rất phù hợp với mục đích cứu người. Đối với mọi người, đây là một bệnh viện lý tưởng.

Khi Annabelle đang đứng nhìn quanh, một thiếu nữ từ trong dãy nhà có phòng ở bước ra. Cô ta cao, gầy, trông có vẻ rất Anh. Cô ta mặc đồng phục y tá, cười với người mới đến với bộ mặt ngơ ngác. Trông cô ta có vẻ dễ thương. Giữa hai người phụ nữ, có nét gì đấy tương tự nhau.

- Đây không phải khách sạn Claridge đâu, - cô ta nói với giọng của tầng lớp thượng lưu và bỗng cô nghĩ Annabelle cũng thế. Chỉ cần nhìn mặt thì biết, nhưng cả hai người không ai muốn đến đây để khoe khoang về dòng dõi quý tộc của mình. Họ đến đây để làm việc thiện và sung sướng được ở đây. - Tôi nghĩ chắc cô đang tìm phòng. - Cô gái nói và tự giới thiệu: - Tôi là Edwina Sussex. Cô đã biết phiên mình làm chưa? - Annabelle nói tên mình và đáp nàng chưa biết.

- Tôi không biết họ sẽ bố trí cho tôi làm việc gì. Tôi chỉ biết phải đến trình diện ở phòng C trong mười phút nữa.

- Thật tuyệt cho cô. Đây là một trong những phòng mổ của bệnh viện. Cô không khó tính chứ? - Annabelle lắc đầu. Edwina nói rằng phòng cô ở đã có hai cô khác ở chung rồi, nhưng cô chỉ qua phòng bên cạnh và nói rằng cô gái ở trong đó đã về nhà từ ngày hôm qua vì mẹ cô ta bệnh. Không có ai trong số họ ở xa như nàng. Những cô gái người Anh có thể về nhà một cách dễ dàng rồi trở lại nếu cần, mặc dù bây giờ qua eo biển Channel không dễ như trước kia, nhưng không nguy hiểm bằng qua Đại Tây Dương. Annabelle nói nàng mới từ Mỹ sang ngày hôm qua. - Cô can đảm quá, - Edwina nói với vẻ khâm phục. Hai cô cùng tuổi nhau. Edwina cho biết cô ta đã đính hôn với chàng trai hiện đang chiến đấu ở vùng biên giới nước Ý, cô không gặp anh ta đã sáu tháng nay. Khi cô ta nói, Annabelle để cái túi xách xuống phòng sát bên cạnh phòng cô ta. Phòng nhỏ, tối tăm, xấu xí như các phòng khác, nhưng Annabelle không quan tâm, và Edwina nói rằng họ không có nhiều thì giờ để ở trong phòng, ngoại trừ lúc ngủ.

Annabelle để hành lý vào phòng xong là chạy ngay xuống lầu để tìm phòng c. Như Edwina đã chỉ, nàng xuống lầu và tìm ra căn phòng mổ rộng rãi. Căn phòng rộng mênh mông như thế trước đây là một giáo đường, kê cả hàng trăm chiếc giường. Căn phòng không được sưởi ấm, nên đàn ông phải đắp nhiều chăn. Họ bị thương nhiều nơi khác nhau, nhiều người bị bay mất tay chân hay bị cưa khi phẫu thuật. Người nào cũng rên rỉ, có người khóc, tất cả đều đau nặng. Có người đang lên cơn sốt và khi nàng đi vào tìm bà y tá trưởng để trình diện, nhiều người đàn ông nín áo nàng. Bên kia căn phòng rộng là hai phòng rộng khác

được dùng làm phòng mổ, nhiều lần nàng nghe có người rên la. Cảnh tượng thật là hãi hùng, nếu nàng không làm việc tình nguyện tại bệnh viện trong sáu năm qua, thì chắc nàng phải xỉu tại chỗ. Nhưng nàng vẫn tỉnh táo đi qua căn phòng, qua hàng chục chiếc giường bệnh.

Nàng gặp bà y tá trưởng từ trong phòng mổ đi ra, vẻ bơ phờ, bưng cái chậu trong đó có một bàn tay. Annabelle nói rằng nàng đến trình diện để nhận việc. Bà y tá trưởng liền đưa cái chậu cho nàng và chỉ chỗ cho nàng đem đổ. Annabelle không nao núng và khi nàng quay đi, bà y tá trưởng phân công cho nàng làm việc trong mười giờ tiếp theo đó. Annabelle không ngừng tay. Đây là cuộc thử lửa của nàng và cuối buổi làm việc hôm đó, nàng đã làm cho bà y tá trưởng lớn tuổi kính trọng.

- Cô làm tốt, - bà ta nói với nụ cười lạnh lùng trên môi. Có người nói rằng nàng đã làm việc với chính bác sĩ Inglis, lúc ấy bà ta đã trở về Scotland. Bà có dự án sẽ mở thêm một bệnh viện nữa ở Pháp.

Đến nửa khuya, Annabelle mới về phòng. Nàng quá mệt không thể mở vali soạn đồ đạc ra, thậm chí không cởi áo quần. Nàng nằm xuống tấm nệm, kéo chăn đắp và năm phút sau nàng ngủ say, vẻ mặt thanh thản. Lời cầu nguyện của nàng đã được linh ứng. Hiện giờ, nàng đã ở tại nhà.

15. Chương 15

Những ngày đầu tiên của Annabelle ở tu viện Abbaye de Royaumont rất mệt nhọc. Thương vong trong trận chiến thứ hai ở Champagne gia tăng rất nhanh. Nàng phụ giúp trong công việc giải phẫu, đổ chậu phẫu thuật, thấm máu khi giải phẫu, cắt bỏ tứ chi rách nát, đổ bỏ, cầm tay những người sắp chết và rửa cho những người bị sốt nặng. Trước đây chưa bao giờ nàng thấy những trường hợp kinh khủng như thế này, nhưng chính đây là công việc nàng thích làm. Nàng giúp được rất nhiều việc hữu ích và học hỏi được rất nhiều từ những việc hằng ngày.

Annabelle rất hiếm khi gặp Edwina. Cô ta làm việc tại bộ phận khác của bệnh viện và họ làm khác ca. Thỉnh thoảng họ mới gặp nhau trong phòng và vẫy tay chào nhau. Annabelle không có thì giờ để kết bạn, nàng quá bận rộn, bệnh viện luôn luôn đầy thương binh bị trọng thương và sắp chết. Giường bệnh đã hết sạch, nhiều bệnh nhân phải nằm trên tấm nệm đặt trên nền nhà.

Cuối cùng, vào một buổi chiều, nàng tranh thủ vài phút để đến ngân hàng địa phương gửi tin về cho ngân hàng của nàng ở New York, báo nàng đã đến bình an vô sự. Nàng không có ai để báo cho biết hoặc quan tâm. Nàng đến Asnières hai tuần mà cảm thấy như mình đã ở đây một năm. Người Anh và người Pháp đã đổ bộ lên Samonika ở Hy Lạp; lực lượng của Áo, Đức và Bungari chiếm Serbia, đánh đuổi quân đội Serbia ra khỏi đất nước. Ở Pháp, thanh niên chết như rạ trong các chiến hào. Các bệnh viện ba mươi dăm, mặt trận không thay đổi, nhưng luôn luôn cướp đi nhiều sinh mạng. Các bệnh viện đã chiến được lập nên trong các nhà thờ gần mặt trận, nhưng thương binh cũng được đưa đến tu viện Abbaye ở Asnières để được chăm sóc tốt hơn. Annabelle học hỏi được rất nhiều từ những ca phẫu thuật. Nàng còn học hỏi thêm một số bệnh như bệnh lở chân hay bệnh về tiêu chảy. Annabelle thấy các bệnh này rất khủng khiếp, nhưng nàng rất muốn giúp mọi người.

Vào một buổi sáng rảnh việc, nàng được một cô trong cùng khu tạm trú dạy cho cách lái xe tải dùng làm xe cấp cứu, xe tải giống chiếc xe chở gà vịt của Jean Luc. Mới đầu nàng hơi lúng túng trong việc vào số, nhưng khi đến giờ phải đi làm việc trở lại, nàng đã lái xe thành thạo. Nàng được giao việc làm trong phòng mổ nhiều hơn những người khác, vì nàng làm việc chính xác, chăm chỉ, cẩn thận và theo đúng lời chỉ dẫn. Nhiều bác sĩ đã nhận thấy thế, họ nói thể với bà y tá trưởng, bà ta cũng đồng ý rằng Annabelle làm việc rất tuyệt. Bà ta nghĩ rằng nàng sẽ trở thành một y tá giỏi và bà đã nói với Annabelle rằng nàng có thể chính thức được đào tạo để trở thành y tá, nhưng bác sĩ chính ở tu viện thì nghĩ rằng nàng có thể đi xa hơn thế. Một tối, ông ta dừng lại nói chuyện với nàng sau ca mổ cuối cùng. Annabelle không tỏ vẻ gì mệt mỏi khi lau chùi, làm vệ sinh phòng mổ. Hôm ấy có quá nhiều việc, mọi người đều mệt phờ, nhưng Annabelle không chậm trễ một phút.

- Trông cô có vẻ thích thú công việc này, - ông ta nói với nàng khi lau tay vào chiếc tạp dề dính máu. Tạp dề của nàng cũng đầy máu không kém. Nàng có vẻ không quan tâm đến việc này, lại còn bị dính cả vết máu của ai đó trên mặt. Ông ta đưa cho nàng miếng giẻ để lau vết máu, nàng cảm ơn và cười. Ông ta là bác sĩ giải phẫu người Pháp đến từ Paris, một trong số các nam bác sĩ hiếm hoi tại bệnh viện. Hầu hết các nhân viên y tế trong bệnh viện đều là phụ nữ, đây là ý đồ của Elsie Inglis khi bà lập bệnh viện này. Nhưng vì họ cần nhiều người giúp đỡ, nên họ đã có vài trường hợp ngoại lệ, bệnh viện phải chữa trị quá nhiều thương binh, nên họ có thêm nhiều bác sĩ chừng nào hay chừng ấy.

- Phải, tôi rất thích công việc, - Annabelle đáp. Nàng để miếng giẻ vào đồng vải, lát nữa các cô trong phòng giặt sẽ đến lấy. Một số sẽ bị vứt đi. Tôi mong sao các thương binh bớt đau đớn. Cuộc chiến tranh này thật ác liệt. - Ông ta gật đầu. Tuổi ông ở vào khoảng thập niên năm mươi, chưa bao giờ ông chứng kiến một cuộc tàn sát như thế này.

Khi họ đi ra khỏi phòng mổ, ông ta nhìn nàng và dè dặt nói:

- Bà y tá trưởng nghĩ rằng cô có thể đi học ở trường đào tạo y tá. - Ông không thể không chú ý thấy nàng là người xinh đẹp, nhưng có nhiều điều nơi nàng đáng quý hơn thế nhiều. Từ khi nàng đến đây, mọi người đều kinh ngạc trước khả năng về y học của nàng. Ông bác sĩ viết thư giới thiệu nàng không đề cao nàng quá đáng, nàng có nhiều điểm còn tốt hơn lời khen của ông ta nhiều. - Cô có thích đi học ở trường đào tạo y tá không? - Vị bác sĩ hỏi. Ông rất khâm phục khả năng về tiếng Pháp của nàng và khả năng này trong hai tuần qua đã tiến bộ rất nhiều. Ông không gặp khó khăn gì trong việc nói tiếng Pháp với nàng và nàng cũng trả lời ông rất lưu loát.

Nàng suy nghĩ một lát mới đáp. Nàng không còn kết hôn với Josiah, bố mẹ nàng đã mất. Bây giờ nàng muốn làm gì thì làm, khỏi phải xin phép ai. Nếu nàng muốn đi học trường điều dưỡng, nàng cứ đi, nhưng khi nàng nhìn ông, nàng ngạc nhiên như ông trước điều nàng nói.

- Tôi muốn làm bác sĩ hơn, - nàng nói gần như thì thào, sợ rằng ông ta sẽ cười nàng. Bác sĩ Inglis, người thành lập bệnh viện là phụ nữ, nhưng điều này không có gì kỳ lạ cho người phụ nữ đã theo học trường y. Có người đã làm thế, nhưng rất hiếm.

Ông ta gật đầu đáp:

- Tôi cũng đã nghĩ như thế. Tôi tin cô sẽ làm được. Cô có tài. Tôi có thể nói thế. - Ông đã dạy ở trường y Faculté de Médecine nhiều năm trước chiến tranh và đã tiếp xúc với nhiều đàn ông thua kém nàng rất xa. Ông nghĩ đây là ý kiến tuyệt vời. - Tôi có thể làm gì để giúp cô không?

- Tôi không biết, - nàng đáp, vẻ kinh ngạc. Nàng chưa bao giờ nghĩ đến việc như thế này. Bây giờ người đàn ông này đề nghị giúp nàng. Nước mắt nàng chảy ra, nàng hỏi. - Việc này có thể thực hiện được không?

- Dĩ nhiên. Nếu cô muốn và quyết tâm thực hiện, không có việc gì là không thể. Theo tôi thì cô sẽ làm được việc này. Vậy cô hãy nghĩ kỹ đi, lần khác chúng ta sẽ bàn đến chuyện này.

Ông là bác sĩ Hugues de Bré. Hai người không gặp nhau một tháng trời. Nàng nghe ông ta làm việc tại một bệnh viện dã chiến gần mặt trận trong một thời gian, đến tháng mười một mới trở về tu viện Abbey. Khi gặp lại Annabelle, ông ta cười và yêu cầu nàng giúp gây mê cho một bệnh nhân của ông. Nàng gây mê cho một người lính đang la khóc, anh ta liền nằm ngủ một cách nhẹ nhàng, hiệu quả, rồi sau đó một bác sĩ trẻ tiếp nhận công việc của nàng. Tối đó, trước khi ra về. Bác sĩ De Bré nói với nàng:

- Cô có nghĩ về kế hoạch của mình không? Tôi có chuyện này muốn nói cho cô biết, - ông ta nói với vẻ thận trọng. - Học trường y rất tốn kém. Cô có khả năng trả học phí không? - Quan sát nàng, ông nghĩ nàng có khả năng, nhưng ông không muốn nói ra. Ông còn nghĩ đến chuyện xin cho nàng một học bổng, vấn đề rất khó, vì nàng không phải là người Pháp.

- Tôi nghĩ việc này sẽ được giải quyết ổn thỏa, - nàng đáp với vẻ dè dặt.

- Cô theo học trường y của bác sĩ Inglis ở Scotland có được không? - ông hỏi. Annabelle lắc đầu.

- Tôi thích học ở Pháp hơn. Mặc dù ở Scotland vấn đề ngôn ngữ dễ dàng hơn, nhưng nàng thích học ở Pháp để có thể trau dồi thêm tiếng Pháp. Nghĩ đến chuyện sống những năm trong thời tiết giá rét ở Scotland, nàng thấy không hấp dẫn tí nào hết.

- Tôi sẽ cố giúp cô trong việc này. Tôi đã nghĩ đến một trường y nhỏ ở miền Nam nước Pháp, gần Nice, tôi rất thích trường này. Tôi nghĩ cô không cần phải đợi cho hết chiến tranh mới đi. Bây giờ xin nhập học dễ hơn. Các lớp bây giờ đang ít sinh viên, họ cần sinh viên. Nhiều thanh niên đã lên đường, cho nên không có sự cạnh tranh khi xin vào. Họ sẽ đón cô vào trường với đôi tay rộng mở. Nếu cô cho phép, tôi sẽ viết thư cho họ để xem họ trả lời thế nào.

Annabelle nhìn ông kinh ngạc, nàng cười và cảm ơn ông. Không thể tin được chuyện ấy đã xảy ra. Có lẽ đây là do số phận. Sáu tháng trước đây, nàng có chồng, hy vọng một ngày nào đó có con, sống bình yên, an phận trong xã hội ở New York và Newport. Bây giờ nàng sống một mình ở Pháp, nói đến chuyện đi học trường y, mọi việc trong đời nàng đã thay đổi. Josiah sống với Henry ở Mexico, nàng không có ai để trả lời về chuyện này. Nếu đây là giấc mộng, thì nàng phải theo giấc mộng đó. Điều duy nhất làm cho nàng buồn, là nàng không có ai để bàn luận về vấn đề này ngoài bác sĩ De Bré.

Họ vẫn nhận từng đợt thương binh được đưa từ mặt trận đến, vì thời tiết trở nên lạnh hơn, nên nhiều người chết vì bệnh kiết lỵ, bị thương quá nặng và bị các bệnh truyền nhiễm. Chỉ nội trong sáng hôm đó, nàng đã mất hai thương binh mình chăm sóc. Và trong buổi sáng này, bác sĩ De Bré dừng lại nói chuyện với nàng. Còn hai tuần nữa là đến lễ Giáng sinh, lần đầu tiên nàng thấy nhớ nhà. Nàng nghĩ mới một năm trước đây, mẹ nàng còn sống. Bác sĩ De Bré đi vào đã phá tan sự mơ mộng của nàng, ông ta nói đã nhận được thư phúc đáp của trường y ở Nice. Ông nhìn nàng với vẻ trịnh trọng, nàng nín thở, đợi nghe ông nói.

- Họ nói họ sẽ rất sung sướng nhận cô vào trường nếu có giấy giới thiệu của tôi. Họ sẽ tạm thời cho cô học trong kỳ một để theo dõi. Nếu cô học tốt, họ sẽ nhận cô vào học chính thức trong kỳ hai. - Nàng mở to mắt kinh ngạc và ông ta cười. - Nếu cô đồng ý thì họ sẽ nhận cô vào học từ ngày 15 tháng 1. - Nàng há miệng, tròn xoe mắt vì ngạc nhiên, nhìn ông ta chăm chăm.

- Ông nói thật chứ? - Nàng như muốn lao vào vòng tay ông. Ông cười với nàng, trông nàng như một cô gái bé bỏng. Thật sung sướng khi được giúp đỡ một cô gái có tài như nàng. Theo ông nghĩ thì xã hội rất cần những người như nàng. Vì người ta cần nàng giúp sức ở đây, nên ông nghĩ rằng việc đào tạo nàng trở thành bác sĩ rất quan trọng, sớm chừng nào hay chừng ấy. Nàng sẽ đóng góp cho xã hội thêm một bác sĩ tốt.

- Dĩ nhiên tôi nói thật. Bây giờ cô tính sao? - Ông ta hỏi. Ông vẫn không biết nàng có muốn đi hay không. Nàng không tin mình có thể đi được. Câu hỏi của ông như để xác nhận với nàng là họ bằng lòng nhận nàng vào học. Nàng không ngờ chuyện này quá dễ và quá nhanh như vậy. Nhưng nhà trường rất cần có sinh viên, mà với sự tiến cử của bác sĩ De Bré, họ tin tưởng vào nàng.

- Ôi lạy Chúa..., - nàng đáp. Hai người vừa rời khỏi phòng làm việc, đi ra ngoài trời đêm lạnh lẽo. - Ôi lạy Chúa... Tôi phải đi! - Đây là giấc mơ trong tầm tay của nàng. Nàng khỏi cần đọc sách y học để tìm tòi, bây giờ nàng có thể học trực tiếp, có thể trở thành người nàng mong muốn. Ông ta đã cho nàng món quà vượt ngoài sức tưởng tượng. Nàng không biết cảm ơn ông như thế nào, bèn quàng tay ôm quanh cổ ông, hôn lên má ông.

- Cô sẽ thành một bác sĩ tuyệt vời, cô bạn à. Tôi luôn muốn cô ở bên cạnh giúp đỡ tôi và sau khi chiến tranh kết thúc, đời sống trở lại bình thường, cô sẽ đến thăm tôi. - Thật khó mà tin điều này. số người thương vong ở châu Âu đã vượt lên số ba triệu. Rất nhiều người đã hy sinh mà vẫn chưa giải quyết được gì. Các nước châu Âu xâu xé lẫn nhau, nước Mỹ vẫn đứng ngoài cuộc.

Annabelle không thích rời khỏi tu viện Abbey. Nàng nghĩ rằng ở đây đang cần nàng, nhưng bác sĩ De Bré đã nói đúng, đây là thời điểm thuận lợi cho nàng đi học. Vào thời bình, nam giới sẽ gửi đơn xin nhập học đông, nhà trường sẽ không muốn nhận nàng. Họ báo cho ông biết rằng trong học kỳ sắp tới nàng sẽ là sinh viên nữ duy nhất, mặc dù trước đây đã có bác sĩ nữ tốt nghiệp ở đây. Nàng sẽ phải học sáu năm cả thầy. Chỉ học lý thuyết trong một năm, còn năm năm sau, họ phải học và thực hành tại bệnh viện ở gần nhà trường. Họ được thực tập ở một trong những bệnh viện tốt nhất ở Nice. Nàng sẽ học hỏi được nhiều kinh nghiệm ở đây, đây sẽ là nơi ở lý tưởng cho nàng. Vào thời bình, ở đây sẽ được bình an hơn ở Paris, không khí tinh tế dễ chịu hơn, nhỏ hơn, vì nàng không có ai che chở mình. Ông ta nói rằng nhà trường có ký túc xá và họ sẽ dành cho nàng một phòng riêng rộng rãi, vì nàng là sinh viên nữ duy nhất. Và ông đề nghị sau đó nàng sẽ trở lại Paris và có lẽ sẽ làm việc cho ông. Nàng nghĩ rằng ông ta rất tin tưởng mình.

Tối đó khi trở về phòng, nàng lâng lâng như đi trên mây. Bác sĩ De Bré đã dặn nàng viết đơn gửi đến trường

để giữ chỗ. Vào đầu tháng giêng, nàng phải gửi cho họ một số tiền, việc này đòi hỏi nàng không thành vấn đề. Khi nào đến đấy, nàng sẽ trả hết tiền học phí của năm đầu. Nàng quá sung sướng về kế hoạch trước mắt. Đầu nàng quay cuồng, cứ nghĩ mãi về chuyện này khiến nàng không ngủ được cả đêm. Nàng nhớ có lần đã nói với Josiah rằng nàng muốn mổ xẻ tử thi, bây giờ nàng sắp thực hiện được điều đó, không có gì có thể ngăn cản được nàng. Nàng đã học hỏi được rất nhiều về khoa giải phẫu tại phòng mổ trong tu viện, nhất là từ bác sĩ De Bré. Ông đã cẩn thận dạy cho nàng khi ông phẫu thuật, nếu trường hợp bệnh nhân không quá nặng. Nội việc chỉ đứng xem ông phẫu thuật thôi cũng đã là một vinh dự rồi.

Nàng không nói cho ai biết kế hoạch của mình, đến ngày trước lễ Giáng sinh mới nói cho bà y tá trưởng biết. Bà ta nghe nói liền tỏ ra kinh ngạc, nhưng nghĩ rằng đó là ý kiến tuyệt vời.

- Lạy Chúa, - bà ta thốt lên và cười với nàng. - Tôi nghĩ cô sẽ làm y tá, chứ không muốn thành bác sĩ. Nhưng tại sao không? Bác sĩ Inglis là bác sĩ giỏi, vậy thì cô cũng sẽ thành bác sĩ giỏi như bà ấy. - Bà ta nói với vẻ tự hào, như thể bà đã nghĩ đến điều đó lâu rồi. - Bác sĩ De Bré đã làm một việc quá tốt. Tôi thành thật tán thành.

Annabelle đã ở đây được ba tháng, nàng chứng tỏ mình rất tốt về mọi mặt. Nàng không có thời gian để kết bạn, vì lúc nào nàng cũng làm việc, ngay cả khi nàng được nghỉ. Ở đây có quá nhiều người bị thương, nàng cần làm việc nhiều để giúp họ. Thậm chí thỉnh thoảng nàng còn lái xe cấp cứu khi họ cần. Nàng muốn làm hết mọi việc nếu có thể. Nàng lái xe ra đến tiền tuyến để chở các thương binh từ các bệnh viện dã chiến ở đây về tu viện Abbey. Tiếng súng gần đây làm cho nàng hết sức kinh ngạc, nhắc nàng nhớ rằng nàng đang ở rất gần mặt trận. Dù sao, nàng cũng cảm thấy tội lỗi khi rời bỏ khỏi đây để đi học y khoa ở Nice, nhưng viễn cảnh được theo học để làm bác sĩ quá hấp dẫn khiến nàng thấy không làm sao cưỡng lại ý muốn đó. Nghĩ đến chuyện khi mình trở thành bác sĩ, tuổi đời được 28, nàng cảm thấy hơi bàng hoàng. Thời gian theo học khá lâu, nhưng nàng sẽ học hỏi được rất nhiều điều. Trong sáu năm học tập, nàng phải nhồi nhét vào óc biết bao thứ cần thiết, thật khó tin.

Vào sáng Giáng sinh, nàng gặp Edwina ngoài hành lang dãy phòng ở, hai người ôm ghì nhau. Annabelle nói cho cô ta biết rằng nàng sẽ ra đi trong vòng ba tuần nữa. Edwina có vẻ rất buồn.

- Ôi, thật đáng tiếc. Tôi luôn luôn muốn có thời gian gần gũi với cô, nhưng chưa được thế thì nay cô đã sắp ra đi. - Cô ta hy vọng họ sẽ làm bạn với nhau, nhưng họ không có thì giờ. Lúc nào cũng có nhiều việc. Bỗng nàng nghĩ đến Hortie, nghĩ đến lần cuối cùng họ gặp nhau và thái độ lạnh nhạt của cô ta. Hortie muốn quay lưng lại với người bạn thân lâu năm, cô ta nói James không muốn để cho cô ta gặp lại nàng. Đây cũng là một phần lý do khiến nàng đến Pháp. Nàng đã mất quá nhiều người và Hortie là người cuối cùng. Nghĩ thế, nàng bèn mỉm cười với Edwina, lòng luyến tiếc, ân hận vì đã mất một tình bạn thân thương.

- Có lẽ tôi sẽ trở về đây làm việc khi nhà trường cho chúng tôi tạm nghỉ. Tôi không biết ở trường y có nghỉ lễ hay không, nhưng tôi tin chắc phải có, - Annabelle nói với vẻ hy vọng. Nàng muốn gặp lại mọi người ở đây. Dù sao, nàng không muốn rời khỏi đây. Nàng đã được hạnh phúc ở đây ba tháng trời, nàng đã sung sướng khi sống với những người bị thương nặng và với tình bạn tuyệt vời của những người làm việc chung ở đây.

- Cô sẽ học trường y à? - Edwina kinh ngạc hỏi. Cô ta không biết chuyện này.

- Bác sĩ De Bré giúp đỡ thu xếp cho tôi đi, - Annabelle đáp, mắt long lanh. Càng ngày nàng càng hưng phấn hơn. - Tôi không ngờ chuyện như thế này đã xảy đến cho tôi, - nàng nói thêm, vẻ ngạc nhiên sung sướng.

- Gia đình cô nói sao? - Edwina ngạc nhiên hỏi. Một đám mây đen giăng ngang qua đầu của Annabelle, nhưng Edwina không hiểu được tâm trạng của nàng. - Họ không lo ngại gì việc cô ở đây hay sao? Chắc họ lo cho cô, vì cô ở quá gần chiến tuyến. - Nếu giới tuyến thay đổi, vùng này bị quân địch xâm chiếm, tất cả mọi người ở đây sẽ bị bắt làm tù binh. Khi họ đến đây, không ai nghĩ đến nguy cơ này, nhưng đó là sự thật đáng sợ. Bố mẹ Edwina rất lo cho cô, nhất là mẹ cô, nhưng cô vẫn đi. Cả hai người anh trai của cô đều đã ra mặt trận, cô cũng muốn dự phần vào việc này.

- Tôi không còn có ai trong gia đình hết, - Annabelle đáp. - Tôi mất hết rồi. Mẹ tôi mới mất năm ngoái, bố và anh trai tôi đi trên con tàu Titanic bị chìm. - Nàng không nói đến Josiah. Chàng là một người nữa mà nàng đã mất, nhưng ở đây không ai biết nàng đã có chồng, cho nên nàng không nói ra làm gì và nàng cũng không muốn nói. Nàng âm thầm đau khổ một mình về sự mất mát này, mãi mãi sẽ đau khổ một mình.

- Thật đáng ân hận, - Edwina đáp. - Tôi không biết. - Không ai có thì giờ để kể chuyện mình cho bạn nghe, không có thì giờ để uống với nhau tách trà, hay hỏi han nhau. Ở đây có nhiều việc phải làm, hiếm khi rảnh rỗi để tâm sự, không có dịp để họ làm bạn với nhau. Họ làm việc bên cạnh nhau cho đến khi mệt nhoài, về phòng ngủ người lên tắm nệm trải trên nền nhà để nghỉ. Chuyện thích thú nhất mà thỉnh thoảng họ lén lút làm, là phì phèo điếu thuốc rồi cười với nhau về việc này. Annabelle có vài lần thử hút chơi, để tỏ ra hòa nhập với mọi người, nhưng nàng không thích việc đó.

Họ nói chuyện thêm vài phút nữa, rồi Edwina chúc nàng Giáng sinh hạnh phúc và gặp may mắn ở trường y. Họ hứa trước khi nàng ra đi, sẽ ở với nhau vài phút, hay gặp nhau ở phòng ăn tập thể, nhưng cả hai đều nghĩ rằng, chắc việc này sẽ không xảy ra. Rồi ai đi đường nấy để đến những chỗ làm việc khác nhau. Ngày Giáng sinh mà họ cũng phải chăm sóc bệnh nhân và người bị thương. Không có lễ lạc, không có những bài ca Giáng sinh, không quà tặng. Ngày Giáng sinh có lệnh ngưng bắn, nhưng vào lúc sáu giờ thì người Đức vi phạm lệnh này, tối đó lại có thêm nhiều người thương binh nhập viện, cụt tay cụt chân. Bất cứ ngày nào trong năm, những người bị thương tật cũng liên tục được chuyển đến đây.

Annabelle mừng vì hôm đó nàng cũng làm việc rất căng thẳng. Công việc đã giúp nàng khỏi nghĩ đến những người thân thương đã mất, chỉ trong một năm mà nàng mất đi hai người. Nàng không sao ngừng nghĩ đến đêm trước Giáng sinh tại nhà mẹ nàng năm ngoái. Nhớ lại chuyện đó nàng hết sức đau đớn. Và nàng nghĩ đến việc chẳng bao lâu nữa nàng sẽ có cuộc sống mới ở Nice. Ngày hôm đó hễ khi nào có thời gian nghỉ ngơi là nàng nghĩ ngay đến việc ấy, nhưng thường không có giờ nghỉ. Nàng tập trung tư tưởng nghĩ đến cuộc sống ở trường y như thế nào, nhưng thỉnh thoảng hình ảnh của mẹ nàng lại chen vào tâm trí nàng, hay giọng mẹ nàng lại vang lên trong đầu nàng. Và tối đó khi nằm trên tấm nệm nàng đã nghĩ đến mẹ, phân vân không biết mẹ nàng nghĩ sao về những việc đã xảy ra trong năm qua. Nàng hy vọng dù bà ở đâu, khi nhìn thấy nàng trở thành bác sĩ bà cũng sẽ tự hào. Nàng nghĩ, có lẽ mẹ nàng sẽ không tán thành việc nàng trở thành bác sĩ. Nhưng bây giờ nàng biết làm gì? Sống với ai? Trở thành bác sĩ là giấc mộng duy nhất của Annabelle cũng là mục đích của đời nàng.

16. Chương 16

Ngày Annabelle lên đường, từ già bệnh viện Abbaye de Royaumont ở Asnières rất lạnh lẽ. Nàng đã đi thăm và chia tay bác sĩ De Bré cũng như cảm ơn ông từ ngày hôm qua. Nàng cũng đã đến chào bà y tá trưởng. Ngoài ra, nàng không có ai nữa để từ biệt, trừ Edwina. Sáng hôm đó, nàng gặp cô ta trong mấy phút. Họ chúc nhau may mắn, hy vọng sẽ gặp lại nhau. Rồi Annabelle bước vào chiếc xe tải đưa nàng ra ga. Nàng đi xe lửa đến Nice, đường đi khó khăn vất vả. Tất cả mọi con đường chạy quá gần chiến tuyến đã bị phong tỏa, người ta mở những con đường khác chạy lòng vòng xa hơn và hầu hết xe lửa đều được quân đội trưng dụng.

Nàng đi mất một ngày một đêm mới đến Nice và khi đến nhà ga, nàng thấy có hai chiếc taxi do phụ nữ lái đậu ở ga xe lửa. Nàng leo lên một chiếc, đưa cho tài xế địa chỉ của trường y. Trường nằm ngoài thành phố Nice trên một ngọn đồi, nhìn ra biển, trong một lâu đài nhỏ, tài sản của gia đình người sáng lập ra trường. Người ta khó tin rằng trên thế giới đang diễn ra cuộc chiến tranh khốc liệt, đang đầy dẫy hơi độc và những xác người. Ở đây nàng cảm thấy hoàn toàn được che chở khỏi thế giới đầy nguy hiểm bên ngoài. Đây là nơi quá yên tĩnh, nàng chưa hề thấy nơi nào thanh bình như thế này ngoài Newport. Và bỗng nhiên, trước khung cảnh này, nàng nhớ đến Newport.

Người giữ nhà có vẻ cau có chỉ phòng cho nàng, đưa vài trải giường cho nàng để nàng tự trải lấy và nói nàng xuống dưới ăn tối lúc tám giờ. Những sinh viên năm đầu ở trong ký túc xá. Còn những sinh viên cao hơn, tất cả đều là nam giới, có phòng riêng, phòng đẹp nhìn ra biển. Có bốn mươi bốn sinh viên sống trong lâu đài, tất cả đều được miễn dịch vì lý do này hay lý do khác. Có một người Anh, một người Scotland, hai người Ý, còn lại bao nhiêu là người Pháp. Annabelle là người Mỹ duy nhất. Người ta nói rằng sau khi tốt nghiệp ở đây, nàng có thể về Mỹ để hành nghề bác sĩ, nhưng nàng chưa nghĩ đến chuyện xa xôi ấy. Nàng

chỉ nghĩ trong sáu năm sắp đến, nàng sống ở đây, nàng cảm thấy nơi đây rất đáng để sống. Ngay khi thấy ngôi trường, nàng liền nghĩ đến chuyện này. Nàng nghĩ ở đây thanh bình yên ổn.

Nàng rửa mặt rửa tay, mặc chiếc áo dài đen sạch, chiếc áo đẹp nhất nàng mang theo, buộc tóc thành búi ra sau rất gọn gàng, sau đó bước xuống lầu để ăn tối lúc tám giờ.

Mỗi tối các sinh viên tụ tập trong phòng khách lớn của lâu đài trước khi ăn. Họ nói chuyện nho nhỏ với nhau, thường là về các vấn đề y học và tất cả đều đến đây vào tháng chín. Annabelle là người chiếm vị trí của người khác, nàng đến trễ và khi nàng vào phòng, mọi người đều quay mắt nhìn. Rồi họ quay đi chỗ khác, trở lại nói chuyện với nhau như thể không có nàng. Nàng ngạc nhiên trước thái độ lạnh lùng của họ, nhưng ngồi yên cho đến giờ ăn, không xen vào câu chuyện của họ. Nàng thấy họ thỉnh thoảng liếc mắt nhìn nàng, nhưng không ai đến nói chuyện với nàng. Họ làm như thể không có nàng và tin rằng nếu họ không lưu tâm đến nàng, nàng sẽ biến mất.

Một người đàn ông lớn tuổi mời mọi người vào ăn, ngay ông ta cũng mặc áo vét đuôi tôm kiểu cũ. Mọi người vào phòng ăn, ngồi vào ba bàn ăn dài, cũng cổ như tòa lâu đài. Ở đây mọi thứ đều cũ kỹ, mòn vẹt, nhưng có dấu ấn của sự cao quý như nước Pháp cổ đại.

Bác sĩ Graumont, hiệu trưởng, đến chào nàng, mời nàng ngồi bên cạnh ông. Ông ta tự giới thiệu mình rất lịch sự, nhưng lại dành hầu hết thì giờ để nói chuyện với người thanh niên ngồi cạnh ông ở phía bên kia, anh ta có vẻ chừng 30 tuổi. Họ nói về chuyện ca mổ hai người đã chứng kiến vào ngày hôm ấy, không muốn để cho Annabelle tham gia vào câu chuyện của họ. Nàng cảm thấy mình như cái bóng ma không ai nhìn thấy.

Gần cuối bữa ăn, bác sĩ Graumont nói ít lời với nàng về bác sĩ De Bré, ông ta hỏi thăm về sức khỏe của bạn, nhưng chỉ có thể, rồi ông ta chúc nàng buổi tối vui vẻ. Sau đó, mọi người về phòng. Không một sinh viên nào đến tự giới thiệu mình hay hỏi tên nàng. Nàng lên phòng, ngồi xuống giường, không biết tính sao và phân vân không biết quyết định của mình có đúng đắn không. Sống sáu năm trong lâu đài mà không ai nói chuyện với mình hết ư? Rõ ràng họ không muốn có phụ nữ chen vào giữa họ, cho nên họ làm ra vẻ không quan tâm đến nàng. Nhưng nàng không đến đây để giao tiếp với mọi người, mà để học tập.

Sáng hôm sau, nàng đến phòng ăn đúng bảy giờ như người ta đã dặn. Buổi ăn sáng đạm bạc vì đang trong thời chiến và nàng ăn rất ít. Những người khác đến và đi không nói một tiếng với nàng. Nàng đến lớp để dự giờ học đúng vào lúc tám giờ. Cả lâu đài đều dùng làm trường học, do gia đình quản lý, sửa sang. Khi bắt đầu học, nàng nhớ lý do nàng đến đây. Việc học tập rất hấp dẫn. Họ học về các bệnh của thận, được cho xem những biểu đồ của các cuộc giải phẫu. Ngày hôm sau họ sẽ đến bệnh viện ở Nice để quan sát các ca phẫu thuật và làm việc với các bệnh nhân. Nàng rất mong đợi đến giây phút này.

Nàng đang say sưa nghe thầy giảng thì đến giờ ăn trưa. Quên mất việc mình không được lớp học ưu ái, nàng bèn mở lời nói chuyện với anh chàng người Anh, nàng nói về bài học. Anh ta nhìn nàng như thể nàng đã cởi hết áo quần mình ra.

- Xin lỗi, tôi nói gì sai hay sao? - Nàng thơ ngây hỏi.

- Tôi đâu nói chuyện với cô? - anh ta đáp một cách thô lỗ, nhìn nàng với ánh mắt lạnh lùng. Rõ ràng anh ta không quan tâm đến lời bàn luận của nàng.

- Đúng, nhưng tôi đang nói chuyện với anh, - nàng bình tĩnh đáp. Không hề nao núng. Nàng đã nghe anh ta nói anh ta xuất thân trong một gia đình đã bốn thế hệ làm bác sĩ. Rõ ràng anh ta rất thỏa mãn; nhưng giống như nàng, anh ta là sinh viên năm thứ nhất, dù anh ta trông già hơn nàng nhiều. Anh ta nói với mọi người rằng anh ta đã đi học ở Eton rồi Cambridge, điều này giải thích tại sao tuổi tác của họ rất khác nhau. Rõ ràng anh ta nghĩ rằng anh ta giỏi hơn nàng rất nhiều và không muốn phí thời gian để nói chuyện với nàng. Việc nàng xinh đẹp hình như cũng không gây ấn tượng mạnh cho anh ta. Anh ta hoàn toàn không ưa nàng, nên không muốn động đến nàng.

- Tôi là Annabelle Worthington, - nàng nói tiếp với vẻ sung sướng, không nản chí trước thái độ thô lỗ của anh ta. Nàng muốn sẵn cái đĩa vào đầu anh ta, nhưng nàng cười với vẻ lịch sự, rồi quay qua anh sinh viên đối diện ngồi phía bên kia bàn và tự giới thiệu mình với anh. Anh này nhìn người thanh niên bên kia bàn như thể chờ đợi ý kiến của những người khác, rồi dù không muốn anh ta cũng nhún miệng cười.

- Tôi là Marcel Bobigny, - anh ta nói tiếng Pháp. Nghe thế, những người khác nhìn anh ta như nhìn kẻ phản bội, rồi quay mắt nhìn vào đĩa ăn của mình và ăn tiếp.

Annabelle và Marcel nói chuyện với nhau về bài học sáng hôm đó, trong khi phòng ăn hoàn toàn im lặng. Rõ ràng nàng không được mọi người ưa thích, ngay cả ông hiệu trưởng cũng không quan tâm đến nàng. Ăn xong, nàng lấy vở và bút, cảm ơn Marcel, rồi đi học môn khác. Marcel cúi đầu chào nàng lễ phép và khi đi, nàng nghe các bạn đồng khóa của anh ta khiển trách anh ta đã nói chuyện với nàng. Nàng ngẩng cao đầu đi tiếp.

Nàng nghe một người nói chuyện với những người khác:

- Cô ta có xinh đẹp mấy tôi cũng cóc cần. Cô ta không có việc gì ở đây. - Nhưng nàng có quyền đến đây học như họ. Nàng trả đủ học phí, nàng muốn thành bác sĩ như họ, có lẽ muốn hơn họ nữa. Nhưng rõ ràng họ đã thỏa thuận với nhau để ngăn chặn nàng.

Họ liên tiếp đối đãi lạnh nhạt với nàng như thế suốt bốn tuần cùng học chung lớp và ba lần mỗi tuần đi thăm bệnh nhân ở bệnh viện tại Nice. Ở đây, họ nghe giảng và gặp bệnh nhân, nàng thấy mình bị các giáo sư và sinh viên để ý nhiều. Nàng nghĩ rằng, nếu nàng phạm phải bất cứ lỗi lầm gì, hay nói câu gì không đúng, nàng sẽ bị bắt bẻ ngay, cho nên nàng hết sức cẩn thận khi nói năng và hành động. May thay, nàng không làm gì sai trái, và hai bài nàng viết về bệnh ở đường tiết niệu và thận được điểm rất cao.

Chính khi tiếp xúc với bệnh nhân, nói chuyện với họ, các bạn cùng lớp mới ghét nàng nhất, vì ganh tỵ. Nàng đối xử với bệnh nhân dịu dàng, tỏ ra thương mến họ, nói về triệu chứng bệnh của họ một cách thông minh, khiến cho họ có cảm tình với nàng hơn với những người khác; họ thích gặp nàng và tỏ ra sung sướng khi gặp. Chính đây là lý do khiến cho các bạn cùng lớp của nàng nổi điên.

- Cô được bệnh nhân ưa thích đấy nhé. - Một hôm chàng sinh viên người Anh nói với nàng bằng giọng công kích. Anh ta là người ghét nàng nhất.

- Thế thì quá tuyệt! - Annabelle đáp. - Tôi nghĩ là anh quá thô lỗ với họ.

- Làm sao cô biết? Trước đây cô đã vào bệnh viện tiếp xúc với bệnh nhân lần nào chưa?

- Tôi đã làm việc ba tháng gần chiến tuyến ở Asnières và làm công việc tình nguyện sáu năm, hai năm sau cùng làm việc với những người di cư mới đến ở Ellis Island, New York. - Anh ta không nói gì và rất phục nàng đã làm việc ba tháng tại Asnières, nhưng không thú nhận điều đó với nàng. Anh ta nghe những người khác nói rằng ở đấy rất nguy hiểm. Sau giờ học, Marcel Bobigny đi theo nàng, hỏi nàng về công việc nàng đã làm tại tu viện Abbaye de Royaumont. Đây là lần đầu tiên nàng nói chuyện với bạn bè trong suốt một tháng trời. Nàng mừng vì cuối cùng đã có người để nói chuyện.

- Ở đấy rất căng, - nàng đáp. - Chúng tôi làm việc 18 giờ một ngày, có khi nhiều hơn nữa. Bệnh viện toàn nữ nhân viên và do một nữ bác sĩ điều hành. Việc này do nữ giới đề xướng và chủ trương từ lâu, nhưng bây giờ có một ít bác sĩ nam từ Paris đến giúp sức. Bệnh viện cần tất cả mọi người giúp đỡ.

- Ở đấy cô thường gặp những bệnh gì? - Anh ta hỏi với vẻ quan tâm. Anh ta nghĩ những người khác đã sai lầm vì xa lánh nàng. Anh ta thích nàng. Nàng rất tốt, tính tình hiền hòa, làm việc cẩn mẫn và không ra vẻ kiêu kỳ.

- Chúng tôi thường thấy những người bị cụt chân hay tay, bị hoại huyết, bị chất nổ, hơi độc, kiết lỵ, thổ tả... những bệnh thường xảy ra ở chiến tuyến. - Nàng nói rất thản nhiên, không cố để gây ấn tượng hay khoe khoang

- Người ta để cho cô làm gì?

- Thỉnh thoảng họ để cho tôi gây mê trong phòng mổ. Phần lớn tôi đi đổ bỏ giải phẫu, nhưng ông bác sĩ trưởng rất dễ thương, khi nào tôi làm việc với ông, ông cũng chỉ cho tôi nhiều điều. Tôi thường làm việc trong phòng giải phẫu, chăm sóc bệnh nhân sau khi đã mổ xong và tôi lái xe cứu thương chở các thương binh vào bệnh viện hai lần.

- Với người chưa được đào tạo về ngành y mà làm được như thế thì thật rất giỏi. - Anh ta ngạc nhiên nói.

- Họ cần người giúp đỡ. - Anh ta gật đầu, lòng ước chi mình được đến đây. Anh ta nói chuyện nhiều với Annabelle, nàng cười. Anh ta không những là người bạn học lịch sử mà còn rất dễ thương. Hầu hết mọi người đều tăng lơ xa lánh nàng.

Vào tháng hai, sau khi nàng đến đây được một tháng rưỡi, mọi người đều bàn tán đến trận chiến ở Verdun rất hăng. Mặt trận ở đây bùng nổ vào mấy hôm trước, gây cho cả hai bên rất nhiều thương vong, mất mát. Trận chiến này rất ác liệt cho nên Marcel đã kéo nàng vào tham gia câu chuyện. Những người khác nói chuyện quá hăng say nên khi nàng nói, họ không cau mày làm ngơ như những lần trước.

Mặt trận ở Verdun là đề tài bàn thảo chính trong các bữa ăn tối, cho nên hai tuần sau, vào đầu tháng ba, mặt trận thứ năm ở vùng Isonzo của Ý nổ ra, chống lại liên minh Áo Hung. Câu chuyện bàn đến các vấn đề giữa y tế với chiến tranh. Đây là mối quan tâm sâu xa của tất cả mọi người.

Cuối cùng, anh chàng người Anh hỏi nàng về việc khi nào thì người Mỹ nhảy vào cuộc chiến. Tổng thống Wilson vẫn tuyên bố không tham gia vào cuộc chiến, nhưng mọi người đều biết Hoa Kỳ giúp đỡ cho cả hai phía, mặc dù bí mật nhưng ai cũng biết, nên thế giới công kích vấn đề này rất kịch liệt. Annabelle nói rằng nàng nghĩ đây là hành động sai trái và họ cũng nghĩ thế. Nàng tin rằng thế nào Hoa Kỳ cũng tham chiến, sẽ đến châu Âu để giúp đỡ đồng minh của mình. Rồi câu chuyện dẫn đến chiếc tàu Lusitania, mọi người đều tin rằng chiếc tàu bị đánh đắm là vì nó chở hàng tiếp liệu một cách bí mật, không tuyên bố chính thức là gửi cho ai. Nói về chiếc Lusitania, câu chuyện lái sang chiếc Titanic, Annabelle bỗng trở nên lặng lẽ và đau buồn, Rupert, anh chàng người Anh, nhận thấy nàng có vẻ đau khổ, anh ta bèn nói: - Đây không phải là lúc vui để nói đến vấn đề này, - anh ta cười.

- Không phải lúc vui của tôi, - nàng đáp. - Bố mẹ tôi và anh trai tôi đi trên chiếc tàu ấy. - Mọi người trong bàn ăn đều nhìn nàng, im lặng.

- Họ có bình an vô sự không? - Một sinh viên người Pháp hỏi và nàng lắc đầu đáp: - Mẹ tôi lên được thuyền cứu sinh, nhưng bố và anh trai tôi chìm theo chiếc tàu.

Mọi người đều đồng thanh nói họ rất ân hận, còn Marcel âm thầm lái câu chuyện sang vấn đề khác, cố làm cho nàng được thoải mái hơn. Anh ta thích nàng, muốn che chở nàng khỏi bị những người khác làm đau khổ. Dần dà, họ sẽ tử tế với nàng thôi. Họ sẽ khó mà tiếp tục đối xử gay gắt với nàng trước thái độ hiền hòa, khiêm nhường, thông minh và đầy lòng nhân ái của nàng.

Hai tuần sau, chiếc tàu Sussex chở hành khách của Pháp bị trúng ngư lôi, khiến mọi người xôn xao trở lại. Khi ấy, tình hình ở tiền tuyến tệ hơn nữa, gần bốn triệu người chết. Cảnh tang thương diễn ra hằng ngày. Nhiều lúc chuyện này làm xao lãng việc học của họ và họ không nói đến chuyện gì khác. Nhưng họ vẫn làm việc năng nổ. Không có ai trong nhóm chểnh mảng việc học, lớp học của họ nhỏ, nên mỗi sinh viên đều ra sức học tập.

Không ai bảo ai, đến tháng tư thì mọi người đều vui vẻ với Annabelle, và sang tháng năm, nhiều người sẵn sàng nói chuyện với nàng, thậm chí còn cười đùa với nàng nữa. Họ tôn trọng những câu hỏi thông minh tế nhị của nàng, khâm phục nàng trong việc chăm sóc bệnh nhân, nàng hiền hòa kiên nhẫn hơn họ nhiều. Các giáo sư của nàng đều nhận xét như thế và bác sĩ Graumont đã viết thư cho bác sĩ De Bré để khẳng định ông đã không sai lầm khi giới thiệu nàng với nhà trường. Ông ta nói với De Bré rằng Annabelle Worthington là sinh viên xuất sắc, thế nào nàng cũng sẽ trở thành một bác sĩ tài ba. Còn đối với Annabelle, so với bệnh viện Abbaye ở Asnières, nàng thấy bệnh viện ở Nice hết sức thuận thực nhưng rất hấp dẫn. Và nàng đã đạt được ước vọng. Họ bắt đầu mổ tử thi, nàng thấy đây là một công việc cực kỳ lý thú như sự mong ước lâu nay của mình.

Khi theo học lớp mùa hè, tin tức chiến sự làm cho họ xao nhãng việc học. Vào ngày một tháng bảy, mặt trận ở Somme bùng nổ, số thương vong của đôi bên đều rất cao. Vào ngày chấm dứt chiến sự ở đây, đã có sáu mươi ngàn người chết và bị thương, số thương vong rất khủng khiếp. Suốt cả mùa hè chiến sự càng ác liệt hơn. Cho nên nhiều lúc họ khó mà tập trung vào việc học. Số người mất mạng càng lúc càng gia tăng. Châu Âu đã rơi vào chiến tranh được hai năm.

Vào tháng tám, nàng cố không nghĩ đến ngày cử hành lễ cưới với Josiah. Thế là đã ba năm trôi qua và nàng đã ở châu Âu được 11 tháng. Thật khó tin. Từ khi nàng đến trường y ở Nice, thời gian trôi rất nhanh. Họ đã làm rất nhiều việc và học được rất nhiều điều. Bây giờ họ làm việc nhiều với bệnh nhân, mỗi tuần

ở bệnh viện trọn ba ngày. Thậm chí có những thương binh không thể ra mặt trận lại, đã được chuyển đến những nơi gần nhà họ hơn. Nàng đã gặp hai thương binh mà nàng đã chăm sóc ở Asnières. Họ rất mừng khi gặp lại nàng và bất cứ khi nào có dịp là nàng ghé vào thăm họ.

Khi ấy nàng và Marcel đã thành bạn thân. Đêm nào, sau bữa ăn họ cũng nói chuyện với nhau và thường cùng học với nhau. Những sinh viên khác, cuối cùng cũng chấp nhận nàng vào nhóm. Bạn học của nàng nghĩ tốt về nàng, thích nàng và kính trọng nàng. Có vài bạn học còn cười về việc tại sao mới đầu họ khó chịu với nàng và Rupert, anh chàng người Anh kiêu căng đã từng đối xử với nàng rất thô bạo, bây giờ cũng đã trở thành bạn của nàng. Khó cho bất kỳ ai trong họ tìm ra được điểm gì sai trái nơi nàng, còn nàng thì hết sức thích họ. Marcel gọi nàng là mẹ đỡ đầu của họ.

Một hôm, sau giờ học, khi họ đi dạo trong vườn cây ăn quả, anh nhìn nàng với ánh mắt lạ.

- Tại sao người đẹp như cô mà không lấy chồng? - Anh ta hỏi. Nàng biết anh ta không theo đuổi nàng, vì anh đã đính hôn với một cô gái ở Nice. Cô ta là bạn của gia đình anh từ lâu. Anh ở Beaulieu, không xa ở đây, đến thăm nhà cô ta luôn, có khi ở lại ăn tối. Vị hôn thê của anh ta có đến trường để thăm anh và Annabelle rất mến cô ta.

- Tôi không muốn lấy chồng, chỉ muốn làm bác sĩ thôi. Còn anh? - Nàng đáp, câu trả lời không đúng yêu cầu của câu hỏi. Theo ý nàng, mọi việc ở đời của phụ nữ khác xa đàn ông. Phụ nữ phải hy sinh nhiều, phải cố chăm lo việc nội trợ nên không thể làm bác sĩ được.

- Tôi nghĩ, cô đến châu Âu với trái tim tan vỡ, phải thế không? - Anh ta là người khôn ngoan, đã đọc được điều đó trong mắt nàng. - Tôi không tin cô làm công việc này vì lòng hy sinh cho một mục đích cao cả, nhưng có lẽ cô đang gặp phải chuyện rắc rối, buồn phiền, nên cô trốn mình vào lĩnh vực y học. Tôi nghĩ cô có thể đạt được cả hai thứ. - Anh nhẹ nhàng nói, nhìn vào mắt nàng.

Nàng không trả lời một hồi lâu, cắn một miếng táo. Tháng năm này là nàng được 23 tuổi. Nàng đẹp, năng động, nhưng sợ lại đau khổ thêm một lần nữa. Marcel nói đúng, anh ta hiểu rõ nàng.

- Dưới sự vui tươi và nụ cười dịu dàng duyên dáng có cái gì đấy buồn phiền, - anh ta nói tiếp, - tôi nghĩ sự buồn phiền này không phải do bố mẹ cô tạo nên. Phụ nữ có vẻ sầu muộn như thế, chỉ do đàn ông gây ra thôi. - Anh buồn việc đã xảy ra cho nàng, anh thông cảm cho nàng hơn bất cứ người nào hết, nàng đáng có được một người chồng tốt.

- Đúng ra anh phải làm thầy bói hơn là bác sĩ, - nàng trêu, cười biết ơn anh. Nhưng anh nghĩ mình nói đúng, dù không dám quả quyết. Nàng không có ý định sẽ nói cho anh biết mình ly dị chồng. Nàng không muốn nói cho bất kỳ ai biết điều đó, ngay cả Marcel, bây giờ anh đã là bạn thân của nàng. Nàng rất xấu hổ về chuyện này.

Tháng trước, nàng nhận được thư của ngân hàng do nàng làm chủ, báo cho biết giấy tờ ly dị của nàng đã có. Bây giờ nàng và Josiah đã ly dị. Nàng chỉ nhận được của chàng một bức thư từ năm ngoái, vào lễ Giáng sinh, báo cho nàng biết chàng và Henry vẫn còn ở Mexico. Bây giờ nàng không biết chàng có ở đây hay không, nàng hy vọng chàng khỏe mạnh. Đọc thư chàng, nàng lại nghĩ rằng cả hai người bệnh rất nặng. Nàng đã viết thư trả lời, lo lắng cho chàng, nhưng từ ấy đến nay nàng không nghe tin gì về chàng hết. Thư của nàng không có hồi âm.

- Tôi nói có đúng không? - Marcel cứ hỏi tiếp. Anh thích nàng, lúc nào cũng muốn biết thêm về nàng. Nàng không bao giờ nói về thời thơ ấu cũng như chuyện đời tư của mình. Nàng làm như thể mình không có quá khứ. Nàng muốn cuộc đời mình bây giờ là tờ giấy trắng, bắt đầu viết lại những trang mới. Bất cứ khi nào anh nói với nàng, anh đều cảm thấy có chuyện gì đấy bí mật trong quá khứ của nàng.

- Chuyện tôi đau khổ hay không, không thành vấn đề. Điều quan trọng là bây giờ tôi đang ở đây.

- Cô có nghĩ đến chuyện sẽ trở về không? - Marcel hỏi, thường muốn biết về chuyện ấy.

Nàng trả lời một cách rất bình tĩnh và thản nhiên:

- Tôi không biết. Tôi không có gì ở bên ấy hết, ngoài ngôi nhà ở Newport. - Người làm của nàng vẫn còn ở đây để chăm sóc ngôi nhà, hy vọng nàng sẽ trở về. Thỉnh thoảng nàng có viết thư cho Blanche, chứ không viết cho ai hết. - Người thân của tôi đã chết hết. Tôi không có lý do gì để quay về.

- Hẳn cô có bạn bè chứ? - Anh nói, buồn bã nhìn nàng. Anh không thích nghĩ đến chuyện nàng sống cô độc. Nàng là người tốt, nhiệt tình, duyên dáng nên anh không nghĩ rằng nàng không có bạn bè được, cho dù nàng có tính rụt rè. - Cô lớn lên với nhiều người. Chắc họ còn ở đây chứ. - Lời anh nói khiến nàng nghĩ đến Hortie. Nàng lắc đầu. Nàng không còn bạn bè gì hết. Mặc dù Josiah đã có ý rất tốt, chàng thấy nàng không còn bạn bè, nên muốn giải thoát cho nàng. Nhưng chàng đã thơ ngây khi làm công việc rất chính đáng ấy cho nàng. Vì như thế chàng chỉ làm cho nàng thành kẻ bơ vơ ngoài xã hội. Bây giờ người bạn duy nhất của nàng là Marcel.

- Không. Mọi chuyện trong đời tôi đã thay đổi. Vì thế mà tôi đến đây. - Nhưng không biết nàng có ở lại đây lâu hay không. Bây giờ nàng không thuộc về ai hết, nàng chỉ dựa vào trường y, nàng sẽ sống ở đây trong năm năm sắp tới. Nhà nàng bây giờ là tòa lâu đài này. Thành phố duy nhất của nàng là Nice. Đàn ông cùng đi học với nàng là bạn bè của nàng, nhất là Marcel.

- Tôi sung sướng khi cô đã đến đây, - Marcel đáp. Anh không muốn tò mò nhiều về nàng, không muốn khơi dậy vết thương cũ trong lòng nàng.

- Tôi cũng vậy. - Nàng cười đáp. Họ đứng đĩnh đi về lâu đài. Marcel ngạc nhiên là bạn bè trong lớp không ai có ý thương yêu nàng. Nhưng Annabelle đã mặc nhiên đưa ra thông điệp như muốn nói rằng “xin mọi người đừng đến gần tôi”. Bây giờ quanh họ như có bức tường rào. Marcel cảm thấy thế, anh không biết tại sao, anh nghĩ đây thật là điều đáng xấu hổ. Giữ khoảng cách với nàng như thế này thật là điều phí phạm, vì đã chối bỏ một người phụ nữ đáng yêu. Anh nghĩ nàng đáng có người yêu và hy vọng với thời gian nàng sẽ có.

Họ đã sống ở tòa lâu đài cả một mùa hè dài, nóng bức, học tập và thăm viếng bệnh nhân, cuối cùng vào tháng tám họ được nghỉ về nhà hai tuần hay đi nghỉ hè. Annabelle là người sinh viên duy nhất ở lại trường. Nàng không có chỗ nào để đi. Nàng đi mua sắm đồ ở Nice, mặc dù ở đây chẳng có gì nhiều để mua, vì đang chiến tranh. Nàng mua một ít đồ đặc để cho tủ áo quần đầy thêm, vì nàng chỉ đem theo các đồ màu đen. Nàng đã hết tang mẹ. Vào một buổi chiều, nàng thuê chiếc xe tải cũ của trường, lái đến vùng Antibes cổ xưa và các vùng quanh đây. Nàng dừng xe tại một chỗ có cảnh đẹp ở trên cao của thành phố, nhìn ngôi nhà thờ cổ từ thế kỷ mười một rất đẹp. Chiều hôm đó thật tuyệt vời, vì phong cảnh ở đây quá đẹp.

Nàng ghé vào quán ăn nhỏ ở đây để ăn tối và tối đó nàng lái xe về trường. Ngay cả bác sĩ Graumont cũng đi xa và cảm thấy sung sướng khi mọi người quay về, nhất là Marcel. Tất cả đều nói rằng họ vui vẻ, nhưng Rupert ông bạn người Anh, người mà mới đầu đã khinh rẻ nàng, hết sức đau khổ vì người anh trai của anh ta đã tử trận. Nhiều người trong số họ đã mất anh em, bà con, bạn bè. Nghĩ đến chuyện chiến tranh, chết chóc, đau thương đang xảy ra ở châu Âu, mọi người đều đau buồn và ít hy vọng chiến tranh sẽ sớm chấm dứt.

Khi họ bắt đầu học lại vào tháng chín, chiến trận ở Somme vẫn nổ ra ác liệt như hai tháng qua. Số thương vong gia tăng hàng ngày. Đến trung tuần tháng mười chiến trận mới chấm dứt, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Chiến trận chấm dứt, hòa bình ở đây vẫn hồi được mười ngày, số người chết và thương tích tính ra hơn một triệu. Chiến trận ở đây ngưng được mười ngày thì người Đức lần đầu tiên tấn công nước Anh bằng không lực. Mọi người đều kinh hoàng vì hình thức chiến tranh hoàn toàn đổi mới. Đến ngày lễ Giáng sinh, mọi người đều nản lòng trước những thương vong gia tăng và các cuộc oanh kích liên miên. Thêm hai sinh viên nữa có anh em hy sinh ngoài mặt trận. Đến cuối tháng đó, bác sĩ Graumont triệu tập tất cả sinh viên lại ở phòng khánh tiết, với bức thư của chính phủ Pháp trên tay, ông muốn đọc cho các sinh viên nghe. Bức thư kêu gọi tất cả cá nhân nào đã được đào tạo trong ngành y hãy cho các phụ tá của mình ra tiền tuyến. Khắp nước Pháp đều rất cần họ trong các bệnh viện dã chiến. Sau khi đọc xong bức thư, ông bác sĩ bình tĩnh nói rằng, bây giờ việc ra đi là do mọi người tự quyết định. Ông nói nhà trường sẵn sàng ủng hộ việc ra đi của họ nếu họ muốn, không có thành kiến gì và sẽ nhận họ vào học lại khi họ trở về. Họ nhận thư kêu gọi từ các bệnh viện trong nhiều tháng nay và mới đây họ nhận được thư của bệnh viện do bà Elsie Inglis quản lý, lần này thư gửi từ Villers Cotterêts, phía đông bắc Paris, gần giới tuyến hơn vùng Asnières và tu viện Abbaye de Royaumont nơi Annabelle đã làm việc. Lại một lần nữa nhân viên trong tất cả các phòng y tế ở Villers Cotterêts đều là phụ nữ và Annabelle sẽ được đón nhận niềm nở ở đây.

Tối ấy, khi ăn tối, các sinh viên bàn về chuyện này rất hăng. Đến sáng, một nửa số sinh viên quyết định sẽ lên đường, họ đến tìm gặp bác sĩ Graumont. Họ lần lượt ra đi trong mấy ngày sắp đến. Thêm vào chiến

tranh, mùa đông ở giới tuyến rất khắc nghiệt, khắp châu Âu, binh sĩ chết vì thương tích, bệnh hoạn và nằm ngoài trời rất nhiều. Những người rời được giới tuyến rất cần sự giúp đỡ. Cuối cùng, tất cả các sinh viên đều ra đi, trừ bốn người. Annabelle quyết định đi từ ngày đầu tiên. Nàng rất buồn vì phải ngừng công việc học tập, nhưng nàng cảm thấy không còn sự lựa chọn nào khác. Việc ở lại là hành động quá ích kỷ.

- Cô cũng bỏ chúng tôi mà đi à? - Bác sĩ Graumont hỏi nàng với nụ cười buồn bã, nhưng ông không ngạc nhiên. Trong năm qua, ông đã thích nàng, rất kính trọng nàng. Ông nghĩ nàng sẽ trở thành bác sĩ giỏi và hiện tại, xét theo nhiều mặt, nàng đã giỏi rồi.

- Tôi phải đi, - nàng băng khuâng đáp. Nàng ghét cảnh rời khỏi ngôi trường này. - Tôi sẽ trở về.

- Tôi hy vọng vậy, - ông nói và thực tâm muốn thế. - Cô đi đâu?

- Đến bệnh viện Inglis ở Villers Cotterêts, nếu họ nhận tôi. - Tất cả sinh viên ở đây đã được huấn luyện về y tế, bây giờ họ có thể trở thành thầy thuốc. Nàng dư sức để hành nghề tại Asnières và sẽ rất hữu ích cho các binh sĩ ở đây.

- Hãy cẩn thận, Annabelle. Chúc cô bình an. Chúng tôi sẽ đợi cô ở đây. - Ông cam đoan với nàng.

- Cám ơn ông, - nàng đáp nho nhỏ và ôm ghì ông. Tối đó nàng thu xếp vali, để lại hai cái ở tòa lâu đài, chỉ đem theo một cái. Ngày hôm sau, hầu hết các sinh viên đều ra đi, ngoại trừ bốn người ở lại.

Họ ôm ghì nhau chia tay, chúc nhau may mắn và hứa sẽ quay về học lại. Họ chia tay nàng bằng những lời lẽ rất nồng hậu với bao tình thương mến như người anh chia tay em gái và tất cả đều khuyên nàng nên bảo trọng. Nàng cũng khuyên họ như thế.

Marcel đưa nàng ra ga trước khi ra đi. Nàng mang túi xách nhỏ, đi bên cạnh anh. Anh là người bạn thân duy nhất, là người rất tốt với nàng ngay từ khi họ mới gặp nhau. Nàng cảm ơn anh rất nhiều.

- Xin cô hãy bảo trọng, - Marcel nói. Anh ôm ghì nàng lần cuối cùng và hôn vào hai má nàng. - Tôi hy vọng chúng ta sớm gặp nhau lại tại đây, - anh hăng hái nói. Anh ra đi vào xế chiều ngày hôm đó.

- Tôi cũng hy vọng vậy. - Nàng vẫy tay chào anh cho đến khi tàu chạy và bóng anh khuất trên sân ga. Đây là lần cuối cùng nàng thấy anh. Vì hai tuần sau, anh lái chiếc xe cứu thương vấp phải mìn gài trên đường. Anh là người đầu tiên trong số sinh viên ở trường thương vong và Annabelle lại mất thêm một người bạn nữa.

17. Chương 17

Annabelle đến bệnh viện mà bà Elsie Inglis đã thiết lập tại Villers Cotterêts, nằm về phía đông bắc Paris chừng ba mươi dặm. Bệnh viện chỉ cách giới tuyến chừng mười lăm dặm. Nếu lắng tai, người ta có thể nghe tiếng súng nổ xa xa. Bệnh viện vừa mới mở, rộng hơn và nhiều phòng phẫu thuật hơn bệnh viện mà nàng đã làm trước đây ở Asnières. Bệnh viện cũng gồm toàn nhân viên nữ và đứng đầu là bác sĩ Inglis. Các nhân viên gồm nhiều quốc tịch trong khối đồng minh, phần lớn là người Anh và Pháp, Annabelle là một trong ba người Mỹ làm việc tại đây. Lần này nàng có phòng riêng, tuy nhỏ và nàng ở chung với một phụ nữ khác. Bệnh nhân của họ đều từ mặt trận trở về.

Tài xế nữ lái xe cứu thương luôn lái xe ra mặt trận đưa thương binh về, các binh sĩ được lôi ra khỏi chiến hào, người thì bị thương nặng, người thì sắp chết. Bất cứ khi nào cũng có một y sĩ đi với xe cứu thương, cả y sĩ và tài xế đều đã được đào tạo và có đầy đủ kiến thức lẫn sức khỏe để đưa các thương binh về bệnh viện. Nếu binh sĩ nào quá nặng, người ta phải để họ nằm tại các bệnh viện đã chiến được lập gần các chiến hào. Nhưng bất cứ khi nào có thể được, họ phải đưa các binh sĩ bị thương về bệnh viện ở Villers Cotterêts để phẫu thuật và cấp cứu.

Với một năm học tập ở trường y và với kinh nghiệm nhiều năm qua công tác tình nguyện, bây giờ Annabelle được bổ trí vào đơn vị xe cấp cứu, được mặc đồng phục chính thức của một y sĩ. Nàng làm việc mười tám giờ trong một ngày, đi trên những con đường gồ ghề và khi không có việc gì có thể làm được, nàng bế những

binh sĩ trên tay. Chiến đấu hết mình để cứu sống họ với bất cứ phương tiện gì có trong tay, với tất cả các kỹ thuật mà nàng đã học được. Nhiều khi, dù đã cố gắng hết mình và vì đường về bệnh viện quá khó khăn gian khổ, có binh sĩ bị thương quá nặng nên không qua khỏi, đã chết trong tay nàng.

Nàng đến Villers Cotterêts vào ngày đầu năm. Khi ấy chiến tranh đã giết chết hơn sáu triệu người. Từ ngày chiến tranh bùng nổ cho đến khi ấy đã được hai năm rưỡi, rất nhiều thanh niên đã bị thiệt mạng, hàng triệu người đã bị giết chết. Thỉnh thoảng Annabelle có cảm giác như thể người ta đang làm khô cạn hết nước của đại dương. Rất nhiều cơ thể phải hàn gắn, nhiều người mất hết một phần thân xác mình, và nhiều người tinh thần bị hoảng loạn trước cảnh họ đã chứng kiến. Nhân viên y tế cũng đau khổ không kém. Ai nấy đều mệt phờ người và sau một ngày làm việc, trông họ suy sụp cả tinh thần lẫn thể xác. Nhưng dù khó khăn gian khổ đến đâu, dù nhiều lúc quá nản chí, Annabelle vẫn nuôi quyết tâm sẽ trở thành bác sĩ. Mặc dù nhiều lúc nàng rất đau lòng trước cảnh khổ đau của con người, nàng vẫn yêu thích công việc và hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

Vào tháng một, tổng thống Wilson cố dàn xếp để chấm dứt chiến tranh, ngài dùng vị thế trung lập của Hoa Kỳ để khích lệ các phe đồng minh thỏa thuận mục tiêu nhằm đạt được hòa bình. Nhưng cố gắng của tổng thống không có kết quả và ngài vẫn khư khư giữ vững lập trường trung lập, không đưa đất nước vào tham chiến. Ở châu Âu, không ai hiểu tại sao người Mỹ không tham gia vào lực lượng đồng minh và đến tháng 1 năm 1917, không ai tin họ cứ tiếp tục đứng ngoài vòng tranh chấp lâu hơn nữa. Và họ không làm.

Vào ngày 1 tháng 2, quân Đức vẫn không ngớt gây chiến bằng tàu ngầm. Hai ngày sau, Hoa Kỳ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Đức. Trong ba tuần liền, tổng thống yêu cầu quốc hội cho phép các tàu buôn trang bị vũ khí để chống lại tàu ngầm Đức tấn công. Quốc hội bác bỏ yêu cầu đó, nhưng vào ngày 12 tháng 3, theo lệnh hành pháp, Wilson tuyên bố tàu buôn Mỹ được vũ trang. Tám ngày sau, vào 20 tháng 3, nội các chiến tranh của tổng thống nhất trí bỏ phiếu tuyên bố chiến tranh với Đức.

Tổng thống đọc lời công bố chiến tranh trước quốc hội vào ngày 2 tháng 4. Bốn ngày sau, ngày 6 tháng 4, Hoa Kỳ tuyên chiến với Đức. Cuối cùng, nước Mỹ tham gia chiến tranh, các nước đồng minh bị chao đảo ở châu Âu rất cần sự giúp đỡ của họ. Trong những tuần những tháng tiếp theo, thanh niên Mỹ rời quê hương, từ già già đình, vợ con, người yêu, tham gia huấn luyện quân sự. Chỉ trong vòng hai tháng, họ được chở sang châu Âu. Mọi việc đều thay đổi chỉ trong nháy mắt.

- Thật là khủng khiếp! - một trong số phụ nữ Mỹ tại Villera Cotterêts nói với Annabelle khi họ gặp nhau tại phòng ăn tập thể vào một tối nọ. Cả hai đều làm việc mỗi ngày 19 giờ với những công việc khác nhau. Cô ta và những phụ nữ Mỹ khác đều là y tá và cô ta biết nàng là bác sĩ.

- Cô học thành y tá trước chiến tranh à? - Cô ta hỏi. Cô ta xinh đẹp, người miền Nam, giọng nói nặng trịch của vùng Alabama. Tên cô ta là Georgianna, lớn lên thành hoa khôi của miền Nam, nhưng ở đây chẳng nghĩa lý gì. Cũng như Annabelle, trưởng thành trong một gia đình quý tộc cao quý ở New York, nhưng ở đây điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Ở đây nàng chỉ cần được giáo dục tốt, có tư cách và khả năng nói tiếng Pháp là đủ. Còn ngoài ra, những thứ khác không thành vấn đề.

- Tôi học trường y ở miền Nam nước Pháp vào năm ngoái, - Annabelle đáp sau khi húp tô xúp nấu rất loãng. Họ cố chia sẻ khẩu phần ăn cho nhân viên y tế và bệnh nhân nhiều chừng nào hay chừng ấy. Kết quả là trong nhiều tháng nay không ai ăn uống đầy đủ, nhưng tinh thần họ vẫn thoải mái. Từ ngày Annabelle tới đây đến giờ đã được bốn tháng, nàng sụt cân rất nhiều. Nàng không ngờ bây giờ là tháng 4 năm 1917, nàng đã đến Pháp 19 tháng rồi.

Georgianna rất ấn tượng về việc Annabelle học làm bác sĩ và hai người nói chuyện với nhau trong vài phút. Cả hai đều mệt phờ người. Cô y tá xinh đẹp có đôi mắt to màu xanh lục và mái tóc màu đỏ hoe. Cô ta cười nói rằng, đã hai năm ở đây mà cô ta vẫn nói tiếng Pháp rất tồi. Nhưng Annabelle nghe người ta nói rằng cô ta làm việc rất giỏi. Nàng không thấy ai có trách nhiệm, tận tụy và năng nổ như thế. Họ đã cống hiến hết sức mình cho xã hội.

- Chắc cô sẽ học tiếp cho đến khi thành bác sĩ chứ? - Georgianna hỏi. Annabelle gật đầu về trầm tư.

- Tôi hy vọng thế. - Nàng nghĩ không có gì ngăn cản được nàng làm việc ấy, trừ phi nàng chết.

- Cô không muốn về nhà khi chiến tranh chấm dứt à? - Georgianna không biết chuyện thật của nàng. Cô

ta có gia đình ở Alabama, có ba em gái và một anh trai. Còn Annabelle không muốn về lại New York, vì nàng không có ai ở đấy hết ngoài sự ghẻ lạnh.

- Không. Tôi không có gì nhiều ở đấy. Chắc tôi sẽ ở lại đây. - Nàng đã suy nghĩ rất nhiều về điều này và đã quyết định như thế. Nàng còn phải học năm năm nữa mới thành bác sĩ và sau khi tốt nghiệp, nàng muốn đến Paris để làm việc ở đấy. May ra, có thể nàng sẽ làm với bác sĩ De Bré. Bây giờ ở New York không có gì nàng muốn thấy. Ở đấy thế nào nàng cũng phải học thêm một năm nữa. Nàng tin rằng ở Mỹ nàng sẽ gặp lắm chuyện không hay. Tương lai của nàng là ở đây. Đời sống mới của nàng là ở đây, không ai biết quá khứ của nàng, không ai biết sự nhục nhã vì phải ly dị của nàng. Ở Pháp, mọi người đều tin rằng nàng không lấy chồng. Vài tuần nữa, nàng đã 24 tuổi. Và một ngày nào đó, nếu may mắn, nàng sẽ thành bác sĩ. Ở New York, nàng chỉ gặp những chuyện khinh khi, mặc dù lỗi không phải do nàng gây ra.

Ra khỏi phòng ăn, hai người đi hai ngã, về phía trại của mình. Họ hẹn sẽ gặp lại nhau khi nào có ngày nghỉ, nhưng nếu được nghỉ, họ cũng không nghỉ. Annabelle không hề nghỉ một ngày từ khi nàng đến làm y sĩ ở đây.

Trận chiến thứ ba ở Champagne chấm dứt hết sức thảm hại cho người Pháp và cuối tháng tư, đã mang đến cho họ vô số thương binh mới, khiến họ vô cùng bận rộn. Annabelle liên tục đưa thương binh từ mặt trận về. Điều khích lệ duy nhất của họ là trận chiến thắng của người Canada tại mặt trận ở Vimy Ridge. Vì số binh sĩ Pháp ngoài mặt trận quá nản chí, nên đã xảy ra những cuộc nổi loạn vào những tuần lễ đầu tiên của tháng năm. Tiếp theo đó là tin cách mạng Nga thành công, Nga hoàng đã thoái vị vào tháng ba. Nhưng bất cứ chuyện gì xảy ra ngoài các chiến hào và ở mặt trận gần đây, đối với tất cả nhân viên y tế ở Villers Cotterêts đều có vẻ rất xa xôi. Họ quá bận bịu với công việc trước mắt, lo chăm sóc cho nhiều người bị thương.

Annabelle quên mất ngày sinh nhật của mình. Cứ ngày này nối tiếp ngày kia, nàng không biết ngày tháng là gì. Một tuần sau ngày sinh nhật nàng mới biết, vì có ai đấy đem tờ báo từ Paris đến, khi ấy nàng đã được 24 tuổi. Một tháng sau, vào tháng bảy, mọi người đều háo hức vì nghe tin quân Mỹ đã đổ bộ lên đất Pháp.

Ba tuần sau, vào giữa tháng Bảy, một tiểu đoàn lính Mỹ đến Villers Cotterêts và đóng quân ở vùng ngoại ô thành phố. Lính Anh cũng đến tăng cường với họ trong vòng một tuần, tất cả đều chuẩn bị tiến quân vào vùng Ypres. Lính Mỹ và lính Anh đi lùng sục khắp nơi, tạo nên không khí rất sôi động. Họ vui vẻ đi chọc ghẹo con gái địa phương, khiến quân cảnh phải nhọc sức lôi họ ra khỏi các quán rượu và hốt hết các lính say ngoài đường về trại. Nếu không có gì tai hại, thì đây chỉ là chuyện giải trí vui chơi chút đỉnh thôi và mặc dù những người lính này say sưa thô lỗ, nhưng bản chất họ vẫn là những thanh niên rất dễ thương. Một hôm, Annabelle gặp một toán lính Mỹ đi chơi với một vài cô gái Pháp rất trẻ. Khi ấy nàng đang đi xe cứu thương chở thương binh từ bệnh viện dã chiến gần đấy trở về. Nhưng khi xe cứu thương đi ngang qua, họ thấy hai phụ nữ trẻ đẹp ngoài mặt trận, liền hò hét vẫy tay chào hai cô. Bỗng nàng cảm thấy lòng khao khát muốn được nghe giọng nói của người Mỹ. Nàng vẫy tay chào họ lại và cười với họ. Một binh sĩ chạy theo xe họ, khiến nàng không thể nào không cất tiếng chào: “Chào”.

- Cô là người Mỹ à? - Anh ta ngạc nhiên hỏi và người tài xế xe cứu thương dừng xe, mỉm cười. Cô ta nghĩ anh này rất dễ thương. Cô ta là người Pháp.

- Phải, - Annabelle đáp về mặt mỗi.

- Cô đến đây khi nào? Tôi nghĩ y tá phải tháng sau mới đến kia mà. - Các đơn vị của phụ nữ tình nguyện được tổ chức sau khi các binh sĩ nam đã lên đường.

Nghe hỏi, nàng cười. Anh ta nói giọng Boston và nàng phải công nhận rằng nghe giọng ấy rất thú vị. Bỗng nàng cảm thấy như ở nhà. - Tôi đến đây hai năm rồi, - nàng cười đáp. - Các anh đến quá trễ.

- Đúng là chúng tôi đến quá trễ. Chúng tôi sẽ đẩy bọn Krauts về nước. Chúng đáng đời phải thế. - Anh ta có vẻ rất tốt; đa số người Boston đều đến từ Alien và nghe anh ta nói, bỗng nàng nhớ những lần đến Boston và những mùa hè ở Newport. Nàng cảm thấy nhớ quê hương, lần đầu hay lần hai trong vòng hai mươi tháng. Nàng không nhớ lần cuối cùng nàng nhớ nhà là khi nào.

- Cô người ở đâu? - Anh ta hỏi, trong khi một người bạn của anh ta nói chuyện với người tài xế xe cứu thương ở phía bên kia cửa xe tải, nhưng cả hai đều nghĩ rằng họ phải ra về. Đứng nói chuyện với họ như

thế này là không phải, vì phía sau xe có người đã chết, mặc dù do kẻ thù tạo nên. Có lúc, người ta không còn xúc động trước tội ác của chiến tranh như trước nữa.

- New York, - Annabelle đáp một cách thản nhiên.

- Tôi ở Boston, - anh ta nói, và nàng ngửi thấy mùi rượu qua hơi thở anh. Ngay khi họ rời khỏi doanh trại, hầu hết binh lính đều đi uống rượu. Họ có lý do để uống. Họ uống và đuổi theo con gái, bất kỳ cô nào họ gặp trên đường.

- Nghe giọng anh thì biết, - nàng đáp, rồi ra dấu cho đồng nghiệp lái xe đi. - Chúc may mắn, - nàng nói với anh ta và chào những người khác.

- Cảm ơn, tôi cũng chúc cô may mắn, - anh ta nói rồi lùi lại để cho xe chạy về bệnh viện. Nàng cảm thấy nhớ quê hương một cách kỳ lạ, chưa bao giờ nàng nhớ như thế. Nàng nhớ những gì quen thuộc mà từ lâu nàng không thấy, hay không để cho mình nghĩ đến trong hai năm qua. Nàng thở dài khi hai người đem xác chết nằm trên cáng vào nhà xác. Anh ta sẽ được chôn trên đồi với rất nhiều người khác, rồi báo cho gia đình biết. Họ không có cách gì gửi xác về quê nhà. Có quá nhiều người chết. Những nghĩa trang mới mọc lên khắp nơi.

Nghĩ đến những người Mỹ mà họ đã gặp chiều hôm đó, nàng thấy buồn, nên tối đó nàng đi dạo một đoạn ngắn khi hết nhiệm vụ, trước khi về phòng. Hôm đó, những người họ đem từ mặt trận về đều chết hết. Điều đó khiến nàng chán nản, mặc dù chuyện như thế rất phổ biến, nhưng nàng vẫn buồn. Các binh sĩ còn rất trẻ, nhiều người còn trẻ hơn nàng rất nhiều. Ngay cả những y tá cũng còn trẻ hơn nàng. Với tuổi 24, một năm học ở trường y, nàng cảm thấy mình không còn là cô gái trẻ nữa. Trong mấy năm qua, đã có rất nhiều chuyện xảy ra cho nàng, nàng đã chứng kiến quá nhiều chuyện đau buồn.

Khi trên đường về trại, chỉ còn cách chỗ ở không xa, nàng đi cúi đầu, nghĩ đến sự tủi hờn của mình ở Hoa Kỳ. Khi ấy đã quá nửa đêm, nàng làm việc từ lúc sáu giờ sáng, cho nên nàng mệt mỏi, không chú ý đến gì.

Bỗng nàng giật mình khi nghe một giọng Anh cất lên phía sau lưng nàng.

- Kìa, người đẹp, - anh ta nói nho nhỏ. - Cô làm gì một mình ở đây? - Nàng quay lại và ngạc nhiên thấy anh ta là một sĩ quan Anh đang đi cùng đường với nàng. Rõ ràng anh ta say, vừa rời khỏi quán rượu gần đây và chỉ đi một mình. Trông anh ta mặc quân phục rất bảnh, và say oát. Anh ta trẻ đẹp, quãng tuổi nàng và không làm cho nàng sợ sệt, nhất là khi nàng thấy anh ta là sĩ quan. Nàng đã gặp rất nhiều người say trong hai năm qua, không bao giờ nàng đối đáp với họ.

- Ông có vẻ cần xe đưa về, - nàng nói với nụ cười tự nhiên. Hãy đi theo đường ấy. - Nàng chỉ một trong những tòa nhà quản trị, nơi người ta thường giải quyết các vấn đề thuộc loại này, vì chuyện như thế này rất thường xảy ra. Dù sao, bây giờ đang là thời chiến, người ta gặp phải hàng ngàn binh sĩ như thế này hàng ngày, nhiều người đi tìm cuộc vui trong đêm. - Sẽ có người lái xe đưa ông về trại. - Hơn nữa, anh ta là sĩ quan, nên không có vấn đề gì khó khăn. Thỉnh thoảng người ta làm khó dễ với các binh sĩ đến đăng ký nhờ xe đưa về, nhưng với sĩ quan thì thường được kính trọng. Nhìn bộ quân phục của anh ta, nàng biết anh ta là trung úy, và nghe giọng anh ta, nàng biết anh thuộc con nhà quý tộc. Mặc dù say nhưng trông anh ta không có vẻ nhếch nhác luộm thuộm như nhiều người khác và khi nhìn nàng, anh ta lão đảo.

- Tôi không muốn về trại, - anh ta đáp với vẻ ương ngạnh, - tôi muốn về nhà với cô. Chúng ta ghé vào đâu uống một ly nhé, cô nghĩ sao? Cô làm nghề gì? Y tá phải không? - Anh ta hỏi nàng với vẻ cao ngạo và chăm chú nhìn nàng.

- Tôi là y sĩ và ông phải cần người giúp đỡ, nếu không ông sẽ nằm xuống đâu đó thôi. - Anh ta có vẻ như sắp ngã quỵ.

- Ý kiến tuyệt vời quá. Tôi nghĩ chúng ta cùng nằm với nhau.

- Tôi không chấp nhận ý kiến ấy. - Nàng nhìn anh ta với vẻ lạnh lùng, lòng phân vân không biết có nên bỏ đi và để mặc anh ta hay không. Trên đường không còn ai hết, nhưng nàng không xa trại mình ở lắm. Giờ này hẳn mọi người đã về nhà nghỉ đêm, ngoại trừ những người làm ca khuya, sẽ lái xe cứu thương hay làm việc trong các phòng bệnh.

- Cô cho mình là ai vậy? - Anh ta hỏi, vừa loạng choạng bước tới để nắm lấy nàng, nhưng nàng lùi lại. Anh ta lão đảo gần ngã, liền cố gượng dậy với vẻ tức tối. - Cô là đồ bỏ, cô biết rồi chứ, - anh ta nói tiếp, bỗng nhiên có vẻ đáng ghét. - Bố tao là bá tước Winshire. Tao là Lord Harry Winshire. Tao là huân tước, - anh ta vênh vao nói, nhưng giọng lẽ nhè.

- Rất hân hạnh được biết ông, thưa ông, - nàng lễ phép đáp. - Nhưng ông nên về trại ngay kẻo bị hoạn nạn đấy. Tôi cũng về trại đây. Xin chào.

- Đồ chó! - Y thốt lên.

Nàng đi qua y để về. Cuộc trao đổi thế là quá lâu rồi, nàng không muốn nán lại. Y đã say oải, bị rượu trong người hành hạ làm cho mất trí.

Nàng không sợ y, trước đây nàng đã giải quyết nhiều tình huống tồi tệ hơn thế này nhiều, nhưng nàng không muốn đùa với sự may mắn. Tuy nhiên, trước khi nàng bước xa khỏi y trên con đường vắng vẻ, y liền chụp được nàng, kéo mạnh nàng vào vòng tay và hôn nàng. Nàng đẩy y ra, vùng vẫy kịch liệt. Y tuy say, nhưng vẫn khỏe một cách kỳ lạ.

- Dừng lại ngay! - Nàng nói lớn. Nhưng nàng rất kinh ngạc trước sức mạnh của y, trước đôi tay khỏe mạnh của y.

Bỗng nàng nhận ra rằng nàng bị y dùng sức mạnh để chế ngự. Y dùng một bàn tay bịt miệng nàng, còn tay kia y kéo nàng vào ngưỡng cửa tối tăm của một doanh trại gần đấy. Không có ai gần đấy, y bóp miệng nàng thật mạnh đến nỗi nàng không thể la lên được. Nàng cắn ngón tay y, nhưng tay y vẫn không thả ra và nàng chiến đấu như con mèo khi y đè nàng xuống đất rồi nằm lên trên nàng, người y nặng trĩu. Khi nàng ngã nhào xuống đất, y làm cho nàng hụt hơi và với bàn tay không bịt miệng nàng, y kéo váy nàng lên, tuột quần lót nàng xuống. Nàng không tin chuyện đang xảy ra, nàng dùng hết sức lực để chống lại y, nhưng nàng nhỏ con, còn y thì to lớn, mạnh bạo. Bỗng nhiên bị chọc tức và đang say, nên y quyết định hiếp nàng. Nàng đã xua đuổi y khiến y tức giận, nên y quyết bắt nàng phải trả giá. Khi y ôm cứng nàng đè xuống đất, nàng thấy mắt y hiện lên vẻ tức giận tột cùng. Y không thả tay bịt miệng nàng, nên nàng chỉ ú ớ nho nhỏ trong miệng, không ai nghe gì hết.

Chung quanh họ, đêm yên tĩnh, ngoại trừ tiếng cười của phụ nữ và tiếng hò hét của người say khi họ ra khỏi quán rượu. Tiếng ú ớ của nàng quá nhỏ khiến không ai nghe hết và mặt nàng lộ vẻ kinh hoàng. Khi ấy y cởi nút quần với bàn tay không bịt miệng nàng, nàng cảm thấy dương vật của y cương cứng cọ vào nàng. Điều mà Josiah không thể làm được cho nàng, thì bây giờ kẻ xa lạ này đã dùng sức mạnh để chiếm đoạt của nàng. Nàng làm đủ cách để ngăn y làm việc ấy, nhưng không có kết quả. Y dùng chân hất hai chân nàng rộng ra, rồi trong nháy mắt, y cho vào trong nàng, đẩy thật mạnh và rên lên vì khoái cảm, trong khi đó, nàng tiếp tục chống trả y. Nhưng y đè cứng nàng xuống đất và mỗi lần y đẩy sâu vào trong nàng, nàng nhăn mặt vì đau đớn và y làm cho lưng nàng muốn gãy vụn ra vì nằm trên các bậc thềm. Rồi cũng trong nháy mắt, mọi việc xong xuôi. Y hét lên khi xuất tinh, rồi với cả sức trai trong người, y đẩy nàng ra, nằm một đống trên ngưỡng cửa như con búp bê nhàu nát. Nàng không còn đủ sức để la hay gây nên một tiếng động gì. Nàng sợ quá, trở mình, nôn mửa và nghẹn ngào khóc ngất. Y đứng dậy, gài nút quần, nhìn nàng với vẻ khinh bỉ.

- Nếu mày nói chuyện này với ai, tao sẽ quay lại để giết mày đấy. Tao sẽ tìm ra mày. Và họ sẽ tin lời tao nói về mày.

Nàng nghĩ có lẽ lời y nói đúng, y là sĩ quan và không những y là người quý phái, giả dụ như thế, mà còn là huân tước nữa. Dù nàng nói gì hay làm gì, không ai dám bắt bẻ y, ít ra không dám trừng phạt y với một chuyện như thế này. Đối với y, chuyện này không nghĩa lý gì, còn đối với nàng, sự thật mà nàng đã giữ kín suốt đời, sự thật hai năm lấy chồng, người mình thương yêu, y đã tước đoạt, ném bỏ như đồ rác rưởi. Y đã đối xử với nàng rất tàn bạo. Khi y bỏ đi, nàng kéo váy xuống, nằm khóc trên ngưỡng cửa, rồi cuối cùng đứng dậy. Nàng cảm thấy choáng váng vì y đã đẩy mạnh đầu nàng xuống thềm đá khi hiếp nàng.

Khi trở về trại, nàng bàng hoàng, lại dùng để nôn mửa, may thay là không có ai thấy. Nàng muốn trốn đi đâu đó và chết, nàng nghĩ sẽ không bao giờ quên mặt y, không quên cặp mắt giết người của y khi bắt lấy nàng. Y biến mất trong đêm tối, nàng cố lết lên bậc thềm doanh trại, vào phòng tắm, mừng trong lòng vì không có ai hết. Nàng rửa ráy thật sạch, có máu dính trên chân và váy vì nàng còn trinh. Chuyện này đối

với y chẳng có nghĩa lý gì, y xem nàng như con đi y đã gặp trong quán rượu. Giữa hai chân nàng đau kinh khủng, như sự đau đớn ở sau lưng và trên đầu khi y đẩy nàng nhào xuống thêm đá, nhưng những sự đau đớn này so với sự đau đớn trong tim thì chẳng thấm vào đâu.

Y nói đúng, nếu nàng đem chuyện này ra nói với ai thì cũng không ai tin và quan tâm đến. Các cô gái tố cáo lính tráng hiếp dâm họ hàng ngày nhưng không ai giải quyết những chuyện ấy. Nếu họ cứ nói với nhà cầm quyền hay đưa ra trước tòa án binh, họ sẽ bị xỉ vả nhục nhã thôi, vì không ai tin họ. Họ thường bị những người này buộc tội là gái đi già mồm. Và với nhà quý tộc Anh mà gán cho tội hiếp dâm lại là chuyện hết sức buồn cười, người bị chê cười sẽ là nàng chứ không phải y. Tệ hơn nữa, bây giờ đang là thời chiến, một nữ y sĩ bị sĩ quan Anh hiếp dâm là chuyện không làm cho ai quan tâm. Bây giờ nàng chỉ còn một việc phải làm là cầu nguyện sao đừng có thai. Nàng không tin số phận lại quá nghiệt ngã với nàng như thế. Tối đó khi leo lên giường, nàng chỉ nghĩ đến chuyện đã xảy ra, nàng ao ước sao chuyện đời sẽ không ác độc với nàng, không ai đối xử tàn bạo với nàng như anh chàng huân tước kia. Nàng nằm xuống mà cứ khóc mãi, nghĩ đến Josiah. Nàng đã muốn cùng sống với chàng, có con với chàng. Nhưng thằng con hoang này đã xem tình yêu như trò đùa, y đã hiếp dâm nàng. Bây giờ nàng nghĩ sẽ không có gì cứu vãn được tình thế, ngoại trừ cố quên chuyện đã xảy ra.

18. Chương 18

Đến tháng chín, người Đức đánh thắng người Nga một cách vang dội. Còn ở Villers Cotterêts, Annabelle nôn mửa hàng ngày. Nàng mất kinh từ tháng bảy, nàng biết mình đã có thai. Nàng không biết tính sao, không có ai để thổ lộ tâm tình, không có cách gì để ngăn nó. Lưng nàng, đầu nàng và các nơi khác trên cơ thể thì trong vài tuần là lạnh hắt, nhưng hậu quả của việc do y gây ra sẽ kéo dài mãi mãi. Nàng nghĩ đến chuyện tìm người phá thai, nhưng không biết hỏi ai và nàng biết chuyện này rất nguy hiểm. Từ khi nàng đến bệnh viện, nàng đã thấy hai cô y tá chết vì phá thai. Annabelle không dám làm chuyện này. Nàng muốn chết, nhưng không có can đảm làm việc này. Nàng không muốn có đứa con của “con quái vật” ấy. Theo sự tính toán của nàng, thì nó sẽ chào đời vào cuối tháng tư năm sau, và nàng phải rời bệnh viện ngay khi nó bắt đầu có biểu hiện ra ngoài. May thay là nó không hiện ra rõ ràng. Nàng càng làm việc căng hơn trước, mang thương binh và thiết bị nặng nề, nhồi xóc trên những con đường gồ ghề trên xe cứu thương. Nàng cầu sao tạo hóa tốt với nàng, cho nàng sẩy thai. Nhưng thời gian trôi qua, nàng thấy chuyện ấy không xảy ra. Eo và người nàng bắt đầu to ra, nàng lấy cắp những miếng vải trong phòng mổ, buộc quanh bụng thật chặt đến nghẹt thở, nàng quyết định sẽ làm việc lâu chừng nào hay chừng ấy. Nàng không biết đi đâu khi không làm việc.

Đến lễ Giáng sinh, bụng vẫn chưa lộ ra ngoài, nhưng nàng đã cảm thấy thai máy nhẹ. Nàng không muốn chấp nhận nó, nàng có lý do để ghét bỏ nó, nhưng không thể làm được. Hải nhi cũng vô tội như nàng, mặc dù nó cũng nguyên rửa bố nó. Nàng nghĩ đến chuyện sẽ tiếp xúc với y, nói cho y biết chuyện đã xảy ra, buộc y phải có trách nhiệm, nhưng nàng nghĩ rằng căn cứ vào những gì nàng đã thấy vào tối đó, thế nào y cũng từ chối. Và ai biết y đã hiếp bao nhiêu phụ nữ trước đây, hay từ khi đó? Nàng chỉ là vật trôi nổi, trôi qua trước mắt y trong đại dương chiến tranh, y sẽ xua đuổi nàng giống như y đã làm vào tối đó, xua đuổi luôn cả con y cùng với nàng. Nàng hoàn toàn không biết trông nhờ vào ai. Nàng chỉ là người phụ nữ mang đứa con bất hợp pháp trong thời chiến, không ai nghĩ rằng nàng đã bị hiếp dâm.

Đến tháng giêng nàng vẫn còn làm việc. Nàng đã có thai sáu tháng, dùng áo tạp dề để che phần bụng. Bụng không phồng lên vì nàng vẫn còn buộc bụng thật chặt, phần thì vì lo âu và thức ăn nghèo nàn, nàng ăn rất ít. Nàng không tăng cân, nếu không muốn nói là giảm cân. Nàng rất đau khổ vì việc xảy ra từ tháng bảy. Và nàng không nói cho ai biết.

Vào cuối tháng ấy, vào một buổi chiều trời rất lạnh, nàng làm việc trong phòng mổ cho các thương binh, để tạm thay cho người làm việc ở đây, thì nàng bỗng nghe hai người thương binh nói chuyện với nhau. Cả hai đều là người Anh, một sĩ quan và một trung sĩ. Cả hai đều mất tứ chi trong một trận đánh ác liệt trong chiến hào. Khi nàng nghe nói đến Harry, nàng liền dừng lại để nghe cho rõ. Nàng không hiểu tại sao mình

làm thế, vì có thể là chuyện của ai đấy, nhưng chỉ một lát sau, người sĩ quan nói rằng Harry Winshire chết đi là một thiệt thòi lớn cho họ. Họ nói họ rất thương tiếc y, vì y là người tốt. Nàng muốn hét vào mặt họ rằng y không phải là người tốt, mà y là con quái vật. Nàng lao đảo chạy ra khỏi phòng, đứng run ngoài gió lạnh, há hốc miệng thở hổn hển như vừa bị ai bóp cổ. Không những chỉ vì y đã hiếp nàng, mà vì y đã chết. Con nàng sẽ không bao giờ có bố. Nàng nghĩ có lẽ như thế mà tốt, y chết thật đáng đời. Chuyện đã xảy ra cho nàng quá khủng khiếp, lại khiến nàng thấy choáng váng mặt mày, nàng lao đảo bước đi như cây sậy trong gió, rồi bỗng ngã nhào xuống vũng bùn gần đấy. Hai cô y tá thấy nàng ngã bèn chạy đến, và đồng thời một bác sĩ trong nhà bước ra, bèn dừng lại và quì xuống bên cạnh nàng. Như mọi khi, người ta lo nàng bị thổ tả, nhưng khi sờ đến nàng, họ thấy nàng không sốt. Họ nghi nàng làm việc quá sức mà lại thiếu ăn, mất ngủ, điều kiện mà hầu hết mọi người đều gặp phải trong những năm qua.

Người bác sĩ giúp đưa nàng vào trong, khi họ để nàng lên xe cáng thì nàng tỉnh dậy. Nàng bị ướt mèm, nước mưa làm tóc nàng dính vào đầu, áo tạp dề dính sát vào người. Nàng xin lỗi rồi rít vì đã gây phiền nhiễu cho họ, rồi gắng đứng dậy để bỏ đi. Nhưng khi nàng đứng lên, nàng lại xỉu và lần này ông bác sĩ đẩy xe cáng vào căn phòng nhỏ rồi đóng cửa lại. Ông ta không biết nàng rõ lắm, nhưng thường gặp nàng.

Ông ta hỏi nàng có phải bị bệnh kiết lỵ không, nàng đáp mình khỏe, sở dĩ ngã là vì mệt, vì làm việc từ sáng sớm và không ăn từ hôm trước. Nàng cố cười với ông ta, nhưng ông không yên tâm. Mặt nàng có màu giống màu áo tạp dề. Ông ta hỏi tên nàng và nàng nói tên mình cho ông ta biết.

- Cô Worthington này, tôi nghĩ là cô kiệt sức vì mệt mỏi do chiến tranh gây ra. Có lẽ cô nên đi đâu nghỉ ngơi vài ngày cho lại sức. - Trong nhiều tháng qua, không ai được nghỉ phép và nàng không muốn thế, nhưng nàng biết rằng thời gian nàng làm việc ở bệnh viện đã quá nhiều. Bụng nàng bây giờ đã khá to, càng lúc càng khó che giấu, mặc dù nàng đã buộc bụng rất chặt. - Sức khỏe cô có gì không ổn mà cô không nói cho tôi biết phải không? - Ông ta lo lắng hỏi. Họ không muốn nhân viên y tế của bệnh viện truyền những bệnh truyền nhiễm cho nhau, hay mắc phải bệnh, hay chết vì lao động quá sức và vì bệnh tật mà che giấu. Họ làm việc rất cần mẫn đến nỗi nhiều y tá và bác sĩ đã che giấu bệnh khi mắc phải. Ông ta sợ rằng nàng cũng lâm vào trường hợp như thế. Trông nàng bơ phờ kinh khủng.

Nàng lắc đầu, rồi ông ta thấy nước mắt chảy ra trên mặt nàng. - Không, tôi khỏe, - nàng đáp.

- Khỏe đến nỗi cô mới xỉu hai lần thôi, - ông ta nhẹ nhàng nói. Ông có cảm giác rằng có cái gì đấy mà nàng không muốn nói cho ông biết, trông nàng thiếu dinh dưỡng như nhiều người khác. Ông yêu cầu nàng nằm xuống để ông khám qua áo quần và khi nàng vừa nằm xuống, ông thấy bụng nàng phồng to, nàng nhìn ông chăm chăm. Ông nhẹ để tay lên bụng nàng, cảm thấy chỗ phồng đã được nàng che giấu rất lâu và ông hiểu chỗ phồng ấy là gì. Nàng không phải là người thiếu nữ đầu tiên bị lính hiếp trong thời chiến. Ông nhìn nàng, nàng khóc nức nở.

- Tôi nghĩ chuyện rắc rối là do ở đây, - ông nói. Nàng ngồi dậy, lấy khăn tay, hỷ mũi. Nàng có vẻ hết sức bối rối và rất khổ sở. - Khi nào cô sinh?

Nghe hỏi, nàng gần như nghẹn ngào, muốn nói cho ông nghe chuyện xảy ra như thế nào, nhưng không dám. Sự thật quá kinh khủng, chắc chắn ông và mọi người đều không tin lời nàng, họ sẽ chê trách nàng. Nàng nghĩ thế, vì nàng đã thấy những người khác trước đây đã bị như thế rồi. Phụ nữ thường nói họ bị hiếp dâm, trong khi họ tăng tịu với người khác ngoài giá thú. Làm sao ông ta tin nàng? Giống như trường hợp của Josiah, nàng giữ kín chuyện bí mật của chàng khi chàng bỏ nàng ra đi để bảo vệ thanh danh của chàng, bây giờ nàng cũng giữ kín chuyện của huân tước Winshire. Và người phải trả giá cho mọi chuyện đều là nàng. - Tháng tư, - nàng đáp, với vẻ chán chường thất vọng.

- Cô cố giữ kín chuyện này thế là quá lâu. - Ông ta nói lỏng áo tạp dề của nàng, tháo băng quần quanh bụng, kéo áo khoác dài của nàng lên và hot hoảng khi thấy nàng băng bụng quá chặt, rõ ràng nàng đã băng như thế nhiều tháng nay. - Thật kỳ lạ là cô còn thở nổi. - Băng quần chặt hơn cả Corset, thật là quá ác cho cả mẹ lẫn con.

- Tôi không thể làm gì hơn, - nàng đáp qua nước mắt.

- Cô phải nghỉ làm việc ngay, - ông ta nói, nàng thừa biết như thế. - Thế bố nó đâu? - Ông hỏi, giọng tử tế.

- Chết rồi, - nàng thì thào đáp. - Tôi mới phát hiện ra hôm nay. - Nàng không nói cho ông biết nàng ghét

Harry và sung sướng khi biết y chết. Y chết là đáng đời. Nàng nghĩ, nếu nàng nói thế, chắc ông bác sĩ sẽ rất ngạc nhiên.

- Ra thế. Cô muốn về nhà không?

- Tôi không thể về được, - nàng đáp. - Ông ta không hiểu được lý do này. Nàng sẽ không được chào đón ở New York và Newport và bây giờ có thai, nàng sẽ mãi mãi không được mọi người ở đây đón nhận.

- Cô phải tìm một chỗ để ở. Cô muốn tôi tìm giúp cho cô một gia đình để ở không? Có lẽ cô sẽ giúp họ chăm sóc con cái của họ. - Annabelle lắc đầu. Khi bụng bắt đầu lớn, nàng đã nghĩ đến chuyện đó. Nàng không thể trở về trường y, ít ra là bây giờ. Nhưng có một nơi nàng nghĩ đến là khu vực ở trên vùng Antibes gần ngôi nhà thờ cổ, nơi nàng thỉnh thoảng đến chơi mỗi khi nghỉ học ở trường y. Nếu nàng tìm được ngôi nhà nhỏ ở đây, nàng có thể lánh mặt cho đến khi sinh nở xong, rồi hoặc là trở lại tiền tuyến hoặc trở lại trường y. Khó mà nghĩ đến chuyện trở lại tiền tuyến với đứa bé, vì nàng không biết để nó cho ai. Nàng suy nghĩ đến lời đề nghị của ông ta, nhưng nàng từ chối sự giúp đỡ của ông. Nàng muốn tự mình thu xếp lấy. Ông ta không biết rằng nàng có thể tự mình lo liệu về vấn đề tài chính, không biết nàng có thể thuê nhà hay mua nhà nếu nàng muốn.

- Cám ơn ông, tôi sẽ lo liệu lấy, - nàng buồn bã đáp. Ông giúp nàng bước xuống chiếc xe cang.

- Đừng đợi quá lâu, - ông khuyên nàng. Ông hết sức kinh ngạc khi biết nàng che giấu việc mình có thai suốt sáu tháng trời.

- Tôi sẽ không đợi lâu đâu, - nàng hứa. - Cám ơn ông, nàng lại khóc. Ông vỗ nhẹ vai nàng để trấn an, rồi họ ra khỏi phòng. Hai cô y tá vẫn còn đứng ở bên ngoài để đợi xem nàng có khỏe không.

- Cô ta khỏe, - ông cười, nói với họ. - Các cô ở đây đều làm việc quá sức. Tôi nói cô ấy cần nghỉ ngơi một thời gian, kéo sẽ bị mắc phải thổ tả rồi truyền bệnh cho người khác. - Ông cười với họ để cho họ yên tâm, rồi nhìn Annabelle với ánh mắt thông cảm và bỏ đi. Hai người phụ nữ kia đưa nàng về phòng và nàng nằm nghỉ suốt cả buổi chiều.

Nàng nằm suy nghĩ. Ông bác sĩ nói đúng. Nàng phải ra đi cho sớm trước khi mọi người biết chuyện này và khi ấy thế nào họ cũng khinh chê nàng, mặc dù nàng không có lỗi.

Annabelle tìm cách ở lại Villers Cotterêts cho đến ngày đầu tháng hai, rồi tuy lòng luyến tiếc, nàng nói phải ra đi. Nàng nói với người giám thị của nàng rằng nàng trở lại trường y ở Nice. Nhưng không ai có thể phản nản về việc này. Nàng đã ở đây được mười bốn tháng, bây giờ ra đi nàng cảm thấy mình như một kẻ phản bội, nhưng nàng không còn sự lựa chọn nào khác.

Hôm nàng từ giả bệnh viện, từ giả những người nàng đã cùng làm việc với mình, là một ngày thật buồn đối với nàng. Nàng đi xe lửa để đến Nice, phải mất hai ngày mới đến đấy, vì phải thay đổi tàu, phải chờ đợi lâu trong nhiều ga, để dành ưu tiên cho tàu chở hàng quân sự đi qua, chở nhu yếu phẩm, nhiên liệu ra tiền tuyến.

Điều đầu tiên nàng làm khi đến Nice, là vào tiệm kim hoàn nhỏ để mua một chiếc nhẫn cưới bằng vàng. Nàng đeo chiếc nhẫn vào ngón tay, người chủ tiệm kim hoàn chúc mừng nàng. Ông ta là một ông già dễ thương, ông nói ông hy vọng nàng sẽ được hạnh phúc. Nàng rời khỏi tiệm kim hoàn với nỗi đau ghen ngào. Nàng phải bịa ra câu chuyện rằng nàng là góa phụ, chồng nàng chết trận ở Ypres. Mọi người không có lý do gì mà không tin. Trông nàng nghiêm trang, đáng kính và bây giờ đất nước đầy dẫy các góa phụ, nhiều người sinh con sau ngày chồng chết. Annabelle là một trong vô số phụ nữ có chồng chết ngoài mặt trận.

Nàng đăng ký vào ở trong một khách sạn nhỏ ở Nice, mua nhiều áo dài đen có kích cỡ rộng và nàng ngạc nhiên thấy bụng mình to một cách kinh khủng khi không dùng băng để buộc lại. Không to lớn như bụng của Hortie, nhưng rõ ràng nàng đang mang thai và bây giờ không lý do gì phải giấu giếm hết. Với chiếc nhẫn cưới trên tay, với áo dài đen của góa phụ, trông nàng như bao phụ nữ khả kính khác và nỗi buồn trong mắt nàng rất thành thật, mọi người đều thấy thế.

Nàng muốn đến thăm bác sĩ Graumont, nhưng cảm thấy không thể đến được. Sau này nàng sẽ đến với đứa bé, nói với ông ta rằng người chồng của nàng đã chết trận. Nhưng bây giờ còn mới mẻ quá. Và nàng chưa nghĩ ra cách để nói tại sao nàng không đổi tên khi lấy chồng. Nàng sẽ nghĩ ra cách nói sau này. Còn bây giờ,

nàng cần phải tìm ra một chỗ ở. Một hôm, nàng quay lại vùng Antibes, đến nơi có ngôi nhà thờ cổ nàng thích. Đây là giáo đường của dân đi biển, có thể thấy toàn bộ hải cảng và dãy núi Maritime Alps. Nàng rời khỏi nhà thờ khi đã hỏi người gác gian trong vùng có nơi nào cho thuê nhà không. Người đàn bà gác gian lắc đầu, rồi nghiêng đầu một bên, về suy nghĩ.

- Tôi nghĩ là chắc không có, - bà ta đáp, giọng miền Nam nặng trĩu. Tiếng Pháp của nàng bây giờ rất giỏi, đến nỗi không ai không nghĩ nàng là người Paris hay ở một tỉnh nào ở phía bắc nước Pháp. - Trước chiến tranh, ở đây có một gia đình sống. Nhưng bây giờ họ đã chuyển hết về Lyon, vì cả hai người con trai của họ đều chết hết. Từ khi ấy họ không ở đây nữa, tôi chắc họ không về đây lại. Các cậu con trai của họ rất thích sống ở đây, nên họ không nỡ lòng bán cái nhà. - Bà ta nói cho Annabelle biết ngôi nhà ở đâu. Ngôi nhà chỉ cách nhà thờ một đoạn đi bộ ngắn, đây là ngôi biệt thự nhỏ trông như ngôi nhà nghỉ hè. Khi Annabelle đến ngôi nhà, một ông già đang làm vườn, thấy nàng ông ta gật đầu chào. Nàng hỏi ông ta ngôi nhà có cho thuê không. Ông ta nói không biết, nhưng hứa sẽ viết thư hỏi chủ xem sao. Ông ta nói tất cả đồ đạc, bàn ghế trong nhà đều còn y nguyên, ông ta hỏi không biết như thế có phiền phức gì cho nàng không. Nàng trả lời không và đứng ra nàng thích như thế nữa.

Ông ta thấy nàng đang có thai, khi ấy nàng có thai đã bảy tháng rồi, nàng nói mình là góa phụ. Nàng nói nàng rất cảm ơn nếu thuê được ngôi nhà lâu chừng nào tùy họ, có lẽ lâu cho đến cuối năm. Nàng hy vọng sẽ đi học lại vào mùa thu, hay chậm lắm là tháng giêng. Đến tháng Chín, đứa bé sẽ được năm tháng, nàng có thể trở lại trường y, nếu nàng thu xếp được việc thuê người giữ con. Thậm chí nàng có thể ở tại nhà này để đi học, nếu nàng tìm ra được xe để đến trường. Nàng để lại cho ông già tên của khách sạn, người quản gia nói ông ta sẽ tiếp xúc với nàng khi ông ta có tin của chủ nhà, bằng cách này hay cách khác. Nàng hy vọng ông ta sẽ thương hại nàng, khuyên chủ cho nàng thuê nhà.

Trên đường về khách sạn ở Nice, nàng tự nhủ, nếu không có nhà nàng có thể ở tại khách sạn, mặc dù nơi đây không thuận tiện khi có con, nhưng nó sạch và gọn gàng. Có ngôi nhà thì tốt hơn, nhưng nếu không tìm ra, nàng có thể ở đây được.

Nhiều tuần lễ tiếp theo, nàng đi dạo hàng ngày ở Nice. Nàng đi trên bãi biển, ăn ngon miệng và ngủ nhiều. Nàng tìm một bác sĩ địa phương thông qua bệnh viện, đi khám, nói với ông câu chuyện do nàng bịa ra rằng nàng là góa phụ. Ông ta tỏ ra thương cảm, rất tốt và nàng muốn sinh ở nhà. Nàng không muốn gặp phải các bác sĩ nàng quen ở bệnh viện, có mối liên hệ với trường y. Nàng không nói cho ông bác sĩ biết lý do, nhưng ông bằng lòng cho nàng sinh tại nhà.

Vào tháng ba, một hôm nàng đi dạo trở về thì nhận được tin nhắn của Gaston, người giữ nhà ở Antibes. Ông ta yêu cầu nàng đến gấp và nàng vội vàng đến. Ông ta có tin hay cho nàng. Vợ chồng chủ nhà thương tình nàng, bằng lòng cho nàng thuê. Cuối cùng họ có thể bán ngôi nhà cho nàng, nhưng họ chưa quyết định. Theo ông ta nghĩ thì họ còn có quá nhiều kỷ niệm về các con họ ở đây, nên họ rất buồn khi quay lại đây. Bây giờ, họ bằng lòng cho nàng thuê sáu tháng, rồi sau đó sẽ quyết định. Ông già đề nghị đưa nàng đi xem nhà, nàng rất sung sướng. Phòng chủ nhà rất vừa vặn, sáng sủa, hai phòng ngủ nhỏ nằm gần nhau. Ba phòng ngủ cùng dùng chung một phòng tắm, nhưng nàng không bận tâm đến việc này. Phòng tắm cũ, lát gạch, có bồn tắm lớn, điều này khiến nàng thích thú. Ở tầng dưới có phòng khách, phòng ăn và phòng tắm nắng lộ kính nhỏ, mở cửa ra hàng hiên. Phòng có diện tích rất tuyệt cho nàng và em bé, và có lẽ thêm một cô gái giúp nàng chăm sóc em bé sau này. Còn bây giờ, nàng chỉ muốn ở một mình.

Nàng viết thư bằng lòng với chủ nhà và nói ngân hàng của nàng sẽ lo chuyện chuyển tiền sang cho họ. Gaston rất vui, ông chúc mừng nàng, nói rằng ngôi nhà có người ở lại rất tuyệt, vợ ông rất sung sướng được đến làm vệ sinh cho nàng và giúp nàng giữ em bé khi nàng sinh nở. Nàng cảm ơn ông ta và ra về. Chiều hôm đó, nàng đến ngân hàng ở Nice. Nàng giới thiệu mình với người quản lý, nhờ ông ta đánh điện tín về ngân hàng của nàng ở Mỹ, báo cho họ biết nàng đang ở đâu. Họ muốn biết gửi tiền cho nàng ở đâu, vì khi nàng rời khỏi Villers Cotterêts, nàng đã đóng tài khoản ở đấy. Họ không biết tại sao nàng ở Nice và không biết chuyện gì đã xảy ra cho nàng ở đấy và nàng không thể tự hỏi Hortie đã có bao nhiêu đứa con từ ngày nàng ra đi. Nàng vẫn nhớ người bạn cũ. Mặc dù Hortie đã đối xử thậm tệ với nàng, nhưng nàng vẫn không giận cô ta. Chuyện này không ngăn Annabelle nghĩ đến bạn, lo cho bạn, mặc dù họ không còn chơi với nhau nữa. Ngày nào đó, khi nàng trở về nhà, chắc sẽ có rất nhiều thay đổi.

Annabelle dọn đến ngôi nhà trên mũi Antibes vào ngày 4 tháng 4. Vị bác sĩ nói nàng sắp sinh, mặc dù ông

không biết khi nào. Bụng Annabelle đã lớn, ngày nào nàng cũng thủng thỉnh đi bộ trên ngọn đồi, đến ngôi nhà thờ nàng thích và ngắm cảnh. Florine, vợ Gaston, đến làm vệ sinh nhà và thỉnh thoảng nấu ăn cho nàng. Annabelle thức đêm để đọc sách y học. Nàng vẫn còn những cảm xúc pha tạp về đứa bé. Nàng có thai trong hoàn cảnh bị bạo hành, đau khổ, mỗi lần nhớ đến chuyện ấy, thật khó mà không nghĩ đến chuyện nàng bị hãm hiếp. Nhưng số phận đã ghép họ lại với nhau. Nàng đã nghĩ đến chuyện tiếp xúc với gia đình huân tước để báo cho họ biết. Nhưng nàng không có quyền gì hết, nếu họ bướng bỉnh và ngoan cố như con trai họ, nàng sẽ không biết làm gì với họ. Nàng và đứa bé phải sống với nhau thôi, chứ không cần đến ai hết.

Đến tuần thứ ba của tháng tư, Annabelle đi bộ một đoạn dài, nàng dừng lại ở nhà thờ như mọi khi, nặng nề ngồi xuống ghế dài để ngắm cảnh. Nàng đã thấp cây nén cho mẹ và cầu nguyện cho Josiah. Từ hơn hai năm nay, nàng không nghe tin gì về chàng, không biết chàng và Henry ở đâu, không biết họ còn ở Mexico hay đã trở về New York. Chàng để cho nàng được tự do nên không liên lạc với nàng. Chàng muốn nàng có cuộc sống mới, nhưng chàng không ngờ nàng đã gặp số phận ngặt nghèo như thế này.

Chiều hôm đó nàng về nhà dưới ánh mặt trời chiếu qua lá cây lỗ chỗ xuống mặt đường. Vừa đi nàng vừa nghĩ đến Josiah, Hortie, mẹ, bố và Robert. Nàng cảm thấy như thể họ đang ở gần bên cạnh nàng, và khi về đến nhà, nàng liền vào phòng nằm. Florine đã về nhà, Annabelle liền thiu thiu ngủ. Nàng hết sức ngạc nhiên khi đến quá nửa đêm thì bị thức giấc. Lưng nàng bị co rút khiến nàng thức dậy, rồi bỗng nàng thấy đau ở bụng dưới, nàng biết ngay chuyện gì sắp xảy ra. Không có người đi mời bác sĩ, nàng lại không có điện thoại, nhưng nàng không sợ, vì nàng đang nằm ở đây. Nàng biết đây chỉ là cơn đau báo hiệu sự sinh nở sắp diễn ra và nàng có thể sinh một mình. Nhưng vì đêm còn dài, những cơn đau lại dữ dội, nàng không biết mình có chịu đựng nổi hay không. Nàng nghĩ hoàn cảnh có vẻ quá tàn ác với nàng, nàng gặp cảnh trở trêu khi mang thai đứa bé, bây giờ lại phải chịu đau đớn khi sinh nó, đứa con không có cha và người cha nàng không muốn. Bao nhiêu năm lấy chồng, nàng ước ao có con với Josiah thì không có, bây giờ lại có con trong hoàn cảnh như thế này.

Những cơn co thắt làm nàng đau đớn đến quặn thắt, nàng phải nắm chặt vải trải giường. Nàng thấy mặt trời ló dạng lúc bình minh và khi ấy nàng ra rất nhiều máu. Sự đau đớn rất kinh khủng, nàng nghĩ mình như đang bị chết đuối và sắp chết đến nơi. Cơn đau khiến nàng nghĩ đến những chuyện khủng khiếp mà Hortie đã nói cho nàng nghe và chuyện cô ta đã chịu đựng trong những lần sinh khó khăn. Khi nàng bắt đầu hoảng sợ, thì Florine xuất hiện ở ngưỡng cửa phòng nàng. Bà ta đã nghe nàng rên từ dưới nhà, bà bèn chạy lên lầu. Annabelle đang nằm trên giường, mắt dại đi, không nói năng gì được vì đã đau đớn suốt đêm. Nàng chuyển dạ suốt tám giờ liền.

Florine bước vội vào phòng, nhẹ nhàng chân trên người nàng lên, rồi trải những tấm vải trải giường cũ dưới người nàng. Những tấm vải này đã được để sẵn một bên, phòng khi nàng sinh. Bà an ủi Annabelle, khuyên lớn an ủi nàng, nói cho nàng biết chuyện này sẽ diễn ra tốt đẹp thôi. Bà nhìn kỹ và nói bà đã thấy cái đầu của đứa bé.

- Tôi không quan tâm, - Annabelle khổ sở nói. - Tôi muốn nó ra cho rồi. - Nói chưa hết câu nàng đã hét thật lớn, hài nhi có vẻ chuyển tới một lát rồi thụt lùi. Florine chạy xuống lầu tìm Gaston, bảo ông ta đi tìm nhanh bác sĩ. Nhưng những điều bà ta thấy, không có gì làm cho bà lo sợ, chuyện sinh đẻ sẽ suôn sẻ thôi. Bà đã chứng kiến người ta sinh nhiều rồi, nhiều khi phải mất một thời gian lâu mới sinh xong. Chưa có dấu hiệu gì cho thấy nàng sắp sinh, cái đầu của hài nhi bà chỉ thấy lớn bằng đồng xu nhỏ.

Annabelle nằm khóc, trong khi Florine lấy khăn có tấm nước hoa oải hương để lau trán cho nàng, nhưng cuối cùng Annabelle không muốn để cho bà làm thế. Nàng không muốn ai đụng đến nàng, nàng khóc vì đau đớn. Rất lâu sau ông bác sĩ mới đến. Ông ta bận đờ cho một trường hợp sinh đôi. Đến hai giờ chiều ông ta mới đến giúp Annabelle và vẫn không có gì tiến triển, mặc dù những cơn đau càng lúc càng khủng khiếp hơn.

Sau khi rửa tay, bác sĩ khám cho nàng và ông ta có vẻ rất hài lòng.

- Mọi chuyện sẽ diễn ra tốt đẹp thôi, - ông ta nói, khuyến khích nàng vì nàng vẫn la hét vì đau đớn. - Tôi tin chúng ta sẽ có hài nhi vào giờ ăn tối. - Nàng nhìn ông bác sĩ, vẻ hoảng sợ, nàng nghĩ chắc mình không thể chịu đựng đau đớn thêm được nữa. Cuối cùng, khi nàng khóc nức nở một cách khổ sở, ông ta yêu cầu Florine giúp nàng ngồi dựa người trên gối, rồi căng chặt hai bàn chân nàng. Annabelle quyết liệt chống đối

mỗi hành vi của Florine và gọi mẹ. Ông bác sĩ nghiêm khắc nói nàng phải làm theo lời ông ta. Bây giờ đầu đứa bé đã thấy lớn hơn, bác sĩ biểu nàng cố rặn. Nàng rặn mãi và cuối cùng phải dựa lưng ra gối, nàng quá mệt không thể rặn thêm được nữa, nhưng ông ta bảo nàng phải gắng rặn mạnh hơn trước, không được nghỉ. Mặt nàng đỏ như, rồi bỗng nhiên đầu đứa bé lòi ra, với cái mặt bé tí tẹo nhăn nhó. Annabelle hét lớn, nàng nhìn xuống bụng, thấy em bé hiện ra.

Nàng cố hết sức để rặn và cuối cùng, trong phòng vang lên tiếng khóc nho nhỏ, dài, rồi khuôn mặt tí hon với đôi mắt sáng nhìn họ. Annabelle vừa cười vừa khóc, còn Florine reo lên mừng rỡ. Em bé nằm tay chân chèo queo giữa đám dây chằng, ông bác sĩ cắt cuống rốn và Florine bọc em bé trong tấm vải, đưa cho mẹ nó. Nó là bé gái.

- Ôi... bé đẹp quá!... - Annabelle thốt lên, nước mắt giàn giụa chảy xuống hai má. Em bé đẹp thật, nét mặt thanh tú, tứ chi đều đặn, hai bàn tay và hai bàn chân nhỏ nhắn. Ông bác sĩ nói đúng, nàng sinh bé sau sáu giờ và ông ta nói sinh con đầu lòng như thế là nhanh. Trong khi bác sĩ hoàn tất công việc của mình, Annabelle không ngớt nhìn bé, nói chuyện với bé. Florine muốn rửa ráy cho Annabelle sau, bây giờ bà đắp chăn cho nàng. Annabelle dịu dàng bế em bé vào ngực, bản năng làm mẹ khiến nàng trở nên dịu dàng. Vị thiên thần nhỏ nằm trong lòng nàng là người thân duy nhất của nàng, bé rất đáng công chịu đựng bao đau khổ của nàng, cho nên bây giờ nó rất có ý nghĩa với nàng.

- Cô sẽ đặt tên cho bé là gì? - Ông bác sĩ hỏi nàng, ông cười với hai mẹ con và ông rất buồn vì nàng là góa phụ, nhưng ít ra nàng có em bé.

- Consuelo, - Annabelle đáp nho nhỏ, - lấy tên của mẹ tôi đặt cho nó. - Nói xong, nàng cúi xuống hôn lên đầu con gái mình.

19. Chương 19

Đứa bé rất hoàn hảo về mọi mặt. Nó khỏe mạnh, vui vẻ, dễ dàng cho mẹ xoay sở. Bé giống như thiên thần nhỏ lọt vào vòng tay của Annabelle. Nàng không ngờ lại yêu đứa bé đến thế. Những ý nghĩ về mối liên hệ của gia đình bố nó đã biến mất trong lòng nàng khi bé chào đời. Bé thuộc về Annabelle chứ không thuộc về ai hết.

Annabelle đến thăm bác sĩ Graumont tại trường y vào tháng bảy, ngay sau khi mặt trận thứ hai ở Marne bắt đầu. Từ ngày Annabelle rời khỏi Villers Cotterêts, số người tử vong tiếp tục gia tăng một cách kinh khủng. Khi Consuelo chào đời, nàng nhận thấy rằng nàng không thể quay lại giới tuyến được. Nàng không muốn đem con theo, không muốn xa con lâu ngày, không muốn gặp nguy hiểm khi sống ở nơi có nhiều bệnh truyền nhiễm. Mặc dù Annabelle cảm thấy có tội vì không giúp gì trong việc làm giảm bớt sự đau đớn của những người thương binh, nhưng nàng nghĩ rằng bây giờ là lúc nàng phải ở bên con. Florine đề nghị giúp nàng chăm sóc em bé nếu nàng trở lại tiền tuyến, nhưng nàng không chịu đựng nổi cảnh xa con chỉ trong một giờ, chứ đừng nói để con cho người khác hàng tháng trời. Cho nên nàng quyết định ở lại Antibes trong thời gian này.

Nàng luôn luôn muốn đi học trường y, hy vọng nàng thu xếp được để theo học. Khi nàng đến thăm bác sĩ Graumont, nàng đã có sẵn câu chuyện về mình trong đầu. Nàng kể cho ông ta nghe rằng nàng đã lấy một sĩ quan người Anh ngay sau khi đến Villers Cotterêts. Họ giữ kín chuyện này, đợi ngày họ đi Anh mới tuyên bố cho mọi người biết. Họ chưa kịp đi thì anh ta tử trận. Vì không ai biết về hôn nhân của họ, nên nàng quyết định giữ tên họ của mình, nhất là vì gia đình nàng không có người thừa kế, nên nàng không muốn bỏ họ Worthington để vinh danh cho gia đình. Câu chuyện có vẻ kỳ lạ, nhưng ông bác sĩ cố tin, hay bằng lòng với bất kỳ chuyện gì nàng nói cho ông biết. Ông nói đứa bé rất kháu, ông bằng lòng để cho nàng dùng ngôi nhà nhỏ nằm trong khuôn viên của trường cho hai mẹ con ở khi bắt đầu học kỳ tiếp theo vào tháng chín. Tại trường y hiện có chín sinh viên và ba người mới đến sẽ bắt đầu học vào tháng chín. Ông buồn rầu nói cho nàng biết rằng, có bảy người trong số bạn học cùng lớp nàng trước đây đã chết từ ngày họ ra đi. Ông rất sung sướng khi thấy Annabelle khỏe mạnh, đầy tâm huyết và xinh đẹp hơn từ khi sinh con. Bây giờ

trông nàng có vẻ chừng chạc hơn và mùa xuân này nàng sẽ được 25 tuổi. Rõ ràng nàng chuẩn bị sẵn sàng để học tập trở lại, nàng không lo sợ gì về việc nàng sẽ 30 tuổi khi tốt nghiệp. Bây giờ nàng muốn bắt tay vào việc học tập ngay. Chỉ còn sáu tuần nữa là học kỳ sẽ bắt đầu.

Nàng quyết định giữ ngôi nhà ở Antibes để đến chơi bất cứ khi nào cần. Nhưng khi đi học, nàng cần phải có người chăm sóc Consuelo. Cho nên nàng thuê một cô tên là Brigitte để ở với họ. Ba người sẽ ở tại ngôi nhà do bác sĩ Graumont cho nàng thuê với giá ưu đãi. Mọi việc đều đầu vào đấy.

Đến ngày đã được ấn định vào tháng chín, Annabelle, em bé và Brigitte đến tòa lâu đài. Họ ở trong ngôi nhà nhỏ và hôm sau, Annabelle bắt đầu đi học. Việc học bây giờ đối với nàng hấp dẫn hơn trước, làm cho nàng sung sướng hơn bao giờ hết. Nàng đã có Consuelo, nàng yêu bé vô cùng và nàng học hành rất hăng say. Bây giờ công việc thực tập tại bệnh viện ở Nice dễ dàng hơn nhiều, vì nhờ nàng đã làm việc, học tập nhiều ở tu viện Abbey và ở bệnh viện tại Villers Cotterêts với tư cách là y sĩ, nên khi rời khỏi nơi này, nàng đã tiến bộ rất nhiều.

Chiến tranh ác liệt diễn ra suốt tháng chín. Trong thời gian này, người ta lo sợ bệnh cúm truyền nhiễm, bệnh này hoành hành dữ dội cả ở châu Âu lẫn Hoa Kỳ, thiệt hại rất nhiều sinh mạng của quân đội lẫn dân sự. Hàng ngàn người thiệt mạng, nhất là trẻ em và người già.

Vào cuối tháng đó, quân đội Pháp và Mỹ tấn công vào vùng Meuse Argone. Mấy ngày liền, lực lượng của tướng Douglas Haig tiến công như vũ bão giới tuyến Hindenburg và tiến qua chiến tuyến này. Sáu ngày sau, đại diện nước Áo và Đức gặp gỡ tổng thống Wilson để yêu cầu đình chiến, trong khi đó quân đội các nước Anh, Mỹ và Pháp tiếp tục nghiền nát địch thủ, lật ngược thế cờ. Cuộc chiến đấu tiếp tục năm tuần nữa. Trong thời gian này, Annabelle và các bạn cùng lớp ở trường y không nói chuyện gì khác.

Cuối cùng, vào ngày 11 tháng 11, cuộc chiến chấm dứt vào lúc 11 giờ sáng. Cuộc chiến đã diễn ra khốc liệt, tàn phá châu Âu hơn bốn năm trời và giết chết mười lăm triệu sinh linh.

Khi Annabelle nghe tin đình chiến, nàng ôm con đứng yên, nước mắt chảy ròng ròng xuống má.

20. Chương 20

Chiến tranh chấm dứt, mọi người trở về với cuộc sống bình thường. Lính tráng trở về quê nhà, cưới những phụ nữ họ đã chia tay khi ra đi, hoặc những người mới họ gặp trong những năm chiến tranh. Họ quay lại với công việc cũ, cuộc sống cũ. Khắp nơi trên đường, người ta gặp những người tàn tật, què quặt, di chống nạng, ngồi trên xe lăn với chân tay cụt hay với chân tay giả. Nhiều khi trông có vẻ như cả một nửa đàn ông ở châu Âu đều bị què, nhưng ít ra họ vẫn còn sống. Những người không trở về được thì được mọi người thương nhớ để tang. Annabelle thường nghĩ đến các bạn học cũ không trở về. Ngày nào nàng cũng nhớ Marcel, ngay cả Rupert, người đã hành hạ nàng không thương tiếc trong những tháng đầu tiên ở lâu đài và cuối cùng đã trở thành bạn tốt của nàng.

Những người mới đến xuất hiện đều đặn, vào mùa xuân tại lâu đài có sáu mươi sinh viên, họ rất hăng hái, quyết tâm cao, muốn trở thành bác sĩ để phục vụ mọi người. Annabelle vẫn là sinh viên nữ duy nhất và mọi người đều thương Consuelo. Ngày lễ sinh nhật đầu tiên của bé, gồm có sáu mươi một sinh viên y khoa dễ thương đến dự, vào ngày hôm sau, bé bắt đầu biết đi. Bé được mọi người yêu mến, ngay cả bác sĩ Graumont nghiêm nghị mà thỉnh thoảng cũng xúc động. Khi mẹ bé bắt đầu lên năm thứ ba, bé được mười bảy tháng. Đặc biệt, Annabelle không cho bé tiếp xúc với người lạ vì dịch cúm đang hoành hành khắp nơi trên thế giới. Khi ấy đã có rất nhiều người chết vì bệnh này.

Trường y đã trở thành ngôi nhà lý tưởng cho cả Annabelle lẫn Consuelo, với sáu mươi ông cậu đáng yêu, mỗi khi có dịp là họ nô đùa với bé. Họ mua quà nhỏ cho bé, chơi với bé, một vài người thường ẵm bé, để bé ngồi trên gối rồi nẩy lên nẩy xuống cho bé vui. Cuộc sống của bé rất hạnh phúc.

Cuối cùng Annabelle phải chia tay với ngôi nhà ở Antibes, vì chủ nhà quyết định bán nó. Nàng rất buồn khi chia tay với Gaston và Florine. Nhưng Brigitte vẫn ở với hai mẹ con nàng, ngôi nhà trong khuôn viên

của tòa lâu đài rất tuyệt, vừa vặn cho họ.

Thỉnh thoảng, khi nhìn Consuelo, Annabelle nghĩ đến chuyện liên lạc với gia đình của huân tước. Bây giờ bé là đứa con riêng của nàng, nàng tự hỏi không biết gia đình anh ta có muốn sự liên hệ cuối cùng của con trai họ qua con gái của anh ta hay không. Nhưng nàng không muốn tiếp xúc với họ. Nàng không muốn chia sẻ Consuelo với ai hết. Cô bé trông rất giống nàng, như thể không có ai cùng nàng đã tạo ra bé. Mọi người thấy bé đều nói rằng bé là hình ảnh của Annabelle về mọi mặt.

Những năm học tập ở trường y của nàng đã trôi qua rất nhanh. Nàng rất bận bịu, để hết tâm trí vào công việc, đến nỗi nàng cảm thấy thời gian học tập của nàng chỉ trong nháy mắt là hết, mặc dù nàng đã làm việc cật lực để đi đến đích.

Annabelle được 30 tuổi khi nàng tốt nghiệp trường y của bác sĩ Graumont và trở thành bác sĩ. Vào tháng tư, Consuelo được năm tuổi. Rời trường y, rời ngôi nhà họ đã sống, nàng cảm thấy như rời xa quê hương vậy. Nó vừa có cảm giác hưng phấn, lại vừa đau đớn. Annabelle quyết định đi Paris, nộp đơn xin làm việc cho bệnh viện Hotel Dieu của Paris, gần nhà thờ Notre Dame ở tại Ile de la Cité. Đây là bệnh viện lâu đời nhất của thành phố. Nàng có kế hoạch sẽ mở phòng mạch để khám đa khoa. Nàng thường hy vọng sẽ được làm với bác sĩ De Bré, nhưng ông ta đã qua đời vào mùa xuân trước. Và mối liên hệ cuối cùng của nàng với quê nhà đã bị cắt đứt một tháng trước khi nàng tốt nghiệp. Nàng đã nhận được bức thư của chủ tịch ngân hàng của bố nàng, báo cho nàng biết rằng Josiah đã chết ở Mexico vào tháng hai và Henry Orsen chết sau đó một thời gian ngắn. Người đàn ông giải quyết công việc của nàng tại ngân hàng nghĩ rằng, chắc nàng muốn biết và đã gửi kèm bức thư mà Josiah để lại cho nàng. Josiah được 49 tuổi.

Cái chết của chàng, bức thư của chàng gợi lại trong nàng bao nhiêu kỷ niệm với nhiều nỗi buồn da diết. Từ khi chàng bỏ nàng đến nay đã tám năm và nàng đã đến châu Âu bảy năm từ ngày họ chính thức ly dị nhau. Bức thư của chàng rất dịu dàng, luyến tiếc. Chàng viết bức thư vào lúc gần lâm chung. Chàng nói chàng được sung sướng với Henry ở Mexico nhưng chàng luôn luôn nghĩ đến nàng với bao thương nhớ, và ân hận vì chàng đã đem đến cho nàng những điều khủng khiếp. Chàng hy vọng nàng cũng tìm được hạnh phúc và một ngày nào đó sẽ tha thứ cho chàng. Đọc thư, nàng cảm thấy như thể thế giới nàng khôn lớn và sống với chàng không có thực. Nàng không có sự ràng buộc nào đối với thế giới đó nữa. Đời nàng là ở Pháp, với con nàng và với nghề nghiệp của nàng. Những sợi dây liên hệ với quá khứ đã bị đốt cháy từ lâu. Điều duy nhất nàng còn lại ở Hoa Kỳ là ngôi nhà ở Newport, ngôi nhà để trống đã tám năm, vẫn được các gia nhân trung thành của bố mẹ nàng chăm sóc. Nàng không tin nàng sẽ thấy lại ngôi nhà, nhưng chưa có lòng dạ nào để bán nó đi và nàng cũng không muốn bán. Bố mẹ nàng đã để lại cho nàng nhiều của cải dư sống và bảo đảm tương lai của Consuelo với tương lai nàng. Một ngày nào đó, khi nàng có đủ can đảm, nàng sẽ bán ngôi nhà nghỉ hè cũ của bố mẹ. Hiện nàng không thể nhả tâm làm việc đó. Cũng như nàng không thể cho phép mình tiếp xúc với bố mẹ của anh chàng huân tước sai trái kia. Nàng và Consuelo sống với nhau cô cút trong thế giới riêng của mình.

Thật là đau đớn khi rời trường y và những bạn bè ở đây. Tất cả những người bạn tốt nghiệp đều phân tán khắp nơi trên nước Pháp. Nhiều người ở lại miền Nam, còn người duy nhất đi Paris thì nàng không chơi thân.

Trong những năm nàng ở châu Âu, nàng không có quan hệ tình ái với ai. Nàng quá bận bịu trong công việc giúp đỡ những người lâm chiến, rồi lo học và lo nuôi con. Nàng xứng danh là bà góa phụ trẻ cao quý và bây giờ là người bác sĩ tận tụy trong nghề. Nàng không có chỗ dành cho bất cứ cái gì và nàng muốn cuộc sống như thế. Josiah đã làm tan nát trái tim nàng, còn bố Consuelo tàn phá phần còn lại của lòng nàng. Nàng không muốn người đàn ông nào trong đời và không muốn ai ngoài con gái mình. Nàng chỉ cần Consuelo và công việc của mình.

Annabelle và Consuelo đi xe lửa lên Paris vào tháng sáu với Brigitte. Cô gái rất sung sướng vì được đi theo họ đến thành phố. Annabelle không đến Paris đã lâu, bây giờ nàng thấy thành phố rất nhộn nhịp. Họ đến nhà ga Lyon, đi taxi đến khách sạn ở trên tả ngạn. Annabelle đã đặt chỗ ở trước tại khách sạn này. Đây là khách sạn nhỏ do bác sĩ Graumont giới thiệu, khách sạn rất thích hợp cho hai phụ nữ và một bé gái. Ông ta đã căn dặn nàng rất nhiều về những sự nguy hiểm ở Paris. Annabelle nhận thấy rằng người tài xế lái xe taxi của họ là người Nga, ông ta có vẻ rất đặc biệt. Nhiều người Nga trắng quý phái hiện đã đến Paris để lái taxi hoặc làm những công việc khác, sau khi cách mạng Bolshevik thành công và gia đình Nga hoàng bị

sát hại.

Nàng rất sung sướng khi đăng ký vào ở trong khách sạn với danh hiệu “Bác sĩ Worthington”. Mắt nàng sáng như mắt một em bé. Trông nàng vẫn còn trẻ đẹp như hồi mới đến châu Âu và khi nàng chơi với Consuelo, trông nàng như thiếu nữ. Nhưng dưới cái vỏ trẻ trung ấy là tinh thần trách nhiệm, sự chững chạc, mọi người đều tin tưởng nàng, phó thác sức khỏe và sinh mạng của mình trong tay nàng. Cách đối đãi với bệnh nhân của nàng khiến cho các sinh viên cùng lớp và đồng nghiệp ghen tỵ và làm cho các giáo sư phải kính nể. Bác sĩ Graumont nghĩ rằng nàng sẽ là người thầy thuốc xuất sắc và là vinh dự của trường ông.

Họ vào ở trong khách sạn. Khi nào tìm được nhà, bác sĩ Graumont sẽ gửi đồ đạc của họ đến sau. Annabelle muốn có ngôi nhà để mở phòng mạch, khám cho các bệnh nhân.

Ngày hôm sau khi họ đến Paris, nàng đến bệnh viện Hotel Dieu để xem thử họ có cho phép mình khám bệnh nhân ở đây không, trong khi đó, Brigitte đưa Consuelo đi thăm vườn Luxembourg. Cô bé tóc vàng vỗ tay sung sướng khi gặp mẹ trở về khách sạn.

- Chúng con đã xem con lạc đà mẹ à! - Consuelo nói, bé miêu tả con vật, Brigitte và mẹ cô cười lớn. - Con muốn cười nó, nhưng họ không cho, - bé nũng nịu nói, rồi phá lên cười. Bé rất vui.

Nhờ có bác sĩ Graumont giới thiệu, nên bệnh viện Hotel Dieu chấp nhận nàng vào làm việc. Đây là bước đầu rất quan trọng trên con đường sự nghiệp của Annabelle. Nàng đưa Brigitte và Consuelo đi ăn tối ở Hotel Meurice, xem như đây là buổi tiệc ăn mừng, rồi sau đó nàng thuê tài xế taxi người Nga lái xe đưa họ đi quanh thành phố về đêm trong ánh đèn sáng trưng.

Quang cảnh rất khác xa với cảnh lúc nàng mới tới đây trong thời chiến tranh và khi nàng đang sống trong cảnh đau lòng, bị mọi người ở New York xua đuổi. Đây là sự bắt đầu một cuộc sống mới, nàng đã phải chiến đấu hết mình mới có được cuộc sống như hôm nay.

Đến mười giờ, họ trở về khách sạn và Consuelo đã ngủ trên xe. Annabelle bế bé lên lầu, để bé vào giường. Khi nàng trở về phòng mình, nàng đến đứng ở cửa sổ, nhìn Paris về đêm. Từ lâu bây giờ nàng mới thấy mình trẻ trung và háo hức như thế này. Nàng mong đợi đến lúc bắt tay vào công việc, nhưng nàng phải tìm ra một ngôi nhà để ở.

Trong ba tuần lễ tiếp theo, Annabelle phải đi khắp Paris để xem nhà, nhất là ở phía tả ngạn và hữu ngạn Paris, trong khi đó thì Brigitte đưa Consuelo đi xem các công viên ở Paris: Công viên Bagatelle, vườn Luxembourg, Bois de Boulogne và đi xe quay ở trong công viên. Tối nào cả ba cũng đi ăn ở ngoài. Đây là thời gian vui nhất của Annabelle trong nhiều năm nay và đối với nàng đây là cuộc sống có ý nghĩa trong đời mình.

Thời gian không đi xem nhà, Annabelle đi mua sắm áo quần mới, vừa nghiêm trang cho hợp với danh vị bác sĩ, lại vừa hợp thời trang với phụ nữ Paris. Việc này nhắc nàng nhớ lại những giây phút đi mua đồ lót vật với mẹ trước khi về nhà chồng. Nàng nói cho Consuelo nghe về chuyện này. Cô bé thích nghe chuyện về bà ngoại, ông ngoại và cậu Robert. Những câu chuyện này giúp bé có cảm giác ngoài mẹ ra, mình còn có nhiều người thân thương nữa và cũng chính điều này làm cho Annabelle đau đớn trong lòng, vì nàng không cho bé biết gì về gia đình bên nội của bé. Nhưng hai mẹ con có nhau, nàng thường nhắc Consuelo nhớ rằng họ chỉ cần có thế. Consuelo có ý kiến một cách trang trọng rằng họ cũng cần có một con chó. Mọi người ở Paris đều có chó, nên Annabelle hứa rằng khi nào tìm ra được nhà, họ sẽ mua một con. Ba người sống hạnh phúc bên nhau, Brigitte rất vui, cô ta đang tìm hiểu một anh lao công trong khách sạn. Cô ta đã được 21 tuổi và rất xinh đẹp.

Vào cuối tháng bảy, Annabelle cảm thấy thất vọng vì không tìm được nhà. Những nhà nàng đến xem, cái thì quá lớn, cái thì quá nhỏ, không thể dùng để mở phòng mạch được. Nàng có cảm giác như thế sẽ không bao giờ tìm được nhà vừa ý. Và rồi cuối cùng, nàng tìm được nhà vừa ý trên một con phố nhỏ ở quận 16. Ngôi nhà nhỏ nhưng đẹp, có sân trước, vườn sau và có nơi riêng biệt để nàng khám bệnh. Điều kiện rất tốt, ngôi nhà do một ngân hàng bán. Annabelle thích ngôi nhà vì nó có vẻ trang nhã, rất phù hợp với một bác sĩ. Bên cạnh nhà lại có công viên để cho Consuelo có thể vui chơi với các trẻ con khác.

Annabelle mua ngôi nhà ngay, trả đúng giá ngân hàng ấn định và cuối tháng tám nàng nhận nhà. Trong lúc chờ đợi, nàng đặt mua bàn ghế, vải vóc, đồ sứ, một ít đồ cổ dễ thương cho trẻ con để trang hoàng phòng

của Consuelo và một số đồ đẹp để dùng cho các phòng của nàng, một số đồ giản dị cho Brigitte. Nàng cũng mua một số bàn ghế có vẻ trang trọng để dùng trong phòng khám, và dành cả tháng chín để mua sắm các thiết bị y khoa dùng trong phòng mạch. Nàng đến nhà in thuê in một số giấy dùng trong văn phòng và thuê một thư ký y khoa, người này cho biết đã làm việc ở tu viện Abbaye de Royaumont, mặc dù Annabelle không hề gặp bà ta. Bà ta tên là Hélène, đã lớn tuổi và tính tình trầm lặng. Bà đã từng làm việc cho nhiều bác sĩ trước chiến tranh và rất sung sướng được giúp Annabelle khởi đầu phòng mạch.

Vào đầu tháng mười, Annabelle đã chuẩn bị sẵn sàng để mở cửa phòng mạch. Công việc chuẩn bị mất thời gian khá lâu, nhưng nàng muốn mọi việc đều phải tốt đẹp. Tay run run, nàng đóng băng hiệu và hồi hộp chờ đợi. Nàng chỉ cần có người bước qua cửa, rồi sau đó người ta đồn miệng nhau về nàng, đưa khách hàng đến cho nàng. Nếu bác sĩ De Bré còn sống, ông ta sẽ chuyển khách hàng đến cho nàng, nhưng ông ta không còn nữa. Bác sĩ Graumont đã viết thư đến cho nhiều bác sĩ ông quen biết ở Paris, yêu cầu họ chuyển khách hàng đến cho nàng, nhưng nàng chưa thấy kết quả gì.

Suốt ba tuần đầu, hoàn toàn không có gì thay đổi. Annabelle và Hélène thư ký của nàng, ngồi nhìn nhau với hai bàn tay không, chẳng có gì để làm. Hàng ngày nàng lên phần chính của ngôi nhà để ăn trưa với Consuelo. Rồi cuối cùng, vào đầu tháng mười một, một phụ nữ đi vào văn phòng nàng, với cổ tay bị bong gân và một người đàn ông có ngón tay bị đứt nặng. Từ đó, như có phép lạ, trong phòng đợi của nàng luôn luôn có nhiều khách ngồi chờ. Bệnh nhân này giới thiệu bệnh nhân khác. Họ mắc những căn bệnh không nặng, chỉ nhẹ thôi, dễ chữa. Nhưng thái độ nghiêm túc, khả năng và sự dịu dàng của nàng đối với bệnh nhân đã chinh phục được họ ngay. Chẳng bao lâu sau, bệnh nhân từ các bác sĩ khác chuyển đến khám nơi nàng, họ giới thiệu bạn bè đến, đưa con đến khám, tham khảo ý kiến của nàng về những thương tật nặng hay nhẹ. Đến tháng giêng, nàng luôn luôn có bệnh nhân đầy phòng. Lúc nào nàng cũng say mê với công việc. Nàng cảm ơn những bác sĩ khác đã chuyển bệnh nhân đến cho nàng, luôn luôn tôn trọng ý kiến ban đầu của họ, như là không làm cho họ có vẻ đã chữa trị sai, mặc dù họ đáng phải chê trách vì tội định bệnh không đúng. Annabelle rất tỉ mỉ, khéo léo và có thái độ thăm khám lâm sàng rất dễ thương. Mặc dù nàng đẹp, có vẻ trẻ trung, nhưng nàng rất nghiêm túc trong công việc, các bệnh nhân hoàn toàn tin tưởng vào nàng.

Vào tháng hai, nàng chuyển con trai của một bệnh nhân vào bệnh viện. Cậu bé mới 12 tuổi, cậu ta mắc bệnh sưng phổi nặng. Mỗi ngày hai lần Annabelle đến bệnh viện thăm cậu bé và có lúc nàng rất lo cho bệnh tình của cậu. Nhưng rồi cậu bé đã qua khỏi và mẹ cậu rất cảm ơn nàng. Annabelle cố ứng dụng một số kỹ thuật mới mà người ta đã áp dụng từ bệnh viện ở Villers Cotterêts cho binh sĩ và nàng thường sáng tạo trong việc kết hợp những phương pháp chữa trị tân kỳ với những phương pháp chữa trị cổ xưa. Nàng nghiên cứu và học tập mỗi đêm về các thành tựu y học mới. Nàng rất cởi mở trước những tư tưởng mới, nên có nhiều tiến bộ trong nghề nghiệp và luôn luôn đọc bất cứ thứ gì đăng trong các tạp chí y học. Nàng thức khuya để đọc, thường đọc trong khi âu yếm Consuelo trên giường và cô bé bắt đầu nói bé cũng muốn sau này sẽ làm bác sĩ. Những cô bé khác đều muốn làm y tá, nhưng trong gia đình Annabelle họ có tiêu chuẩn cao. Nhiều lúc Annabelle tự hỏi không biết mẹ nàng có nghĩ đến điều này không. Nàng biết mẹ nàng không bao giờ muốn nàng làm bác sĩ, nhưng chắc bà sẽ rất tự hào về nàng. Nàng nghĩ, chắc mẹ sẽ rất đau đớn về việc Josiah ly dị nàng và nàng tự hỏi nếu mẹ chưa chết, không biết bà có đau đớn không. Nhưng bây giờ nước đã tràn qua đập. Nếu chàng yêu Henry suốt đời, mà nàng vẫn sống với chàng với tư cách là vợ, thì có tốt lành gì không? Chắc nàng sẽ không sung sướng gì. Nàng không khắt khe gì về việc này, nhưng nàng sẽ rất buồn. Bất cứ khi nào nghĩ đến chuyện này, nàng cũng rất đau đớn trong lòng, nàng không tin mình chịu đựng được cảnh ấy suốt đời.

Điều duy nhất không làm nàng buồn là Consuelo. Cô bé sung sướng, có làn da rám nắng, vui vẻ và yêu thương mẹ. Cô bé nghĩ mình là trung tâm của vũ trụ và Annabelle đã nghĩ ra cho bé một ông bố thật tuyệt, để bé khỏi thất vọng. Nàng nói bố bé là người Anh, rất tuyệt vời, xuất thân trong một gia đình quý tộc, bố bé đã chết như một vị anh hùng ngoài mặt trận khi bé chưa chào đời. Cô bé chưa bao giờ hỏi về gia đình của bố. Bé biết tất cả những người thân thuộc của mẹ đều đã qua đời, nhưng Annabelle không hề nói về gia đình của Harry, Consuelo không đề cập đến chuyện này, bé chỉ chăm chú nghe. Thế nhưng một hôm, trong khi ăn trưa, Consuelo hỏi không biết “bà nội” của bé từ bên Anh có đến thăm bé hay không. Annabelle nhìn con qua bàn ăn như thể có quả bom vừa nổ, nàng không biết nói sao. Annabelle không ngờ hôm nay lại có chuyện như thế này, nàng chưa hề chuẩn bị câu trả lời. Consuelo đã lên sáu, bạn bè của bé trong công viên đều có bà ngoại bà nội, vậy tại sao các bà của bé không đến thăm bé.

- Mẹ... ờ... phải, bà ở bên Anh. Từ lâu rồi mẹ không nói chuyện với bà... ờ mà thực ra - nàng ghét nói dối trẻ con. - Chưa bao giờ... mẹ không gặp bà. Bố con và mẹ yêu nhau, lấy nhau trong thời chiến, rồi bố con chết, nên mẹ không biết họ. - Nàng tìm từ ngữ để nói với Consuelo, còn bé thì nhìn nàng.
- Bà không muốn gặp con à? - Consuelo hỏi có vẻ thất vọng, Annabelle cảm thấy buồn da diết. Nàng đã gây nên cảnh khó xử này, đáng ra nàng nên nói thẳng cho con gái biết ông bà của bé không biết có bé hiện hữu trên đời, cho nên bây giờ nàng không biết phải nói sao. Nhưng nàng không muốn bị bắt buộc phải tiếp xúc với họ. Nàng đã rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan.
- Mẹ tin là bà sẽ muốn gặp con, nếu bà có thể... nghĩa là, nếu bà không bệnh tật hay sao đó... có lẽ bà đã quá già. - Rồi Annabelle thở dài, lòng nặng trĩu, nàng hứa: - Mẹ sẽ viết thư cho bà, rồi chúng ta sẽ biết bà nói sao.
- Tốt. - Consuelo tươi cười đáp ở phía bên kia bàn. Sau đó, Annabelle trở lại phòng làm việc, lòng thầm nguyện rửa Harry Winshire, từ lâu nàng đã thôi không nguyện rửa anh ta như thế.

21. Chương 21

Annabelle giữ đúng lời hứa với Consuelo, nàng viết thư cho bà Winshire. Nàng không biết nói sao, không biết đặt vấn đề như thế nào. Việc con trai bà đã cưỡng hiếp nàng khiến nàng có đứa con gái ngoài giá thú là việc quá hãi hùng, nàng không biết ăn nói làm sao. Chắc bà Winshire cũng rất khiếp sợ như nàng. Nhưng nàng không muốn nói dối bà ta. Cho nên cuối cùng, nàng viết hết sức ngắn gọn, đơn giản và làm cho nhẹ bớt câu chuyện khủng khiếp ấy. Thực ra nàng không muốn gặp bà Winshire, thậm chí không muốn để cho Consuelo gặp bà ta, nhưng ít ra nàng muốn con nàng biết nàng đã cố hết sức để tiếp xúc với bà.

Nàng viết cho bà ta rằng nàng và Harry gặp nhau tại Villers Cotterêts trong thời gian chiến tranh, khi ấy nàng đang làm việc tại một bệnh viện. Đó là chuyện thật, nhưng nói rằng anh ta đè nàng xuống trên thềm đá và hiếp nàng, thì chắc là chính xác hơn. Rồi nàng viết họ không biết nhau nhiều, không phải bạn bè với nhau, điều này cũng thật, rồi nàng nói rằng chuyện không hay đã xảy ra, cực kỳ đúng và kết quả của chuyện bất hạnh này là nàng có đứa con gái, bây giờ đã sáu tuổi. Nàng nói từ khi ấy đến nay, nàng không tiếp xúc với họ là vì nàng không muốn gì ở họ hết. Nàng nói nàng là người Mỹ, đến châu Âu để làm việc tình nguyện, rồi gặp Harry và kết quả là nàng có thai. Đó là chuyện bất hạnh xảy ra phổ biến trong chiến tranh, nhưng vì bây giờ con gái nàng, cô bé gái rất xinh đẹp, hỏi nàng về bà nội nó. Đây là chuyện rất khó xử cho Annabelle. Nàng nói nàng không muốn tiếp tục nói dối con nữa. Nàng nói đứa bé cứ nghĩ rằng bố mẹ nó đã cưới nhau, điều này không hề có. Cho nên Annabelle đề nghị rằng, nếu bà Winshire hạ cố gửi cho Consuelo một lá thư hay vài lời vắn tắt, kèm theo bức ảnh thì càng tốt, có lẽ vấn đề sẽ tốt hơn. Họ sẽ để cho chuyện này trôi qua. Nàng ký dưới bức thư “Bác sĩ Annabelle Worthington”, để ít ra bà ta cũng xem nàng là người kính, chứ không có vấn đề gì khác. Chính con trai bà mới là người bất khả kính, đáng tội ở tù, nhưng vì y là bố của một đứa bé rất dễ thương, nên Annabelle không thể ghét y về chuyện này. Đôi với nàng, nàng còn cảm ơn y mãi, nhưng y đã gây cho nàng một kỷ niệm đáng buồn.

Sau khi đã gửi bức thư, Annabelle muốn quên chuyện này đi. Nàng bận rộn suốt cả tháng năm, phòng đợi lúc nào cũng đầy người. Nàng không có hồi âm của Lady Winshire và bỗng nhiên, Consuelo có vẻ như đã quên chuyện này. Cô bé đã đi học vào mùa đông năm đó, ngày nào cũng đến trường, nên Brigitte có thì giờ để giúp họ tại văn phòng.

Annabelle vừa đi thăm bệnh nhân ở bệnh viện về, thì Hélène báo cho nàng biết có một bà đợi nàng. Bà ta đã đợi nàng hai giờ rồi và không nói bà đợi vì công việc gì. Annabelle nghĩ rằng, có lẽ bà ta mắc phải bệnh tật gì đáng lo. Nàng liền mặc áo khoác trắng vào, ngồi vào bàn làm việc và bảo Hélène mời bà ta vào.

Hai phút sau, Hélène đưa vào phòng một bà mệnh phụ phu nhân rất ấn tượng. Bà ta to lớn, giọng nói oang oang, đội cái mũ lớn, đeo chiếc vòng cổ bằng ngọc dài khoảng sáu vòng, tay cầm chiếc gậy bằng bạc. Khi đi vào phòng, bà ta có vẻ như sắp dùng gậy để đánh ai. Annabelle đứng dậy chào bà, cố không cười. Bà ta

tảng lờ không thấy bàn tay chìa ra của Annabelle và đứng nhìn nàng chăm chăm. Bà ta không có vẻ gì đau ốm hết, Annabelle không biết bà ta đến làm gì. Bà ta liền vào đề ngay:

- Cô nói tôi có đứa cháu nội gái thì thật vô nghĩa quá, phải không? - Bà lớn tiếng nói với Annabelle bằng tiếng Anh. - Con trai tôi không có con cái, không có gia đình, không có vợ cho đến khi chết. Nếu cô nói cô có con với nó, tại sao cô đợi sáu năm mới viết thư báo cho tôi biết về chuyện này? - Bà ta nói và ngồi xuống chiếc ghế kê phía bên kia bàn của nàng và tiếp tục nhìn nàng chăm chăm. Annabelle không vui vì nàng nhận ra vấn đề bà ta đề cập đến. Thay vì trả lời cho thư nàng, thì bà ta đến thẳng đây và nêu vấn đề với nàng.

- Tôi đã đợi sáu năm mới gặp bà, - Annabelle lạnh lùng đáp, - vì tôi không muốn gặp bà chút nào hết. - Nàng nói cũng cộc cằn như bà Winshire. Trông bà ta quãng 70 tuổi, nếu còn sống Harry bây giờ cũng quãng trên 30 tuổi. Nàng nghĩ anh ta cũng bằng tuổi nàng vào đêm anh ta cưỡng hiếp nàng. - Tôi viết thư cho bà vì con gái tôi buồn về việc nó không có bà nội. Nó không hiểu tại sao chúng ta không gặp nhau. Tôi nói cho nó biết bố nó và tôi lấy nhau trong một thời gian ngắn, ở ngoài mặt trận, rồi sau đó bố nó chết. Vì vậy bà và tôi không có thì giờ để gặp nhau. Chuyện này rất khó xử cho tôi.

- Cô đã lấy con trai tôi à? - Lady Winshire có vẻ ngạc nhiên.

Annabelle lắc đầu. - Không, chúng tôi không cưới nhau. Tôi chỉ gặp anh ấy một lần. - Nói thế sẽ gây cho bà ta cái ấn tượng không hay về nàng, nhưng nàng nghĩ rằng, dù bà ta không hài lòng đi nữa, thì cũng không muốn biết con trai bà là kẻ hiếp dâm. Annabelle nghĩ rằng cả bà ta lẫn Consuelo đang được sống trong ảo tưởng của mình, vì vậy mà nàng không muốn tiếp xúc với Lady Winshire, để giữ bí mật đó. - Tôi muốn con gái tôi tiếp tục tin rằng chúng tôi đã thành hôn với nhau. Tôi muốn ít ra tôi cũng cho nó được điều đó.

- Khi ấy cô đã là bác sĩ rồi à? - Lady Winshire hỏi, bỗng bà muốn biết rõ chuyện này. Annabelle lắc đầu. - Chưa thành bác sĩ. Khi ấy tôi là y sĩ làm việc cho đội xe cứu thương.

- Cô gặp con trai tôi như thế nào? - Mắt bà ta có vẻ đã dịu dàng hơn. Bà mắt cả hai người con trai trong chiến tranh, bà đã quen với cảnh mất mát, đau khổ.

- Chuyện này không quan trọng, - Annabelle bèn đáp, lòng ước chi bà ta đừng đến. - Chúng tôi không biết nhau. Con gái tôi ra đời vì tai nạn.

- Loại tai nạn gì? - Bà ta háo hức như con chó thấy miếng xương. Annabelle là miếng xương.

Annabelle thở dài trước khi đáp, nàng cố nghĩ ra lời để nói cho chính xác. Dĩ nhiên nàng không nói sự thật được.

- Anh ấy uống quá nhiều.

Lady Winshire không có vẻ gì ngạc nhiên. - Nó thường uống rất nhiều. Harry uống nhiều lắm và khi uống nhiều, nó thường làm những việc ngu ngốc. - Bà nhìn xoáy vào mắt Annabelle. - Nó làm chuyện gì ngu ngốc với cô?

Annabelle cười, tự hỏi phải chăng mẹ y nghĩ rằng nàng muốn tống tiền bà ta? Nàng liền nói để trấn an bà:

- Tôi không muốn gì ở bà hết.

- Điều ấy không quan trọng. Nếu nó làm những chuyện ngu ngốc, tôi có quyền biết con trai tôi đã hành xử xấu xa ra sao?

- Tại sao? Làm thế có tạo ra được sự khác biệt gì không? - Annabelle hỏi với thái độ cao quí.

- Cô là người rất rộng lượng, - Lady Winshire nói, bà ngồi xuống ghế. Trông bà có vẻ như muốn ở lại đây cho đến khi nào biết được sự thật. - Nhưng tôi biết rõ con tôi. Đứa con trai khác là Edward gần như một ông thánh, còn Harry là một con quỷ. Nó đáng mền như một đứa trẻ và cư xử xấu xa như đàn ông. Thỉnh thoảng nó cư xử rất xấu. Khi nó uống rượu thì thật là kinh khủng. Tôi nghĩ tôi biết hầu hết những chuyện về nó. - Bỗng bà ta thở dài. - Tôi muốn đến gặp cô, vì không ai nói với tôi nó có một đứa con. Khi đọc thư cô, tôi rất nghi ngờ về cô. Tôi nghĩ cô muốn cái gì đây. Bây giờ thì tôi thấy cô là người chân thật và bây giờ cô nghi ngờ tôi, như tôi đã nghi ngờ cô. - Bà già mỉm cười, nụ cười lạnh lùng và đưa tay vuốt chuối ngọc. - Tôi ngần ngại khi đến đây, - bà nói tiếp. - Tôi không muốn gặp phải một người đàn bà thô bỉ, có

đưa con ôn dịch mà chị ta bịa ra rằng nó là con của con trai tôi. Nhưng rõ ràng cô không phải là loại người đó, tôi có cảm giác chắc chắn rằng cuộc gặp gỡ giữa cô và con trai tôi không thú vị gì, hay là quá tệ và tôi không muốn cô nhắc lại chuyện đó làm gì.

- Cám ơn bà, - Annabelle đáp, đánh giá cao lời lẽ bà ta vừa nói. Rồi bỗng nàng kinh ngạc khi nghe Lady Winshire nói tiếp.

- Nó hiệp cô có phải không? - Bà ta hỏi một cách sỗ sàng. Đúng là bà rất hiểu con trai mình. Annabelle ngần ngừ một hồi lâu mới gật đầu, buồn bã nói cho bà ta biết sự thật.

- Phải.

- Tôi rất tiếc, - bà già nhẹ nhàng nói. - Đây không phải là lần đầu tôi nghe chuyện này, - bà nói tiếp, với vẻ ân hận của người mẹ. - Tôi không biết chuyện đã diễn ra sai trái như thế. - Bà và Annabelle nhìn nhau, mắt bà đầy vẻ ân hận. - Bây giờ chúng ta làm gì? Tôi thú nhận rằng tôi rất sợ điều tôi sẽ tìm thấy ở đây, nhưng tôi cũng không thể không muốn gặp cháu nội của tôi, nếu thật sự tôi có một đứa cháu nội. Cả hai con trai tôi đều chết. Chồng tôi chết vì bệnh sưng phổi vào mùa xuân vừa qua. Hai con trai tôi không đứa nào lấy vợ và không có con. Cho đến khi có con của cô. - Mắt bà ta rơm lệ. Annabelle nhìn bà với lòng đầy thương cảm.

- Bà có muốn gặp Consuelo không? - Nàng hỏi, nhưng không tha thiết, vì nàng không cần đến tài sản của bà. - Cháu không giống anh ấy đâu. Cháu giống tôi.

- Tôi xin nói ngay là nếu thế thì quả chúng tôi rất hạnh phúc, - bà già cười đáp. Bà đứng dậy một cách khó khăn, phải dùng cái gậy để giúp sức.

Annabelle cũng đứng dậy, đi ra khỏi bàn, đưa Lady Winshire ra khỏi văn phòng, sau khi đã nói với Hélène họ đi đâu. May thay là họ đang ở vào giờ nghỉ giải lao, không khám bệnh. Hai người đàn bà đi qua sân đến phần chính của ngôi nhà. Nàng biết giờ này Consuelo đã đi học về, nàng dùng chìa khóa của mình để vào nhà, vẫn mặc áo khoác bác sĩ. Lady Winshire bước lên thềm ngoài nhà và khi họ vào bên trong, bà đứng nhìn quanh tiền sảnh.

- Cô có ngôi nhà rất đẹp, - bà nói một cách lịch sự.

Bà rất ấn tượng trước những gì bà thấy. Annabelle có khiếu thẩm mỹ biết rõ những thứ quý giá.

- Cảm ơn bà, - nàng đáp và dẫn bà ta vào phòng khách chính. Rồi nàng lên lầu để gọi con gái. Nàng nói họ có khách, nàng muốn cô bé xuống chào khách. Nhưng nàng không muốn nói rõ khách là ai.

Khi Annabelle và Consuelo xuống lầu, hai mẹ con nói chuyện huyền thuyên với nhau và nắm tay nhau. Khi đến cuối cầu thang, Consuelo dừng lại, cười e thẹn với khách, nhún chân cúi người chào và đến bắt tay bà khách. Cô bé rất lễ phép, tính tình rất tốt, Lady Winshire nhìn Annabelle qua đầu Consuelo với ánh mắt hài lòng.

- Consuelo, cháu khỏe không? - Bà ta hỏi. Cô bé nhìn chiếc mũ lớn và chuỗi hạt ngọc nhiều vòng.

- Cái mũ của bà rất đẹp, - cô bé đáp, mắt nhìn cái mũ và bà già cười.

- Đây là vật rất dễ thương. Cái mũ cũ rách cũ rang, quá lạc hậu, nhưng ta thích. Và cháu rất xinh. - Bà chưa hề có cháu, từ lâu bà không nói chuyện với đứa bé nào. - Ta đi từ nước Anh đến đây để gặp cháu, - bà nói tiếp trong khi Consuelo nhìn bà chăm chăm. - Cháu có biết ta là ai không? - Bà dịu dàng hỏi. Consuelo lắc đầu. - Ta là bà nội cháu, cháu chưa hề gặp bà bao giờ. Bà là mẹ của bố cháu. - Consuelo mở to mắt ngạc nhiên, bé quay đầu nhìn mẹ rồi trở lại nhìn bà già. - Bà rất tiếc là chúng ta chưa hề gặp nhau. Bây giờ thì không còn việc này nữa. - Lady Winshire nói với vẻ trang trọng. Bà chưa bao giờ thấy cô bé nào dễ thương như thế này, chưa bao giờ gặp cô bé nào có tính tình tuyệt vời như thế này. - Bà có mang theo vài bức ảnh của bố cháu khi bố cháu còn bé. Cháu có muốn xem không? - Consuelo gật đầu, ngồi xuống bên cạnh bà trên ghế nệm dài. Lady Winshire lấy trong xách tay ra một xấp ảnh đã phai màu, trong khi Annabelle lặng lẽ đi bảo Brigitte pha trà.

Lady Winshire ở lại với họ hơn một giờ, khi Consuelo lên lầu với Brigitte, bà ta chúc mừng Annabelle có đứa con rất xinh đẹp, dễ thương.

- Con bé rất tuyệt vời, - nàng đồng ý đáp.

- Con trai tôi không biết rằng nó rất may mắn mới gặp được một người như cô và đã để lại cho đời một đứa con gái rất tuyệt vời. - Bà nhìn Annabelle với ánh mắt biết ơn và đầy thương cảm. Mới thấy Consuelo, bà đã yêu bé ngay. Rất khó mà không có cảm tình với bé. Và đây là lần đầu tiên Annabelle mừng vì bà đã đến chứ không viết thư phúc đáp. Việc bà ta đến cũng là món quà quý giá cho Consuelo. - Tôi rất ân hận là nó đã đối đãi với cô quá tệ. Trong con người nó cũng có mặt rất dễ thương. Tôi tiếc là cô không biết điều đó. Mới đầu, chắc cô rất khó chịu và đau khổ.

Annabelle gật đầu. - Tôi ở lại bệnh viện một thời gian khá lâu chừng nào hay chừng ấy, rồi tôi đi Antibes. Consuelo ra đời ở đây.

- Gia đình cô ở bên Mỹ hết à? Bà thấy điều rất kỳ lạ là nàng mở phòng khám ở Paris chứ không ở quê nhà, mặc dù nàng vướng víu phải đứa bé.

- Gia đình tôi chết hết cả rồi, - Annabelle đáp. - Họ chết trước khi tôi đến đây. Bây giờ chỉ có Consuelo là người thân duy nhất của tôi. - Hiện Lady Winshire cũng một thân một mình trên đời. Và nhờ sự kỳ diệu mà họ có nhau.

Cuối cùng bà ta đứng dậy, nắm hai tay Annabelle.

- Cảm ơn cô đã cho tôi món quà kỳ diệu này, - bà ta nói, nước mắt lưng tròng. - Món quà ấy là phần máu mủ của Harry để lại cho tôi. Riêng Consuelo, cháu là đứa bé rất đặc biệt. - Nói xong, bà ôm ghì Annabelle và hôn lên má nàng. Annabelle giúp bà đi xuống cầu thang, ra xe. Tài xế đang đợi bà ở bên ngoài. Bỗng bà có vẻ già hơn khi mới đến rất nhiều. Trước khi ra về, bà ta lại cười với Annabelle và nhẹ để vào bàn tay nàng cái gì đấy. - Cái này là của cô. Cô đã làm chủ nó. Đây là thứ rất nhỏ nhoi. - Annabelle cố không lấy, không nhìn xem đấy là vật gì, nhưng Lady Winshire nâng nặc yêu cầu nàng cầm lấy. Hai người lại ôm ghì nhau và Annabelle cảm thấy như thể họ đã có người bạn mới. Bây giờ nàng mừng vì đã viết thư. Việc này là hành động đúng đắn, cho tất cả họ.

Khi xe chở bà Winshire rời bánh, nàng vẫy tay chào bà và sau khi bà đã đi khỏi, nàng mới nhìn cái vật trong tay mình. Nàng có cảm giác như đấy là chiếc nhẫn, nhưng nàng không chuẩn bị tinh thần để nghĩ đấy là loại nhẫn đặc biệt. Chiếc nhẫn có viên ngọc lục bảo cỡ lớn rất đẹp, gắn trong một cái khung bằng kim cương. Annabelle kinh ngạc. Chiếc nhẫn trông như nhẫn bà ngoại nàng đã đeo, bây giờ đang được cất trong két của ngân hàng ở New York. Nhưng nàng đeo nó vào tay cùng với chiếc nhẫn nàng đã mua. Nàng cảm động trước cử chỉ của bà già. Ngày nào đó nàng sẽ cho Consuelo, nhưng trong lúc chờ đợi, nàng sẽ đeo nó. Khi đi vào căn phòng, nàng nghĩ bây giờ họ đã có bà. Nàng và Consuelo sẽ không còn trở trối trên đời nữa.

22. Chương 22

Mùa hè năm đó, ở Paris có dịch cúm lan tràn một vài nơi, có người cho rằng vì trời nóng và Annabelle có nhiều khách hàng nằm ở bệnh viện. Nàng đi thăm họ mỗi ngày hai lần, nhưng nàng hy vọng sẽ đi khỏi đây với Consuelo và Brigitte vào tháng tám. Nàng không biết nên đi Dordogne, Brittany hay miền nam nước Pháp. Nhưng hóa ra nàng không đi đâu ở các nơi ấy. Nàng có quá nhiều bệnh nhân cần chăm sóc. Họ đi Deauville, ở bờ biển Normandie chỉ trong vài hôm khi các bệnh nhân đã bình phục.

Sau khi họ về, hai bệnh nhân nữa phải vào bệnh viện vì bệnh sưng phổi. Một buổi chiều nàng rời bệnh viện muộn, suy nghĩ liên miên về bệnh nhân nàng vừa đến thăm là một bà già không được khỏe lắm. Annabelle đang nghĩ tìm vài biện pháp mới để chữa bệnh cho bà ta thì bỗng va phải người nào đó đang đi lên tầng cấp trong khi nàng đi xuống. Họ va vào nhau rất mạnh đến nỗi nàng như muốn ngã. May thay người đàn ông va vào nàng đã nhanh tay níu nàng lại được, nếu không nàng đã ngã xuống thêm.

- Ôi, xin lỗi, - nàng thốt lên. - Tôi đi mà không nhìn.

- Tôi cũng không. - Anh ta mỉm cười xin lỗi. - Cô đến thăm bạn phải không? - Anh ta hỏi. Nghe câu hỏi sai, nàng cười.

- Không, tôi là bác sĩ. - Ít ra anh ta không hỏi có phải nàng là y tá không?

- Thật là sung sướng biết bao! - Anh ta đáp và cười với nàng. - Tôi cũng là bác sĩ. Tại sao tôi không được may mắn gặp cô nhỉ? - Anh ta rất có duyên, nàng không quen gặp đàn ông như thế này. Nhiều năm nay, nàng ẩn mình sau vai trò người bác sĩ, bà góa phụ, hay mẹ của Consuelo. Người đàn ông không tán tỉnh nàng, nhưng anh ta có vẻ tinh nghịch, vui vẻ và hết sức đẹp trai. Không quan tâm đến việc giới thiệu kiểu cách, anh ta hỏi ngay: - Cô chuyên môn về gì? - Anh ta cho biết tên anh là Antoine de St. Gris và hỏi tên nàng. Nàng cho anh ta biết tên. Anh ta tin nàng là người Mỹ vì nàng nói tiếng Pháp rất giỏi.

- Tôi là bác sĩ đa khoa, - nàng đáp, vẻ bối rối vì nói chuyện với người lạ.

- Tôi là bác sĩ chuyên khoa chỉnh hình, - anh ta đáp với giọng khoa trương. Nàng biết hầu hết các bác sĩ chỉnh hình đều tự cao tự đại, ngoại trừ trong thời gian chiến tranh, họ có vẻ khiêm nhường, vì mọi người đều như nhau, do đã chứng kiến nhiều cảnh khốn khổ và ít chữa trị được những thương tích của nạn nhân.

Anh ta đưa nàng đi xuống thêm để bảo đảm nàng không ngã, anh ta nói thế. Rồi anh ta đưa nàng ra tận xe hơi của nàng.

- Tôi có được hân hạnh gặp lại cô không? - Anh ta hỏi, mắt long lanh, và nàng cười.

- Nếu tôi bị gãy chân, tôi sẽ gọi anh.

- Đừng đợi cho đến lúc ấy. Nếu không, tôi sẽ làm cho mình bị sưng phổi và gọi cô. Khi ấy chắc xấu hổ lắm. Tôi muốn gặp cô trong khi cả hai đều khỏe mạnh.

- Khi nàng lái xe đi, anh ta vẫy tay chào rồi vội vã bước lên thêm bệnh viện. Hôm ấy là ngày vui của nàng vì có người đàn ông đến nói chuyện. Chuyện này rất hiếm đối với nàng, hầu như chưa bao giờ xảy ra.

Nàng dành cả buổi tối yên lặng để đọc cho Consuelo nghe và đặt bé vào giường ngủ. Ngày hôm sau, khi ở văn phòng, nàng đang khám bệnh thì Hélène báo cho nàng biết có một bác sĩ ngoài phòng đợi yêu cầu được gặp nàng ngay. Anh ta nói anh ta phải cố vấn cho nàng về một ca bệnh. Nàng khám xong cho người bệnh và bước ra ngoài, lòng hoang mang. Nàng không biết anh ta là ai. Khi ra ngoài, nàng thấy Antoine de St. Gris mặc áo khoác thể thao màu xanh rất đẹp, đang làm ồn ngoài phòng đợi, anh ta chọc bệnh nhân và hầu hết đều đang cười. Anh ta đang nói chuyện khôi hài, nàng liền mời anh ta vào văn phòng.

- Anh làm gì ở đây? - Nàng hỏi với nụ cười bối rối. Gặp lại anh ta nàng thật vui, nhưng nàng đang làm việc.

- Tôi đang khám bệnh.

- Tôi rất ấn tượng. Tôi nghĩ mình đã bị cảm lạnh nặng vào đêm qua. Cuống họng tôi quá đau. - Anh ta thè lưỡi ra để cho nàng khám. Nàng cười. Anh ta trông có vẻ bồn chồn nhưng cực kỳ duyên dáng.

- Tôi thấy cuống họng anh tốt mà!

- Còn chân cô thì sao? - Anh ta hỏi.

- Chân tôi à? Tốt. Tại sao anh hỏi vậy?

- Vì tôi thấy nó có vẻ bị gãy. Hãy để tôi xem nó ra sao. - Ông ta làm như thể đưa tay túm lấy gấu váy của nàng khiến nàng bước lùi lại và cười.

- Thưa bác sĩ, tôi phải yêu cầu anh ra về. Tôi phải khám bệnh.

- Tốt, nếu cô bằng lòng yêu cầu của tôi. Mời cô tối nay đi ăn tối với tôi.

- Ô... tôi không... tôi không thể...

- Cô không thể nghĩ đây là dịp tốt. - Ông ta cười. - Thật vậy, đây là do tình cảm chân thành. Tôi sẽ đón cô lúc tám giờ. - Nói xong, anh ta đi ra phòng đợi, vẫy tay chào các bệnh nhân, rồi ra về. Anh ta làm cho mọi người chú ý, ồn ào và mặc dù không có vẻ đứng đắn, nhưng anh ta rất hấp dẫn, khiến mọi người thích thú.

- Ai thế? - Hélène, bà thư ký hỏi với vẻ bất bình, trước khi mời người khách tiếp theo vào.

- Anh ta là bác sĩ chuyên khoa chỉnh hình.

- Thảo nào trông anh ta huyênh hoang thế, - Hélène hần học đáp. Bỗng bà nhận thấy gương mặt chủ nhân có vẻ hí hửng, tươi vui. Chưa bao giờ bà ta thấy nàng như thế. - Anh ta là đồ điên, - Hélène nói thêm, rồi mặc dù bất bình, bà ta vẫn cười nói tiếp: - Nhưng là đồ điên đẹp trai. Cô sẽ gặp lại anh ta phải không?

Annabelle đỏ mặt đáp:

- Tối nay. Để ăn tối.

- Ô, ồ. Hãy coi chừng anh ta, - Hélène dặn.

Tôi sẽ đề phòng, - Annabelle đáp, rồi trở lại khám bệnh.

Tối đó nàng về nhà sau bảy giờ, khi khám xong người khách cuối cùng và đóng cửa văn phòng. Consuelo đang tắm trong bồn, cô bé cười với Brigitte. Annabelle xem đồng hồ, nàng nhận ra rằng phải mất gần một giờ để mặc áo quần đi ăn tối với cái ông bác sĩ St. Gris hơi nguy hiểm này. Nàng vào hôn Consuelo, cô bé muốn chơi bài với nàng sau khi tắm xong.

- Mẹ không thể chơi bài với con được, - Annabelle xin lỗi con - Mẹ phải đi chơi.

- Thế à? - Consuelo có vẻ kinh ngạc. Đây là việc hết sức bất thường. Thực vậy, chưa bao giờ xảy ra chuyện như thế này, ngoại trừ đôi khi Annabelle đi dự buổi họp của các bác sĩ, hay đi dự hội thảo dành cho các nữ bác sĩ. Ngoài ra, nàng không bao giờ đi chơi, không tham dự những buổi tiệc từ khi rời khỏi New York đã chín năm nay. Cho nên, lời tuyên bố của nàng như quả bom rơi vào giữa họ. - Mẹ đi đâu?

- Đi ăn tối với một ông bác sĩ, - nàng thành thật đáp.

-Ồ, ở đâu? - Consuelo muốn biết rõ và mẹ cô có vẻ hơi bối rối.

- Mẹ không biết. Ông ấy sẽ đến đón mẹ lúc tám giờ.

- Thế ư? Ông ấy như thế nào?

- Chỉ là một người bình thường, - Annabelle thản nhiên đáp. Nàng không muốn nói anh ta rất đẹp trai. Nàng ra khỏi phòng tắm, đi thay áo quần. Trời đêm âm áp, nàng mặc bộ đồ bằng vải lạnh trắng mua ở Deauville và đội cái mũ rất đẹp. Nàng cảm thấy mặc áo quần đẹp như thế này là hơi ngốc, nhưng không phải ngày nào nàng cũng được mời đi ăn ở ngoài và nàng không thể mặc com lê hoặc đội mũ như khi làm việc.

Antoine de St. Gris đến lúc tám giờ, Brigitte mời anh ta vào ngồi đợi trong phòng khách. Chừng năm phút sau, Consuelo chạy trên lầu xuống, mặc áo khoác ngoài đồ ngủ. Cô bé vào phòng khách, cười với anh ta, Brigitte không làm sao lôi cô bé lên lầu lại được.

- Xin chào, - bé vui vẻ chào khách. - Có phải ông là bác sĩ đi ăn tối với mẹ cháu không? - Bé vừa mất hai cái răng cửa, trông bé bây giờ rất ngộ.

- Phải. Răng cháu sao thế? - Antoine hỏi, nhìn bé.

- Cháu bị mất, - bé đáp với vẻ tự hào.

- Tôi rất buồn khi nghe thế, - anh ta nghiêm trang đáp. - Tôi hy vọng cháu tìm lại được. Lớn lên mà không có răng sẽ rất chán. Làm sao cháu ăn táo được?

Bé cười.

- Không, cháu không tìm. Bà tiên đã lấy răng và để lại kẹo cho cháu. Cháu sẽ có những cái răng mới ngay. Cháu cảm thấy chúng đã xuất hiện... Ông nhìn thấy không? - Bé quay đầu nghiêng một tí, hơi cúi xuống, rồi chỉ cho anh ta thấy những cái mép trắng nho nhỏ nhú lên dưới lợi.

-Ồ, vui quá nhỉ, - anh ta nói, miệng cười vui. Khi ấy Annabelle bước vào, thấy con gái đang nói chuyện với ông bác sĩ một cách vui vẻ.

- Hai người gặp nhau rồi ư? - Nàng hỏi, vẻ hơi lo.

- Không chính thức, - anh ta đáp, rồi cúi người chào Consuelo rất lịch sự. - Tôi là Antoine de St. Gris, anh ta tự giới thiệu. - Rất hân hạnh gặp cô, nhất là bây giờ tôi biết cô sẽ có răng mới. - Bé cười. Annabelle giới thiệu con gái, bé nhún chân cúi người chào Antoine.

- Sẵn sàng chưa? - Anh ta hỏi Annabelle và nàng gật đầu. Nàng hôn Consuelo, bảo bé lên lầu chuẩn bị đi ngủ, vì bé đã ăn tối trước khi tắm. Consuelo lên lầu, đưa tay vẫy chào khách. Annabelle theo ông ta ra khỏi nhà. - Anh ta dẫn nàng đến chiếc xe hơi hiệu Ballot Open Tourer màu xanh và nói: - Tôi xin lỗi. - Chiếc xe màu xanh rất đẹp, rất phù hợp với con người chững chạc của anh ta. Mọi thứ trên người anh ta đều hợp thời trang, láng bóng, mẫu mực. - Đáng ra tôi không đưa cô đi ăn đâu. Tôi nói thật đấy. Vì tôi rất thích con gái cô. Tôi chưa thấy cô bé nào dễ thương như thế. - Annabelle cười khi nghe anh ta nói.

- Anh có thái độ rất dễ thương với trẻ con.

- Tôi là trẻ con đã từ lâu. Mẹ tôi nhất quyết nói rằng tôi vẫn là trẻ con, không lớn được. - Annabelle thấy lý do tại sao bà ta nói thế, nhưng chính sự trẻ con trong anh ta đã góp phần làm cho anh duyên dáng. Nàng không biết anh ta bao nhiêu tuổi, nàng đoán anh chừng 35, như thế anh ta lớn hơn nàng bốn tuổi. Họ có tuổi gần bằng nhau, nhưng Annabelle có vẻ nghiêm trang hơn, bảo thủ hơn. Anh ta gần như một anh hề đẹp trai, có duyên. Nàng thích tính tình vui vẻ của anh ta. Anh ta có tính hài hước. Bệnh nhân trong phòng đợi của nàng thích điều ấy. Bệnh nhân của anh ta cũng vậy.

Anh ta lái xe đưa nàng đến nhà hàng Maxim, trên đường đi họ nói chuyện vui vẻ với nhau. Nàng chưa bao giờ đến đây, nhưng nàng biết đây là nhà hàng sang nhất Paris là nơi rất thời thượng.

Khi đến nơi, rõ ràng có nhiều người quen biết anh ta. Người quản lý việc phục vụ trong nhà hàng biết anh, và khi đi qua các bàn, anh quen biết nhiều người ở đây; anh giới thiệu nàng với họ là bác sĩ Worthington và hân diện ra mặt. Việc này làm cho nàng cảm thấy quan trọng. Nàng đã làm việc hết mình để có danh hiệu này.

Anh đề nghị những món nàng thích ăn và gọi một chai sâm banh. Nàng rất ít uống, nhưng rượu sâm banh làm cho bữa tối có vẻ như buổi lễ ăn mừng. Nàng chưa hề đi ăn ngoài với ai từ ngày lấy Josiah mười năm về trước. Cuộc đời của nàng hoàn toàn khác biệt ở Pháp, ngoài mặt trận, tại trường y và khi làm mẹ Consuelo. Bỗng nhiên bây giờ nàng đi ăn ở nhà hàng Maxim với Antoine. Buổi tối nay thật bất ngờ.

- Cô góa bụa đã lâu chưa? - Anh ta hỏi khi họ ăn.

- Từ ngày Consuelo ra đời, - nàng đáp.

- Nếu thế thì cô sống một mình quá lâu rồi, - anh ta nói, có vẻ tò mò. Anh ta rất muốn biết nhiều về nàng. Nàng rất khác thường: xinh đẹp, tài giỏi, rõ ràng được sinh trưởng trong một gia đình tốt và là bác sĩ. Anh chưa bao giờ gặp người nào như nàng và bị nàng thu hút như thế này.

- Đúng vậy, - nàng đáp. Thực vậy, nàng đã sống một mình quá lâu. Từ ngày Josiah bỏ nàng đến nay đã chín năm, nhưng nàng không nói với anh ta điều đó.

- Chắc cô lấy chồng chỉ trong một thời gian ngắn thôi, - anh ta nói, vẻ trầm ngâm.

- Chỉ vài tháng thôi. Anh ấy hy sinh ngoài mặt trận, ngay sau khi chúng tôi mới cưới nhau. Chúng tôi gặp nhau khi tôi đang làm ở Villers Cotterêts, tại bệnh viện của bà Ellsie Inglis thành lập, tất cả đều do phụ nữ quản lý và làm việc.

- Khi ấy cô đã là bác sĩ rồi à? - Anh ta có vẻ bối rối, vì nếu thế thì chắc nàng già hơn về ngoài. Anh ta thấy nàng còn rất trẻ mà.

- Không. - Nàng cười. - Khi ấy tôi chỉ là sinh viên y khoa. Tôi rời trường y để làm việc ở đây. Trước đó tôi đã làm việc tại tu viện Abbaye de Royaumont ở Asnières. Tôi trở lại học ở trường y sau khi đã sinh Consuelo.

- Cô thật can đảm và rất tháo vát, - anh ta nói, vẻ rất khâm phục. Bữa ăn rất ngon, anh gọi tôm hùm, còn nàng ăn món thịt bê nấu rất công phu. - Cái gì làm cho cô muốn trở thành bác sĩ? - Anh ta muốn biết hết về nàng.

- Có lẽ cũng giống như anh thôi. Tôi thích y học và thuốc men từ khi còn nhỏ. Tôi không ngờ mình có cơ hội để thực hiện mơ ước của mình. Còn anh thì sao?

- Bố tôi và cả hai anh tôi đều là bác sĩ. Và đáng ra mẹ tôi cũng là bác sĩ. Bà nói với chúng tôi những điều chúng tôi làm sai. Nhiều khi tôi phải công nhận bà nói đúng. - Anh ta cười. - Bà giúp bố tôi trong phòng khám nhiều năm trời. Nhưng tại sao cô mở phòng khám ở đây mà không mở ở Mỹ? - Anh ta vẫn không tin nàng không phải là người Pháp, nàng nói tiếng Pháp như người bản xứ vậy. Anh không tin nàng là người Mỹ.

- Tôi không biết. Ở bên ấy không có chuyện như ở đây. Tôi đến đây để làm tình nguyện viên. Rồi tôi gặp nhiều hoàn cảnh thuận lợi giúp tôi. Một bác sĩ ở Asnières giúp tôi xin vào trường y ở Nice. Trong khi bố mẹ tôi còn sống, tôi không thể làm được theo ý nguyện. Mẹ tôi không bằng lòng cho tôi làm nghề thầy thuốc. Bà nghĩ rằng thế nào tôi cũng sẽ mắc bệnh truyền nhiễm. Tôi đã làm việc với dân di cư ở New York.

- Tốt, may cho tôi là cô đã đến đây. Cô có nghĩ đến ngày nào đó cô sẽ về lại New York không?

Nàng lắc đầu.

- Tôi không có ai ở đấy hết. Tất cả gia đình tôi đều chết hết rồi.

- Thật là buồn! - anh ta xót xa nói. - Tôi rất gần gũi với gia đình. Nếu không có họ, tôi sẽ chết mất. Gia đình tôi rất đông. - Nàng thích có gia đình đông như anh ta. Nếu gia đình anh ta cũng vui vẻ và nhiệt thành như anh, thì chắc họ sống với nhau rất vui và thân mật. - Gia đình bên chồng cô như thế nào? Cô có gặp họ không?

- Rất ít. Họ ở bên Anh. Vừa rồi bà nội Consuelo có đến thăm, bà ấy rất dễ thương. - Nhưng nàng không nói đây là lần đầu tiên họ gặp nhau.

Đời nàng có nhiều chuyện không thể nói cho anh ta nghe được. Như việc chồng nàng bỏ nàng để theo một người đàn ông. Rồi chuyện vì thế mà nàng ly dị chồng. Chuyện nàng bị cưỡng hiếp và không có chuyện nàng thành hôn với bố của Consuelo. Sự thực làm cho người ta kinh ngạc sống sót nhiều hơn chuyện nàng kể. Tệ hại nhất là việc nàng phải trả giá những tội lỗi mà nàng không phạm phải và chịu đựng suốt cả đời. Anh ta rất vô tư đến nỗi nàng tin rằng anh sẽ không kinh ngạc khi biết sự thực về đời nàng. Nhưng chắc nàng sẽ không nói thật với anh ta. Câu chuyện nàng kể cho anh ta nghe là chuyện hoàn toàn đáng kính, anh ta không có lý do gì để nghi ngờ. Mọi việc nàng nói rất đáng tin và nàng có vẻ rất đúng đắn, không ai có thể nghi ngờ gì về việc nàng mắc phải nhiều tội lỗi.

Anh ta nói cho nàng hay rằng anh ta không có vợ. Học chuyên ngành về chỉnh hình mất thời gian rất lâu ở trường y. Anh học ở trường y Faculte de Médecin ở Paris và thực tập tại bệnh viện Pitié Salpêtrière. Chiến tranh đã làm gián đoạn việc học của ông trong một thời gian. Anh ta phục vụ tích cực trong chiến tranh nên đã có hai huân chương. Mặc dù có tính hài hước, nhưng anh ta là người rất ẩn tượng và rõ ràng anh cũng nghĩ về nàng như thế. Khi nàng nói chuyện với anh ta trong bữa ăn, nàng cảm thấy như thể anh ta rơi vào tay nàng như món quà từ trên trời. Nàng mừng vì đã va phải anh ta trên thêm bệnh viện, nếu không chắc không đời nào nàng gặp được anh ta. Và anh cũng có vẻ sung sướng vì đã gặp được nàng.

Khi lái xe đưa nàng về nhà, anh ta hỏi khi nào có thể gặp lại nàng. Cả đời nàng không giao du với ai, ngoại trừ những buổi đi ăn tối với Consuelo. Anh ta hứa ngày mai sẽ gọi điện để vạch kế hoạch đi chơi. Và nàng hết sức ngạc nhiên là anh ta làm đúng lời hứa.

Hôm sau, khi đang ngồi nơi bàn làm việc để ghi vào hồ sơ bệnh án của mấy bệnh nhân nàng khám buổi sáng, thì Hélène cho biết anh ta đang đợi nàng qua điện thoại. Anh mời nàng đi ăn tối vào thứ bảy sắp tới, còn hai ngày nữa. Bỗng anh ta trở thành nguồn vui bất ngờ cho nàng. Anh hỏi không biết vào ngày chủ nhật nàng và Consuelo có đến ăn trưa được với hai anh trai và con họ tại nhà bố mẹ anh được không. Thật là một lời mời hấp dẫn. Và tối đó, nàng nói với Consuelo. Nàng rất sung sướng, Consuelo nghĩ rằng anh ta rất khôi hài. Bé nhìn mẹ trầm ngâm, rồi đáp rằng anh ta rất dễ thương. Annabelle cũng đồng ý với bé.

Vào ngày thứ bảy, anh ta đưa nàng đến nhà hàng La Tour d'Argent để ăn tối, nhà hàng này còn lịch sự hơn nhà hàng Maxim. Nàng chỉ mặc cái áo dài đen đơn giản nhưng rất đẹp và đeo chiếc nhẫn của Lady Winshire. Ở Pháp, Annabelle không có đồ nữ trang gì khác, nhưng trông nàng rất hợp thời trang, sắc đẹp tự nhiên của nàng còn hấp dẫn hơn bất cứ đồ nữ trang nào. Họ lại vui vẻ ăn với nhau, nói chuyện cho đến

quá khuya về những vấn đề quan trọng: - Chiến tranh, việc chữa bệnh, thuốc men... Anh ta là người rất vui và hấp dẫn.

Ngày chủ nhật họ đến ăn trưa với gia đình anh ta lại còn vui hơn nữa. Thì ra nhà của bố mẹ anh chỉ cách nhà nàng vài khu phố. Hai anh trai của anh cũng vui nhộn như anh, còn các bà vợ của họ rất hiền hậu. Con họ lớn quãng bằng tuổi Consuelo và cả gia đình luôn luôn nói đến chuyện y học, vấn đề Annabelle rất thích bàn đến. Mẹ Antoine nhân hậu nhưng độc đoán, bà kiểm soát tất cả họ. Bà thường la mắng Antoine, trợn mắt vì anh ta không tin nàng không phải là người Pháp, không tin nàng đã lớn lên ở New York. Bà để Consuelo ngồi ở trong lòng rồi đuổi hết những đứa cháu ra vườn chơi. Lúc Antoine đưa Annabelle và Consuelo về nhà, họ đã có một ngày thật tuyệt vời, một phở người nhưng thoải mái.

- Cám ơn cô đã chịu đựng được mẹ tôi, - Antoine cười nói. Tôi ít khi mời ai về nhà ăn vào chủ nhật. Hầu như các phụ nữ đều phàn nàn và bỏ về hết.

- Tôi thì thích thế, - Annabelle thành thực đáp. Nàng đã mất cả gia đình nên thấy gia đình anh ta thật hạnh phúc. Đối với Consuelo, cảnh tượng này rất tuyệt, vì bé cần có chú bác, cô dì, bà con nội ngoại và anh ta. Họ thiếu hết những người ấy; Consuelo rất thích sống trong cảnh ấy, bé còn sung sướng hơn mẹ. - Cám ơn anh đã đưa chúng tôi đến đây.

- Chúng ta sẽ đến chơi nữa, - anh hứa. - Tôi sẽ gọi điện cho cô và chúng ta sẽ tổ chức vài bữa ăn tối trong tuần này. - Không phải chỉ một bữa thôi, mà nhiều bữa. Bỗng Antoine trở thành trọng điểm trong đời nàng. Nàng phải xác nhận rằng anh ta đã làm cho nàng hạnh phúc. Và gia đình anh đã thêm hạnh phúc cho đời nàng.

Vào ngày thứ ba, anh ta gọi nàng, mời nàng đi ăn vào tối thứ sáu và đề nghị đi ăn trưa vào thứ bảy ở nhà hàng La Cascade, một trong những nhà hàng lâu đời nhất, đẹp nhất ở Paris; và vào chủ nhật đến ăn trưa lại với gia đình anh, nếu nàng chịu đựng nổi. Anh ta mời nàng dồn dập.

Lần đi ăn nào cũng thật thú vị. Bữa ăn tối vào thứ sáu tại nhà hàng Ritz rất tuyệt vời, giống như hai lần đi ăn tối trước đó. Bữa ăn trưa tại La Cascade rất sang, thoải mái và sau đó họ đi bách bộ trong công viên Bagatelle để ngắm chim công. Rồi khi anh ta đưa nàng về nhà, nàng mời anh ở lại ăn bữa tối sớm với nàng và Consuelo ở trong bếp. Và sau đó, anh ta chơi bài với Consuelo, cô bé hò reo khi thắng, khiến cho Annabelle phải kinh ngạc.

Buổi ăn trưa với gia đình Antoine vào ngày chủ nhật tuyệt hơn lần trước nhiều. Gia đình anh điển hình cho những gia đình cổ điển thuộc giới thượng lưu Pháp. Họ có ý kiến bảo thủ, quan điểm chính trị rõ ràng, qui luật của cuộc sống và giao tế xã hội không thay đổi, giá trị về gia đình vững chắc và nàng thích những giá trị này. Nàng cũng bảo thủ như họ, thích nói chuyện với hai bà chị dâu của Antoine trước khi ăn, nói chuyện vui với con của họ.

Ăn xong, nàng thảo luận về y học với hai người anh của Antoine, một người từng làm bác sĩ ở Asnières, mặc dù họ không gặp nhau, vì khi anh ta đến làm ở đây thì nàng đã đi học ở trường y rồi. Họ có vẻ như cùng quan điểm với nhau, Annabelle rất hòa hợp với gia đình Antoine.

Cuối tuần tiếp theo, Antoine mời nàng với Consuelo đi Deauville chơi. Anh đăng ký phòng riêng cho họ, Consuelo sung sướng như được lên cung trăng và nàng cũng vậy. Họ ở trong khách sạn sang trọng, đi chơi trên đường lát ván dọc bờ biển, lượm vỏ sò, vào xem tất cả các cửa hàng, ăn hải sản ngon lành. Khi về nhà, Annabelle nói nàng không biết làm sao để cảm ơn ông. Sau chuyến đi xe dài, Consuelo buồn ngủ, cô bé liền lên lầu với Brigitte để ngủ. Antoine và Annabelle đứng trong sân nhà, anh dịu dàng nhìn nàng. Anh đưa tay nhẹ sờ vào mặt nàng, rồi hôn nàng và sau đó ôm nàng vào lòng.

- Annabelle, anh yêu em, - Antoine nói nhỏ, có vẻ kinh ngạc về mình và nàng cũng run người, kinh ngạc trước lời của chàng. Nàng không thấy ai kỳ diệu như chàng, không ai tốt với nàng và con nàng như thế, ngay cả Josiah cũng không. Josiah lúc nào cũng như một người bạn, chứ không đối xử với nàng như người yêu. Antoine yêu nàng tha thiết và nàng cũng yêu chàng say đắm. Tình yêu đã nảy nở rất nhanh. Chàng lại hôn nàng, cảm thấy nàng run trong tay mình. - Đừng sợ, em yêu, - chàng trấn an nàng. Rồi chàng nói tiếp: - Bây giờ anh biết tại sao anh không lấy vợ. - Chàng nhìn nàng, mỉm cười với nàng. Chàng là người hạnh phúc nhất trên đời và nàng cũng vậy. - Anh sẽ đợi em, - chàng nói thì thào, ôm nàng vào lòng.

- Em cũng thế, - nàng đáp, nép mình vào lòng chàng.

Nàng cảm thấy hoàn toàn được bình an bên chàng. Điều duy nhất nàng đã biết về Antoine và tin tưởng hoàn toàn, là chàng sẽ không làm nàng đau đớn. Đời nàng, nàng không tin ai như bây giờ.

23. Chương 23

Cuộc sống với Antoine trong những tuần, những tháng tiếp theo đối với Annabelle như là giấc mơ cho cả hai. Chàng ở với nàng và Consuelo vào những ngày cuối tuần. Chàng để cho Annabelle xem một vài trường hợp về bệnh nhân của chàng. Nàng tham khảo ý kiến của Antoine về nhiều bệnh nhân của mình, thỉnh thoảng còn nghe theo ý kiến của chàng nữa. Chàng mời nàng đi ăn tại tất cả các nhà hàng ngon nhất ở Paris và sau đó khiêu vũ với nàng. Khi thời tiết trở lạnh, họ đi bộ lâu hơn trong những công viên. Chàng đưa nàng vào thăm điện Versailles, khi những bông tuyết đầu tiên rơi xuống, họ nắm tay nhau và hôn nhau. Những giây phút bên nhau của họ rất thần tiên, không người đàn ông nào tốt và đáng yêu đối với nàng như thế, ngay cả Josiah cũng không. Mối liên hệ với Antoine chín chắn hơn, chứ không chỉ dừng lại ở tình yêu, vì họ có chung nghề nghiệp. Lúc nào chàng cũng có những cử chỉ thận trọng, đến gặp nàng lúc nào chàng cũng đem hoa tặng và cho Consuelo con búp bê rất đẹp, chưa bao giờ nàng thấy. Và chủ nhật nào họ cũng đến chơi với gia đình chàng. Annabelle cảm thấy như thể nàng và Consuelo là con nuôi của gia đình; lúc nào họ cũng niềm nở, tay bắt mặt mừng.

Nàng chuẩn bị chu đáo buổi tiệc mừng lễ Tạ ơn để mời chàng, ăn gà tây với tất cả những phụ gia, cô giải thích về ngày lễ cho chàng hiểu. Nghe xong, Antoine nói rằng chàng rất cảm động. Họ chia vui cùng gia đình chàng vào tối Giáng sinh và mọi người đều tặng họ quà. Nàng mua tặng mỗi người một món quà rất có ý nghĩa, tặng bà mẹ cái khăn quàng casomia ấm áp, tặng các anh chàng những cây bút vàng đẹp đẽ, tặng bố chàng cuốn sách viết về y học ấn bản lần đầu quý hiếm, tặng các bà chị dâu của chàng những chiếc áo len tay dài xinh xắn và tặng đồ chơi cho các con họ. Họ cũng rất rộng lượng với nàng.

Vào ngày Giáng sinh, nàng mời tất cả gia đình chàng đến nhà nàng, để cảm ơn họ đã mời nàng và Consuelo đến chơi vào những ngày chủ nhật. Antoine chưa chính thức tuyên bố gì, nhưng rõ ràng chàng đã tính đến chuyện lâu dài. Chàng đã vạch kế hoạch sẽ cùng nàng thực hiện vào mùa hè sắp đến. Hélène thường trên nàng về việc này.

- Tôi đã nghe chuông nhà thờ báo hiệu đám cưới! - Bà ta cười nói. Bà ta nghĩ rằng nàng thích Antoine và anh ta rất tuyệt cho Annabelle. Nàng có vẻ rất hạnh phúc.

Vào tối giao thừa, chàng đưa nàng đi khiêu vũ ở khách sạn Hotel de Grallon. Đến nửa đêm, chàng hôn nàng rất dịu dàng và nhìn thẳng vào mắt nàng. Rồi bỗng chàng quì xuống một đầu gối, ngược mắt nhìn nàng với ánh mắt say đắm. Nàng mặc áo dài dạ hội bằng xa tanh màu trắng thêu hình chuỗi hạt bằng bạc, nhìn xuống chàng với đôi mắt kinh ngạc. Chàng trang trọng nói với giọng đầy cảm xúc:

- Annabelle, em bằng lòng cho anh hôn hạnh được kết duyên cùng em không? - Không có ai yêu cầu kết duyên cùng nàng hết, nàng rưng rưng nước mắt, gạt đầu và đáp muốn. Chàng đứng lên, ôm nàng vào lòng, mọi người trong hộp đêm gần nàng đều hoan hô chào mừng. Đến đâu họ cũng là đôi uyên ương quý phái, một cặp xinh đẹp, tài sắc vẹn toàn. Họ không hề giận nhau và chàng luôn luôn tốt, yêu thương nàng.

Họ công bố cho gia đình chàng biết vào ngày năm mới rằng họ đã đính hôn. Mẹ chàng khóc và hôn cả hai người, mở sâm banh ăn mừng. Tối đó họ nói cho Consuelo biết. Sau khi cưới, chàng sẽ dọn đến ở với nàng và họ đã nói đến chuyện có con. Chàng thích chuyện này nhất, và nàng cũng vậy. Lần này chắc mọi việc sẽ êm xuôi và nàng sẽ không còn cô độc nữa. Nàng phải có hôn nhân như thế này từ lâu mới phải, nhưng nàng đã phải chờ mãi cho đến bây giờ. Lần này, mọi việc về hôn nhân rất hoàn hảo. Họ chưa ngủ với nhau, nhưng chàng rất đa cảm và đam mê nàng nhưng nàng không hề biết về điều này.

Điều duy nhất làm cho nàng bối rối, là Antoine không hề biết gì về quá khứ của nàng. Nàng không nói cho chàng biết về Josiah, về cuộc hôn nhân của họ, về việc ly dị, tại sao anh ly dị nàng, hay về lý do tại sao

nàng bỏ New York ra đi. Nàng không nói cho chàng biết rằng nếu nàng không đi, nàng sẽ bị mọi người ở đây khinh bỉ, rẻ rúng vì chuyện đáng tởm, vì không ai biết chuyện bí mật của Josiah và nàng không nói ra cho mọi người biết. Nàng sẽ không bao giờ nói.

Chàng không biết gì về việc nàng có thai Consuelo, về việc nàng bị Harry Winshire cưỡng hiếp tại Villera Cotterêts. Mới đầu nàng thấy không có lý do gì để nói cho chàng biết về chuyện này. Khi họ đã gần gũi nhau hơn, nàng muốn chàng biết và nghĩ rằng chàng nên biết, nhưng không có lúc nào thuận tiện để nói. Bây giờ chàng đã cầu hôn nàng, nàng đã chấp nhận, nàng cảm thấy lúng túng trong việc nói cho chàng biết và tình hình có vẻ quá trễ. Nhưng Annabelle là người trọng danh dự, nên nàng nghĩ phải nói cho chàng biết. Chàng không biết thì hay thật đấy, nhưng cho dù chàng không biết nàng vẫn cảm thấy có bổn phận phải nói cho chàng biết sự thật. Nàng đã bị một người cưỡng hiếp, bây giờ lại lấy một người khác. Và một việc khác nữa ngoài việc nàng bị hiếp là nàng còn trinh sau mấy năm lấy chồng. Nàng đã 31 tuổi, lấy chồng hai năm, không làm tình với người đàn ông nào, chỉ bị cưỡng hiếp một cách tàn bạo trên bậc thềm đá trong đêm tối. Annabelle thấy việc chàng nên biết sự thật này là điều quan trọng. Nàng sống ra sao, cuộc sống của nàng như thế nào là một phần trong cuộc đời nàng. Dù cả hai chuyện này buồn đến đâu, nàng cũng tin rằng chàng rất muốn biết.

Hôm sau ngày đầu năm, họ bàn đến chuyện đám cưới. Vì chàng chưa hề lấy vợ, nên chàng muốn làm đám cưới lớn, chàng lại có nhiều bạn bè. Nàng lại thích đám cưới nhỏ, vì nàng là “góa phụ” và nàng có rất ít bạn bè, không có ai thân thích ngoài Consuelo. Nhưng nàng muốn làm cho chàng sung sướng, làm bất cứ cái gì mà chàng cho là tuyệt hảo.

Khi ăn xong bữa trưa tại quán Le Pré Catalan ở công viên Bois de Boulogne, họ nói đến chuyện lập danh sách khách mời và chọn địa điểm, sau đó họ đi tản bộ chơi. Thời tiết khô lạnh và trong sáng. Nàng quàng cánh tay chàng khi đi, bỗng nàng nghĩ rằng bây giờ là lúc thích hợp để nói chuyện đó, dù nàng muốn hay không. Nếu chàng không biết gì về quá khứ đời nàng, thì họ không nên nói nhiều về việc đám cưới, về việc họ muốn có bao nhiêu đứa con. Nàng nghĩ dù nói ra sẽ có điều bất lợi cho nàng, nhưng vì danh dự, nàng phải nói hết sự thật cho chàng biết.

Hai người đi trong im lặng một lát, rồi nàng quay qua chàng với vẻ mặt nghiêm trọng:

- Em muốn nói cho anh biết vài chuyện quan trọng, - nàng nói nhỏ. Nàng cảm thấy bồn chồn khó chịu, nhưng nàng lại muốn trấn an mình, giữ bình tĩnh để nói.

- Chuyện gì mà quan trọng? - Chàng cười hỏi. Chàng đang là người hạnh phúc nhất trên đời.

- Chuyện quá khứ của em.

- Phải. Dĩ nhiên phải nói. Để có tiền trả tiền học ở trường y, em phải làm vũ công ở quán Folies Bergère. Phải không?

- Không phải. - Nàng cười. Thật tuyệt khi nghĩ đến chuyện chàng sẽ làm cho nàng cười suốt đời.

Họ đi qua chiếc ghế dài, nàng đề nghị họ ngồi xuống. Họ ngồi xuống ghế, chàng quàng tay quanh vai nàng, kéo nàng vào gần mình. Nàng thích chàng làm thế. Lần đầu tiên trong đời, nàng cảm thấy được thương yêu, che chở và bình an.

- Có vài chuyện trong quá khứ của em mà em chưa nói cho anh biết, - nàng thành thật nói. - Em nghĩ chúng chẳng quan trọng gì, nhưng em muốn anh biết. - Nàng hít mạnh vào người và cảm thấy khó nói, chứ không dễ như nàng đã nghĩ. - Trước đây em đã có chồng một lần rồi.

Chàng cười toe toét.

- Phải, em yêu, anh biết rồi.

- Nào, không phải như anh biết đâu, như người em nói.

- Chuyện này có vẻ bí mật đấy.

- Bí mật thật. Hay đấy là chuyện bí mật của em. Chuyện lâu rồi. Em đã thành hôn với người đàn ông tên là Josiah Millbank, khi ấy em 19 tuổi và sống ở New York. Anh ấy làm việc cho ngân hàng của bố em. Em nhớ là có lẽ anh ấy cảm thấy thương hại em khi bố và anh trai Robert của em mất. Anh ấy giống như người

bạn của em thì đúng hơn, anh ấy lớn hơn em 19 tuổi. Một năm sau khi bố và anh em mất, anh ấy hỏi cưới em. Anh ấy thuộc một gia đình đáng kính và anh cũng vậy. Lúc ấy, chuyện này rất có ý nghĩa. Bọn em cưới nhau và không có chuyện gì xảy ra.

- Nghĩa là, nói một cách thẳng thừng, bọn em không làm tình. Em cứ nghĩ rằng có cái gì đó trong em sai trái. Chuyện ấy không xảy ra, vì anh ấy luôn luôn không chịu làm. Anh ấy nói “còn nhiều thì giờ”. - Antoine không nói gì, còn Annabelle nước mắt chảy ra trước những kỷ niệm đau đớn, thất vọng của một thời xa xưa. Nàng nói tiếp: - Hai năm sau ngày bọn em lấy nhau, anh ấy nói rằng tuy anh ấy kết hôn với em, nhưng phải sống hai cuộc đời và bây giờ không thể sống như thế được. Anh ấy yêu một người đàn ông, người bạn rất thân, anh ta thường đến chơi với bọn em. Em không nghi ngờ gì hết. Và cuối cùng, Josiah nói rằng anh ấy yêu Herry đã 20 năm rồi. Họ sẽ cùng đi Mexico với nhau và anh ấy bỏ em. Điều làm cho anh ấy quyết định như thế là vì họ phát hiện ra cả hai đều mắc bệnh giang mai. Em không gặp lại anh ấy. Anh ấy chết vào đầu năm nay. Em không bị lây, vì anh ấy không ngủ với em. Sau hai năm lấy nhau, em vẫn còn trinh như ngày mới lấy chồng. Thú thật mà nói, em muốn kết hôn mãi với anh ấy. Em yêu anh ấy. Lúc đó em muốn bỏ hết mọi thứ ở đời, bỏ hết tương lai, nhưng Josiah không chịu. Anh ấy nói có bốn phận giải phóng em và em đáng được hưởng cuộc sống tự do để có chồng thực sự, có con, có mọi thứ mà anh ấy đã hứa nhưng không thể làm được. - Nhớ lại chuyện đó, nước mắt chảy xuống hai má nàng đầm đìa.

- Anh ấy gửi đơn ly dị vì em không chịu nghe lời. Anh ấy nghĩ rằng mình đã làm điều chính đáng cho em. Và ở New York, lý do duy nhất để cho chồng xin ly dị là tội ngoại tình. Cho nên anh ấy ly dị em vì tội ngoại tình. Có người bán tin này cho báo chí và thế là trong một sớm một chiều, em thành kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Không ai nói chuyện với em, thậm chí cô bạn thân của em cũng không. Nếu em ở lại New York, em sẽ bị mọi người xa lánh, xua đuổi. Em thấy mình không còn sự chọn lựa nào khác. Rồi em đi làm việc tại tu viện Abbaye de Royaumont. Em đã đến đấy vì lý do như thế.

- Và rồi em lấy chồng lại à? - Antoine hỏi, vẻ kinh ngạc. Nàng thấy phản ứng duy nhất trên mặt chàng là sự ngạc nhiên.

Nàng lắc đầu.

- Không, em không lấy chồng lại. Em không bao giờ giao du với người đàn ông nào khác. Em đã bị những gì xảy ra ở New York làm cho bàng hoàng sững sốt. Em chỉ biết làm việc suốt cả ngày đêm. Em không nhìn đến người đàn ông nào cả.

- Thế Consuelo ra đời với một bà mẹ còn trinh à? - Chàng hỏi, vẻ bối rối, hoang mang.

- Đại loại như thế, - nàng đáp, hít mạnh vào một hơi mới nói tiếp: - Một đêm, em bị người ta cưỡng hiếp ở Villers Cotterêts. Người hiếp em là một sĩ quan người Anh, thì ra anh ta thuộc một gia đình quý tộc, nhưng anh ta là một con chiên ghê trong nhà. Em chỉ thấy anh ta mấy phút, rồi không bao giờ gặp lại. Sau đó một thời gian ngắn, anh ta chết. Em nhận ra mình có thai. Em buộc bụng thật chặt để làm việc cho đến khi cái thai được bảy tháng. - Đây là những chi tiết rất đau lòng, khó mà kể cho chàng nghe được. Nhưng nàng không còn sự lựa chọn nào khác. Khi chàng đã biết hết, nàng không còn chuyện gì bí mật để giấu chàng nữa. Và chuyện này nữa là hết. - Em không kết hôn với anh ta. Em chỉ biết tên của anh ta mà thôi. Và anh ta đã để lại cho em Consuelo. Em không tiếp xúc với gia đình anh ta cho đến năm nay. Mẹ anh ta đến thăm em và bà ta rất tốt. Bà dễ thương với cả hai mẹ con em. Rõ ràng trước đó anh ta đã làm chuyện như thế nhiều rồi. Bà ta không ngạc nhiên. Nàng quay qua nhìn Antoine, mặt đầm đìa nước mắt. - Vì thế em mới nói là em đã kết hôn, nhưng không phải với anh ta. Nói một cách chính xác, Consuelo là đứa con ngoại hôn. Em lấy họ em đặt cho nó. Em không phải là góa phụ. Em là người bị ly dị do cuộc hôn nhân với một người khác. Chuyện như thế đấy, - nàng kết thúc. - lòng nhẹ nhõm.

- Hết chưa? - Chàng hỏi, vẻ căng thẳng. - Cô không giết người hoặc bị tù một thời gian chứ? - Nàng cười và lắc đầu.

- Không. - Nàng đáp, vẻ rất dễ thương và lau nước mắt. Thật khó khăn mới nói được, nhưng nàng sung sướng vì đã nói hết. Nàng muốn thành thực với chàng. Khi nàng nhìn chàng, chàng vùng đứng dậy và đi đi lại lại. Trông chàng có vẻ buồn như thể bị sốc mạnh. Ngay cả Annabelle cũng xác nhận rằng câu chuyện đáng kinh ngạc thật.

- Cô hãy nói cho tôi rõ chuyện này. Cô đã kết hôn với người bị bệnh giang mai, nhưng cô tuyên bố cô không ngủ với anh ta?

- Đúng vậy, - nàng nói với giọng nhỏ nhỏ, cảm thấy lo khi nghe giọng nói của chàng.

- Anh ta ly dị cô vì tội ngoại tình nhưng cô tuyên bố cô không mắc phải tội ấy, mặc dù anh ta không ngủ với cô. Cô trở thành người bị ruồng bỏ ở New York, vì tội ngoại tình mà cô không phạm phải, nhưng anh ta ly dị cô vì cô không chịu ly dị, mặc dù anh ta đã lừa dối cô để yêu một người đàn ông. Cho nên sau khi ly dị, cô chạy trốn. Và khi đến đây, cô có thai ngoài hôn thú, với một người mà cô nói đã hiếp cô. Cô không kết hôn với hắn ta. Cô không gặp hắn lại. Cô sinh đứa con hoang của hắn, trong khi đó cô giả vờ mình là góa phụ, thay vì là người bị ly dị, người bị ruồng bỏ vì đã ngủ với người đàn ông khác. Rồi cô đưa đứa con hoang đến nhà bố mẹ tôi để chơi với cháu trai cháu gái tôi, trong khi cô giả vờ là góa phụ với bố mẹ tôi và tôi, thật là dối trá. Lạy Chúa, này Annabelle, có điều gì cô nói với tôi lúc đầu là đúng sự thật không? Và nhất là chuyện cô nói rằng ngoài việc cô bị hiếp khiến cô có đứa con hoang, bây giờ cô gần như trinh nữ. Cô nghĩ tôi là đồ điên sao? - Chàng quắc mắt nhìn nàng, lời chàng như dao đâm vào tim nàng. Chưa bao giờ nàng thấy ai tức giận như thế, nhưng nàng cũng tức giận. Nàng lại khóc, gục đầu xuống ghế một cách khổ sở, còn chàng vẫn giận dữ bước tới bước lui. Nàng không dám đưa tay chạm đến chàng - trông chàng như muốn đánh nàng. Những gì chàng nói với nàng không thể tha thứ được.

Chàng lạnh lùng nói tiếp: - Chắc cô cũng nghĩ rằng điều cô nói ra rất khó tin. Cô nói cô rất thành thật về vấn đề này, nhưng tôi thì tin rằng cô vô trách nhiệm, cô lừa dối chồng và có lẽ cô đã mắc phải bệnh giang mai. Thật ơn Chúa, tôi chưa ngủ với cô. Tôi phân vân không biết cô có ý định nói ra điều bí mật này khi nào. Rõ ràng khi cô còn ở New York, cô bị người ta đối xử như đồ gái điếm, rồi cô sinh ra đứa con hoang và cô tuyên bố nó thuộc dòng dõi quý tộc Anh. Lạy Chúa, ai tin cô về chuyện này? Cô hành xử như đồ gái điếm từ đầu đến cuối. Rồi cô còn bịa ra với tôi về chuyện trinh tiết của cô. - Anh ta nói với vẻ giận dữ. - Vì sợ nguy hiểm lây phải bệnh giang mai, tôi sẽ không tìm hiểu sự thật về chuyện này. - Nếu anh ta đánh nàng, anh ta cũng không làm cho nàng đau đớn hơn. Nàng đứng dậy, nhìn thẳng vào mặt anh ta, người run bần bật. Anh ta đã tin nàng có tội như lòng lo sợ của nàng, nàng đã bị người đời gán cho những tội lỗi mà nàng không có. Không ai chấp nhận nàng vô tội, ngay cả người đàn ông tuyên bố yêu nàng. Anh ta không tin những lời nói thành thật của nàng.

- Tất cả những điều tôi vừa nói với anh đều đúng sự thật, - nàng đáp với vẻ khốn khổ, - đúng từ đầu đến cuối. Đừng gọi con gái tôi là đồ con hoang. Tôi bị hiếp không phải lỗi của nó, cũng không phải lỗi của tôi. Tôi có thể phá thai, nhưng vì quá sợ, nên tôi giữ lấy nó, che chở nó để người đời không nói về nó như anh vừa nói. Bệnh giang mai có thể lây nhiễm, nhưng sự chữa hoang thì không. Anh khỏi sợ các cháu anh lây bệnh của nó. Tôi xin cam đoan với anh rằng không có gì nguy hiểm hết.

Bây giờ nàng cũng nổi giận, vì đau đớn trước lời lẽ ác độc của anh ta.

- Tôi không tin như thế về cô! - Anh ta đáp trả với vẻ hết sức tức giận, cặp mắt nẩy lửa. - Tại sao cô dám lừa tôi để lấy tôi bằng cách nói rằng cô là góa phụ mà không nói cho tôi biết trước những tội lỗi của cô? Từ chuyện bệnh giang mai cho đến việc ngoại tình và sinh con hoang! Tại sao cô dám vác mặt đến gia đình tôi với thành tích mà cô không có? Rồi bây giờ cô thuyết phục tôi bằng lời lẽ láo toét dễ tiện này? Ít ra cô đã thành thật khi thú nhận những lỗi lầm của mình. - Anh ta cực kỳ tức giận. Như thể anh ta nghĩ rằng nàng đã ăn cắp cái gì đấy đáng giá của mình, như lòng tin cần của anh ta, sự thiêng liêng của gia đình anh ta. Anh ta không tin những gì nàng nói, vì nó đều đáng ngờ vực và dĩ nhiên anh ta không tin cách bào chữa về tội lỗi của nàng như vừa rồi.

- Vậy anh nghĩ gì về tôi, Antoine? Con đi à? Nếu anh yêu tôi, tại sao anh không tin những chuyện tôi vừa nói? Tôi có thể không nói cho anh nghe về những chuyện này và có lẽ anh sẽ không hay biết gì hết. Nhưng tôi nói vì tôi yêu anh và anh có quyền biết hết những gì về tôi. Những chuyện xấu xa đã xảy đến cho tôi đều do người khác gây nên nhưng tôi lại phải trả giá rất đắt. Tôi đã bị người chồng từ bỏ, người chồng mà tôi yêu mến qua một cuộc hôn nhân chính đáng, rồi hậu quả là tôi bị xã hội nơi tôi ở xua đuổi. Tôi đã mất hết những người tôi thương yêu, đến đây năm 22 tuổi. Tôi bị cưỡng hiếp khi còn trinh, tôi có đứa con mà tôi không muốn có, bây giờ tôi chỉ có duy nhất mình nó. Nếu anh là con người chân chính, có từ tâm, tin vào lời tôi, thì anh có gì xấu xa đâu?

- Cô là người buông thả, là đồ dối trá, Annabelle. Điều đó đã hằn sâu trên người cô.

- Thế tại sao trước đây anh không thấy? - Nàng vừa hỏi vừa khóc. Hai người la hét vào mặt nhau trong rừng Bois de Boulogne, nhưng không có ai ở gần đấy.

- Trước đây tôi không thấy, vì cô là đồ nói láo rất tuyệt. Đó là điểm tuyệt vời nhất của cô. Cô đã thuyết phục tôi nhờ điểm này. Cô đã làm ô uế gia đình tôi, đã lừa dối những người tôi thân yêu, - anh ta nói với vẻ huyên hoang độc ác. - Tôi không có gì để nói với cô nữa, - anh ta vừa nói vừa nhích người ra xa khỏi nàng. - Tôi về đây, không lái xe đưa cô về nhà đâu. Có lẽ cô nên đón một người lính hay một thủy thủ để vui chơi với anh ta trên đường về. Tôi không muốn đến gần cô nữa. - Rồi anh ta quay đi, nàng đứng yên tại chỗ nhìn theo y, người run từ đầu đến chân, không tin được điều mình vừa nghe và về hành động của y. Một lát sau, nàng nghe tiếng xe hơi của y chạy đi và nàng chậm rãi đi ra khỏi rừng Bois de Boulogne. Nàng cảm thấy như thể đời nàng đã chấm dứt, nàng nghĩ chắc nàng sẽ không tin ai nữa. Không tin Hortie, không tin Antoine, không tin bất cứ người nào quen biết. Từ nay trở đi, nàng sẽ giữ bí mật trong lòng, nàng và Consuelo không cần đến ai hết. Nàng chán nản đến nỗi gần bị xe hơi tông khi ra ngoài đường phố.

Nàng gọi tắc xi, đưa địa chỉ cho tài xế. Nàng đau đớn tận tâm can, ngồi sau xe khóc nức nở. Người Nga lái xe tốt bụng hỏi nàng ông ta có thể làm gì để giúp nàng. Nàng lắc đầu. Antoine vừa chứng minh những sự lo sợ tồi tệ nhất của nàng, rằng sẽ không có ai tin vào sự thành thật của nàng và nàng sẽ bị lên án mãi do những điều người ta đã gây ra cho nàng. Những nỗi đau khổ trong lòng, nàng sẽ giữ mãi trong lòng. Y đã chứng tỏ cho nàng thấy rằng không có chuyện vì tình yêu người ta có thể bỏ qua mọi tội lỗi. Ý nghĩ cho rằng Consuelo có thể gây ô uế cho gia đình của bất cứ người nào, hay bị lên án như thế, làm nàng cảm thấy đau đớn vô cùng.

Khi xe về đến nhà nàng ở quận 16, người Nga trắng già dễ thương không lấy tiền xe của nàng đưa. Ông ta lắc đầu, đưa tiền lại cho nàng.

- Không có gì có thể tồi tệ như thế, - ông ta nói. Ông ta đã nhiều lần gặp khó khăn trong những năm trước đây.

- Phải, đúng thế, - nàng nói, ghen ngào thốn thức. Nàng cảm ơn ông ta và chạy vào nhà.

24. Chương 24

Suốt ba ngày tiếp theo, Annabelle đi thơ thẩn trong nhà như bóng ma. Nàng hủy hết các buổi hẹn, không đi đến phòng mạch, nói với mọi người rằng nàng bệnh. Nàng bệnh thật. Nàng đau tim vì những gì Antoine đã nói với nàng và đau vì y đã phá hỏng hết tất cả cuộc sống của nàng. Nếu y ném đá nàng ngoài đường hay khắc nhỏ vào mặt nàng, chắc nàng không đau đớn bằng những lời y nói. Và thực ra, y đã làm cả hai điều. Y đã làm tan nát trái tim nàng.

Nàng bảo Brigitte đưa Consuelo đến trường, rồi ra công viên chơi, nàng nói với họ nàng bị bệnh. Chỉ có Hélène không tin nàng. Bà nghĩ rằng đã có chuyện gì kinh khủng xảy ra, bà sợ chuyện này có liên quan đến Antoine.

Annabelle đang nằm suy nghĩ về chuyện này, nghĩ về những lời Antoine nói, thì chuông cửa reo. Nàng không muốn dậy ra mở cửa, còn Brigitte đã đi khỏi. Nàng không muốn gặp ai và sau những gì y đã nói với nàng, nàng không có gì để nói với ai hết, nhất là với y. Từ khi y bỏ nàng trong công viên để ra về, nàng không nghe tin gì về y hết. Nàng không có ý định nói chuyện lại với y. Nàng nghĩ chắc sẽ không bao giờ nghe điều gì về y nữa.

Chuông reo dai dẳng ít ra cũng đến mười phút. Cuối cùng, nàng mặc áo dài ngủ và đi xuống lầu. Có lẽ trường hợp cấp cứu nào đấy, có người nào trong vùng cần bác sĩ. Nàng mở cửa, không bận tâm xem người rung chuông là ai, rồi bỗng nàng thấy người trước mắt mình là Antoine. Nàng không biết nói sao. Và bỗng nhiên y cũng không biết nói gì.

- Tôi vào nhà được không? - Y hỏi với vẻ nghiêm trọng. Nàng ngần ngừ, không biết có nên để cho y vào nhà hay không, nhưng rồi nàng chậm rãi bước sang một bên. Nàng cần cả một thời gian để đóng cửa, không

mời y ngồi. Nàng nhìn y đứng gần cửa trước. - Chúng ta ngồi nói chuyện một lát được không? - Y dè dặt hỏi. May thay là y chưa tặng nàng nhẫn đính hôn, cho nên nàng khỏi phải trả lại.

- Tôi không muốn ngồi, - nàng đáp bằng giọng gay gắt. - Tôi nghĩ hôm kia anh đã nói nhiều đủ rồi. Tôi thấy chẳng có gì quan trọng nữa để nói. - Y kinh ngạc khi thấy ánh mắt thờ ơ của nàng. Có vẻ như tất cả tình cảm trong lòng nàng đã chết.

- Annabelle, tôi nhận thấy tôi đã phản ứng khắc nghiệt. Nhưng những điều cô nói với tôi hết sức khó chịu. Trước đây cô không bao giờ nói cho tôi biết cô đã có một đời chồng và con cô là con ngoại hôn. Cô nói dối mình là góa phụ. Cô không thành thật với tôi về vấn đề này. Cô đã sống với một người mắc bệnh giang mai, khi chúng ta thành hôn với nhau rồi, cô có thể truyền bệnh cho tôi. - Điều y nói như cái tát nữa vào mặt nàng và chứng tỏ rằng y không tin lời nàng nói. Lời y lại xé nát trái tim nàng lần nữa.

- Tôi đã nói với anh tôi không bị lây bệnh. Nếu tôi có bệnh, tôi sẽ không đi ăn tối với anh. Nếu tôi lây căn bệnh hiểm nghèo ấy để nó giết anh, thì tôi đã không liều lĩnh yêu anh. Tôi yêu anh, Antoine à. Hay là trước đây tôi đã yêu anh. Tôi không ngủ với Josiah.

- Việc này thật khó tin. Cô đã lấy anh ta hai năm.

- Anh ta ngủ với người bạn thân của mình. Tôi cứ nghĩ mình có cái gì đấy sai lầm. Nhưng hóa ra, anh ta có nhiều chuyện sai lầm. Tất cả những điều anh làm là cố trách rằng tôi đã không nói gì về chuyện này cho anh biết. - Về đau đớn hiện ra trong mắt nàng khi nàng gặp mắt y.

- Cô sẽ tiếp tục nói dối tôi, như cô đã nói dối từ lúc đầu, phải không? Cô sẽ thành hôn với tôi với lý lịch giả mạo. Tôi muốn nhắc cho cô nhớ rằng, làm thế là phạm tội lừa đảo.

- Bởi thế tôi mới nói cho anh biết. Điều bây giờ tôi muốn nói với anh, là tôi sẽ không bận tâm đến anh nữa.

- Tại sao cô nói được điều như thế? Tôi yêu cô, - y nói, vẻ kèn kiệu.

Nàng không mê anh ta nữa.

- Căn cứ vào những gì mà anh đã nói với tôi vào ngày hôm kia, tôi không tin vào lời anh nữa. Người ta không đối xử với người yêu bằng cách ấy. Tôi rất buồn. - Nàng không nói, quay mặt đi chỗ khác. Y không đến gần nàng. Y sợ nếu đến gần, nàng sẽ đánh y. Mắt nàng lộ vẻ đờ đẫn sát khí.

- Điều anh nói về Consuelo không thể tha thứ được. Tôi sẽ không để cho anh đến gần nó nữa. Việc nó là con ngoại hôn, không phải lỗi của nó. Chính tôi mới có lỗi, vì tôi sinh ra nó, mặc dù gặp nhiều chuyện phiền phức, nhưng tôi đã chọn con đường sinh ra nó. Và thậm chí việc này cũng không phải lỗi của tôi. Lỗi là do thằng điên say ót đã đề tôi xuống đất để hiếp. Và anh sẽ trách tôi mãi, thay vì tin tôi. - Mắt nàng lạnh lùng, đau đớn.

- Vì thế mà tôi đến nói chuyện với cô. Tôi đã nghĩ đến chuyện này, - y nói một cách thận trọng. - Tôi phải thú nhận rằng tôi không ngờ có chuyện như thế này. Tôi không muốn vợ mình có chuyện như vậy. Nhưng tôi yêu cô, tôi bằng lòng bỏ qua chuyện này, tha thứ cho cô vì những lỗi lầm trong quá khứ. Bây giờ tôi chỉ muốn một việc là cô phải đi xét nghiệm để xem cô có mang mầm bệnh truyền nhiễm trong người hay không.

- Việc này không cần thiết nữa, - nàng đáp, kéo cánh cửa mở rộng ra lại, run lấy bầy vì gió chiều thổi giăng lạnh ngắt thổi ập vào. - Anh khỏi cần tha thứ cho tôi vì những lỗi lầm của tôi hay của ai, hay khỏi cần bỏ qua chúng. Consuelo sẽ không làm ô nhiễm cháu trai cháu gái anh hay những người thân của gia đình anh, vì chúng tôi sẽ không đến đấy nữa. Và anh khỏi cần xét nghiệm máu của tôi, vì anh sẽ không bao giờ có dịp để gần tôi.

- Như thế tức là cô đã có mầm bệnh, - y nói, mắt nheo lại nhìn nàng.

- Xin nhắc anh nhớ rằng anh đã nói với tôi anh sẽ không đụng đến tôi dù với mũi giày! Tôi nhớ rõ rằng anh đã nói thế. Thực vậy, tôi nhớ hết những điều anh nói và tôi sẽ nhớ mãi. Anh có thể tha thứ cho tôi, nhưng tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh.

- Với tội lỗi cô đã làm nên như thế, mà còn dám nói với tôi như vậy à? - Bỗng y lại nổi giận. - Được tôi khoan dung như vậy là điều rất may mắn cho cô. Người như cô, người mà chỉ có Chúa mới biết có bao nhiêu đàn ông trong đời, nào là chồng mắc bệnh giang mai, nào là có con ngoại hôn và ai biết giữa hai lần này và

từ đó đến nay có bao nhiêu người đàn ông đã đi qua đời cô. - Nàng muốn tát tai y, nhưng y không đáng giá để nàng làm việc đó. Y không còn đáng giá nữa.

- Antoine, tôi đã nghe những điều anh nói rồi. Tôi sẽ không bao giờ quên điều này. Bây giờ mời anh ra khỏi nhà tôi ngay. - Cả hai người đều run trong gió lạnh, và y kinh ngạc giương mắt nhìn nàng.

- Chắc cô đùa rồi. Sau những việc cô đã làm, cô nghĩ có người sẽ đến cầu hôn với cô ư? - Y đứng với vóc dáng to cao, rất đẹp trai. Nhưng cái con người trong bộ comlê may đo rất khéo kia nàng cảm thấy ghê tởm.

- Có lẽ không có ai, - nàng đáp câu hỏi của y. - Và thực ra tôi không quan tâm. Từ khi Josiah bỏ tôi đến nay đã chín năm, gần mười năm, tôi đã sống một mình. Tôi có Consuelo, “đứa con hoang” của tôi, như từ anh đã nói. Tôi không cần ai hết. - Nàng chỉ ngón tay ra cửa. - Thưa bác sĩ, cảm ơn lời đề nghị rộng lượng của ông, tôi xin từ chối lời đề nghị ấy. Bây giờ xin ông làm ơn bước ra. - Nàng vươn cao người khi nói lời này và y thấy mắt nàng có vẻ cương quyết, y biết nàng nói thật. Y thật không thể nào tin được.

Y đứng cách nàng mấy phân, nhìn nàng với vẻ khinh bỉ.

- Cô là đồ điên. Nếu cô nói chuyện mình cho người nào biết, không ai thèm lấy cô đâu.

- Tôi không có ý định sẽ lấy chồng nữa. Anh đã dạy cho tôi một bài học về chuyện này rồi. Cảm ơn anh rất nhiều. Tôi rất ân hận vì việc này đã làm cho cả hai chúng ta thất vọng. Tôi ân hận vì sự thật quá phũ phàng, khiến anh không thể tin và chấp nhận sự thật này.

- Tôi đã nói với cô, - y lại nói, - tôi bằng lòng tha thứ cho cô, hay ít ra cũng khoan dung cho cô, miễn là cô phải đi xét nghiệm như tôi yêu cầu. Cô phải công nhận làm thế mới công bằng.

- Không có gì về chuyện này là công bằng hết. Chuyện này không công bằng, trước đây cũng không. Và tôi không muốn được khoan dung. Tôi muốn được yên. Tôi tưởng tôi đã được yên. Rõ ràng cả hai chúng ta đều mắc phải sai lầm rất to lớn. - Y đứng sững nhìn nàng chăm chăm, lắc đầu, rồi không nói một tiếng nào nữa, y đi ra. Nàng đóng cửa, dựa người vào cánh cửa, run lấy bầy. Không người đàn ông nào tốt với nàng như y lúc đầu và độc ác với nàng vào lúc chung cuộc.

Nàng đến ngồi một mình ở phòng khách, nhìn vào khoảng không. Nàng vẫn không tin những điều y nói về Consuelo, y cho rằng Consuelo là đứa con hoang, là kẻ đến làm ô uế gia đình y, hay một mực cho rằng nàng là loại gái điếm vì nàng bị chồng ly dị và y không chịu tin rằng nàng đã bị hiếp.

Khi Brigitte và Consuelo ngoài công viên trở về, nàng vẫn ngồi yên tại chỗ. Consuelo leo lên ngồi vào lòng nàng, vẻ lo lắng cho nàng và quàng hai tay ôm quanh cổ nàng. Bây giờ Annabelle chỉ cần có thế. Con gái nàng là người duy nhất nàng tin tưởng, mãi mãi sẽ là người nàng đặt hết niềm tin.

Thấy mẹ khóc, cô bé nói:

- Mẹ, con yêu mẹ.

Nàng ôm con vào lòng và cũng đáp:

- Mẹ cũng yêu con, con yêu.

Mặc dù nàng vẫn cảm thấy rùng rợn, có vẻ như bị đánh đập tới bời, nhưng nàng vẫn làm việc lại vào ngày hôm sau. Không còn sự lựa chọn nào khác. Nàng phải tiếp tục sống. Nàng đã học từ Antoine một bài học kinh khủng về sự nhỏ nhen ích kỷ của người đời. Nàng đã gặp điều ấy ở New York, khi mọi người đều tin nàng là người xấu xa tồi tệ. Antoine đã hủy hoại niềm tin của nàng, đã làm nàng mất hết sự tin tưởng vào con người.

Hélène lo sợ cho nàng trong công việc, bà lo cho nàng suốt mấy tuần. Annabelle không nghe tin tức gì của Antoine nữa. Y đã nghĩ rằng Annabelle là đồ điên vì không bằng lòng để cho y “khoan dung”, “tha thứ” những tội lỗi mà nàng tuyên bố không vi phạm. Y cứ nghĩ rằng nàng là người tồi tệ xấu xa.

Annabelle trở lại quan tâm đến bệnh nhân, đến con gái và quên đi các đắng cay rầu. Nàng có vẻ buồn rầu suốt vài tháng, nhưng đến tháng ba, nàng cảm thấy khá hơn. Nàng cười trở lại và đi chơi ngoài công viên với Consuelo vào những buổi chiều chủ nhật. Mới đầu, cô bé chán nản vì không đến ăn trưa tại nhà de St. Gris vào những ngày chủ nhật nữa - bé rất vui với các cháu trai và cháu gái của Antoine. Mẹ bé

nói nàng và Antoine nghĩ rằng họ đã phạm phải sai lầm, nên không còn là bạn bè của nhau nữa. Và mỗi lần Annabelle nghĩ đến những lời Antoine nói về việc Consuelo làm ô uế nhà y, bé không xứng để đến chơi với gia đình y, nàng lại muốn sống một mình và quyết định sẽ sống cô đơn mãi mãi. Những điều y đã làm vào lúc cuối cùng, ngoài việc khiến cho nàng thất vọng, phá tan mọi hy vọng nàng được tham gia vào cuộc sống tốt đẹp, khiến nàng tin rằng nàng phải chấp nhận những gì đã xảy ra. Nghĩa là nàng không thoát khỏi số phận mà Josiah đã định đặt cho nàng và Harry Winshire đã bồi thêm. Những gì mà người đời nhìn và đánh giá nàng là những tội lỗi mà họ gán cho nàng. Bây giờ nàng tin rằng sẽ không có ai tin nàng vô tội, tin tưởng nàng hay thương yêu nàng, dù nàng nói gì đi nữa. Antoine đã khẳng định việc nàng lo sợ người đời không tin nàng vô tội là đúng.

25. Chương 25

Vào những ngày đầu xuân, Annabelle nhận được hai lá thư. Cả hai đều đáng cho nàng suy nghĩ. Một lá là của Lady Winshire, bà mời nàng và Consuelo đến thăm bà vài hôm. Bà viết rằng, bà nghĩ để cho Consuelo về thăm quê nội là điều rất hay, để cô bé biết cuộc sống của tổ tiên mình ra sao. Bà hy vọng họ sẽ đến khi nào có thể được. Annabelle suy nghĩ không biết có nên đi hay không. Harry Winshire còn để lại trong óc nàng hình ảnh khuôn mặt khiếp của y, mặc dù điều mẹ y nói là sự thật, vấn đề này không phải vì Harry, mà vì Consuelo và bà nội bé đã gặp nhau. Nàng có cảm giác chắc Consuelo rất thích đi thăm bà.

Bức thư thứ hai là của người đàn ông làm việc ở ngân hàng của bố nàng, người này hiện đang giải quyết công việc cho nàng. Nàng thường được ông ta gửi tiền qua Pháp để chi tiêu, những vốn liếng kếch sù của nàng vẫn còn ở Mỹ. Lâu rồi, bây giờ là lần đầu tiên ông ta hỏi nàng muốn tính sao về ngôi nhà ở Newport. Nàng không ở đấy đã mười năm, nhưng nàng không có lòng dạ nào để bán nó đi. Nàng có quá nhiều kỷ niệm trong ngôi nhà ấy, thế nhưng nàng không muốn về đấy, dù chỉ để thăm nó. Và đấy cũng là phần thừa kế của Consuelo, ngoài tài sản của Lady Winshire để lại, vì bố của Consuelo có phần của mình.

Người làm việc ở ngân hàng viết cho nàng rằng có người trả mua ngôi nhà với giá rất cao. Blanche, William và các gia nhân khác vẫn còn ở đấy, chăm sóc ngôi nhà và họ không hy vọng gì sẽ thấy nàng trở lại. Nàng không thể nói họ nghĩ sai. Từ lâu rồi nàng không muốn về. Thỉnh thoảng nàng nhớ nhà, nhưng nàng nghĩ rằng nếu nàng trở về, dù để thăm, nàng cũng sẽ khổ tâm vì bị mọi người tẩy chay. Không có ai ở đấy đến gặp nàng. Nàng sợ nếu trở về, những vết thương cũ sẽ rỉ máu, những vết thương đó là sự mất mát người thân trong gia đình, ngay cả chuyện về Josiah. Nàng không muốn sống lại nỗi đau ấy. Nhưng nàng cũng không muốn bán ngôi nhà, mặc dù nàng biết giá bán ngôi nhà rất cao. Nàng không biết phải tính sao.

Trước hết, nàng nghĩ đến lời đề nghị của Lady Winshire và tối đó nàng nói với Consuelo về việc này. Cô bé nghe xong rất mừng, muốn đi ngay. Thật kỳ lạ là Annabelle cũng muốn. Nàng nghĩ họ đi xa là điều rất tốt. Consuelo đã xin nàng đi Deauville chơi, nhưng nàng không muốn đến đấy sau khi đã chia tay với Antoine. Hình như ở đâu nàng cũng gặp phải kỷ niệm đau buồn và nàng muốn xa lánh những bóng ma ấy.

Ngày hôm sau, nàng viết thư trả lời Lady Winshire, nàng nói họ muốn đến thăm bà. Lady Winshire liền viết thư cho nàng ngay, đề nghị chọn ngày gặp nhau. Cuối cùng, họ chọn ngày cuối tuần vào sinh nhật của Consuelo. Bé sắp được bảy tuổi. Thời tiết lúc ấy cũng đỡ hơn. Annabelle đến văn phòng nhờ Hélène mua vé và vạch kế hoạch để đi. Họ sẽ đi xe lửa đến Calais, qua eo biển Channel đến Dover. Bà Winshire nói rằng bà sẽ cho người đón họ ở đó. Ở đó về nhà chỉ cần đi xe hơi hai giờ thôi.

Khi tới ngày cuối tuần đã được ấn định, Consuelo rất háo hức đến nỗi đứng ngồi không yên. Họ để Brigitte ở lại Paris để cô ta vui chơi với người bạn trai mới. Annabelle lên xe lửa, mang hai cái vali, dẫn Consuelo theo. Họ ở trong toa hạng nhất do Hélène đã mua vé đặt chỗ trước. Đây là chuyến du lịch lớn nhất của Consuelo kể từ khi họ đến Paris và chuyến đi chơi cuối tuần ở Deauville với Antoine. Họ không nói đến y. Dù tuổi còn nhỏ, nhưng Consuelo cũng hiểu rằng vấn đề rất đau đớn cho mẹ và bé cố tránh không đề cập đến. Annabelle có gặp y một lần ở bệnh viện, vừa mới thấy y, nàng liền quay người lánh mặt và chạy lên tầng phía sau để thăm bệnh nhân của mình. Nàng không muốn nói chuyện lại với y. Sự phản bội của y thật quá lớn.

Khi tàu rời khỏi nhà ga Gare du Nord, Consuelo sung sướng nhìn mọi vật xung quanh và Annabelle mỉm cười. Họ ăn bữa trưa tại toa nhà hàng “giống các bà lớn” như lời Consuelo đã nói, rồi họ nhìn cảnh vật hai bên, cho đến khi bé ngủ trên lòng mẹ. Annabelle dựa đầu vào ghế, nghĩ đến mấy tháng qua. Thời gian đó thật kinh khủng, như thể Antoine đã lấy đi không những giấc mơ mà y đã đem đến cho nàng, mà còn cả hy vọng của nàng rằng mọi việc sẽ khác trước.

Nàng cảm thấy như mình luôn bị trừng phạt bởi quá khứ. Nàng là nạn nhân bởi quyết định của người khác, của sự yếu đuối và sự dối trá. Nàng nghĩ cần phải tránh xa cái cảm giác ấy, như thể sự thật sẽ không bao giờ được sáng tỏ và thanh danh của nàng sẽ không được tẩy rửa. Từ khi ấy đến giờ, dù nàng đã cố gắng hết mình, đã ra sức minh oan, nhưng những tội lỗi do người khác gán cho mình cứ đeo đẳng bám lấy nàng như hình xăm không tẩy xóa được trên người. Dù nàng là một người mẹ hiền, là một bác sĩ giỏi, là công dân tốt, nhưng quá khứ của nàng vẫn bị phủ một lớp màn đen tối và Consuelo còn bị tệ hơn thế nữa. Chỉ có Antoine mới dám nói ra lời ấy, thật là nhẫn tâm đối với một đứa bé thơ ngây.

Hơn ba giờ sau, họ đến Calais và xuống tàu thủy. Annabelle sợ hãi khi phải xuống tàu. Nàng từng đi biển, nhưng eo biển Channel thường nổi sóng lớn, nàng sợ Consuelo sẽ say sóng. Nhưng hóa ra Consuelo rất thích cảnh biển động. Chiếc phà càng nhào lên nhào xuống trên mặt biển đầy sóng lớn bao nhiêu, cô bé càng reo cười, sung sướng bấy nhiêu. Khi họ đến Dover ở bên kia bờ eo biển, Annabelle cảm thấy mệt mỏi, còn Consuelo tỏ ra sung sướng vô cùng. Cô bé nhảy lên khỏi phà, một tay nắm tay mẹ, tay kia nắm con búp bê bé thích nhất.

Người tài xế của Lady Winshire với chiếc xe Rolls cổ đang đợi họ trên bến phà như đã hứa. Xe chạy hai giờ qua vùng đồng quê trải dài êm ả với những nông trại, bò và đồng cỏ mênh mông, thỉnh thoảng có những lâu đài cổ. Như Consuelo đã nói, đây là chuyến phiêu lưu kỳ thú. Khi họ lên khỏi phà, Annabelle cũng thấy vui như con gái, nàng thích thưởng thức cảnh vật trải dài trước mắt.

Nhưng cả hai đều không ngờ dinh cơ của Winshire rộng lớn và ngôi nhà đồ sộ lộng lẫy như vậy. Trên con đường xe chạy vào nhà, cây cổ thụ mọc hai bên. Ngôi nhà là tài sản riêng của Lady Winshire, không kể nhà của ông bá tước đã quá cố. Ngôi nhà được xây vào thế kỷ mười sáu, còn rất tốt và đẹp. Những chuồng ngựa lớn, sạch sẽ, đẹp hơn những ngôi nhà khác rất nhiều. Lúc trẻ, Lady Winshire cưỡi ngựa giỏi có tiếng, bây giờ vẫn còn thích giữ một dãy chuồng để nuôi những con ngựa đẹp, hàng ngày có nhiều người chăm sóc ngựa và cưỡi chúng.

Bà chào đón họ trên thềm nhà, vẻ cao lớn hơn trước nhiều, người mặc chiếc áo dài xanh đậm, mang giày đi bộ chắc chắn, đeo ngọc trai như trước và đội cái mũ lớn khác. Bà huơ chiếc gậy bạc như huơ cây gươm, chỉ vào những cái vali của hai mẹ con và nhờ người tài xế đưa giúp chúng lên phòng của họ. Sau khi đã ôm ghì cả Annabelle lẫn Consuelo, bà tươi cười mời hai mẹ con theo bà vào nhà. Consuelo mở to mắt nhìn quanh với vẻ kinh ngạc.

Trên hành lang dài bất tận treo chân dung của những người trong gia đình, trông rất nghiêm trang. Có phòng khách rộng với ngọn đèn chùm tuyệt đẹp, có thư viện chứa vô số sách cổ, phòng nhạc có hai cây đàn hạc và cây dương cầm rất lớn. Phòng ăn kê chiếc bàn dài đủ chỗ ngồi cho bốn mươi người trong những buổi tiệc chiêu đãi. Có rất nhiều phòng tiếp tân, họ đi mãi cho đến khi tới một phòng khách nhỏ, ấm cúng, nơi chủ nhân rất thích ngồi để nhìn ra vườn. Khi Annabelle nhìn xung quanh, nhìn về lồng lầy của ngôi nhà, nàng nghĩ thật khó tin người trưởng thành tại một nơi như thế này lại đi cưỡng hiếp phụ nữ và dọa giết nếu họ nói ra. Có ảnh của cả hai người con trai nhà Winshire để trên bệ lò sưởi nơi họ đang ngồi. Sau khi họ đã uống trà ăn bánh có hình khối với kem và mứt, Lady Winshire yêu cầu một cô hầu đưa Consuelo ra chuồng ngựa xem. Bà đã cho chuẩn bị một con ngựa nhỏ đem đến đây, nếu bé muốn cưỡi thử chơi thì cứ cưỡi. Khi Consuelo đã đi xem ngựa rồi, Annabelle cảm ơn bà đã đón tiếp họ rất nhiệt tình và đối xử tốt với hai mẹ con.

- Tôi phải đối xử như vậy mới có thể bù đắp lại được tội lỗi của con trai tôi, - bà đáp. Annabelle cười, nàng không nghĩ bà phải có trách nhiệm về hành động tội lỗi của con mình. Và làm sao mà xem họ có tội khi Consuelo dễ thương như vậy, cho dù cô bé ra đời như thế nào. Nàng nói nhiều về vấn đề này với Lady Winshire. Bà cảm ơn Annabelle vì nàng rất rộng lượng. Bà nói con trai bà không xứng đáng được hạnh phúc như thế, nhưng bà rất thương con. Bà buồn bã thú nhận rằng con bà rất bạo ngược, được nuông chiều nên hư hỏng.

Họ nói chuyện một lát rồi ra vườn chơi và một lát sau, người chăm sóc ngựa xuất hiện, dẫn Consuelo ngồi trên lưng con ngựa nhỏ. Cô bé trông rất sung sướng. Rõ ràng bé đang được hạnh phúc, nhờ mới tìm ra bà nội. Lady Winshire hỏi Annabelle có muốn cưỡi ngựa không. Nàng đáp từ lâu không cưỡi ngựa, nhưng sáng mai nàng có thể cưỡi chơi. Từ khi rời khỏi Hoa Kỳ, nàng từ giã cuộc sống sa hoa sung túc. Annabelle nghĩ rằng cưỡi ngựa lại chắc sẽ rất vui. Khi còn nhỏ, nàng thường cưỡi ngựa, nhất là trong các kỳ nghỉ hè ở Newport.

Sau khi Consuelo và người giữ ngựa đã về chuồng ngựa, Annabelle nói rằng nàng đang tính đến chuyện bán ngôi nhà ở Newport.

- Tại sao cô bán nó đi? - Bà già hỏi, vẻ bất bình. Cô nói ngôi nhà ấy gia đình cô đã ở nhiều thế hệ rồi. Nếu ngôi nhà ấy là di sản của tổ tiên để lại, thì cô nên giữ lấy nó, không nên bán đi.

- Chắc tôi sẽ không về lại quê nhà. Tôi đi đã mười năm rồi. Ngôi nhà để trống, không ai ở, chỉ có năm gia nhân ở thôi.

- Cô phải về chứ, - Lady Winshire cương quyết nói. - Đấy cũng sẽ là tài sản của Consuelo. Nó có quyền thừa hưởng từ cô, từ chúng tôi, đấy là quyền thừa kế của nó, ngày nào đó tất cả sẽ là của nó. Như là quyền của cô vậy. - Annabelle nghĩ rằng, dĩ nhiên họ sẽ không được thừa hưởng tài sản của Harry, nhưng nàng không nói ra ý ấy với mẹ của y. Bà thừa biết thế, nên bà nói tiếp: - Cô không thể chối bỏ cương vị ấy được. Consuelo sẽ biết hết mọi việc. Rồi đến lúc nào đấy, cô sẽ đưa nó về thăm quê chứ.

- Chuyện ấy đối với tôi chấm hết rồi, - Annabelle nói, vẻ ương ngạnh. Bà Winshire lắc đầu.

- Đối với nó, bây giờ mới bắt đầu cuộc đời. Nó cần Paris rất nhiều, như cô vậy. Nó cần lịch sử của chúng ta hòa trộn nhau để tạo cho nó một bó hoa thơm.

- Tôi đã có phần tài sản rất lớn rồi. Tôi có thể mua được bất động sản lớn ở Pháp. - Nhưng nàng không mua. Nàng chỉ mua ngôi nhà rất khiêm tốn ở quận 16. Nàng không có gì trên đất Pháp, nhưng có Consuelo ở đấy, nàng rất hài lòng. Nàng sung sướng vì có bé bên mình.

- Tôi nghĩ cô có thể làm được việc ấy. - Bà ta đã đoán đúng. Annabelle đã thừa hưởng của bố một gia tài kếch sù, của mẹ nàng một phần hơi ít hơn và trong nhiều năm qua nàng không chi tiêu nhiều. Nàng không dùng tài sản ấy để chạy theo nếp sống mới, không dùng khi làm bác sĩ và nàng đã thận trọng không để cho ai biết mình thừa hưởng một gia tài lớn trong suốt mười năm qua. Điều này nói lên đức tính cao quý của nàng, nhưng bây giờ nàng đã 32 tuổi, đủ lớn để tận hưởng số tài sản đó.

Bỗng Lady Winshire quay qua cười với nàng và nói:

- Tôi hy vọng cả hai sẽ đến thăm tôi luôn. Thỉnh thoảng tôi có đi London chơi, nhưng hầu hết thời gian tôi đều ở đây. - Đây là trang trại của gia đình người chồng đã quá cố của bà. Khi không có Consuelo bên cạnh, bà nghĩ rằng cần nói cho Annabelle biết. Bà không biết nói như thế này còn sớm không, nhưng bà đã có ý ấy trong đầu. - Vì cô và bố của Consuelo không thành hôn với nhau, nên tôi nghĩ rất nhiều về trường hợp của cháu bé. Khi bé khôn lớn, vấn đề này sẽ trở thành một gánh nặng cho nó. Cô không thể nói dối với nó mãi và một ngày nào đấy sẽ có người nói cho nó biết. Tôi đã nói chuyện với các luật sư của tôi, họ cho biết biện pháp tôi nhận nó làm con nuôi thật vô nghĩa và nó là con gái của cô. Rủi thay là Harry không cưới cô trước khi chết. Nhưng tôi chính thức công nhận nó, việc này dù sao cũng làm cho vấn đề được cải thiện tốt hơn và nó có thể thêm tên họ của chúng tôi vào tên họ của cô, nếu cô chấp nhận việc này, - bà thận trọng nói. Bà không muốn xúc phạm đến mẹ của cháu bé, nàng đã hết sức can đảm gánh lấy hết trách nhiệm cho mình. Nhưng Annabelle cười với bà. Từ khi nàng bị Antoine sỉ nhục thậm tệ, nàng bắt đầu ý thức đến vấn đề này rất rõ, nhất là khi y gọi Consuelo bằng từ “con hoang”. Nghĩ đến đó, nàng vẫn đau đớn mãi.

- Tôi nghĩ ý kiến của bà rất tuyệt, - Annabelle trả lời với vẻ biết ơn. - Làm thế sẽ giúp nó giải quyết được nhiều vấn đề dễ dàng hơn sau này.

- Cô không phản đối chứ? - Lady Winshire có vẻ vui sướng.

- Tôi rất thích ý kiến của bà. - Nàng sẽ ghép họ Winshire với họ nàng, chứ không lấy tên của người con trai hư đốn của bà. - Như thế cháu bé sẽ được gọi là Consuelo Worthington - Winshire, hay ngược lại, tùy bà thích như thế nào cũng được.

- Tôi nghĩ Worthington - Winshire là tốt rồi. Khi nào cô thích, tôi sẽ nhờ luật sư của tôi làm hồ sơ giấy tờ chứng nhận. - Bà tươi cười nói và Annabelle cúi người tới ôm ghì bà ta.

- Bà rất tốt với chúng tôi, - Annabelle nói với vẻ biết ơn.

- Tại sao tôi không tốt được? - Bà thẳng thắn đáp. - Tôi thấy cô là người phụ nữ, người mẹ tuyệt vời. Mặc dù cô gặp nhiều chuyện khó khăn, nhưng cô vẫn cố gắng để trở thành bác sĩ. Và tôi nghe nhiều người nói lại rằng cô là một bác sĩ giỏi. - Vị bác sĩ riêng của bà đã bí mật thăm dò, nhờ những người quen biết sống ở Pháp cho biết. - Mặc dù cô bị con trai tôi đối xử tồi tệ, nhưng cô không nuôi hận thù, không trút hết tội lỗi của nó lên đầu đứa bé, hay trách móc tôi. Tôi không biết cô có hận nó không và tôi không biết nếu tôi ở vào hoàn cảnh của cô, tôi có hận không. Cô là người đáng kính, có trách nhiệm, giỏi giang, làm việc hết mình. Trong lúc chiến tranh, cô đã làm việc quên mình như người dân trong thành Troie. Cô đã một mình tự lập thân, không ai giúp đỡ. Cô đã can đảm chấp nhận có con ngoại hôn và nuôi con với tình thương yêu vô bờ. Nghĩ đến hành động của cô, tôi chỉ biết kính trọng và khâm phục. Thực vậy, tôi thấy cô là người rất đặc biệt, tôi rất tự hào vì đã quen biết cô. - Nghe bà nói, nước mắt Annabelle chảy ra. Lời bà rất trái ngược với lời Antoine đã nói.

- Ước gì mọi người có thể nhìn nhận vấn đề này như bà, - Annabelle buồn bã đáp. - Mọi người đều xem tôi là người có lỗi, ngoại trừ bà. - Nàng kể cho bà nghe bí mật của đời mình, đó là chuyện nàng bị chồng ly dị, rồi sau đó nàng mới từ bỏ đất Mỹ để ra đi. Nàng nói với bà lý do tại sao nàng ra đi. Câu chuyện đã làm Lady Winshire khâm phục nàng thêm.

- Câu chuyện thật kỳ lạ. - bà nói sau khi suy nghĩ một lát. Bà không tỏ ra sững sốt khi nghe nàng kể, nhưng câu chuyện hôn nhân của Annabelle với Josiah chỉ làm cho bà cảm thấy thương xót nàng. - Anh ta thật điên rồ khi nghĩ rằng làm thế sẽ thành công.

- Tôi nghĩ anh ấy tin rằng mình sẽ thành công, nhưng rồi tôi nhận ra việc đó là không thể. Bạn của Josiah luôn ở bên cạnh anh ấy. Việc này chắc làm cho vấn đề càng khó khăn cho anh ấy hơn.

Lady Winshire lắc đầu, nói:

- Người đời nhiều khi thật điên. Việc anh ta nghĩ rằng ly dị cô sẽ không làm ô danh tiếng tăm của cô quả là một ý nghĩ điên rồ. Hành động giải phóng cô để cô lấy chồng khác là việc rất tốt, nhưng viện lý do cô ngoại tình để ly dị là việc làm chỉ đẩy cô vào hang sói mà thôi. Chẳng khác nào anh ta trói cô vào cọc rồi thiêu cô trước mặt quần chúng. Thực vậy, đàn ông nhiều khi rất ngu ngốc và ích kỷ. Tôi nghĩ cô khó mà thanh minh được hoàn cảnh của mình. - Annabelle lắc đầu. - Có phải nhủ mình rằng cô không quan tâm mới được. Chỉ có như vậy mới được việc thôi.

- Việc ấy sẽ không ngăn chặn người ta xua đuổi tôi, - Annabelle buồn bã nói. - Và xua đuổi Consuelo.

- Cô quan tâm đến những người ấy à? - Lady Winshire hỏi. - Nếu họ nhỏ nhen đến độ cư xử với cô và với đứa bé như thế, tức là họ không tốt, nếu không muốn nói là có ác tâm. Annabelle kể cho bà nghe chuyện của nàng với Antoine vừa xảy ra, bà nổi giận và nói: - Tại sao hắn dám nói với cô những lời như thế? Đúng hắn là con người nhỏ mọn, ác độc, chứ không phải hạng người tự cho mình là đúng của giai cấp gọi là quý tộc nữa. Chắc hắn đã làm cô khổ sở lắm. Cô không cho hắn trở lại là đúng. Hắn không đáng để cô thương yêu. - Nghe bà nói, Annabelle cười, nàng đồng ý với bà. Nàng buồn cho chuyện đã xảy ra, nhưng khi đã biết rõ con người thực của Antoine, nàng không nhớ y nữa. Nàng chỉ nhớ giấc mơ mà nàng đã hy vọng nàng và y trở thành vợ chồng, sống hạnh phúc, nhưng rõ ràng giấc mơ không bao giờ trở thành hiện thực. Đây chỉ là một ảo ảnh. Lời lẽ xấu xa và hành động tồi tệ của y đã biến những giấc mơ đẹp thành ác mộng. Dù chuyện người đời gán cho nàng đúng hay sai, y cũng chỉ muốn tin vào điều xấu, điều sai mà thôi.

Vừa khi ấy Consuelo nhảy vào phòng, cô bé rất hưng phấn vì đã xem ngựa trong chuồng và đã cười con ngựa nhỏ đi chơi. Và khi thấy phòng mình, bé lại càng phấn khích hơn nữa. Căn phòng rộng, đầy ánh nắng mặt trời, được trang hoàng bằng the và lụa có in hoa, nằm kề bên phòng của mẹ bé, phòng này cũng giống phòng của bé. Và hôm đó, khi ăn tối, họ nói cho bé biết bé có tên mới bằng hai họ ghép lại.

- Tên này có vẻ khó đánh vần, - Consuelo nói một cách rất ngộ nghĩnh nên cả mẹ và bà nội bé đều cười.

- Con sẽ quen thôi, - mẹ bé nói. Nàng rất biết ơn bà Winshire, vì bà đã lo chu đáo về mặt pháp lý cho cô bé. Việc này sẽ tránh cho bé bị người đời gọi là đồ con hoang, giống như Antoine vậy.

Sau khi ăn xong, họ chơi bài và cuối cùng cả ba người đi ngủ. Consuelo đã buồn ngủ, bé ngồi dựa đầu lên mẹ, thiêu thiêu ngủ. Rốt cuộc, bé nằm ngủ trên giường của Annabelle. Sáng hôm sau, khi mặc áo quần xong, bé ra thẳng nhà kho ở chuồng ngựa.

Hai người phụ nữ nói chuyện với nhau thoải mái cả ngày, nói về đủ đề tài, từ chính trị cho đến y học và văn chương. Bà bá tước thông minh và đọc sách rất nhiều. Câu chuyện trao đổi giữa họ khiến nàng nhớ đến những lần nói chuyện giữa nàng với mẹ nàng. Nàng nhớ mãi câu chuyện của họ vào đêm đầu tiên, bà khuyên nàng đừng để cho những thứ người đời gán cho nàng ám ảnh tâm trí nàng, vì điều ấy bất công đối với nàng. Suốt cả ngày cuối tuần, bà nhắc mãi rằng nàng là người phụ nữ tuyệt vời. Lời bà khiến cho Annabelle cảm thấy tự hào, chứ không phải kẻ hạ tiện như khi nàng rời bỏ New York. Lời của Antoine cũng tệ như miệng lưỡi của những người độc ác ở New York và còn tệ hơn nữa, vì lời ấy xuất phát từ cửa miệng người nàng yêu và tin là yêu nàng.

Vào ngày cuối cùng, lúc ăn trưa ở ngoài vườn, bà nội Consuelo tặng cho bé một món quà rất tuyệt. Khi gia nhân đang phục vụ bánh sinh nhật của Consuelo, thì người giữ ngựa bước đến, cầm trên tay cái hộp đựng mũ có dải nơ lớn màu hồng. Cả Consuelo và mẹ bé đều nghĩ bà tặng cho bé cái mũ cưỡi ngựa để khi về nhà bé đội. Bỗng Annabelle thấy cái hộp rung nhẹ, nàng liền nghĩ có cái gì khác ở trong đó. Người giữ ngựa cầm chặt cái hộp trong khi Consuelo mở cái nơ, rồi cẩn thận mở nắp hộp ra. Cô bé vừa mở xong, một khuôn mặt nhỏ đen nhìn bé, rồi con vật nhảy ra khỏi hộp, nhảy vào trong tay bé. Con vật là một chú chó con có màu nâu vàng pha chút đen, vui đến nỗi không biết nói gì, thì con chó nhỏ đã liếm mặt bé. Cả hai người phụ nữ đều cười với bé, Consuelo liền quay qua bà nội, bá hai tay quanh cổ bà.

- Cảm ơn bà! Bà quá tuyệt vời! Cháu đặt tên cho nó là gì?

- Tùy cháu, cưng ạ. - Lady Winshire tươi cười đáp. Cô cháu nội bắt ngờ này đã trở thành niềm vui lớn cho đời bà. Khi Consuelo và mẹ cô ra xe để về Dover, lên tàu thủy rồi đi xe lửa về Paris, mọi người đều buồn, bịn rịn trong giây phút chia tay. Lady Winshire nhắc họ nhớ trở lại thăm bà. Consuelo cảm ơn bà về con chó nhỏ, con chó vẫn chưa có tên, nhưng nó rất háo hức vì được đi theo họ. Bà Winshire nhắc với Annabelle rằng, ngay khi giấy tờ về Consuelo làm xong, bà sẽ gửi đến cho nàng ngay.

Khi xe rời bánh, bà đứng trên thềm nhà vẫy tay chào họ. Consuelo chơi với con chó trên suốt đường về lại Paris. Bé nói với mẹ rằng đây là món quà sinh nhật tuyệt vời nhất bé từng có và nó cũng tuyệt cho Annabelle nữa.

Hôm sau khi về nhà, Annabelle viết thư cho các luật sư để nói với họ đừng bán ngôi nhà ở Newport. Và sáng hôm sau, khi đến văn phòng làm việc nàng nhờ Hélène đăng ký vé tàu thủy để đi New York vào tháng sáu, về lại Paris vào tháng bảy. Nàng nhớ nằm lòng lời khuyên của Lady Winshire.

26. Chương 26

Vào tuần thứ ba của tháng sáu, Annabelle, Consuelo và Brigitte đáp tàu Mauretania đi Mỹ. Đây là chiếc tàu mà bố mẹ nàng và Robert đã đi sang châu Âu trong chuyến du hành định mệnh cuối cùng. Nghĩ đến ngày ấy, Annabelle thật đau lòng. Họ rời cảng Le Havre vào một ngày nắng ấm, trời trong. Họ ở trong hai phòng riêng thật đẹp gần nhau tại boong trên.

Chiếc Mauretania là một trong những chiếc tàu thủy vượt đại dương lớn, nhanh và sang trọng nhất. Trước đây, Annabelle đã đi với bố mẹ trên tàu này vào năm 16 tuổi. Nàng đã đặt hai phòng riêng lớn nhất đẹp nhất trên tàu. Khách du lịch thường thích con tàu này bởi những căn phòng rộng rãi của nó, ngay cả các phòng hạng nhì cũng rộng, nhưng hiếm khi họ đi hạng này mà thường thích đi hạng nhất.

Consuelo nôn nao vì bị kích thích, còn Brigitte lo sợ khi vượt đại dương. Cô ta có người bà con xa đi hạng chót trên tàu Titanic, nên không sống sót được. Cô ta khóc và làm dấu thánh giá khi bước xuống tàu, nhắc đến cảnh chết chóc trước đây, khiến cho bà chủ của cô đâm ra tức giận. Annabelle không muốn cô ta làm cho Consuelo lo sợ, nhắc cô ta nhớ rằng, ông ngoại và cậu của bé cũng chết trong chuyến tàu đó. Brigitte

kể hết cho họ nghe các chi tiết mà cô ta đã nghe và đọc báo vào lúc ấy, kể cả tiếng kêu cứu của những người sắp chết trên biển.

- Thật thế không, mẹ? - Cô bé mở to mắt nhìn nàng. Bé không tin chiếc tàu lớn như thế này có thể chìm được. Consuelo biết chuyện này, nhưng không biết các chi tiết.

- Có phần đúng, - Annabelle thành thật đáp. - Thỉnh thoảng có chuyện không hay xảy ra, nhưng ít khi. Chuyện này xảy ra lâu rồi và từ khi ấy đến giờ, có nhiều tàu thuyền qua lại đại dương mà không hề hấn gì hết. Chiếc này đã đi bình an suốt 18 năm và trong chuyến đi này, sẽ không có khối băng trên đường đi của con tàu. Con thấy đấy, thời tiết nắng ráo quá đẹp và tàu lại thật lớn nữa. Mẹ hứa với con là chúng ta sẽ bình an vô sự, - nàng dịu dàng nói, quắc mắt nhìn Brigitte qua đầu của bé để cảnh cáo cô ta.

- Chiếc Titanic cũng lớn. Còn chiếc Lusitania thì sao? - Brigitte một mực cãi lại, khiến Annabelle muốn bóp cổ cô ta vì đã làm cho cô bé lo sợ.

- Sao có chuyện treo căng ngồng như thế? - Consuelo hỏi với vẻ hoài nghi.

- Brigitte chỉ sợ thôi và sợ là ngốc. Mẹ hứa, chúng ta sẽ có một chuyến đi tuyệt vời. Và chúng ta sẽ rất vui ở New York, sẽ đi thăm ngôi nhà cũ của mẹ ở Newport. - Nàng cũng lo sợ như Brigitte, nhưng vì nguyên nhân khác. Nàng không lo sợ tàu chìm, bây giờ không phải như thời chiến, nhưng nàng sợ vì đây là lần đầu tiên sau 10 năm nàng mới về lại New York. Nàng sợ tình hình sẽ bất lợi cho nàng, sợ sẽ đối diện với những bóng ma, những nỗi đau khổ mà nàng đã để lại nơi đây. Nhưng nàng đồng ý với Lady Winshire. Đây là quê hương bên ngoài của Consuelo, bé có quyền về thăm, có quyền biết nhiều về nơi này, giống như có quyền về thăm bên nội vậy. Annabelle không thể trốn tránh quê hương mãi được. Lâu rồi, bây giờ, nàng mới về lại đây. Chiến tranh là nguyên nhân tốt để nàng ra đi, rồi sau đó trường y là nguyên nhân để nàng nán lại châu Âu. Nhưng chiến tranh đã chấm dứt gần bảy năm, bằng tuổi của Consuelo. Đã đủ lâu rồi. Nhưng nàng không cần Brigitte nói đến chi tiết của vụ đắm tàu Titanic, chuyện người sắp chết đuối kêu cứu từ dưới nước. Khi Consuelo đến chơi với chú chó của ai đó, nàng nói với cô ta đừng nhắc lại chuyện đó nữa. Trên tàu có nhiều người đem theo chó và có nhiều trẻ em để Consuelo nô đùa.

Nàng yêu cầu Brigitte lấy đồ trong vali ra để cho cô ta bận rộn, rồi dẫn Consuelo đi xem hồ bơi, phòng ăn có hình chữ nhật, những phòng giải trí và chuồng chó ở boong khác. Họ để con chó nhỏ của bé ở nhà với Hélène, bà rất thích con chó. Consuelo đặt tên nó là Coco.

Khi tàu rời bến, cả ba người đứng trên boong nhìn nước Pháp xa dần. Consuelo xin mẹ đi chơi xáo bài, Annabelle hứa chiều sẽ chơi. Và tối đó, hai mẹ con ăn trong phòng ăn thật sang trọng. Chuyến đi này khác xa với chuyến Annabelle đến châu Âu cách đây mười năm. Khi ấy nàng hiếm khi ra khỏi phòng riêng, vì nàng không biết tương lai như thế nào khi đến nơi ấy. Annabelle ra đi là chỉ muốn chạy trốn những người tẩy chay nàng ở New York. Và bây giờ, mười năm sau, nàng trở lại.

Mọi việc đều tiến hành suôn sẻ cho đến ngày thứ ba thì bỗng Annabelle gặp một cặp vợ chồng già đứng gần chỗ chơi bài, với một cặp vợ chồng trẻ, rõ ràng cặp này là con và rể của họ. Họ nhìn nàng, nhưng nàng giả vờ không biết họ. Nàng và Consuelo cứ tự nhiên đi qua, hai mẹ con nói chuyện vui vẻ, nàng không chào hỏi cặp vợ chồng già mà nàng đã nhận ra họ ngay. Họ thường lui tới chơi với bố mẹ nàng. Khi nàng và Consuelo đi qua, nàng nghe bà già nói nhỏ với chồng, nhưng rất rõ ràng:

“... kết hôn với Josiah Millbank... anh không nhớ... con gái của Arthur Worthington... chuyện bé bối khủng khiếp, cô ta ngoại tình và ông ấy ly dị... cô ta chạy theo người đàn ông khác sang Pháp...”. Annabelle rung mình, nhận ra rằng mọi người đều nghĩ thế. Và họ vẫn còn nhớ. Nàng phân vân không biết mọi người có nghĩ như vậy không? Đây là bản án tử hình dành cho nàng, nàng không thể nào được minh oan hay tha thứ. Mãi mãi nàng phạm tội ngoại tình.

Nàng kinh ngạc vô cùng khi nhận ra rằng mọi người đều nghĩ nàng sang Pháp với một người đàn ông. Chỉ nghe thế thôi cũng đủ làm cho nàng muốn chạy vào phòng để trốn ở đấy. Nhưng lời bà Winshire lại vang lên bên tai nàng: “Annabelle, hãy ngẩng cao đầu. Cô là một phụ nữ tốt. Cô đừng quan tâm đến họ”. Nghe lời bà văng vẳng bên tai, Annabelle nhận thấy Lady Winshire nói đúng, với mức độ nào đấy. Nàng quan tâm đến việc nàng không muốn là người bị ruồng bỏ, nàng ghét những cái tội mà họ đã gán cho nàng... trong đó tội ngoại tình là xấu xa nhất... nhưng nàng không phải là người như vậy hay không bao giờ như vậy. Nàng trung thành với chồng, nàng là người phụ nữ tốt và bây giờ vẫn thế. Bị ly dị hay không, không có gì thay

đổi. Sau bao nhiêu năm qua, họ vẫn quan tâm đến việc tại sao nàng đi châu Âu, hay đi với ai ư? Không ai đến với nàng để giúp đỡ nàng, an ủi nàng, vỗ về nàng vì nàng đã chịu đựng bao nhiêu mất mát trong đời. Nếu họ làm thế thì đời nàng chắc đã khác. Nhưng nếu thế thì nàng sẽ không đi châu Âu, không thành bác sĩ, không có Consuelo đi bên cạnh. Cho nên, cuối cùng nàng là người chiến thắng.

Khi đến thăm chuồng chó thêm lần nữa, để xem con chó đen dễ thương, Annabelle lại đi qua trước mặt họ, nàng nắm tay Consuelo. Lần này nàng nhìn thẳng vào mắt người đàn bà và gật đầu chào bà ta. Annabelle đội cái mũ chụp sát vào đầu thật đẹp, phù hợp với bộ áo quần bằng lụa xám nàng mua để dùng cho chuyến đi, trông nàng rất hợp thời trang, không còn là người Mỹ, mà là người Pháp. Ngay khi Annabelle gật đầu chào, người đàn bà liền bước đến, miệng cười dịu giả, cất tiếng chào nàng:

- Lạy Chúa, có phải Annabelle đấy không? Thật quá lâu mới gặp cô! Cô khỏe chứ và cháu bé xinh quá. Chắc chắn là con của cô, trông nó giống cô quá... có chồng cô trên tàu này không?

- Không, - Annabelle đáp, lịch sự bắt tay với cả hai người, tôi là góa phụ. Đây là con gái tôi, Consuelo Worthington - Winshire. - Consuelo nhún gối cúi người chào rất lễ phép. Hôm ấy, cô bé mặc cái áo dài rất đẹp, mang găng tay trắng và đội mũ.

- A.. hay quá... cô đặt tên của mẹ cô cho bé. Bà ấy thật tốt. Cô còn sống ở Pháp chứ?

- Phải, ở Paris, - Annabelle lạnh lùng đáp.

- Cô không về New York à? Lâu rồi chúng tôi không gặp cô.

- Từ khi đi đến nay, bây giờ tôi mới về lần đầu, - nàng muốn nói vì những người hai mặt như bà, những người luôn luôn đồn đại về những chuyện không đúng, những người đã gắn tội lỗi cho nàng và không bao giờ để cho ai quên.

- Thật khó tin. Thế ngôi nhà ở Newport thì sao?

- Chúng tôi sẽ đến ở vài tuần. Tôi muốn Consuelo đến xem. - Cô bé nói tiếng Anh có pha âm Pháp nghe rất ngọt. - Và chúng tôi sẽ thăm nhiều nơi ở New York, - nàng nói, nhìn con gái. Hai mẹ con sắp sửa bỏ đi. Ít ra bà ta đã nói chuyện với nàng. Như thế tức là đã có tiến bộ. Mười năm trước, chắc bà ta không như vậy mà sẽ quay lưng, không nói chuyện với nàng. Ít ra bây giờ bà ta đã giả vờ vui vẻ, dù bà ta nghĩ sao về nàng hay nói gì sau lưng nàng.

- Có lẽ chúng tôi sẽ gặp cô ở Newport, - bà già nói, vẫn muốn biết thêm về nàng. Bà ta nhìn bộ áo quần và cái mũ đắt tiền của Annabelle, nhìn chiếc áo dài xinh xắn của Consuelo. - Cô làm gì ở Paris? - Bà ta hỏi. Bà ta muốn biết nhiều về Annabelle để khi về nói lại cho mọi người nghe. Tính bép xép xưa nay của bà ta không bỏ được. Bà ta còn chú ý đến chiếc nhẫn bằng ngọc lục bảo đẹp đẽ của Lady Winshire, cùng với chiếc nhẫn cưới Annabelle mua mang ở trên ngón tay nàng. Chiếc nhẫn cưới nhỏ nàng mua trước khi Consuelo chào đời, không bao giờ nàng lấy ra, tuy chỉ bằng vàng thôi.

- Tôi là bác sĩ, - Annabelle đáp, cười với bà. Nàng lại nhớ lời của Lady Winshire và lần này nàng cười. Những người này rất nhỏ mọn, tầm thường, họ chuyên bươi móc chuyện của người đời để đem kể cho người khác nghe, để được tiếng là người tốt.

- Cô làm bác sĩ à? “kỳ lạ” quá! - Mắt bà già như muốn văng ra khỏi hốc. - Làm sao cô thành bác sĩ được? Annabelle cười khoan dung.

- Tôi đi học trường y ở Pháp, sau khi chồng tôi mất.

- Ông ấy cũng là bác sĩ à?

- Không, - nàng đáp. Người chồng mà nàng nói đã chết không có thật. - Bố của Consuelo là huân tước Winshire. Anh ấy tử trận ở Ypres. - Điều này thì đúng. Nàng không nói sai về bố Consuelo. Mà chuyện họ không cưới nhau, không mắc mớ gì đến ai hết, hay không liên quan gì đến mọi người. Chuyện này không làm giảm thiểu công sức học tập của nàng, hay làm giảm sút việc thiện mà nàng đã làm cho xã hội.

- Tất nhiên, - bà ta đáp, mũi khịt khịt, rất kinh ngạc ngoài sức tưởng tượng, nhưng bà ta mong Annabelle đi khỏi để nói chuyện với con gái. Annabelle vừa mới nhận ra cô con gái của bà ta quá mập, trước khi nàng

ra đi, nàng không biết cô ta. Cô ta đang chơi bài với bạn.

Một lát sau, Annabelle và Consuelo bỏ đi.

- Ai thế, mẹ? - Consuelo hỏi.

- Người quen của ông bà ngoại ở New York, - nàng đáp, lòng cảm thấy thoải mái hơn trước đây nhiều. Antoine đã xúc phạm đến nàng. Những người trước kia cũng làm cho nàng đau khổ. Nhưng bỗng họ có vẻ như mất hết hiệu lực với nàng.

- Bà ta có cặp mắt của người ti tiện, - Consuelo góp ý. Mẹ cô bé cười.

- Đúng, bà ta thật ti tiện. Mẹ đã biết nhiều người như thế.

- Mọi người ở New York đều thế à? - Consuelo tỏ vẻ lo sợ.

- Mẹ hy vọng không phải, - Annabelle đáp nhỏ nhẹ. - Nhưng chúng ta không đến đây vì họ, mà chúng ta đi vì chúng ta - và nàng cũng không muốn lánh xa họ, trốn tránh họ. Hai mẹ con không ở New York và Newport. Bây giờ nàng sống ở Paris, với các bệnh nhân, với phòng khám và với con nàng. Điều duy nhất thiếu vắng trong đời nàng là một người chồng, nhưng nếu nàng quá lép vế, quá hạ mình, để cho người như Antoine “tha thứ”, người không tin nàng, không kính trọng nàng, thì nàng thà sống một mình. Nàng sẽ không sao hết.

Chuyến vượt qua đại dương yên ổn, bình an, họ vui vẻ trong chuyến đi. Tối nào Annabelle và Consuelo cũng ăn tối ở phòng ăn. Một đêm, ông thuyền trưởng mời nàng đến ăn ở bàn ông, Annabelle lễ phép từ chối. Nàng thích ăn với con gái hơn là ăn với những người không thành thật, đạo đức giả như những người bạn của bố mẹ mình mà nàng đã gặp trên tàu.

Khi tàu vào hải cảng New York, do những tàu kéo hướng dẫn, Annabelle cảm thấy nghẹn ngào, xúc động khi thấy lại tượng Nữ thần Tự do, đứng đưa cao ngọn đuốc với vẻ tự hào. Thật là cảm động, như thể bức tượng đứng chờ đợi họ. Nàng chỉ cho con gái thấy đảo Ellis Island, nàng nói cho cô bé biết nàng đã làm gì ở đây trước khi thành bác sĩ và nói rằng khi ấy giấc mơ làm bác sĩ của nàng không thể nào thành công được.

- Tại sao thế, mẹ? Tại sao mẹ không thể thành bác sĩ ở đây được? - Bé không hiểu. Đối với bé, việc mẹ bé làm bác sĩ là chuyện rất tự nhiên, bé muốn sau này cũng trở thành bác sĩ như mẹ.

- Vì phụ nữ ít ai làm nghề ấy. Bây giờ họ vẫn không làm. Người ta nghĩ rằng phụ nữ chỉ có việc lấy chồng, sinh con và ở nhà.

- Người ta không thể làm cả hai việc được à? - Consuelo nhìn nàng với vẻ mặt bàng hoàng, ngạc nhiên.

- Mẹ nghĩ con có thể làm, - nàng đáp, lại đưa mắt nhìn tượng Nữ thần Tự do. Pho tượng nhắc mọi người nhớ rằng ánh sáng tự do không bao giờ tắt. Cho dù người ta nhắm mắt, bức tượng vẫn còn đây, soi đường cho mọi người, đàn ông, phụ nữ, người giàu, kẻ nghèo. Sự tự do thuộc về mọi người và bây giờ cũng thuộc về Annabelle.

Consuelo có vẻ trầm ngâm, cô bé nói:

- Nếu lấy chồng với một người như Antoine hay giống như ông ấy, mẹ có thôi làm bác sĩ không?

- Không, mẹ sẽ không thôi. - Nàng không muốn nói về Antoine nữa, người đã gọi bé là đồ con hoang. Nàng sẽ không tha thứ cho y về điều này. Và cũng không tha thứ cho y về những điều khác nữa.

Khi tàu đã thả neo trong bến, thủ tục hải quan tiến hành xong, họ thuê hai chiếc taxi để về khách sạn Plaza. Khách sạn nhìn xuống công viên và cách ngôi nhà cũ của nàng một đoạn đường ngắn. Annabelle ngạc nhiên trước nhiều thay đổi của New York, nhà cao tầng mọc lên như nấm, người đông đúc hơn. Consuelo say sưa trước cảnh vật của thành phố, rồi khi đã vào khách sạn và ăn trưa xong, hai mẹ con đi bộ một vòng dạo phố.

Việc họ đến thăm ngôi nhà cũ của nàng trước tiên là không thể tránh được. Annabelle không thể ngăn mình làm việc đó. Nàng phải đến thăm ngôi nhà. Ngôi nhà được sửa sang lại rất đẹp, nhưng các cửa lá sách đều đóng hết, có vẻ không có người ở nhà. Nàng nghĩ, chắc chủ nhân mới đã đi nghỉ hè. Annabelle đứng nhìn mãi khiến cho Consuelo nắm tay nàng.

- Khi mẹ còn nhỏ, mẹ sống ở đây. - Nàng định nói “cho đến khi mẹ lấy chồng” nhưng đã dừng kịp. Nàng muốn nói về Josiah cho bé biết, nhưng nàng nghĩ rằng một ngày nào đấy nàng sẽ nói.

- Chắc ngôi nhà rất buồn khi ông ngoại và cậu mất, - Consuelo trang trọng nói, như thể hai mẹ con đang thăm mộ họ, mà cũng đúng như thế thật. Và mộ của mẹ nàng nữa. Bà đã mất trong ngôi nhà này. Và Annabelle ra đời ở đây.

- Bà ngoại con đã sống ở đây.

- Bà có dễ thương không mẹ? - Consuelo hỏi và mẹ cô cười.

- Rất dễ thương. Và đẹp, như con vậy. Bà là người tốt, tuyệt vời. Mẹ rất yêu bà.

- Chắc mẹ nhớ bà lắm, phải không?

- Phải, mẹ rất nhớ. - Đứng ở đây, Annabelle nhớ lại buổi sáng khi nghe tin chiếc tàu Titanic chìm và nhớ ngày mẹ nàng mất. Nhưng nàng cũng nhớ những kỷ niệm hạnh phúc. Nàng nhớ những ngày thơ ấu, khi mọi chuyện đều đơn giản và thoải mái. Nàng đã sống một thời vàng son giữa những người thân thương luôn che chở nàng khỏi mọi hiểm nguy. Rồi những năm sau đó, nàng đã phải trả giá cho những ngày hạnh phúc ấy bằng những chuyện đáng buồn mà hiện nàng đang mang lấy.

Họ chậm rãi bước đi, Annabelle nắm tay con, dẫn bé đi xem những nơi nàng thường lui tới. Nàng nói cho con nghe về buổi tiệc ra mắt xã hội thượng lưu của nàng. Họ đến thăm ngân hàng của ông ngoại bé, ở đây Annabelle giới thiệu Consuelo với người quản lý và nhiều nhân viên mà nàng quen biết. Consuelo nhún chân cúi người chào và bắt tay họ. Cuối buổi chiều, họ về nhà hàng Palm Court tại khách sạn Plaza để uống trà. Phong cảnh ở đây rất ấn tượng, họ thấy nhiều phụ nữ ăn mặc hợp thời trang thật đẹp, đội mũ và đeo nữ trang sang trọng. Họ uống trà, nói chuyện dưới bầu trời cao rộng.

Consuelo thích New York và Annabelle không ngờ mình sung sướng như thế này. về lại quê hương quá tuyệt, nàng vui sướng chỉ cho con thấy mọi nơi. Bà Winshire đã nói đúng, đây là một phần lịch sử của nàng và cả của con nàng. Việc để cho Consuelo thấy nơi mẹ bé đã lớn lên rất quan trọng. Họ ở lại một tuần và Annabelle không gặp ai quen biết. Nàng không muốn gặp người nào hết. Đến cuối tuần, họ muốn đi Newport, về thăm ngôi nhà ở đây. Nàng nghĩ Consuelo sẽ thích ở đây, như nàng đã thích khi còn nhỏ. Họ sẽ không quan tâm đến đời sống xã hội của cư dân ở đây, họ chỉ cần biển, bãi cát và vẻ đẹp thiên nhiên, những thứ này hấp dẫn hơn những ngôi nhà ở đây rất nhiều. Nàng sẽ phớt lờ những người quen biết với nàng.

Họ trả phòng ở khách sạn Plaza, đón xe lửa đi Boston. William người quản lý già của bố mẹ nàng đợi họ ở nhà ga với chiếc xe cũ mà họ còn giữ lại ở Newport. Vừa thấy nàng, ông ta bật khóc, rồi cúi đầu chào Consuelo. Cô bé rất ấn tượng khi thấy ông ta quá già và quá tôn kính mẹ bé. Khi bé nhón chân hôn ông, ông ta khóc ròng, khiến bé cảm thấy thương ông. Khi ông ta và Annabelle chào nhau, cả ông và Annabelle đều rướm lệ. Các gia nhân biết về Consuelo qua những lá thư của Annabelle gửi cho Blanche, nhưng họ không biết bố bé là ai và họ lấy nhau khi nào. Họ chỉ biết anh ta qua đời sau khi lấy Annabelle. William nhìn Consuelo qua đôi mắt ướt lệ và về mặt nhớ nhung.

- Cô bé rất giống cô khi cô bằng tuổi bé và hao hao giống mẹ cô. - Ông ta giúp họ vào xe và khởi hành đi Newport, chuyển đi mất bảy giờ. Trên đường đi, Consuelo quan sát và hỏi về mọi vật chung quanh. William trả lời, giải thích về các nơi cho bé nghe, về lại đây, Annabelle thấy đã có nhiều sự thay đổi, nhưng không phải ở Newport thôi. Khi xe vào thành phố, cảnh vật vẫn đẹp như xưa. Khi Consuelo thấy ngôi nhà và khu đất rộng quanh nhà, mắt cô bé mở to vì kinh ngạc. Khu dinh cơ rất đồ sộ, gia nhân đã giữ gìn rất tốt.

- Ngôi nhà lớn như nhà bà nội ở bên Anh, - Consuelo nói. Bé kinh ngạc trước ngôi nhà đồ sộ và mẹ cô bé nghe nói bên mỉm cười. Nàng thấy ngôi nhà vẫn như xưa, khiến nàng nhớ tới thời thơ ấu của mình và cảm thấy tim đập mạnh trong lồng ngực.

- Không bằng đâu, - Annabelle đáp. - Nhà của bà nội con lớn hơn. Nhưng mẹ đã sống những mùa hè tuyệt vời ở đây. - Cho đến mùa hè cuối cùng. Trở về đây nhắc nàng nhớ nhiều kỷ niệm về Josiah và nhớ việc hôn nhân kết thúc một cách khủng khiếp. Nhưng việc này cũng khiến nàng nghĩ đến những ngày hạnh phúc ban đầu, khi nàng còn trẻ và đầy ước vọng. Bây giờ nàng đã 32 tuổi, nhiều chuyện đã thay đổi. Nhưng nàng vẫn cảm thấy thân thuộc với nơi này.

Xe vừa dừng ngoài cửa, Blanche và các gia nhân khác đều chạy túa ra. Bà dang tay ôm Annabelle và không thể ngăn được nước mắt chảy ra. Trông bà già hơn nhiều và khi thấy Consuelo, bà ôm ghì lấy cô bé. Giống như William, bà nói bé rất giống mẹ.

- Và bây giờ cô là bác sĩ? - Blanche vẫn không tin nổi. Thậm chí bà còn không tin nàng sẽ trở về. Mọi người đều nghĩ rằng nàng sẽ không bao giờ trở về. Và họ rất lo sợ việc nàng sẽ bán nhà. Ngôi nhà này cũng giống như nhà họ. Họ giữ gìn các thứ sạch sẽ, nguyên vẹn như ban đầu. Nàng có cảm tưởng như nàng mới rời khỏi nhà vào hôm qua, chứ không phải mười năm trước. Mười năm là cả một thời gian dài, thế mà khi trở lại đây, nàng cảm thấy thời gian thật vô nghĩa.

Khi đi qua phòng ngủ của mẹ, Annabelle bỗng nhớ bà da diết. Nàng ở trong một phòng dành cho khách, để cho Consuelo và Brigitte ở trong phòng trẻ của nàng ngày trước để Consuelo có chỗ chơi. Nhưng khi Annabelle bằng tuổi bé, hầu hết thời gian nàng đều ở ngoài trời. Nàng rất thích đưa Consuelo đi bơi, nên đã đưa bé đi ngay chiều hôm đó.

Annabelle nói với con rằng nàng đã tập bơi ở đây, như Consuelo đã tập ở Nice và Antibes vậy.

- Nước ở đây lạnh hơn, - Consuelo nói, nhưng bé thích bơi. Bé thích đùa giỡn với sóng, và đi dọc theo bờ biển.

Xế chiều hôm đó, khi ở bãi biển về nhà, Annabelle để Consuelo lại với Brigitte. Nàng muốn đi bộ một mình. Nàng không muốn chia sẻ một số kỷ niệm với ai. Nàng vừa rời nhà, thì Consuelo liền chạy xuống lầu để đi theo mẹ và Annabelle không nỡ bảo con đừng đi theo. Bé rất sung sướng khi đến đây, khi khám phá ra thế giới cũ của mẹ, thế giới này rất khác xa với thế giới hiện họ đang sống với ngôi nhà nhỏ bé, êm ả ở quận 16 Paris. Mọi thứ trong thế giới cũ của nàng bây giờ có vẻ lớn đối với nàng và đối với con nàng.

Ngôi nhà nàng muốn thăm nằm không xa nhà nàng. Nàng thấy cây cối trong nhà mọc cao lộn xộn, cửa sổ đóng kín mít và ngôi nhà không được chăm sóc sửa sang. Blanche đã nói cho nàng biết ngôi nhà đã bán trước đây hai năm, nhưng có vẻ như nhà không có người ở và ngôi nhà không có ai ở đã mười năm nay. Ngôi nhà có vẻ hoang vắng. Đây là ngôi nhà cũ của Josiah, nơi nàng đã ở trong những mùa hè khi đã lấy chàng, nơi chàng và Henry tiếp tục cuộc tình của họ, nhưng bây giờ nàng không nghĩ đến điều đó. Nàng chỉ nghĩ đến chàng. Consuelo thấy ngôi nhà này đối với mẹ nàng rất quan trọng, mặc dù nó nhỏ, tối tăm và có vẻ buồn bã.

- Mẹ biết người ở trong nhà này à, mẹ?

- Phải, biết, - Annabelle đáp. Nàng cảm thấy gần gũi với Josiah khi nói những lời này, nàng hy vọng bây giờ chàng được bình an. Nàng đã tha thứ cho chàng từ lâu. Chàng đã cố gắng hết mình để làm điều tốt và yêu nàng theo cách riêng của mình. Nàng cũng yêu chàng. Nàng không có cảm giác thất vọng nào nề như khi bị Antoine phản bội. Những vết thương do chuyện Josiah gây ra đã lành hẳn từ lâu.

- Người sống ở đây đã chết rồi phải không? - Consuelo buồn bã hỏi. Nhìn ngôi nhà bỏ hoang không ai chăm sóc, bé đoán vậy.

- Phải, họ chết hết rồi.

- Nhà bạn thân của mẹ à? - Consuelo ngạc nhiên khi thấy mẹ bé có vẻ thần thờ và run người khi nhìn ngôi nhà này. Annabelle ngần ngừ không đáp một lát. Có lẽ đã đến lúc. Nàng không muốn giấu mãi chuyện đời nàng. Chuyện dối trá việc nàng đã lấy bố của Consuelo đủ rồi và ngày nào đó, nàng sẽ nói thật chuyện này cho con biết. Dĩ nhiên nàng không nói nàng bị cưỡng hiếp, nhưng nàng nói họ không cưới nhau. Bây giờ Lady Winshire đã thừa nhận nàng rồi, vấn đề này không còn khó khăn nữa, nhưng vẫn khó giải thích.

- Ngôi nhà này là của một người đàn ông có tên Josiah Millbank, - nàng bình thần nói. Hai mẹ con đang nhìn vào khu vườn. Khu vườn cây cối mọc um tùm, có vẻ không có người chăm sóc, mà đúng như vậy thật. - Mẹ đã kết hôn với ông ấy. Mẹ và ông ấy cưới nhau ở Newport khi mẹ mới 19 tuổi. - Consuelo nhìn mẹ, mở to mắt ngạc nhiên. Hai mẹ con ngồi trên khúc cây khô. - Mẹ lấy ông ấy hai năm, ông ấy rất tuyệt vời. Mẹ rất yêu ông ấy. - Nàng muốn cô bé biết điều này nữa, vì chuyện này đúng sự thật.

- Chuyện gì xảy ra cho ông ấy? - Consuelo hỏi bằng giọng nho nhỏ. Thì ra có nhiều người đã ra đi trong đời mẹ bé. Họ đều đã chết.

- Ông ấy bị bệnh nặng, nên quyết định không muốn lấy mẹ nữa. Ông ấy cho rằng như vậy là không công bằng, vì ông bệnh quá nặng. Cho nên, ông đi Mexico, ly dị mẹ, nghĩ là để chấm dứt hôn nhân với mẹ.
 - Nhưng mẹ không muốn đi với ông ấy, để chăm sóc ông ấy khi đau ốm như thế à? - Bé ngạc nhiên hỏi. Nàng gật đầu và cười.
 - Mẹ muốn chứ. Nhưng ông ấy lại không muốn thế. Ông nghĩ như thế là làm điều hay cho mẹ, vì mẹ còn rất trẻ. Ông ấy lớn hơn mẹ nhiều, gần bằng tuổi ông bà ngoại con. Ông ấy nghĩ rằng mẹ có thể lấy người nào khỏe mạnh để có nhiều con.
 - Như bố con, - bé nói với vẻ tự hào, rồi mắt bé thoáng buồn. - Nhưng rồi bố con cũng chết. - Việc này rất buồn, làm cho bé ý thức rằng, dù mới bảy tuổi, cuộc đời mẹ bé rất long đong, nhưng may thay là nàng vẫn khỏe mạnh và cuối cùng trở thành bác sĩ.
 - Nhưng vấn đề là ông ấy đã ly dị mẹ và đi Mexico. - Nàng không nói đến Henry. Bé không cần biết. - Mọi người ở đây rất kinh ngạc. Họ nghĩ rằng ông ấy ly dị mẹ vì mẹ đã làm điều gì sai trái. Ông ấy không nói với ai rằng ông ấy bị bệnh nặng và mẹ cũng không nói. Vì vậy họ nghĩ rằng mẹ đã làm điều gì khủng khiếp và mẹ rất buồn. Mẹ sang Pháp, làm việc gần mặt trận. Và rồi mẹ gặp bố con và sinh ra con. Sau đó mọi người đều sống hạnh phúc. - Nàng cười nói, nắm bàn tay Consuelo. Câu chuyện được sáng tạo hay ho, nhưng Consuelo chỉ cần biết như thế. Và câu chuyện nàng kết hôn với Josiah không còn bí mật nữa. Như thế là cách hay nhất. Nàng không muốn giữ bí mật chuyện gì hết, không muốn nói dối để che đậy chuyện này nữa. Trong chuyện này, nàng đã tỏ ra công bằng với chàng. Nàng luôn luôn là người công bằng.
 - Nhưng tại sao khi ông ấy bỏ đi, mọi người lại tỏ ra ti tiện với mẹ như thế? - Việc này bất công với mẹ của Consuelo, khiến cô bé cảm thấy hoảng sợ.
 - Vì họ không hiểu. Họ không biết việc gì đã xảy ra. Cho nên họ nói những chuyện xấu về mẹ.
 - Tại sao mẹ không nói thật cho họ biết? - Bé thấy chuyện này thật vô lý.
 - Ông ấy không muốn mẹ nói. Ông ấy không muốn mọi người biết ông ấy ốm nặng. - Ông ấy không muốn mọi người biết về Henry Orson.
 - Thế thì ông ấy quá ngốc. - Consuelo nói, quay đầu nhìn lại ngôi nhà trống vắng.
 - Phải, đúng thế.
 - Mẹ có khi nào gặp lại ông ấy không?
- Annabelle lắc đầu.
- Không. Ông ấy chết ở Mexico. Khi ấy mẹ đang ở bên Pháp.
 - Bây giờ người ta có biết sự thật không? - Consuelo hỏi, vẫn còn vẻ trầm ngâm. Bé không thích chuyện như thế này, không thích việc người ta đối xử ti tiện với mẹ bé. Chắc khi ấy mẹ bé đã rất buồn. Thậm chí ngay bây giờ, khi nói đến chuyện ấy, Annabelle cũng có vẻ buồn.
 - Không, họ không biết. Chuyện xảy ra lâu rồi, - Annabelle đáp.
 - Cảm ơn mẹ đã nói cho con biết, mẹ à. - Consuelo nói với vẻ tự hào.
 - Ngày nào đó, khi con khôn lớn, mẹ sẽ nói cho con biết.
 - Con rất buồn vì họ đã cư xử ti tiện với mẹ, - bé nói nhỏ. - Con hy vọng họ sẽ không như thế nữa. - Người duy nhất mới đây đã ti tiện với mẹ bé là Antoine. Không những ti tiện, mà còn độc ác. Y đã phản bội nàng một cách rất tồi tệ, đã khơi lại vết thương cũ của nàng. Nói chuyện với Lady Winshire đã giúp nàng rất nhiều. Nhờ thế, nàng mới thấy Antoine là con người nhỏ nhen đê tiện. Y không yêu nàng vì quá khư của nàng. Nàng sẽ không làm như thế đối với y. Nàng là người cởi mở hơn, rộng lượng hơn.
 - Chuyện ấy bây giờ không thành vấn đề. Mẹ đã có con, - nàng trấn an cô bé và nàng nói đúng. Consuelo là người nàng cần nhất.
- Họ đứng dậy về lại nhà và suốt ba tuần tiếp theo, họ đi chơi, bơi lội và làm những việc mà Annabelle đã làm khi còn bé và rất thích.

Trong tuần cuối cùng, Annabelle đưa Consuelo đến câu lạc bộ Đồng quê Newport để ăn trưa. Đây là việc họ ít làm, vì câu lạc bộ có nhiều người lớn đến ăn. Annabelle tránh những chỗ nàng có thể gặp lại bạn cũ, nên chủ yếu hai mẹ con ở tại khuôn viên nhà mình, ở đây đủ rộng cho họ vui chơi. Nhưng lần này, họ quyết định đi ra ngoài, việc này thật can đảm đối với Annabelle.

Khi ăn xong ra về, Annabelle gặp một người phụ nữ đẩy dĩa đi về phía nhà hàng. Cô ta có vẻ hồng hào, mặt đỏ, có chị vú đi theo, cô ta dẫn sáu đứa bé và trên nách bế một đứa nữa. Cô ta đang nói gay gắt với một bé, đứa bé khóc, chiếc mũ đội trên đầu cô ta nghiêng sang một bên. Khi hai người chỉ còn cách nhau mấy tấc, Annabelle mới nhận ra đây là người bạn cũ Hortie của nàng, cả hai đều kinh ngạc, dừng bước, nhìn nhau.

- Ô... Cô làm gì ở đây? - Hortie hỏi như thể Annabelle không phải người ở đây. Rồi chị ta cười gượng gạo để giấu đi vẻ lúng túng. Consuelo cau mày, nhìn chị ta. Hortie không chú ý đến cô bé, chị ta mãi nhìn mẹ của bé như thể đang thấy một bóng ma.

- Tôi đưa con gái về đây thăm lại ngôi nhà. - Annabelle cười với Hortie, cảm thấy thương hại và tội nghiệp cho chị ta. - Tôi thấy cái máy để vẫn sản xuất đều đều, - nàng trêu bạn. Hortie tròn xoe đôi mắt, miệng cầu nhàu, bỗng nhiên chị ta trông giống người bạn mà Annabelle đã thương mến và không muốn bỏ rơi.

- Cô lấy chồng lại à? - Hortie hỏi, rồi nhìn Consuelo.

- Bây giờ là góa phụ.

- Và là bác sĩ, - Consuelo nói tiếp với vẻ tự hào. Cả hai người phụ nữ đều cười.

- Có thật không? - Hortie nhìn Annabelle, ngạc nhiên tự hỏi không biết có đúng không, nhưng chị ta biết Annabelle thích ngành y từ khi còn nhỏ.

- Thật. Chúng tôi ở Paris.

- Tôi có nghe như vậy. Tôi nghe người ta nói cô là người hùng trong thời chiến.

Annabelle cười.

- Không có đâu. Tôi là sinh viên y khoa, lái xe cứu thương ra bệnh viện dã chiến để đưa thương binh về. Việc này không có gì anh hùng hết.

- Đối với tôi như thế là anh hùng, - Hortie nói trong khi bày con của chị ta chạy quanh, bà vú cố sức giữ chúng đứng yên mà không được. Hortie không xin lỗi về việc mình đã phản bạn hay nói chị ta nhớ nàng, nhưng trong mắt chị ta, nàng thấy Hortie có vẻ ân hận. - Cô ở đây lâu không? - Chị ta bàng hoàng hỏi.

- Vài ngày nữa.

Nhưng Hortie không mời nàng đến chơi hay hứa sẽ đến nhà Worthington để thăm nàng. Nàng biết James không cho phép vợ làm việc đó. Anh ta nghĩ rằng Annabelle sẽ gây ảnh hưởng xấu cho vợ. Người bị chồng ly dị và ngoại tình không được đón nhận tại nhà y, mặc dù những chuyện nói về y xấu xa hơn thế nhiều.

Bỗng Annabelle muốn nói nàng đã nhớ chị ta nhiều, nhưng nàng không dám nói. Quá trễ cho cả hai rồi. Gặp Hortie làm cho nàng buồn. Hortie có vẻ luộm thuộm, mệt mỏi, xò xề và già trước tuổi. Chị ta không còn là cô gái xinh đẹp như trước đây nữa. Chị ta đã thành người phụ nữ trung niên với bảy con đông đúc và đã tấn công người bạn thân của mình. Annabelle luôn luôn nhớ chị ta. Gặp chị ta như gặp một bóng ma. Họ từ biệt mà không ôm nhau và Annabelle bình tĩnh khi rời nhà hàng.

Consuelo không nói gì cho đến khi họ lái xe về nhà, khi ấy bé mới quay qua nàng, hỏi nhỏ mẹ:

- Có phải đó là một trong số những người nói xấu về mẹ không?

- Đúng vậy. Cô ta là bạn thân của mẹ ngày trước. Mẹ và cô ta đã cùng lớn lên với nhau cho đến khi...

- Thỉnh thoảng người ta làm những việc ngu ngốc, - Annabelle nói, cười với bé. - Khi mẹ và cô ta lớn bằng tuổi con giống như chị em vậy, ngay cả khi đã khôn lớn.

- Cô ta xấu, - Consuelo nói, vòng tay trước ngực và cau mày. Bé giận mẹ vì mẹ bênh vực cho cô ta. - Và mập. - Annabelle cười, không có ý kiến.

- Khi còn con gái, cô ta rất xinh. Bây giờ cô ta đã có cả một bầy con!
- Chúng cũng xấu và làm ồn quá. - Consuelo nói với vẻ bất bình, rồi ngồi nhích vào gần mẹ.
- Chúng ồn thật, - Annabelle đáp. Hortie không quản lý được các con, ngay khi chị ta mới có một hay hai đứa. Từ khi ấy James cứ làm cho chị ta có mang mãi.

Những ngày còn lại ở Newport diễn ra đúng như điều cả hai mẹ con mong đợi. Đối với Annabelle, đây đúng là chuyến về thăm quê hương, chuyến về này làm ấm lòng nàng. Khi họ chuẩn bị vali để trở lại Pháp, Consuelo hỏi mẹ, họ có về lại đây nữa không. Annabelle đã nghĩ đến chuyện ấy, nàng mừng vì đã không bán nhà. Lại một lần nữa, Lady Winshire đã đúng. Bà đúng về nhiều việc. Chiếc nhẫn ngọc lục bảo của bà không hề rời khỏi ngón tay nàng. Đây là món quà nàng ưa thích, nhất là bây giờ họ là bạn của nhau.

- Mẹ nghĩ mỗi năm về lại đây vào mùa hè vài tuần thì sẽ rất tuyệt. Thậm chí có thể ở một tháng. Con nghĩ sao? - Annabelle hỏi Consuelo, trong khi Brigitte đóng các vali đã chất đồ vào xong.
- Con rất thích thế. - Consuelo tươi cười với mẹ.

- Mẹ cũng thích thế. - Việc này sẽ nối kết nàng với Hoa Kỳ và cũng tạo cho con nàng cơ hội để gắn bó với quê mẹ. Với thời gian, mọi vết thương lòng đều được hàn gắn. Nàng đã cảm thấy thế khi về lại đây. Dù họ còn nói về nàng, còn nhớ chuyện tai tiếng xảy ra trước đây, nhưng nếu nàng cứ giữ vững lập trường, lâu rồi họ cũng sẽ quên. Hay ít ra những lời đồn xấu xa cũng sẽ dần phai mờ, người ta không bận tâm đến chúng như trước đây nữa. Bây giờ vấn đề này không còn quan trọng nữa. Và từ khi ấy đến giờ, nhiều chuyện đã xảy ra. Nàng đã có cuộc sống đàng hoàng, có nhà, có nghề nghiệp, có con gái thân yêu. Nhưng nàng vẫn cảm thấy một phần quá khứ quay về với nàng. Đây là một phần của cuộc sống cũ mà nàng thương nhớ.

William lái xe đưa họ về Boston lại, rồi họ đi tàu hỏa đến New York. Lần này họ chỉ định ở lại đây hai ngày, làm vài việc mà họ đã quên làm khi mới đến.

- Cô hãy giữ mình, cô Annabelle, - William nói, nước mắt giàn giụa. - Cô có về lại đây không? - Tất cả đều thấy nàng rất vui vẻ, hạnh phúc. Họ thấy nàng nhiều lần ra bãi biển, chạy chơi trên bãi cỏ quanh nhà với Consuelo. Trông nàng khi ấy như thời còn con gái.
- Mùa hè sau. Tôi hứa. - Cuộc chia tay với Blanche cũng đầy nước mắt, nhưng nàng đã làm cho bà ta phần khởi, mong mùa hè sau sẽ gặp lại nhau.

William ôm hôn Consuelo và Annabelle, rồi đứng trên sân ga vẫy tay chào họ cho đến khi tàu khuất bóng.

Khi ấy hai mẹ con mới vào khoang tàu chở họ đi New York. Họ đã sống qua thời gian vui vẻ ở Newport. Chuyến trở về quê hương đã thành công vượt quá sự mong đợi của nàng.

27. Chương 27

Hai ngày cuối cùng của họ ở New York rất tất bật, nhưng rất vui. Annabelle đưa Consuelo đi xem vũ hội, cô bé rất thích âm nhạc. Họ đến ăn tối tại nhà hàng Sardi và Waldorf Astoria một cách lịch sự. Họ đi phà quanh Manhattan và Annabelle lại chỉ cho con thấy Ellis Island, nói cho bé nghe về vùng ấy. Vào buổi chiều cuối cùng, họ lại đi qua ngôi nhà cũ của nàng, chỉ để từ biệt thôi. Annabelle đứng lại một hồi lâu, tỏ lòng thương nhớ ngôi nhà và những người đã sống trong đó, thậm chí chia buồn với một phần đời mình đã sống trong nhà này. Nàng không còn giống như cô gái đã sống ở đây. Nàng đã trưởng thành.

Nàng và Consuelo lặng lẽ nắm tay nhau đi. Trong chuyến đi này, Consuelo đã biết nhiều về mẹ, về ông bà ngoại và cậu Robert, thậm chí còn biết nhiều về bạn bè của mẹ. Bé không thích cô bạn của mẹ ở Newport, cái cô có nhiều con. Cô bé ghét cô ta vì đã ti tiện với mẹ và đã làm cho mẹ buồn. Bé thương xót người đàn ông đã chết ở Mexico. Bé nghĩ mẹ đã rất yêu ông ta.

Lần này Brigitte hơi ít lo hơn lần họ lên tàu Mauretania để đi. Tàu rất sang trọng và êm ái khiến cô ta bình tĩnh. Khi họ đi qua cầu tàu White Star Line và Cunard, Annabelle có cảm giác thật kỳ lạ. Vì nó bỗng nhắc

nàng nhớ lại lúc nàng đi đón mẹ mười ba năm trước, sau khi chiếc Titanic bị chìm. Nhưng nàng không nói gì với Consuelo, và dĩ nhiên không nói với Brigitte nữa, vì cô ta sẽ sẵn sàng nhắc lại chuyện chìm tàu. Mỗi khi cô ta nói đến việc đó, Annabelle liền cau mày gắt gỏng cô ta mới chịu im.

Khi tàu chạy qua tượng Nữ thần Tự do, Annabelle cảm thấy mình đã để lại một phần trái tim ở phía sau. Trong một thời gian khá lâu, nàng không thấy mình gắn bó với quê hương, bây giờ nghĩ đến việc hè sang năm mình sẽ trở lại, nàng thấy lòng mình khoan khoái, hân hoan. Consuelo nói đến chuyện này luôn trong thời gian ở New York. Bé thích ngôi nhà ở Newport và rất mong đến ngày trở lại.

Trên chuyến tàu lần này, không có người nào quen biết nàng. Annabelle đã xem danh sách hành khách đi tàu. Nhưng nàng không quan tâm vì nàng không có gì để sợ. Nàng đã ở Newport, đã ở New York mà không có sự cố gì xảy ra, nàng không có chuyện gì bí mật để phải che giấu. Dù người ta tìm ra quá khứ của nàng, họ sẽ làm gì nàng? Họ không thể tước nhà nàng đi, lấy đi đời sống của nàng, công việc của nàng và con gái nàng. Họ chỉ còn nước là nói về nàng, mà họ đã nói trước đây nhiều rồi. Họ không làm gì được nàng. Ngay cả Hortie, khi gặp nàng, chị ta cũng bớt gay gắt với nàng hơn trước. Những người trước đây làm cho nàng đau khổ thậm tệ đã biến mất, họ không thể làm gì cho nàng khổ thêm nữa. Họ cũng không thể lấy mất điều gì của nàng. Nàng có đời sống riêng, đời sống của nàng thật tuyệt vời.

Annabelle và Consuelo lại đi thăm chuồng chó trên tàu. Lần này họ thấy không có chó lớn mà chỉ có nhiều chó nhỏ. Consuelo nhớ con chó Coco của mình, bé mong chóng về nhà với nó. Mẹ bé đã hứa khi về nhà, nàng sẽ dẫn bé đi Deauville chơi vào ngày cuối tuần. Sự đau đớn của Annabelle do Antoine gây ra cũng đã phai mờ trong chuyến đi này. Y là người nhỏ mọn, sống trong thế giới chật hẹp của lớp người thiểu cận. Nàng không sống trong thế giới ấy được. Và y cũng không được gia nhập vào thế giới của nàng.

Họ rời chuồng chó, đến đứng ở lan can tàu, nhìn ra biển. Mái tóc vàng dài của Consuelo tung bay trong gió và mũ của Annabelle đội trên đầu bị gió thổi tung, lăn lông lốc trên boong. Hai mẹ con chạy đuổi theo để lượm, cười với nhau. Tóc Annabelle cũng vàng như thời con gái. Chiếc mũ lăn đến dừng lại bên chân một người đàn ông, ông ta lượm lên đưa cho họ với nụ cười nở rộng trên môi.

- Cảm ơn ông, - Annabelle hồn hển nói, nhướn miệng cười tươi. Chiếc mũ bay đã làm cho họ đuổi theo rất vui. Mặt nàng râm nắng dưới ánh mặt trời của xứ Rhode Island. Nàng đội mũ lên đầu lại, chiếc mũ nằm hơi nghiêng về một bên.

- Gió sẽ làm cho mũ bà bay lại đấy, - người đàn ông cảnh báo nàng. Nàng đồng ý, bèn lấy mũ xuống. Consuelo liền bắt chuyện với người đàn ông.

- Ông ngoại và cậu cháu chết trên tàu Titanic, - bé nói để mở đầu câu chuyện. Ông ta nhìn bé với vẻ bình tĩnh.

- Tôi rất buồn khi biết chuyện này. Ông bà tôi cũng chết như thế. Có lẽ họ đã gặp nhau. - Ý nghĩ thật là kỳ lạ. - Chuyện này xảy ra lâu rồi. Tôi nghĩ trước khi cháu ra đời.

- Cháu bảy tuổi, - bé đáp để xác nhận lời ông ta. - Và cháu được mẹ lấy tên bà ngoại để đặt cho cháu. Bà ngoại cũng đã mất rồi. - Ông ta cố không cười khi nghe chuyện bé nói, ông ta nghĩ gia đình họ có vẻ như đã chết hết. - Bố cháu cũng thế, - bé nói thêm như phần bổ sung. - Ông ấy chết trước khi cháu sinh ra, chết trong chiến tranh.

- Consuelo! - Annabelle thốt lên khiển trách con. Chưa bao giờ nàng nghe con nói nhiều về gia đình như thế. - Tôi xin lỗi, - nàng quay qua người đàn ông đã lượm mũ cho mình. - Chúng tôi không muốn làm cho ông buồn vì những chuyện chết chóc như thế. - Nàng cười với ông ta và ông ta cười đáp lại.

- Xin giới thiệu với cô, tôi là nhà báo, - ông ta nói với Consuelo một cách rất tử tế.

- Nhà báo là gì? - Bé hỏi, không biết ông ta làm cái gì.

- Tôi viết bài cho các tờ báo. Thực ra, tôi đã xuất bản một tờ. Tờ International Herald Tribune ở Paris.

- Chắc cháu phải đợi lớn thêm mới đọc được. - Ông ta cười với cả hai mẹ con.

- Mẹ cháu là bác sĩ. - Bé tự mình tiếp tục câu chuyện và Annabelle có vẻ hơi bối rối.

- Thế à? - Ông ta hỏi lại, rồi giới thiệu mình là Callam Me Affrey, người gốc Boston, bây giờ ở Paris.

Annabelle cũng giới thiệu hai mẹ con mình, rồi Consuelo giành lời, nói rằng hai mẹ con bé cũng ở Paris, tại quận 16. Ông ta cho biết mình ở đường Đại học, trên tả ngạn. Nhà ông ta gần trường Đại học Mỹ thuật. Annabelle biết rất rõ khu vực này.

Ông ta mời hai mẹ con đi uống trà, nhưng Annabelle nói rằng họ phải về phòng để thay áo quần đi ăn tối. Ông ta cười chào hai mẹ con rồi đi. Ông nghĩ cô bé rất dễ thương, còn bà mẹ thì rất xinh đẹp. Trông nàng không có vẻ gì là bác sĩ. Ông ta đã phỏng vấn Elsie Inglis trước đây nhiều năm. Annabelle không có vẻ gì giống bà ta, nàng nói rất ít. Ông vui khi gặp cô bé nhanh nhẩu này, nhưng điều ấy lại làm cho mẹ cô thất vọng.

Tối đó ông ta thấy họ ở phòng ăn, nhưng không đến gần. Ông không muốn đến quấy rầy họ. Nhưng ngày hôm sau, ông ta thấy Annabelle một mình trên boong. Consuelo đi bơi với Brigitte. Lần này Annabelle đội cái mũ có dây buộc dưới cằm.

- Tôi thấy bà buộc dây mũ rất chặt, - ông ta nói, miệng tươi cười. Ông ta dừng lại, đứng bên nàng gần lan can. Nàng quay qua mỉm cười với ông ta.

- Bây giờ trời gió nhiều hơn tháng trước, khi chúng tôi đến đây. - Bây giờ là cuối tháng bảy.

- Tôi thích những chuyến vượt đại dương như thế này, - ông ta tự nói, - mặc dù cả hai chúng ta đều có người thân chết dưới biển. Đi như thế này ta mới có cơ hội để hồi hộp, giữa hai cuộc sống và hai thế giới. Thỉnh thoảng có dịp đi như thế này rất tuyệt. Lần này bà đến ở tại New York à? - Ông ta hỏi. Ông nói chuyện rất vui.

- Ở một thời gian thôi. Chúng tôi ở Newport hết mấy tuần. Ông ta cười. - Tôi ở lại Cape Cod. Hè nào tôi cũng cố về đây. Ở đây nhắc tôi nhớ lại thời thơ ấu của mình.

- Đây là lần đi thăm quê mẹ đầu tiên của con gái tôi.

- Cô bé có thích không?

- Nó rất thích. Nó muốn hè nào cũng đến đây. - Mười năm tôi mới về lại đây.

- Về Newport à? - Ông không ngạc nhiên về điều này.

- Về Mỹ. - Quả đúng như vậy.

- Thế thì quá lâu rồi! - Ông ta cao, có vẻ gầy, tóc muối tiêu, mắt nâu hiền từ, và có khuôn mặt răn rỏi, tuổi chừng trên bốn mươi một chút. Ông ta trông thông minh chứ không đẹp, mặc dù bề ngoài có nét rất duyên. - Chắc bà bận công việc nên phải ở xa lâu ngày. Hay bức tức cái gì? - Ông ta nói thêm, giọng lưỡi của nhà báo. Nàng cười.

- Không bức tức gì hết, mà chỉ ngán thôi. Tôi lập nghiệp ở Pháp. Tôi sang đây để làm tình nguyện viên ngoài mặt trận, trong bệnh viện và không trở về. Tôi nghĩ là tôi không nhớ quê hương. Nhưng tôi phải thừa nhận rằng, về thăm lại quê hương, chỉ cho con gái thấy những nơi có nhiều kỷ niệm của mình, rất tuyệt!

- Bà là góa phụ à? - Ông ta hỏi. Việc này rất dễ đoán, vì Consuelo nói bố bé đã mất và bé đã bảy tuổi. Annabelle định gạt đầu, nhưng rồi nàng dừng lại. Nàng đã ngăn cản nói dối, nhất là nói dối với những người không thân quen, để che chở cho người khác, thậm chí còn để cho người ta khỏi có ác cảm với mình.

- Bị chồng ly dị. - Nàng đáp và ông ta không có phản ứng gì, nhưng có vẻ ngạc nhiên. Đối với một số người, việc này làm cho họ hốt hoảng, lo sợ. Nhưng ông ta có vẻ không quan tâm đến.

- Tôi nghe con gái bà nói rằng bố bé mất rồi. - Annabelle nhìn ông ta một hồi, rồi quyết định không cần mọi sự. Nàng không có gì để mất. Nếu ông ta kinh ngạc, hoảng sợ và bỏ đi, nàng cũng chẳng cần và nếu không gặp lại ông ta thì thôi. Nàng không quen biết gì ông ta hết.

- Tôi không kết hôn với bố nó. - Nàng thần nhiên đáp, giọng cương quyết. Đây là lần đầu tiên nàng nói như thế với người khác. Nàng đã lớn lên trong vòng luẩn quẩn của người đời, nàng thấy đây là nguyên nhân để chấm dứt câu chuyện, để ông ta đừng quan tâm đến nàng nữa.

Ông ta không nói gì một lát rồi gạt đầu và mỉm cười nhìn nàng. - Nếu bà muốn tôi xỉu mà quy xuống, hay nhảy ra khỏi tàu để khỏi nói chuyện với bà, thì bà làm rồi. Tôi là phóng viên, tôi đã nghe nhiều chuyện như

thế rồi. Và tôi sống ở Pháp. Chuyện như thế này xảy ra rất nhiều ở đây, mặc dù họ không nói ra. Họ chỉ có con với vợ người khác mà thôi. - Nàng cười và ông phân vân không biết có phải đây là nguyên do để nàng bị người ta ly dị hay không. Nàng là người rất hấp dẫn. - Tôi nghĩ chuyện như thế này xảy ra rất nhiều mà chúng ta không biết, hay không tin thôi, ngay cả ở quê nhà. Người ta có con với người họ yêu, nhưng không kết hôn với nhau. Miễn là đừng làm khổ nhau là được, tôi là ai mà cho họ sai lầm? Tôi không hề lấy vợ. - Ông ta là người có tinh thần cởi mở.

- Tôi không yêu anh ta, - nàng đáp. - Câu chuyện dài dòng. Nhưng hóa ra lại hay. Consuelo là người tuyệt vời nhất trong đời tôi. - Ông ta không nói gì, nhưng nghe điều nàng nói có vẻ hay đối với ông.

- Bà là loại bác sĩ gì?

- Bác sĩ tốt, - nàng đáp với nụ cười trên môi và ông ta cười đáp lại.

- Tôi đã nghĩ thế. Nhưng tôi muốn hỏi chuyên môn của bà là gì? - Nàng biết ông ta muốn biết là ngành gì, nhưng muốn đùa với ông ta cho vui. Nói chuyện với ông ta rất vui. Ông ta cởi mở, nhiệt tình, thân ái.

- Bác sĩ đa khoa.

- Bà mở phòng khám ở tiền tuyến à? - Ông ta nghĩ nàng không lớn tuổi đủ để làm việc đó.

- Khi ấy tôi là sinh viên y khoa, mới học trường y được một năm. Tôi ra trường sau khi chiến tranh chấm dứt. - Ông ta lấy làm lạ là nàng không về Mỹ để mở phòng khám, nhưng ông hiểu được lý do. Ông cũng thích Paris. Ở đây ông sống thoải mái hơn ở New York hay Boston nhiều.

- Khi mới xảy ra chiến tranh, tôi đi làm phóng viên cho người Anh. Từ khi ấy, tôi ở lại châu Âu. Tôi sống ở London hai năm sau chiến tranh và hiện đã ở tại Paris được 5 năm rồi. Tôi không nghĩ đến chuyện trở về sống ở Mỹ. Đời tôi tốt đẹp ở châu Âu.

- Tôi cũng không trở về, - Annabelle đáp. Nàng không có lý do gì để trở về. Cuộc sống của nàng bây giờ là ở Paris. Nàng chỉ còn quá khứ ở Mỹ thôi và còn ngôi nhà nữa.

Họ nói chuyện thêm một lát nữa, rồi nàng đến hồ bơi để tìm Consuelo và Brigitte. Tối đó họ ăn tối sớm và khi về phòng, họ lại thấy ông ta. Ông ta vừa đi vào, liền hỏi Annabelle, không biết lát nữa nàng có thích uống một chút với ông cho vui không. Nàng ngần ngừ một lát, trong khi đó Consuelo nhìn cả hai người, rồi nàng đồng ý. Họ hẹn gặp nhau ở quán Verandah Café lúc chín giờ ba mươi. Khi ấy Consuelo ngủ rồi, nàng sẽ rảnh.

Khi hai mẹ con về phòng, tự nhiên Consuelo nói:

- Ông ấy thích mẹ. Ông ấy thật dễ thương.

Annabelle không nói gì. Nàng nghĩ Antoine lúc mới gặp cũng dễ thương và nàng đã lầm. Nhưng Callam Mc Affrey là tip người khác và họ có những điểm giống nhau. Nàng tự hỏi không biết tại sao ông ta không lấy vợ và tối đó khi hai người ngồi uống sâm banh tại quán Verandah Café tràn đầy không khí biến, ông nói cho nàng biết lý do.

- Trong thời gian chiến tranh, tôi đã yêu một y tá ở Anh. Cô qua đời một tuần trước khi lệnh đình chiến được ban bố. Chúng tôi định lấy nhau, nhưng cô ấy hẹn đợi cho đến hết chiến tranh sẽ cưới. Tôi phải mất một thời gian dài mới nguôi ngoai. - Thời gian đã sáu năm rưỡi. - Cô ấy là người rất đặc biệt. Xuất thân trong một gia đình rất tốt, cao sang, nhưng không ai biết. Cô ấy rất chân chất, làm việc cật lực, chưa bao giờ tôi thấy có người nào làm việc như thế. Chúng tôi đã sống vui vẻ với nhau. - Ông ta có vẻ không sụt sùi về chuyện này, nhưng hình như ông ta vẫn nhớ mãi đến cô ta. - Thỉnh thoảng tôi đến thăm gia đình cô ấy.

- Bố của Consuelo cũng là người Anh. Nhưng tôi nghĩ anh ta không phải là người tốt. Nhưng mẹ anh ta thì rất tuyệt vời. Có lẽ chúng tôi sẽ đi thăm bà ấy vào tháng tám.

- Những người Anh thuộc tầng lớp quý tộc rất tuyệt, - ông ta nói với vẻ quảng đại. - Tôi không chơi thân với người Pháp. - Annabelle cười chua chát, nàng nghĩ đến Antoine, nhưng không nói gì. - Họ thường không thẳng thắn và tính khí có vẻ phức tạp hơn.

- Tôi đồng ý với ông, trong một vài trường hợp, họ đúng như thế. Họ tuyệt vời trong tình bạn, trong tình đồng nghiệp, nhưng trong tình yêu lại là chuyện khác. - Căn cứ vào đôi điều nàng vừa nói, ông có thể tin rằng nàng đã bị ai đó lừa dối, có lẽ đây là một người đàn ông Pháp. Nhưng ông bố người Anh của Consuelo cũng không tốt lành gì. Ông có cảm giác như thể Annabelle ngậm phải bòn đắng ngắt. Và trường hợp của ông cũng thế, ngoài Fiona, cô y tá thân yêu của ông. Bây giờ ông sống một mình. Ông không muốn dính dáng đến tình yêu. Đời ông êm ả trôi một cách bình dị và bây giờ ông gặp Annabelle, đời nàng cũng đang trong cảnh cô cút như ông.

Họ nói về chiến tranh một lát, về chính trị ở Hoa Kỳ, về cuộc đời làm báo của ông và việc chữa bệnh của nàng. Nàng nghĩ, nếu không có gì trắc trở xảy ra, thì ông có thể là người bạn tốt. Cuối cùng ông tiễn nàng về phòng, chúc nàng ngủ ngon bằng giọng thân ái nhưng lịch sự.

Ông mời nàng ngày mai uống cùng ông lần nữa và họ lại sẽ gặp nhau. Vào ngày cuối cùng, ông chơi bài với Annabelle cùng Consuelo và nàng mời ông tối đó cùng ăn tối với hai mẹ con nàng. Ông và Consuelo rất hợp nhau, bé nói với ông về con chó của bé và mời ông đến xem, trong khi đó Annabelle không nói gì.

Tối đó họ uống với nhau lần cuối cùng. Khi ông đưa nàng về phòng, bỗng ông đột ngột nói với nàng rằng ông muốn đến xem con chó. Ông cũng có một con giống chó Labrador. Nghe ông nói, Annabelle cười.

- Chúng tôi sẵn sàng chào đón ông đến xem con chó vào bất cứ lúc nào, - nàng đáp. - Ông cũng có thể đến thăm chúng tôi.

- Tốt, thực ra hiện tôi quan tâm đến con chó là chính, - ông ta đáp, nháy nháy mắt, - nhưng nếu nó không quan tâm thì có lẽ tôi đến thăm bà và cháu cũng là chuyện tốt. - Ông nhìn Annabelle với vẻ dịu dàng. Trong chuyến đi, ông đã biết nhiều về nàng, nhiều hơn nàng nghĩ. Nghề của ông là thế. Ông có thể thấy rõ nàng đã trải qua nhiều thử thách trong đời. Con gái lớn lên trong môi trường giáo dục tốt như nàng không ai bỏ nhà ra đi lúc 22 tuổi, đi làm tình nguyện viên ở một nơi xa nhà đến ba ngàn dặm để phục vụ cho cuộc chiến tranh không phải của họ. Rồi sau đó ở lại Pháp, học nghề thành tài để sinh sống. Nếu ở quê nhà không có chuyện tệ hại xảy ra cho họ thì không đời nào họ làm thế. Và ông nghĩ rằng, nàng đã gặp những chuyện không hay. Ông tin rằng nàng không phải là loại phụ nữ để cho mình có con ngoài giá thú, trừ phi nàng không còn cách lựa chọn nào khác. Rõ ràng nàng đã chấp nhận số phận, chấp nhận những gì đã xảy đến cho nàng và nàng đã làm tốt công việc ấy. Nàng là người phụ nữ tốt. Điều này thể hiện rất đậm nét trên gương mặt nàng, ông hy vọng sẽ gặp lại nàng.

- Tôi muốn khi trở lại Paris, tôi sẽ gọi cho bà, - ông ta nói một cách nghiêm túc. Nàng không khắt khe, nhưng thường đứng đắn và quý phái, ông thích thái độ này của nàng. Nàng có đôi nét khiến ông nhớ đến Fiona, mặc dù Annabelle trẻ và đẹp hơn. Nhưng điều làm cho ông thích Fiona nhất và bây giờ Annabelle, là nội tâm của họ. Người ta thấy rõ nàng là người quả quyết và chung thủy, có đạo đức tốt, với tấm lòng quảng đại, trí óc thanh thoát. Đàn ông không thể đòi hỏi gì nhiều hơn và nếu gặp một phụ nữ như Annabelle trên đường đời, bạn không nên bỏ cơ hội để tìm hiểu nàng cho rõ hơn.

Phụ nữ như nàng thật hiếm. Ông được gặp nàng như thế này là điều quá may mắn, ông nghĩ rằng, nếu ai đã có vận may gặp một người như thế, thì không nên bỏ lỡ cơ hội làm quen, tìm hiểu họ.

- Chúng tôi ở tại Paris mà, - Annabelle nói. - Chúng tôi sẽ đi chơi ở Deauville vài hôm. Tôi đã hứa với Consuelo như vậy. Và có lẽ chúng tôi sẽ sang Anh một thời gian để thăm gia đình bố nó. Nhưng chúng tôi phải có mặt ở nhà. Tôi phải làm việc, nếu không, bệnh nhân sẽ quên rằng tôi có phòng khám. - Ông không tin có người nào đã biết nàng mà lại quên một điều như thế. Và ông không muốn để nàng mất dấu tích khỏi tay ông.

- Ba chúng ta sẽ làm gì vào cuối tuần này? - ông vui vẻ nói. - Dĩ nhiên với con chó. Tôi không muốn làm cho cô bé bị chạm tự ái. - Annabelle cười để đáp lại. Chỉ còn mấy hôm nữa là cuối tuần, nàng thích ý kiến của ông ta. Thực vậy, nàng thích những điều mà nàng biết về ông ta trong chuyến đi này. Nàng có cảm giác tốt về ông, nàng nghĩ ông ta là người chừng mực, chung thủy, nhiệt tình và tốt bụng. Họ rất tôn trọng nhau. Đây là khởi đầu tốt, tốt hơn những lần trước rất nhiều. Tình bạn giữa nàng và Josiah không tốt như bây giờ, vì đáng ra chàng phải nói cho nàng biết những chuyện bí mật của mình. Còn Antoine thì tiền hậu bất nhất, tâm địa đổi trắng thay đen rất nhanh. Callam là người hoàn toàn khác biệt.

Họ chia tay bên ngoài phòng của nàng. Sáng hôm sau nàng dậy sớm, mặc áo quần, y như lần nàng đến châu

Ấu trước đây mười năm, khi nàng rời bỏ New York trong tình cảnh vô vọng. Lần này đứng ở lan can tàu để nhìn cảnh mặt trời mọc, nàng không thất vọng, không buồn rầu. Nàng thấy cảng Le Havre hiện ra từ xa và trong hai giờ nữa, họ sẽ lên bến tàu ở đây.

Khi nhìn ra biển, nàng thấy mình hoàn toàn được tự do, cuối cùng nàng đã cởi bỏ được xiềng xích nô lệ. Nàng không còn bị những thành kiến của người đời đè nặng như đeo gông vào cổ, hay bị những lời bịa đặt của họ về nàng làm cho lo sợ. Nàng là người tự do, là người tốt, nàng nghĩ thế.

Khi mặt trời xuất hiện trên bầu trời buổi sáng, nàng nghe có giọng nói cất lên bên cạnh. Nàng quay qua, thấy Callam.

- Tôi nghĩ thế nào cũng gặp bà ở đây. - Ông ta nói. Mắt trong mắt họ nhìn nhau và cùng mỉm cười. - Buổi sáng tuyệt đẹp phải không? - Ông ta hỏi.

- Phải, rất đẹp! - Nàng đáp, cười chúm chím.

Buổi sáng tuyệt đẹp. Họ là hai người tốt và cuộc đời đối với họ cũng thật tuyệt!

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/annabelle-nguoi-phu-nu-tuyet-voi>